

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **19024**
- (21) 1-2007-00047 (51)<sup>7</sup> **G05B 23/02**, 17/02
- (22) 02.06.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/GB2005/002177 02.06.2005 (87) WO2005/121914 22.12.2005
- (30) 0412672.8 07.06.2004 GB

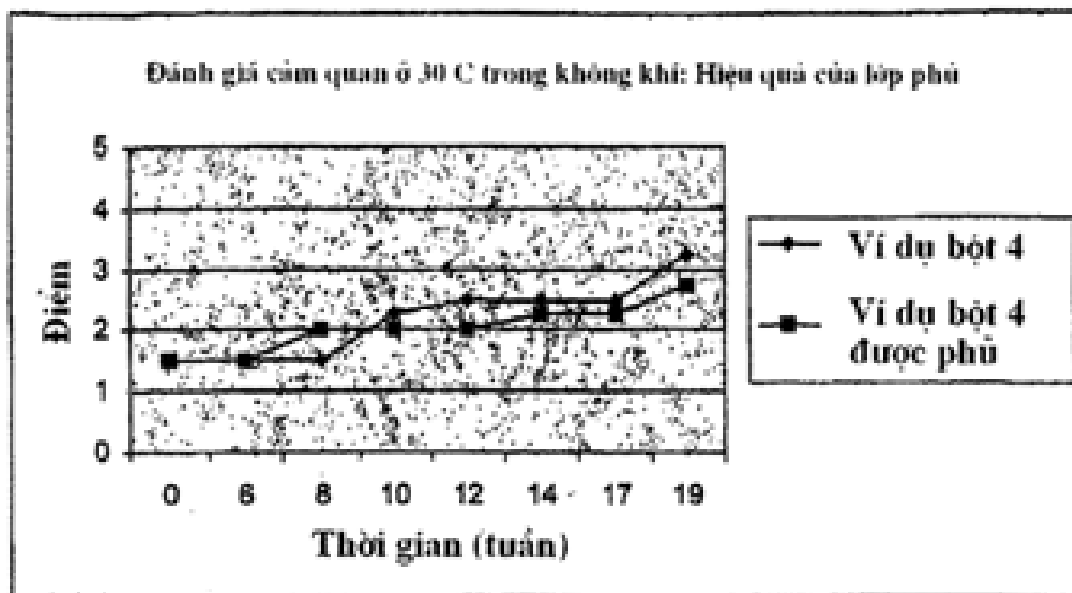
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.12.2007

- (71) 1. BP CHEMICALS LIMITED (GB)  
Chertsey Road, Sunbury on Thames, Middlesex, TW16 7BP, United Kingdom  
2. BP OIL INTERNATIONAL LIMITED (GB)  
Chertsey Road, Sunbury on Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom
- (72) COLMAN, Derek, Alan (GB), TOWNSEND, James, Adam (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG ĐỘNG HỌC CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển quá trình, phương pháp bao gồm: (a) cung cấp mô hình động học chất lỏng sử dụng máy tính (CFD) của quá trình thứ nhất, (b) đưa vào mô hình động học chất lỏng sử dụng máy tính này dữ liệu về dòng nạp cho quá trình thứ nhất đã nêu, dữ liệu đã nêu thể hiện tình thế ở thời điểm  $t^0$ , để mô hình sinh ra mô phỏng thời gian thực của một hoặc nhiều hơn một đặc trưng của quá trình thứ nhất đã nêu vào các thời điểm tương lai  $t^1$ , và (c) sử dụng kết quả mô phỏng này để điều khiển quá trình thứ nhất hoặc điều khiển quá trình thứ hai mà quá trình thứ nhất có liên kết đến.

- (11) **19025**  
 (21) 1-2007-00328 (51)<sup>7</sup> **A23D 9/05**, 9/06, 9/007, 9/04, A23L 3/46, 1/30  
 (22) 12.07.2005 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/NL2005/000499 12.07.2005 (87) WO2006/006856 19.01.2006  
 (30) 04077031.5 13.07.2004 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.01.2008

- (71) 1. FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)  
 Blankenstein 142, 7943 PE Meppel, The Netherlands  
 2. LODERS CROKLAAN B.V. (NL)  
 Hogeweg 1, 1521 AZ Wormerveer Netherlands  
 (72) Van Seeventer, Paul, Bastiaan (NL), Boucher, Sietze Theodorus (NL), Van der Waal, Patrick (NL)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT CHỨA DẦU ĂN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm bột bao gồm (i) từ 25% tới 90% trọng lượng dầu ăn; (ii) một hoặc nhiều rượu đường; và (iii) một hoặc nhiều đường khử; trong đó dầu bao gồm ít nhất 20% trọng lượng của một hoặc nhiều axit cacboxylic chứa ít nhất 18 nguyên tử cacbon và ít nhất 2 liên kết kép cacbon-cacbon, hoặc este của chúng, và tỷ lệ trọng lượng của (ii) so với (iii) là từ 2: 1 tới 1:40, thể hiện tính ổn định tốt và các ưu điểm khác có thể được sử dụng trong các sản phẩm thực phẩm.



- (11) **19026**
- (21) 1-2007-00709 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/415**, A61K 35/78, B01D 15/26
- (22) 26.04.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IN2005/000132 26.04.2005 (87) WO2006/025068 09.03.2006
- (30) 10/931814 01.09.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.01.2008
- (71) LUPIN LIMITED (IN)  
159, CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai 400 098, Maharashtra (IN)
- (72) ARORA, Sudershan, Kumar (US), SRIVASTAVA, Vandita (IN), WALUNJ, Sameer, Shankar (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM ARABINOGALACTAN-PROTEIN (AGP) ĐƯỢC TINH CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm arabinogalactan-protein (AGP) được tinh chế được tách thông qua phương pháp chọn lọc từ các lá và/hoặc các mầm của thực vật Argemone mexicana. Cũng được mô tả là chế phẩm Arabinogalactan-Protein (AGP) được tinh chế được tách ra từ các lá và/hoặc các mầm của thực vật Argemone mexicana, mà có một hoặc nhiều trong số các hiệu quả dưới đây: kìm nén miễn dịch, ức chế tăng sinh bào, điều biến xytokin như ức chế IL-2, ức chế IFN- $\gamma$ , hoặc cảm ứng IL-10; ức chế tăng sinh tế bào keratino, hoạt tính keratolytic và hoạt tính ức chế trong thử nghiệm về sự sung tấy tai chuột (MEST).

- (11) **19027**
- (21) 1-2007-00773 (51)<sup>7</sup> **C07C 309/00**, 309/20, 303/32, A61K  
31/185, 31/28, A61P 19/02, 19/10
- (22) 11.04.2007 (43) 25.02.2009
- (30) 06/03224 12.04.2006 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.04.2007
- (71) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France
- (72) Francois LEFOULON (FR), Yves ROLLAND (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) MUỐI STRONTI CỦA AXIT SULFONIC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các muối stronti của các axit sulfonic có công thức (1):

## A-B-SO<sub>3</sub>H (I)

trong đó:

- A là nhóm được chọn từ OH, NH<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>H và CO<sub>2</sub>H,

- B là nhóm arylen hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>12</sub> alkylen mạch thẳng hoặc mạch nhánh, được thể  
tùy ý bởi một hay nhiều nhóm được chọn từ hydroxy, oxo, amino, SO<sub>3</sub>H và CO<sub>2</sub>H và  
trong đó một hay nhiều nguyên tử cacbon được thế tùy ý bằng nguyên tử oxy nguyên tử  
nitơ hoặc nhóm SO<sub>2</sub>.

Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các muối này.

- (11) **19028**
- (21) 1-2007-00878 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/085**, 39/116, A61P 31/04, C07K 16/12
- (22) 20.09.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2005/010184 20.09.2005 (87) WO2006/032472 30.03.2006
- (30) 0421082.9 22.09.2004 GB  
0421078.7 22.09.2004 GB  
0421081.1 22.09.2004 GB  
0421079.5 22.09.2004 GB  
0503143.0 15.02.2005 GB
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.03.2008
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)  
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) CASTADO, Cindy (BE), LECRENIER, Nicolas, Pierre, Fernand (BE), NEYT, Cecile, Anne (BE), POOLMAN, Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA HỖN HỢP KHÁNG NGUYÊN CỦA STAPHYLOCOCCI
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch chứa hỗn hợp các kháng nguyên của Staphylococci, kết hợp các kháng nguyên có chức năng khác nhau, ví dụ, hỗn hợp này bao gồm protein liên kết thành phần ngoại bào của Staphylococci và protein vận chuyển của Staphylococci hoặc protein liên kết thành phần ngoại bào và chất điều hoà độc tố hoặc protein vận chuyển của Staphylococci. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vaccin chứa hỗn hợp này.

(11) **19029**

(21) 1-2007-01293

(51)<sup>7</sup> **A45C 5/04**

(22) 27.06.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.06.2007

(71) 1. CHUN-TE CHEN (TW)

No.45, Sinsheng St., Jhonghe City, Taipei Hsien, Taiwan

2. MING-CHU TSAI (TW)

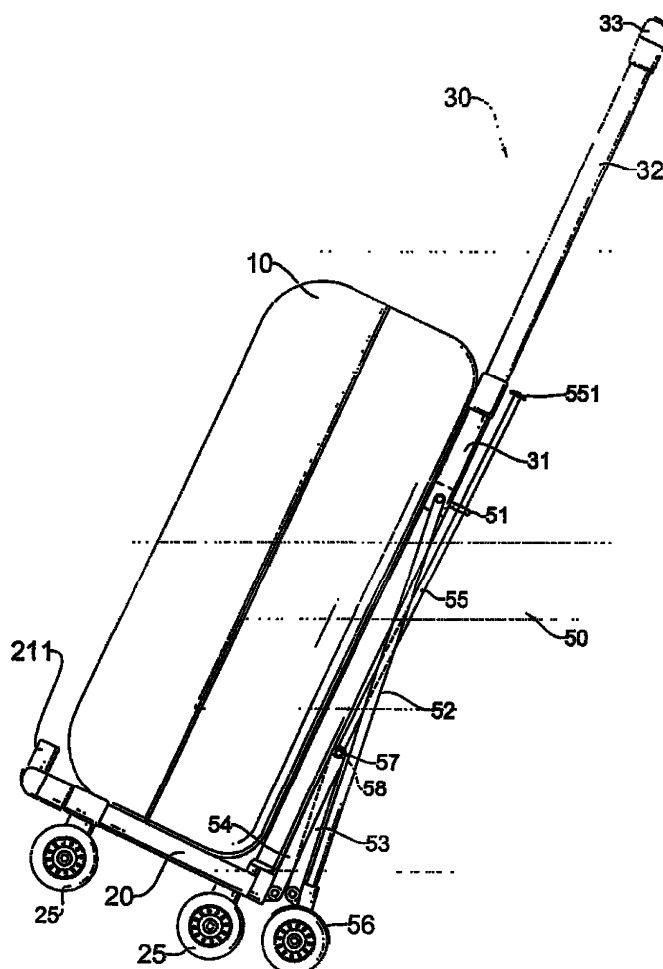
No.45, Sinsheng St., Jhonghe City, Taipei Hsien, Taiwan

(72) Chun-Te CHEN (TW), Ming-Chu TSAI (TW)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **TÚI ĐẨY**

(57) Túi đẩy có một thân túi, một chân đế, một bộ phận tay cầm và một bộ phận giá đỡ. Chân đế được nối với thân túi và có bốn bánh xe. Bộ phận tay cầm được lắp trên thân túi và có một tay cầm. Bộ phận giá đỡ được nối với chân đế và bộ phận tay cầm và có thể mở theo hình dạng xe đẩy. Một người có thể di chuyển và quan sát túi đẩy ở hình dạng xe đẩy để tránh bị ăn cắp và chỉ cần dùng một lực nằm ngang để đẩy túi đẩy.



(11) **19030**

(21) 1-2007-01313

(51)<sup>7</sup> **C10B 31/24**, C01F 11/18

(22) 02.07.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.07.2007

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đại Lâm (VN), Trần Vĩnh Hoàng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANXICACBONAT BIẾN TÍNH KÍCH THUỐC NANO

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sản xuất canxicacbonat biến tính kích thước nano. Phương pháp này bao gồm các bước tương tự như trong sản xuất canxicacbonat thông thường, điểm khác biệt ở chỗ là phương pháp này có sử dụng phụ gia ức chế cho vào dung dịch sữa vôi trước khi cacbonat hoá và sử dụng phụ gia biến tính cho vào dung dịch sau khi cacbonat hoá. Kết quả thu được là sản phẩm canxicacbonat có kích thước nano, bề mặt được biến tính bằng một lớp hữu cơ. Sản phẩm có dạng hình que, chiều ngang khoảng 30-40nm, chiều dài khoảng 200nm với các đặc tính: diện tích bề mặt riêng theo phương pháp BET là 16-25m<sup>2</sup>/g, pH khoảng 7,5-8,5, độ trắng 94-98%, hàm lượng CaCO<sub>3</sub> khoáng 94-98%.

(11) **19031**

(21) 1-2007-01365

(51)<sup>7</sup> **H04L 1/06**, 27/26

(22) 22.12.2005

(43) 25.02.2009

(86) PCT/US2005/047643 22.12.2005

(87) WO2006/069397

29.06.2006

(30) 11/022,347 22.12.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.07.2007

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

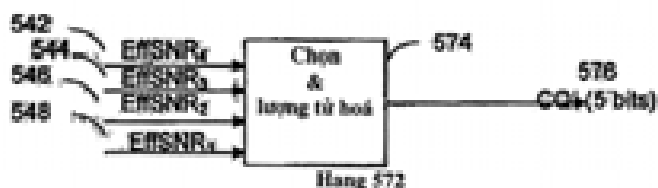
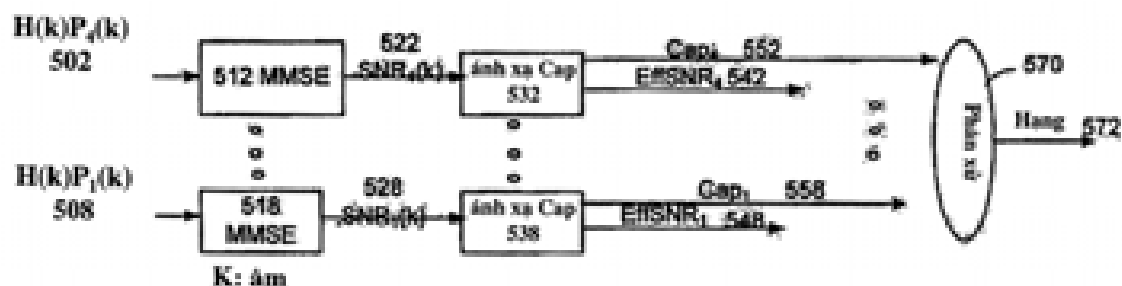
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) SAMPATH, Hemanth (IN), KADOUS, Tamer (EG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HẠNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Phương pháp dự đoán hạng và thiết bị truyền thông không dây bao gồm tính các ma trận kênh MIMO tương ứng với lớp truyền cho mỗi âm, tính các tỷ số tín hiệu trên tạp âm (SNRs) cho mỗi âm dựa vào các ma trận kênh MIMO, ánh xạ SNR cho mỗi âm để tạo ra các SNR hiệu dụng cho mỗi lớp truyền, tính các hiệu suất tạp nhiễu Gaussian trắng cộng (AWGN) tương ứng với các SNR hiệu dụng và biểu thị bằng  $Cap_1, Cap_2, Cap_3, Cap_4$ , chọn một  $Cap$  tuyệt đối cao nhất trong các  $Cap$  cao nhất và chọn hạng dựa vào  $Cap$  tuyệt đối cao nhất đã chọn.





(11) **19032**

(21) 1-2007-01514

(51)<sup>7</sup> **A01G 9/00**, 16/00

(22) 25.07.2007

(43) 25.02.2009

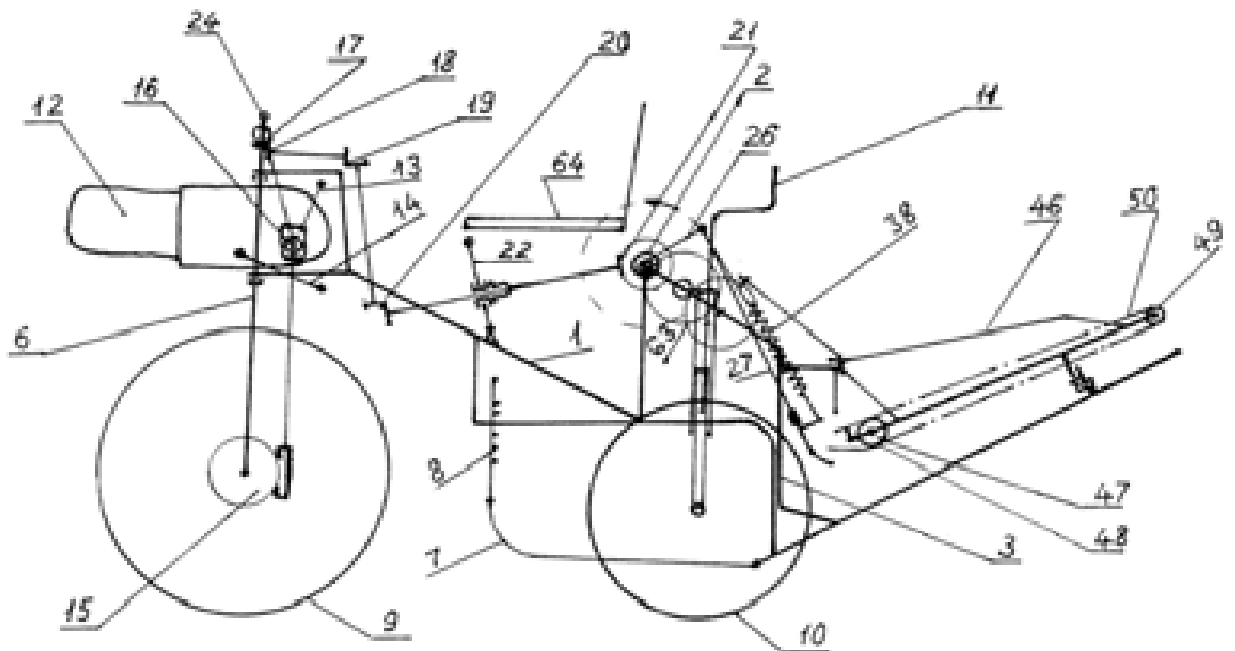
(75) NGUYỄN VĂN TUÊ (VN)

Thôn Thịnh Đức, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(54) MÁY CẮY LÚA NƯỚC MẠ PHÊN

(57) Sáng chế được đề cập đến máy cấy lúa nước cấy mạ phen, dùng động lực động cơ 100cm<sup>3</sup>, người ngồi lái và điều khiển máy cấy lúa. Cấu tạo máy cấy có khung và 3 bánh xe (một bánh chủ động phía trước và hai bánh bị động phía sau). Máy cấy có thuyền trượt để san đất cấy phẳng và nâng đỡ máy. Động lực từ động cơ qua các cặp bánh răng làm quay bánh chủ động và quay trục cấy, quay trục điều khiển băng mạ dịch ngang qua lại. Cơ cấu nạp mạ có băng tải chứa mạ dịch ngang qua lại. Khi dịch hết hành trình ngang thì quay băng tiến lên khoảng 2cm để nạp mạ đều cho cửa lấy mạ. Cơ cấu cấy có nhiều cặp cấy đặt trên một khung cấy, khi khung cấy đi lên, các cặp cấy được mở ra đi vào cửa lấy mạ cấy mạ đưa xuống đất cấy.

Máy cấy mạ phen có cấu tạo đơn giản, đạt năng suất cao và giá thành thấp.



(11) **19033**

(21) 1-2007-01527

(51)<sup>7</sup> **B01D 53/00**

(22) 26.07.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.07.2007

(71) BAE HSUN INDUSTRY CO., LTD. (TW)

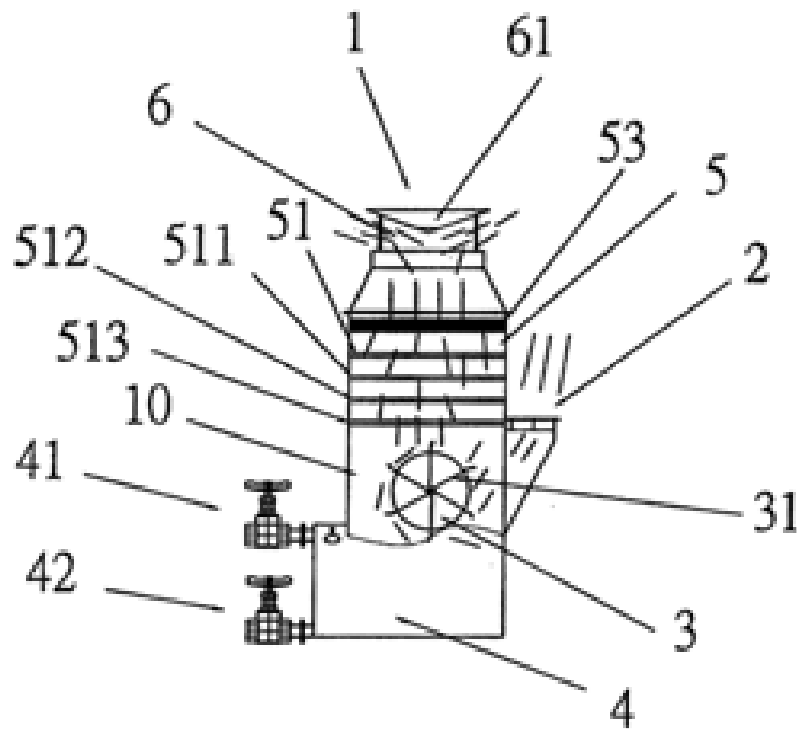
No. 11-1, Lu Shi Rd., Chaochou Pingtung, Taiwan

(72) Chen Tien-Hsian (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ XẢ BỊ Ô NHIỄM

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý khí xả bị ô nhiễm bao gồm thân chính, cửa nạp, cơ cấu sục khí kiểu cánh quạt, cơ cấu lọc và cửa xả không khí. Cơ cấu sục khí kiểu cánh quạt có các cánh quạt, các cánh quạt này lần lượt có các lỗ tạo bọt để tạo ra nhiều oxy hơn trong nước. Cơ cấu lọc được lắp bên trong thân chính, được bố trí tương ứng với một cửa di động được bố trí ở cạnh của thân chính để đưa vào hoặc lấy ra các lưới sàng của cơ cấu lọc. Cửa xả không khí có một tấm đệm dạng nón để chặn tiếp hơi nước có trong dòng không khí đã làm sạch được xả. Như vậy, thiết bị theo sáng chế có thể duy trì khí xả bị ô nhiễm được làm sạch, khử mùi, khử ẩm và làm mát.



(11) **19034**

(21) 1-2007-01533

(51)<sup>7</sup> **C08J 3/12**

(22) 26.07.2007

(43) 25.02.2009

(71) YUAN MIN AN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 6, Lane 477, Sec. 2, Fong Shih Road, Fong Yuan, Taichung, Taiwan

(72) YU, Kuo-pin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA TĂNG CỨNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa tăng cứng sợi bao gồm các bước sau đây. Trước hết, đặt khối sợi composit được thấm sơ bộ vào hốc khuôn có các lỗ nối thông với hốc và có khoảng trống bên ngoài hốc khuôn. Sau đó, gia nhiệt khuôn và xả hết khí từ hốc khuôn qua các lỗ. Do đó, bọt khí giữa các sợi composit được thấm sơ bộ cũng như nhựa thừa có thể được rút ra, như vậy, sản phẩm có độ bền cơ học được cải thiện.

(11) **19035**

(21) 1-2007-01563

(51)<sup>7</sup> **A01N 43/54**, 57/10

(22) 01.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)**

28 Mạc Đĩnh Chi, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đặng Thanh Cương (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THUỐC TRỪ SÂU CHỨA FIPRONIL VÀ CLOPYRIFOS ETYL**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại thuốc trừ sâu chứa 2 hoạt chất Fipronil và clopyrifos etyl dễ dàng thuận tiện hơn cho người sử dụng đồng thời tăng hiệu lực, mở rộng phổ phòng trừ, và giảm ô nhiễm môi trường.

(11) **19036**

(21) 1-2007-01571

(51)<sup>7</sup> **B24C 7/00, 5/02, 3/06, 9/00**

(22) 01.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.08.2007

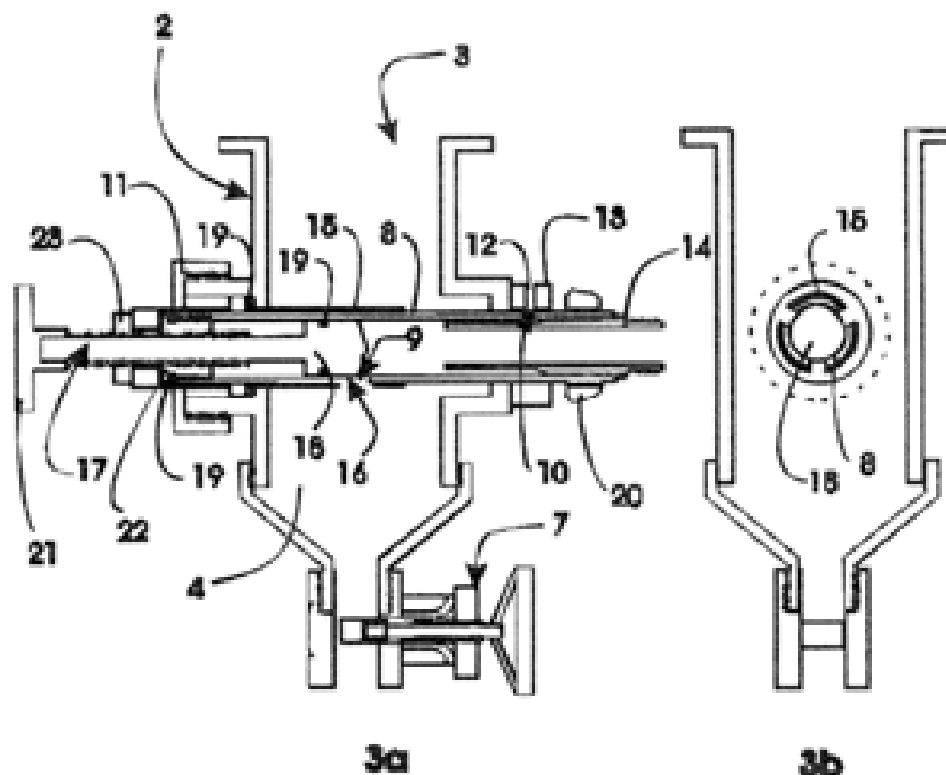
(75) **ĐỖ HỮU NGHĨA (VN)**

45 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH VÔ CẤP LƯU LƯỢNG HẠT MÀI, CƠ CẤU PHUN HẠT MÀI MÀI, THIẾT BỊ PHUN HẠT MÀI VÀ HỆ THỐNG PHUN HẠT MÀI**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh vô cấp lưu lượng hạt mài từ thùng chứa vào cơ cấu phun hạt mài bằng cách điều chỉnh độ mở của lỗ hút hạt mài vào ống hút thông qua cơ cấu bao gồm ống hút 8 và ống lồng 15 lồng vào nhau và xoay được với nhau, trên thành của mỗi ống lần lượt có các lỗ 9 và 16 cơ bản là có cùng vị trí và kích thước, đồng thời điều chỉnh áp suất âm hút hạt mài bằng cách điều chỉnh độ mở của lỗ thông gió thông qua điều chỉnh độ mở tạo thành giữa lỗ thông gió 10 và lỗ điều chỉnh áp suất âm 12 của đai điều chỉnh áp suất âm 13. Sáng chế còn đề xuất cơ cấu tăng tốc luồng hạt mài có kết cấu venturi bậc ba, thiết bị phun hạt mài để di động và hệ thống phun hạt mài được nạp hạt mài một cách liên tục.



(11) **19037**

(21) 1-2007-01589

(51)<sup>7</sup> **B25F 3/00**

(22) 03.08.2007

(43) 25.02.2009

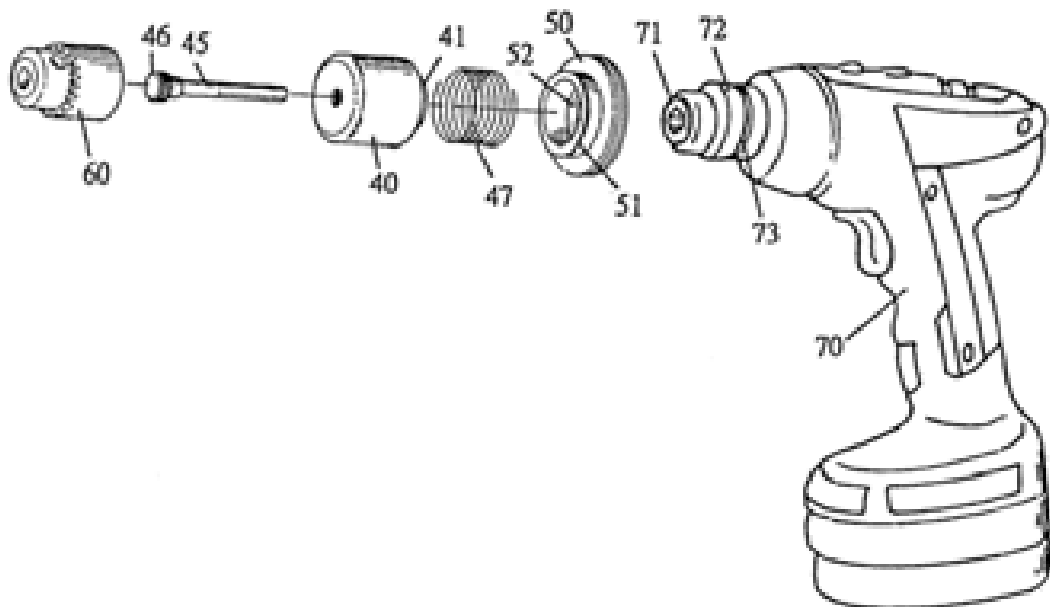
(75) CHUANG, CHING-CHENG (TW)

No.71, San Min Street, San Min District, Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) DỤNG CỤ ĐIỆN

(57) Dụng cụ điện bao gồm một thân dụng cụ và một bộ phận nối có một ống nối, một bộ phận hãm, và một đầu kẹp mũi khoan. Dụng cụ điện hoạt động theo cơ chế tùy chọn với một mũi tua vít đóng vai trò như một tua vít điện. Hoặc bộ phận nối được lắp lần lượt vào thân dụng cụ với một đầu trục khớp với trục quay đầu ra của thân dụng cụ cho phép đầu kẹp mũi khoan xoay theo trục quay đầu ra. Đầu kẹp mũi khoan nhận và giữ theo cơ chế tùy chọn các loại mũi khoan khác nhau có đường kính khác nhau để thực hiện các hoạt động khoan khác nhau. Do đó, dụng cụ điện có thể đóng chức năng một cách có chọn lọc như một tua vít điện hoặc máy khoan tay điện.



(11) **19038**

(21) 1-2007-01590

(51)<sup>7</sup> **H01H 21/00**

(22) 06.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.08.2007

(71) HUỖNH LƯU PHÚC (VN)

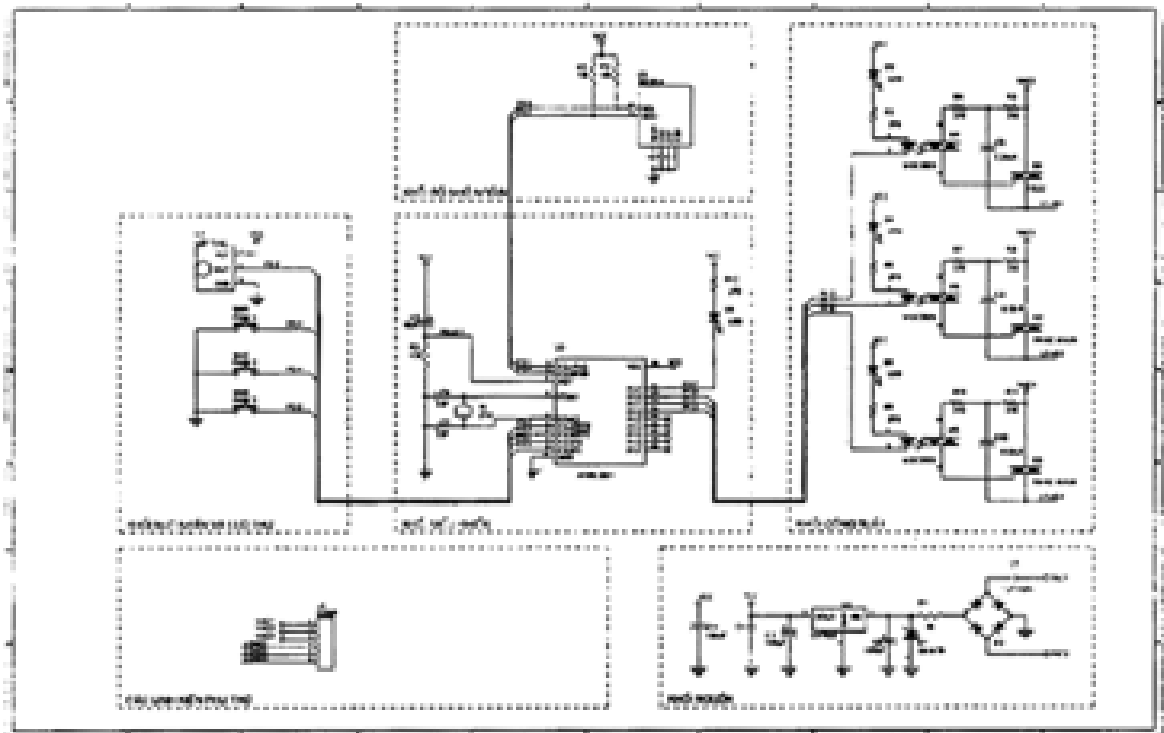
73/3 đường Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CÔNG TẮC ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công tắc điện tử. Công tắc điện tử theo giải pháp kỹ thuật có lắp mạch điện tử để cho phép điều khiển đóng/ngắt thiết bị điện trực tiếp ngay trên công tắc, hoặc điều khiển từ xa bằng nút nhấn bất kỳ trên bộ điều khiển từ xa thông thường bất kỳ có sẵn trong gia đình, ví dụ, bộ điều khiển từ xa dùng cho máy thu hình, đầu DVD, máy lạnh, v.v... Việc lựa chọn và cài đặt nút nhấn và bộ điều khiển từ xa là hoàn toàn tùy thuộc vào người sử dụng.



(11) **19039**

(21) 1-2007-01602

(51)<sup>7</sup> **B65D 83/00**

(22) 07.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2007

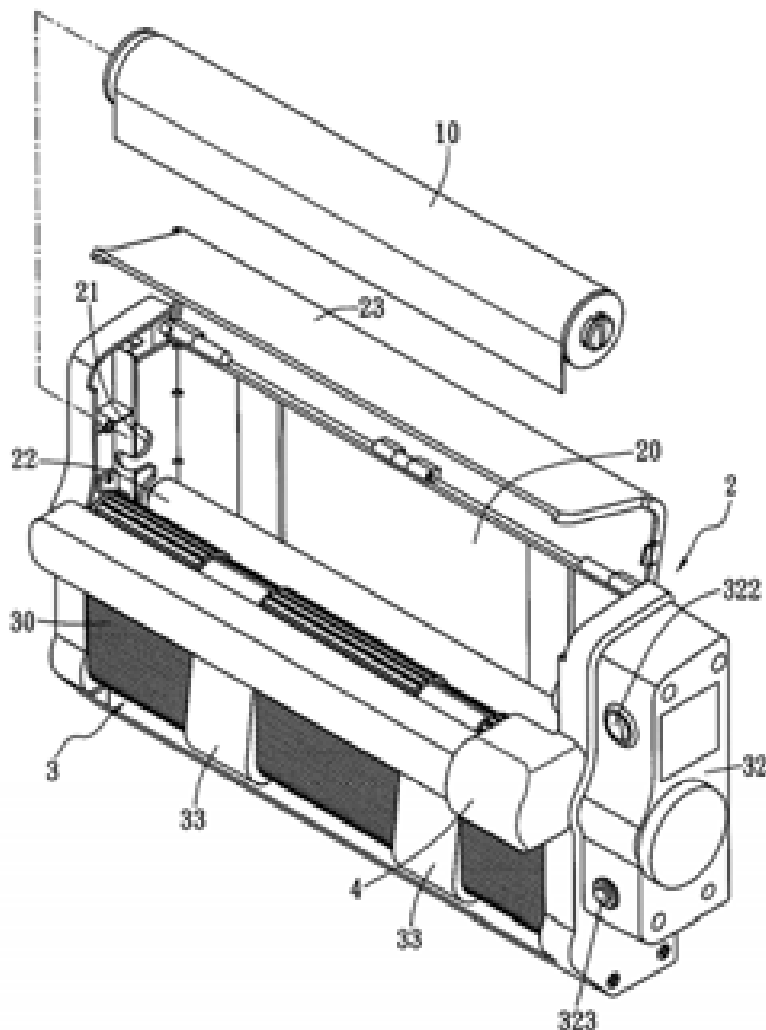
(75) CHING-HSIANG WANG (TW)

No. 6, Lane 110, Section 4, Si-Men Road, Tainan City, Taiwan

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

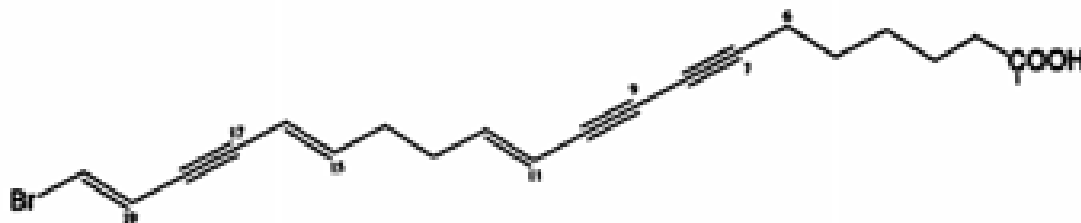
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DẢI BĂNG ĐỂ PHÂN PHỐI MÀNG BAO GÓI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối dải băng để phân phối màng bao gói, thiết bị này bao gồm bộ (2), cơ cấu dạng dải liên tục (3), và dụng cụ cắt (4). Bộ (2) có một khoang (20) trong nó, và ngoài định vị (21) lần lượt được tạo ở hai phía của khoang (20) để đỡ cuộn màng bao gói (10). Cơ cấu dạng dải liên tục (3) được bố trí trong bộ (2) và có ít nhất một dải liên tục (30) để di chuyển màng bao gói (10). Dụng cụ cắt (4) được bố trí ở phía trước cơ cấu dạng dải liên tục (3) để cắt màng bao gói (10). Thiết bị phân phối này được vận hành tự động, trong đó miếng màng bao gói (10) được cắt ra được giữ phẳng và nhẵn, vì vậy người sử dụng có thể sử dụng nó một cách an toàn và thuận tiện.





- (11) **19040**  
(21) 1-2007-01616 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/70**, 31/702, 31/7024, 31/7028  
(22) 08.08.2007 (43) 25.02.2009  
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.08.2007  
(71) VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Xuân Cường (VN), Phan Văn Kiệt (VN), Lê Mai Hương (VN), Đỗ Công Trung (VN)  
(54) HỢP CHẤT AXIT 20-BROMO-(11E, 15E, 19E)-EICOSA-11,15,19-TRIEN-7,9,17-TRIYNOIC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HẢI MIÊN XESTOSPONGIA TESTUDINARIA  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, axit 20-bromo- (11E, 15E, 19E)-eicosa- 11, 15, 19-trien-7,9, 17-triynoic, có cấu trúc hóa học :



và phương pháp chiết hợp chất này từ loài Hải miên *Xestospongia testudinaria* sinh sống tại vùng biển Việt Nam.

Hợp chất theo sáng chế có tên khoa học theo IUPAC là 20-bromo- (11E, 15E, 19E)-eicosa-11, 15, 19-trien-7,9, 17-triynoic acid và có hoạt tính mạnh kháng trực khuẩn mủ xanh *Pseudomonas aeruginosa*, kháng tụ cầu vàng *Staphylococcus aureus* và kháng nấm sợi *Fusarium oxysporum*. Hoạt tính này đặt cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng tiếp theo nhằm tạo ra các dược phẩm có tác dụng phòng và chữa các bệnh nhiễm khuẩn chứa hợp chất này cũng như các dẫn xuất của chúng.

(11) **19041**

(21) 1-2007-01637

(51)<sup>7</sup> **B65B 11/06**, 11/08

(22) 14.08.2007

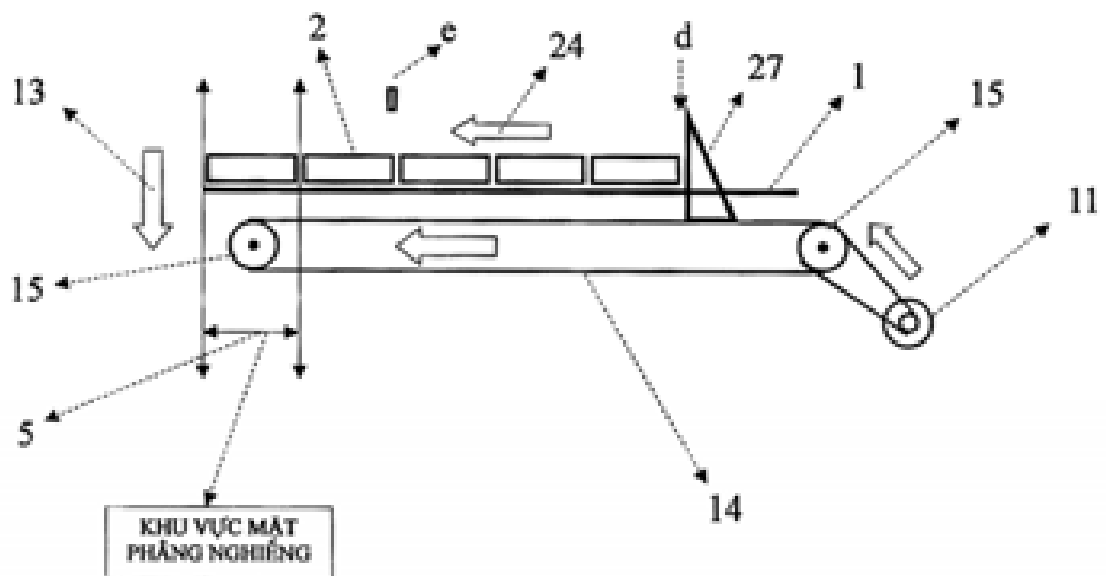
(43) 25.02.2009

(75) KIỀU THANH NGÂN (VN)

Khu 10, Liên Mạc, Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc

(54) MÁY ĐÓNG GÓI KẸO LẠC

(57) Sáng chế kỹ thuật đề cập đến loại máy đóng gói kẹo, chuyên dùng đóng gói kẹo lạc, sẽ tự đóng gói khi môi sẵn kẹo vào vị trí môi và khởi động máy, có bộ phận tự động thả từng chiếc kẹo lên mặt băng nilon (10), sau đó con chạy sẽ kéo chiếc kẹo đi qua cửa (7) để gấp mép băng nilon ôm sát chiếc kẹo rồi đi vào vị trí đóng gói. Khác biệt ở chỗ máy sử dụng băng nilon trong suốt (10) làm bao bì đóng gói kẹo lạc, trên bề mặt băng nilon không cần in vạch màu để mắt thân xác định vị trí những chiếc kẹo khi đóng gói. Máy xác định vị trí chiếc kẹo (16) cũng như các chiếc khác trong quá trình đóng gói bằng cách sử dụng con chạy (33) di chuyển theo hướng tiến và lùi trên đường (32), đoạn đường mà con chạy (33) di chuyển khi tiến hoặc lùi có độ dài bằng chiều dài những chiếc kẹo (16, 23) trong quá trình đóng gói. Con chạy (33) có tay cặp (18) sẽ cặp vào khoảng cách giữa hai chiếc kẹo (16 và 23) cũng như các chiếc kẹo tiếp theo trong quá trình đóng gói. Hơn thế nữa, khi thay đổi kích thước của cửa (7) để gấp hai mép (22) của băng nilon (10) và thay đổi đoạn đường di chuyển tiến và lùi của con chạy (33) thì có thể đóng gói được nhiều sản phẩm khác ngoài kẹo lạc.



(11) 19042

(21) 1-2007-01671

(51)<sup>7</sup> H01H 15/00

(22) 21.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2007

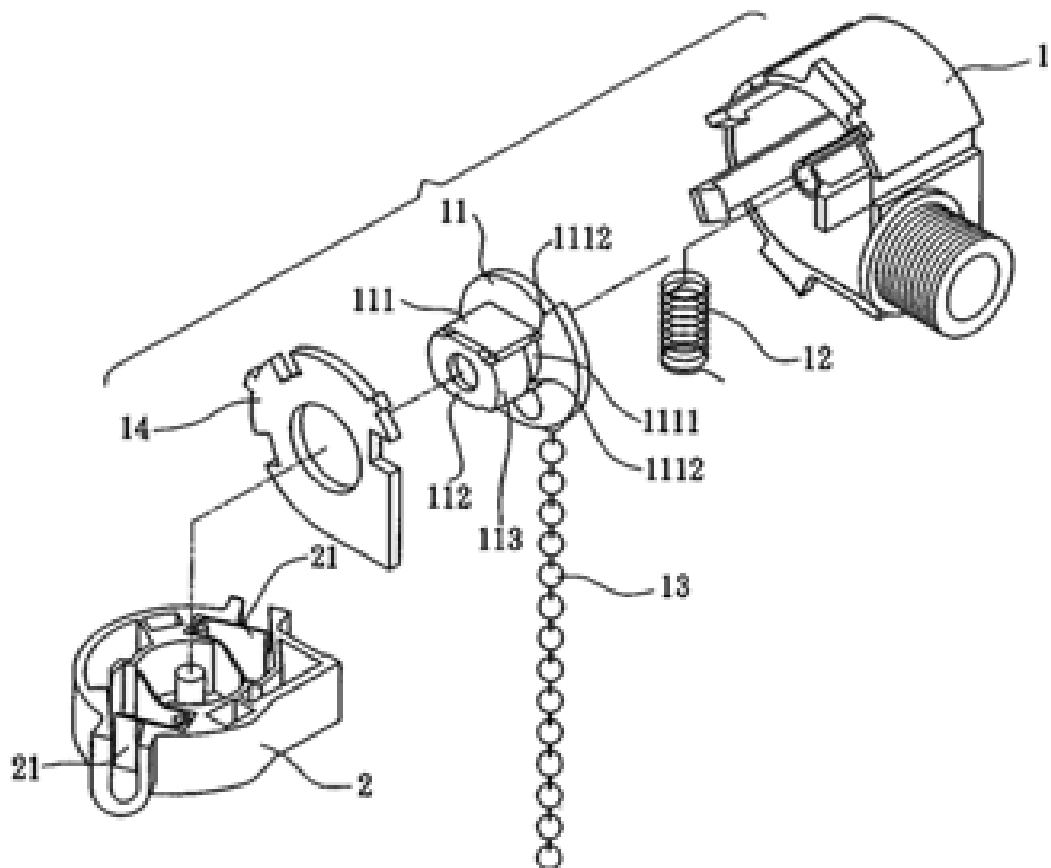
(75) TSENG, MING-CHI (TW)

No. 18, Jhensing E.St., Wufong Township, Taichung County 413, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CHUYỂN MẠCH KIỂU KHÓA KÉO DỪNG CHO MÔTƠ DC CỦA QUẠT TRẦN

(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển mạch kiểu khóa kéo dừng cho mô tơ DC của quạt trần có một vỏ trên và một vỏ dưới. Vỏ trên được bố trí quay ngang được có đĩa kích hoạt, chi tiết đàn hồi, và khóa kéo nối với đĩa kích hoạt. Một mặt của đĩa kích hoạt có phần nổi thụt được bố trí có tám kim loại. Các tiếp điểm được tạo ra ở cả hai bên của phần nổi. Vỏ dưới chứa phần nổi. Tám đàn hồi dẫn điện được bố trí ở cả hai bên của các tiếp điểm của tám kim loại. Sự quay của đĩa kích hoạt cho phép các tiếp điểm của tám kim loại tiếp xúc tức thì với các tám đàn hồi dẫn điện tương ứng, các tám đàn hồi này được nối với các dây dẫn. Dòng điện do vậy lập tức được tạo ra.



(11) **19043**

(21) 1-2007-01673

(51)<sup>7</sup> **B29C 35/16, A43D**

(22) 21.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2007

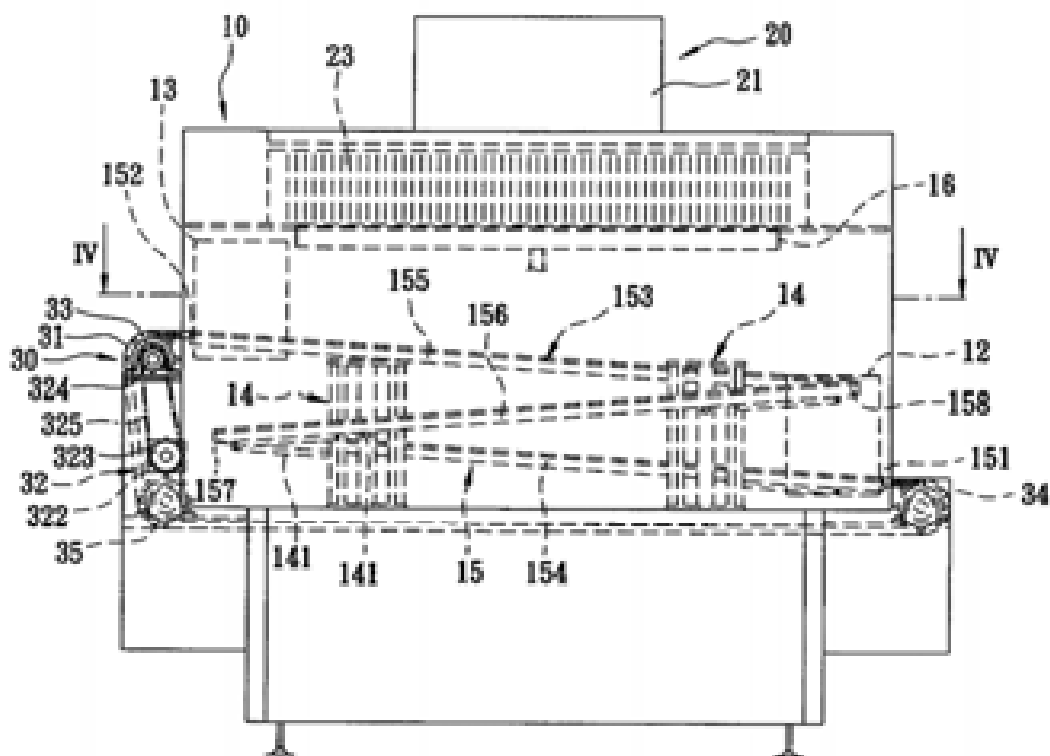
(75) HSI-FA CHUANG (TW)

No. 186-8, Tun-Ho Rd., Tsao-Tun Chen, Nan-Tou Hsien, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM NGUỘI CÓ ĐAI TRUYỀN ĐỂ CHUYỂN VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm nguội bao gồm vỏ (10) xác định khoang chứa (11) có một lối vào (12) và một lối ra (13), ray (15) được bố trí trong khoang chứa (11), bộ phận làm nguội (20) bao gồm bộ trao đổi nhiệt được bố trí trong khoang chứa (11), và cơ cấu truyền (30) có đai truyền (31) được bố trí dọc theo ray (15), và cơ cấu dẫn động (32) để kích hoạt đai truyền (31) chuyển động dọc theo ray (15). Ray (15) có phần đầu thứ nhất (151) kéo dài đến lối vào (12), phần đầu thứ hai (152) kéo dài đến lối ra (13), và đoạn dây (153) được nối giữa phần đầu thứ nhất (151) và phần đầu thứ hai (152). Đoạn dây (153) có chiều dài nhất (L) dọc theo hướng thứ nhất (X), và chiều rộng nhất (W) kéo dài dọc theo hướng thứ hai (Y) mà vuông góc với hướng thứ nhất (X). Chiều rộng nhất (W) nhỏ hơn chiều dài nhất (L).



(11) **19044**

(21) 1-2007-01685

(51)<sup>7</sup> **A47G 21/10**

(22) 22.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

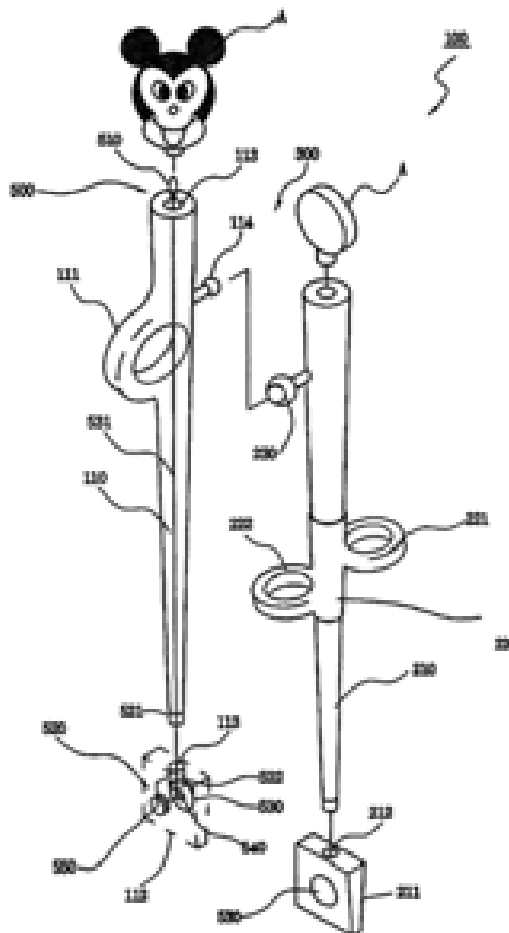
(71) CÔNG TY TNHH ANGEL VIỆT NAM (VN)

Lô A. 1-6 đường số 4, khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(72) Tae Yul Jung (KR)

(54) **Đũa DÙNG CHO NGƯỜI MỚI SỬ DỤNG VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY**

(57) Sáng chế đề cập đến đôi đũa dùng cho người mới sử dụng và hỗ trợ phát triển năng lực tư duy gồm hai chiếc đũa có gắn một đầu nối di động có thể di chuyển dễ dàng được đặt ở phần cuối hai chiếc đũa; trên chiếc đũa thứ nhất được thiết kế một lỗ tròn nhỏ dùng để xỏ ngón tay cái được đặt ở phần thân gần đuôi của chiếc đũa và một miếng đệm nhỏ được nối với đầu đũa dùng để gấp thức ăn; trên chiếc đũa thứ hai có một trục trên có các vòng dùng để xỏ ngón tay trỏ và ngón tay giữa và bộ phận điều chỉnh dùng để điều chỉnh vị trí cố định của trục vít được đặt ở phần giữa thân chiếc đũa, và một miếng đệm nhỏ được nối với đầu đũa để gấp thức ăn.



(11) **19045**

(21) 1-2007-01690

(51)<sup>7</sup> **A21C 11/00**, 11/10, 11/08

(22) 22.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

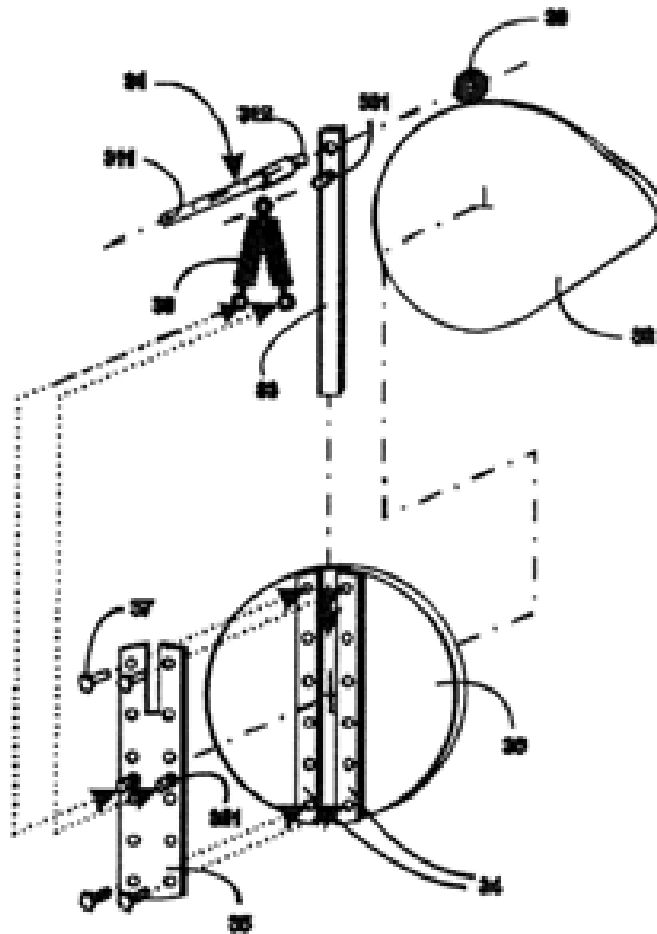
(75) **BÙI TIẾN HOÀ (VN)**

55 đường Trung Tâm Xã, thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hoà

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT BÁNH HỎI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị tự động sản xuất bánh hỏi bao gồm máy trộn bột nhào, máy ép đùn tạo sợi, cơ cấu ngắt, băng chuyên, và thiết bị hấp trong đó nhờ chuyển động phối hợp giữa cơ cấu ngắt và băng chuyên, sợi bánh từ máy ép đùn bị ngắt, gập và xếp thành các lọn bánh có hình dạng dấu hỏi nằm ngang trên băng chuyên. Cơ cấu ngắt của hệ thống theo sáng chế bao gồm cơ cấu cam cố định 32, đĩa quay (36), thanh gạt (31) được dẫn động bởi đĩa quay (36) để chuyển động vệ tinh với quỹ tích đồng dạng với biên dạng của cơ cấu cam (32) với vận tốc góc không thay đổi, và trong chu kỳ chuyển động vệ tinh của thanh gạt có ít nhất một đoạn mà vận tốc dài của thanh gạt tăng đột ngột.



- (11) **19046**  
 (21) 1-2007-01694 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 27.01.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/003205 27.01.2006 (87) WO2006/081552 03.08.2006  
 (30) 60/648,341 28.01.2005 US  
 11/341,962 26.01.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.08.2007

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

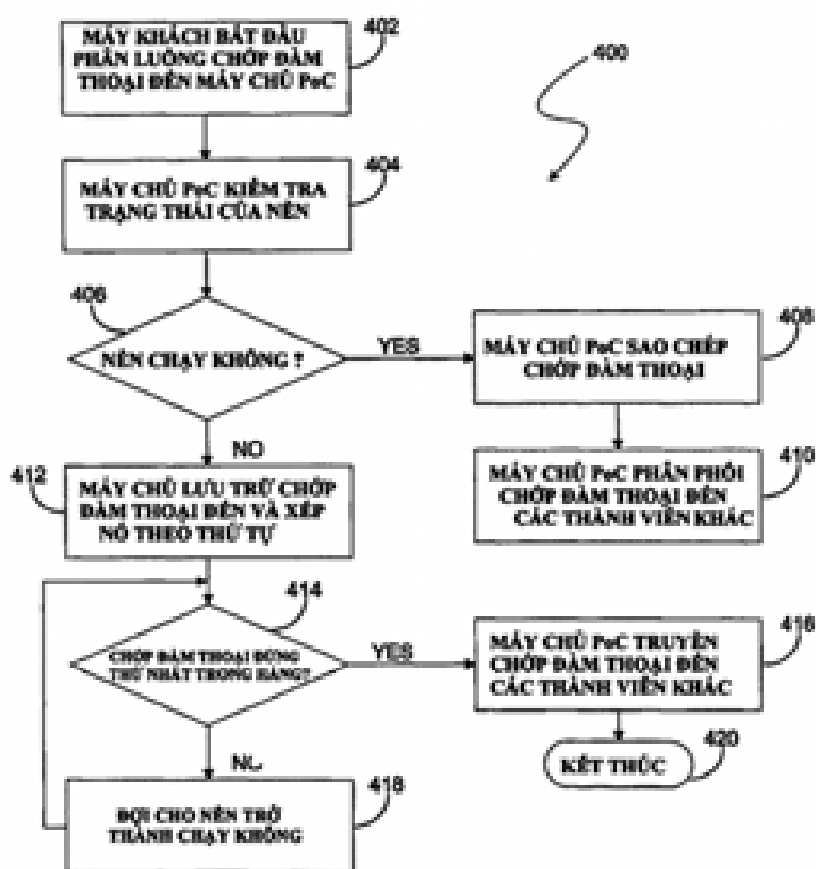
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) SUBRAMANIAN, Ramachandran (IN), ATARIUS, Roozbeh (SE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN ẨN TRONG NHẤN-ĐỂ-ĐÀM THOẠI QUA HỆ THỐNG DẠNG Ô

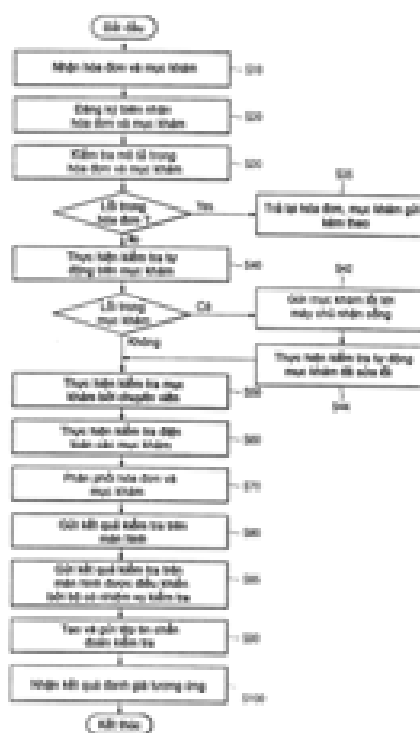
(57) Phương pháp và thiết bị để điều khiển nền ẩn trong nhấn-để-đàm thoại qua hệ thống dạng ô. Một thông điệp được tạo bởi máy khách trong hệ thống truyền thông và được phân luồng đến máy chủ nhấn-để-đàm thoại. Máy chủ này kiểm tra nền đó có chạy không hay không và nếu có thì phân phối thông điệp đến ít nhất một thành viên khác trong một phiên truyền thông. Nếu nền không chạy không, thông điệp mới được lưu trữ và được xếp thứ tự để phân phối sau khi tất cả các thông điệp trước đó được gửi đi hết.



- (11) **19047**
- (21) 1-2007-01696 (51)<sup>8</sup> **G06Q 10/00**
- (22) 11.07.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/KR2006/002710 11.07.2006 (87) WO2007/100174 07.09.2007
- (30) 10-2006-0020272 03.03.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.08.2007

- (71) **HEALTH INSURANCE REVIEW & ASSESSMENT SERVICE (KR)**  
1586-7 Seocho 3(sam)-dong, Seocho-gu, Seoul 137-706, Republic of Korea
- (72) **YANG, Young Kwon (KR), KIM, Jin Seong (KR), LEE, Ji Seung (KR), BANG, Keun Ho (KR), LEE, Byoung Min (KR)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐIỆN TỬ PHÍ KHÁM BỆNH**
- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp kiểm tra điện tử phí khám bệnh, và cụ thể đề cập đến phương pháp kiểm tra điện tử phí khám bệnh bằng cách sử dụng hệ thống kiểm tra điện tử phí khám bệnh. Hệ thống bao gồm máy chủ thu/phát, máy chủ kiểm tra hóa đơn, thiết bị đầu cuối quản lý và thiết bị đầu cuối kiểm tra, và truyền thông với mỗi máy chủ đơn vị khám và máy chủ trung tâm bảo hiểm sức khỏe quốc gia. Máy chủ kiểm tra hóa đơn kiểm tra lỗi trong hóa đơn, mục khám nhận được từ máy chủ đơn vị khám qua việc kiểm tra mô tả, kiểm tra tự động, kiểm tra bởi chuyên viên, và kiểm tra điện toán. Máy chủ kiểm tra hóa đơn trả lại, sửa lỗi hoặc hiệu chỉnh các lỗi trong hóa đơn hoặc mục khám, hoặc thêm thông báo vào hóa đơn lỗi hoặc mục khám. Thiết bị đầu cuối quản lý phân phối hóa đơn, mục khám mà việc kiểm tra điện toán đã hoàn thành tới thiết bị đầu cuối kiểm tra. Mỗi thiết bị đầu cuối kiểm tra tạo ra lệnh hiệu chỉnh kiểm tra theo kết quả kiểm tra đưa vào bởi bộ phận kiểm tra trong quá trình kiểm tra trên màn hình và gửi lệnh tới máy chủ kiểm tra hóa đơn. Sau khi máy chủ kiểm tra hóa đơn tạo ra tệp tin chẩn đoán kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra và gửi tệp tin tới máy chủ đơn vị khám tương ứng và đồng gửi tới máy chủ trung tâm bảo hiểm sức khỏe quốc gia.



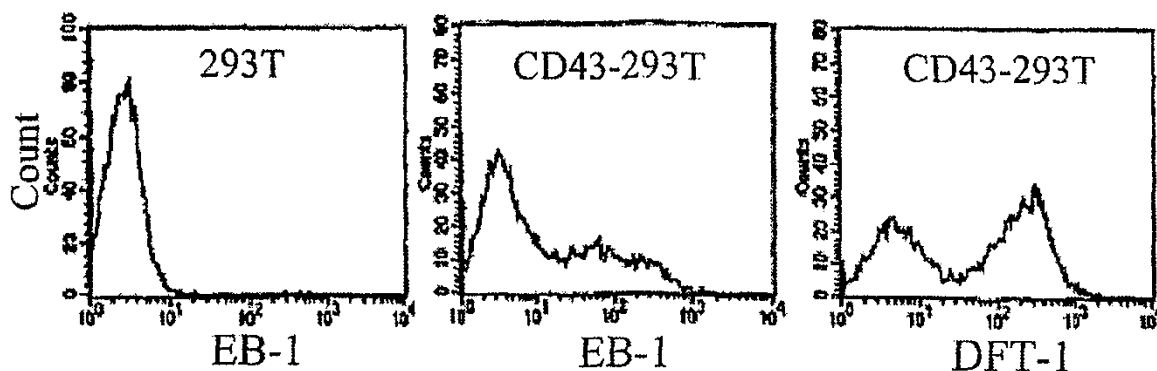


- (11) **19048**
- (21) 1-2007-02525 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/56**, 37/22, 43/22, 47/02, 47/22, 51/00, A01P 3/00, 7/00
- (22) 15.04.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/003487 15.04.2006 (87) WO2006/114212 02.11.2006
- (30) 102005019713.2 28.04.2005 DE  
102005022147.5 13.05.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.10.2008
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) SUTY-HEINZE Anne (FR), HUNGENBERG Heike (DE), THIELERT Wolfgang (DE), ELBE Hans-Ludwig (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP HOẠT CHẤT DIỆT NẤM, TRỪ SÂU VÀ/HOẶC TRỪ VE BÉT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI VÀ NẤM
- (57) Sáng chế đề cập tới các hỗn hợp hoạt chất mới chứa hoạt chất thứ nhất là hoạt chất carboxamit đã biết và hoạt chất thứ hai là hoạt chất trừ sâu, các hỗn hợp hoạt chất này là rất thích hợp để phòng trừ động vật gây hại không mong muốn, như côn trùng hoặc ve bét, và nấm gây bệnh cho cây.

- (11) **19049**  
 (21) 1-2007-02604 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/435**, 16/18  
 (22) 10.03.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/KR2006/000870 10.03.2006 (87) WO2006/121240 16.11.2006  
 (30) 60/679,910 11.05.2005 US  
 10-2005-0077906 24.08.2005 KR  
 11/312,126 20.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.12.2007

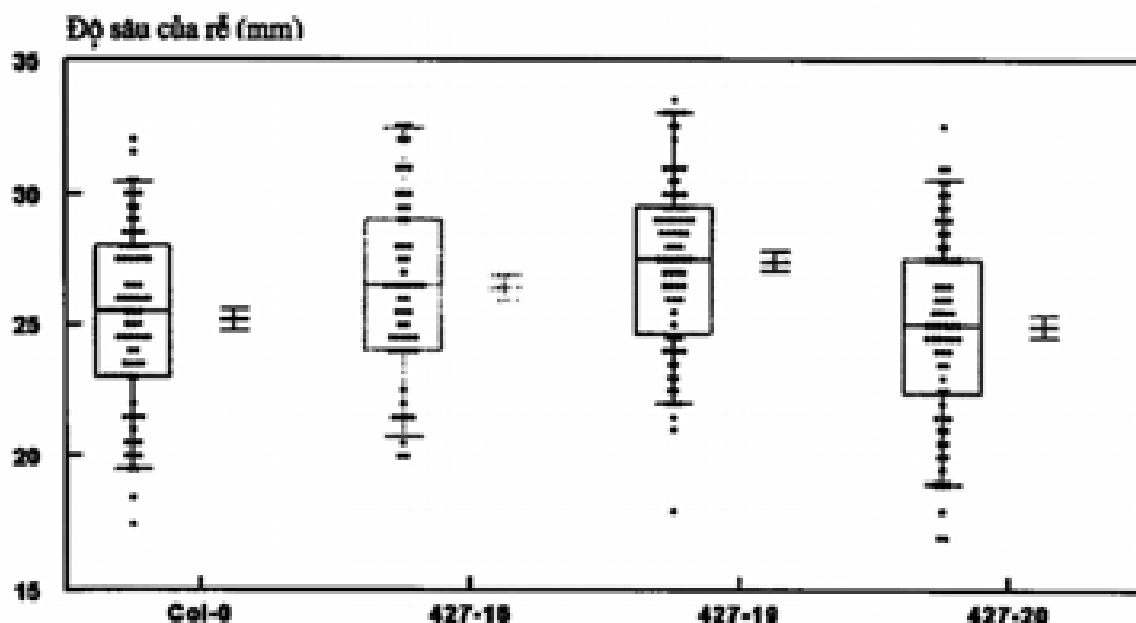
- (71) DINONA INC. (KR)  
 65 Woomyeon-dong, Seocho-gu, Seoul 137-140, Korea  
 (72) PARK, Seong-Hoe (KR), JUNG, Kyeong-Cheon (KR), CHOI, Eun-Young (KR),  
 PARK, Seong-Pyo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) EPITOP CD43 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠCH CẦU  
 CẤP TÍNH VÀ UNG THƯ MÔ BẠCH HUYẾT NGUYÊN BÀO LYMPHO  
 (57) Sáng chế đề cập tới epitop CD43 được biểu hiện trên các tế bào bạch cầu cấp và u bạch  
 huyết tạo lymphô bào ở người và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập  
 tới epitop CD43 biểu hiện trên bệnh bạch cầu cấp ở người, tế bào u bạch huyết tạo  
 lymphô bào, nhưng không phải trên các tế bào sinh huyết trưởng thành, các tế bào gốc  
 sinh huyết và các tế bào không tạo huyết, và đề cập đến ứng dụng chúng trong chẩn  
 đoán và điều trị bệnh bạch cầu cấp và ung thư mô bạch huyết nguyên bào lymphô.



- |      |                   |                   |  |               |            |
|------|-------------------|-------------------|--|---------------|------------|
| (11) | <b>19050</b>      |                   |  |               |            |
| (21) | 1-2008-00103      | (51) <sup>7</sup> | <b>C12N 15/82</b> , A01N 43/40, 51/00, C12N 9/00, 9/10, 9/12, 9/24, 9/80 |               |            |
| (22) | 06.06.2006        | (43)              | 25.02.2009   |               |            |
| (86) | PCT/EP2006/005393 | 06.06.2006        | (87)   | WO2006/133827 | 21.12.2006 |
| (30) | 05076392.9        | 15.06.2005        | EP   |               |            |
|      | 60/691,103        | 16.06.2005        | US   |               |            |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.11.2008

- (71) BAYER BIOSCIENCE N.V. (BE)  
 Technologiepark 38, B-9052 Gent, Belgium
- (72) METZLAFF Michael (DE), DE BLOCK Marc (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CÁC ĐIỀU KIỆN THIẾU HOẶC RẤT THIẾU OXY CỦA THỰC VẬT HOẶC TẾ BÀO THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tăng cường khả năng chống chịu các điều kiện thiếu oxy hoặc rất thiếu oxy của thực vật. Các phương pháp này có thể được áp dụng để tăng cường khả năng đâm rễ thực vật vào môi trường sinh trưởng hoặc vào đất. Các phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm bước đưa gen có khả năng chịu stress vào các thực vật. Hiệu quả tương tự có thể thu được bằng cách đưa các hợp chất hóa học, bao gồm các hợp chất neonicotinoit vào thực vật hoặc các tế bào của chúng.



- (11) **19051**
- (21) 1-2008-00208 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/48**, 38/54, C12N 9/54
- (22) 16.06.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/DK2006/000353 16.06.2006 (87) WO2006/136160 28.12.2006
- (30) PA 2005 00930 24.06.2005 DK
- PA 2005 01643 23.11.2005 DK

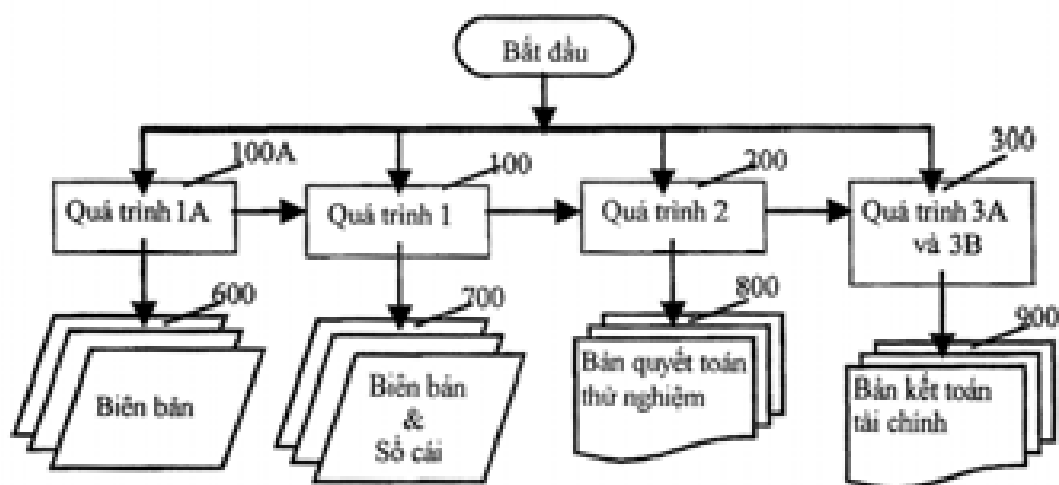
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2008

- (71) 1. NOVOZYMES A/S (DK)  
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
2. SOLVAY PHARMACEUTICALS GMBH (DE)  
Hans-Boeckler Allee 20, D-30173 Hannover, Germany
- (72) SVENDSEN, Allan (DK), FUGLSANG, Claus, Crone (DK), GREGORY, Peter, Colin (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PROTEAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các proteaza dùng làm thuốc thuộc họ serin proteaza được tạo ra từ *Bacillus licheniformis* (các axit am 1-274 của SEQ ID NO:2), tùy chọn kết hợp với lipaza và/hoặc amylaza. Ví dụ về các chỉ định y học là: Điều trị các rối loạn tiêu hoá, chứng thiếu hụt ngoại tiết tuyến tụy (PEI), bệnh viêm tuyến tụy, bệnh xơ hoá nang, bệnh tiểu đường typ 1 và/hoặc bệnh tiểu đường typ 2.

- (11) **19052**  
 (21) 1-2008-00229 (51)<sup>7</sup> **G09B 19/18**  
 (22) 20.02.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/SG2006/000034 20.02.2006 (87) WO2007/013856 01.02.2007  
 (30) PI 20053470 28.07.2005 MY

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.02.2009

- (71) **COMPUTER-BASED LEARNING SDN BHD (MY)**  
 23 Floor, Menara Safuan, 80 Jalan Ampang, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia  
 (72) ARFAH, Salleh (MY)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG GIẢNG DẠY ĐỂ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hướng dẫn kế toán sử dụng mô đun mô phỏng trong đó có các quy trình để tạo ra các mục biên bản, sổ cái và bản kết toán tài chính. Sáng chế cho phép nhập các đầu vào khác nhau qua các quy trình cho sinh viên để thực hiện các mục ở các giai đoạn khác nhau. Mô đun mô phỏng theo sáng chế bổ sung cho việc hướng dẫn và học kế toán, cho phép hướng dẫn và học theo cách hiệu quả sao cho đến cuối cùng sinh viên có thể hiểu được các khái niệm kế toán và chu kỳ kế toán và tự xây dựng được bản kết toán tài chính liên quan để thêm vào việc hiển thị tự động bản kết toán tài chính. Sinh viên cũng có thể thực hiện tất cả các quy trình liên quan ảnh hưởng tới bản kết toán tài chính sau khi được dạy hoặc hướng dẫn thích đáng để sử dụng sáng chế.

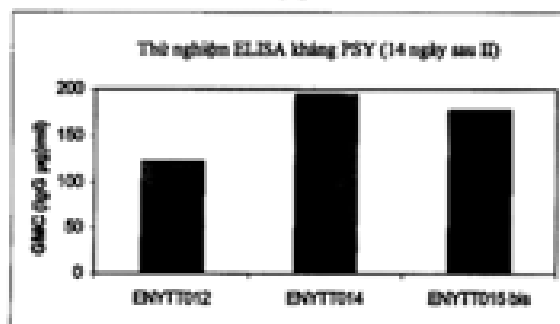


- |      |                   |            |  |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | <b>19053</b>      |            |  |
| (21) | 1-2008-00238      |            | (51) <sup>7</sup> <b>A61K 39/095</b> , 39/102, 39/116,<br>A61P 31/04 |
| (22) | 23.06.2006        |            | (43) 25.02.2009  |
| (86) | PCT/EP2006/006269 | 23.06.2006 | (87) WO2007/000342   |
| (30) | 0513069.5         | 27.06.2005 | GB   |
|      | 0513071.1         | 27.06.2005 | GB   |
|      | 0515556.9         | 28.07.2005 | GB   |
|      | 0524204.5         | 28.11.2005 | GB   |
|      | 0526040.1         | 21.12.2005 | GB   |
|      | 0526041.9         | 21.12.2005 | GB   |

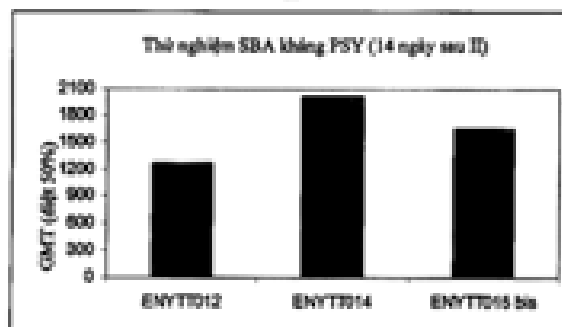
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.12.2008

- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)  
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) BIEMANS, Ralph, Leon (BE), BOUTRIAU, Dominique (BE), CAPIAU, Carine (BE),  
DENOEL, Philippe (BE), DUVIVIER, Pierre (BE), POOLMAN, Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa ít nhất 2 hai sacarit vỏ của *N. meningitidis*, trong đó một hoặc nhiều sacarit vỏ này được chọn từ nhóm thứ nhất gồm MenA, MenC, MenY và MenW dung hợp với (các) protein mang thông qua chất gắn kết, và một hoặc nhiều sacarit khác được chọn từ nhóm thứ hai gồm MenA, MenC, MenY và MenW, được dung hợp trực tiếp với (các) protein mang.

**A**



**B**

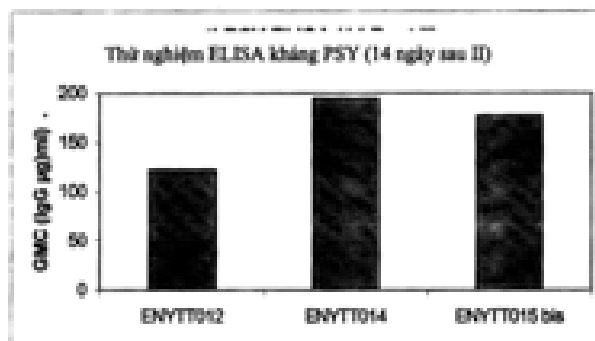


- |      |                   |                   |                                     |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------------|
| (11) | <b>19054</b>      |                   |                                     |
| (21) | 1-2008-00241      | (51) <sup>7</sup> | <b>A61K 39/095</b> , 39/102, 39/116 |
| (22) | 23.06.2006        | (43)              | 25.02.2009                          |
| (86) | PCT/EP2006/006268 | 23.06.2006        | (87) WO2007/000341                  |
| (30) | 0513071.1         | 27.06.2005        | 04.01.2007                          |
|      | 0513069.5         | 27.06.2005        |                                     |
|      | 0515556.9         | 28.07.2005        |                                     |
|      | 0524204.5         | 28.11.2005        |                                     |
|      | 0526040.1         | 21.12.2005        |                                     |
|      | 0526041.9         | 21.12.2005        |                                     |

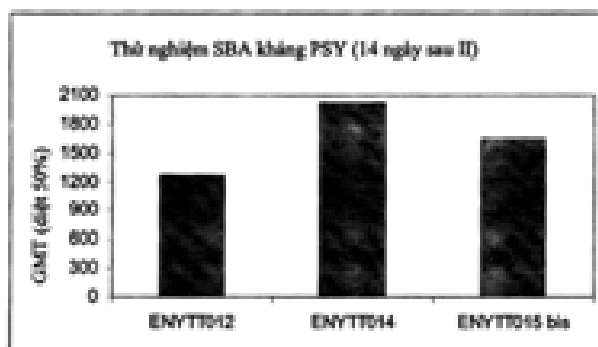
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2008

- (71) **GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A.** (BE)  
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) **BIEMANS, Ralph, Leon** (BE), **CAPIAU, Carine** (BE), **DENOEL, Philippe** (BE), **DUVIVIER, Pierre** (BE), **POOLMAN, Jan** (NL), **BOUTRIAU, Dominique** (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa thể dung hợp sacarit Hib, ít nhất thể dung hợp sacarit của một vi khuẩn khác, ví dụ *N. meningitidis*, và kháng nguyên khác được chọn từ nhóm gồm virus ho gà tế bào toàn phần và kháng nguyên bề mặt của virus gây viêm gan B, trong đó lượng sacarit của thể dung hợp sacarit Hib nhỏ hơn 5 $\mu$ g.

**A**



**B**



(11) **19055**

(21) 1-2008-00253

(51)<sup>7</sup> **B65D 25/20**, 6/36, 1/48, 21/02

(22) 26.04.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2006/308747 26.04.2006

(87) WO2007/129377

15.11.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.01.2008

(71) AIKO CO., LTD. (JP)

4-2-5 Takagi-cho, Minato-ku, Nagoya - shi, Aichi, 4550821 Japan

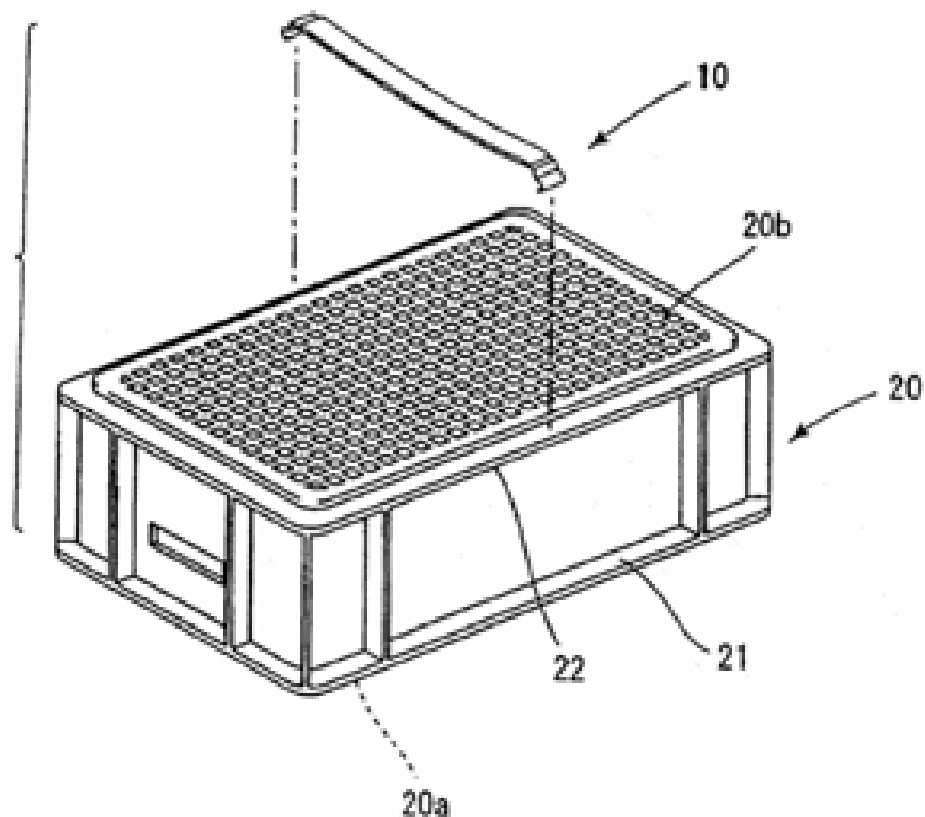
(72) Masaru NISHIGAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT LẮP TĂNG CỨNG

(57) Sáng chế đề xuất chi tiết lắp tăng cứng có độ bền sử dụng thùng vận chuyển trong thời gian dài.

Theo sáng chế, chi tiết lắp tăng cứng (10) có dải (12) cong lên trên theo phương thẳng đứng được lắp vào đáy (20b) của thùng vận chuyển (20), và do vậy lực làm cong lên trên có thể tác động vào đáy (20b). Phản lực lên trên của chi tiết lắp tăng cứng (10) có thể ức chế trọng lực của sản phẩm nặng chứa trong thùng vận chuyển (20). Do đó, nếu chi tiết lắp tăng cứng (10) được lắp vào đáy (20b) của thùng vận chuyển (20) trước khi sản phẩm nặng được chứa, đáy (20b) có thể được ngăn không cho phồng lên. Ngoài ra, thậm chí nếu đáy (20b) của thùng vận chuyển (20) đã bị phồng lên, sự mất ổn định làm biến dạng đáy (20b) có thể được gia tăng bằng cách lắp của chi tiết lắp tăng cứng (10).





- (11) **19056**  
(21) 1-2008-00270 (51)<sup>7</sup> **C07K 14/715**  
(22) 29.06.2006 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/US2006/025584 29.06.2006 (87) WO2007/005608 11.01.2007  
(30) 60/695,679 30.06.2005 US

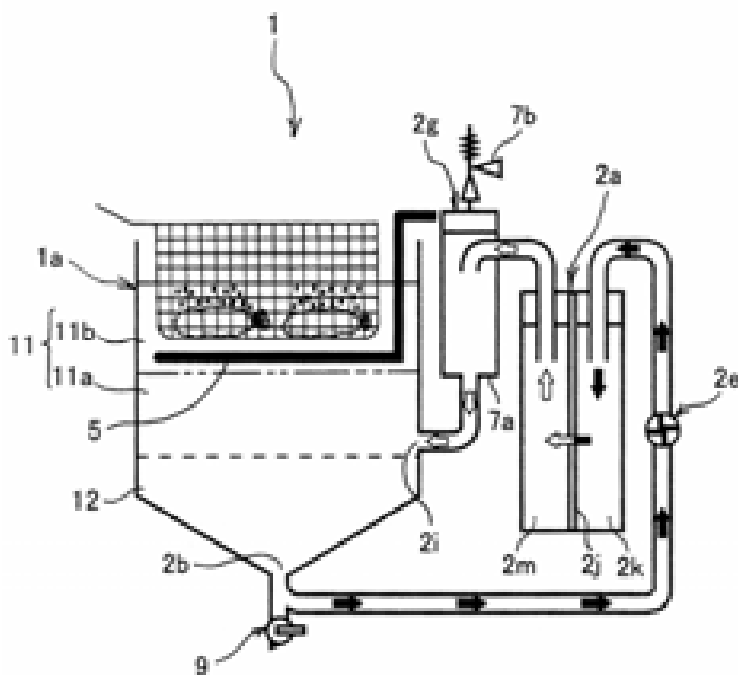
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.12.2008

- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)  
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, USA  
(72) LACY, Susan E. (US), FUNG, Emma (US), BELK, Jonathan P. (US), DIXON, Richard W. (US), ROGUSKA, Michael (US), HINTON, Paul R. (US), KUMAR, Shankar (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) PROTEIN LIÊN KẾT VỚI INTOLOKIN-12, CẤU TRÚC KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ CHÚNG, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết với interleukin (IL)-12p4u, cụ thể là các kháng thể liên kết với interleukin-12 của người (hIL-12) và/hoặc IL-23 của người (hIL-23). Đặc biệt, sáng chế đề cập đến các kháng thể là các kháng thể dạng khảm, ghép CDR và được làm cho giống như của người. Các kháng thể được ưu tiên có ái lực cao đối với hIL-12 và/hoặc hIL-23 và trung hoà hoạt tính hIL-12 và/hoặc hIL-23 in vitro và in vivo. Kháng thể theo sáng chế có thể là kháng thể có độ dài đầy đủ hoặc là phần liên kết với kháng nguyên của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp sử dụng các kháng thể theo sáng chế. Các kháng thể, hoặc các phần kháng thể, theo sáng chế là hữu ích để phát hiện hIL-12 và/hoặc hIL-23 và trung hoà hoạt tính hIL-12 và/hoặc hIL-23, ví dụ ở người bị rối loạn mà trong đó hoạt tính hIL-12 và/hoặc hIL-23 là có hại.

- (11) **19057**  
 (21) 1-2008-00323 (51)<sup>7</sup> **A47J 37/12**  
 (22) 03.04.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/JP2007/057462 03.04.2007 (87) WO2007/116882 18.10.2007  
 (30) 2006-102570 03.04.2006 JP  
 2006-102572 03.04.2006 JP  
 2006-235980 31.08.2006 JP  
 2007-039877 20.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.07.2008

- (71) MERMAID CO., LTD. (JP)  
 Shibuyahomes 719, 1, Udagawa-cho 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-0042, JAPAN  
 (72) Takao KIMURA (JP), Haruo TANAKA (JP), Koji YAMADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ CHIÊN  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiên trong đó, trong khi chờ để chiên, có thể giữ nhiệt độ dầu chiên hơi thấp hơn so với nhiệt độ chiên và, trong khi chiên có thể làm tăng một cách nhanh chóng nhiệt độ dầu tới nhiệt độ chiên. Thiết bị chiên còn có khả năng thực hiện một cách dễ dàng thao tác trao đổi nhiệt trên dầu chiên, ngăn sự thoái hóa của dầu chiên, đảm bảo môi trường chế biến tốt và tăng cường hiệu quả chiên. Thiết bị chiên bao gồm thùng chứa của thiết bị chiên có dầu và nước để làm sạch dầu được giữ trong hai lớp, lớp này ở trên lớp kia; và thiết bị gia nhiệt được bố trí trong lớp dầu; trong đó nước trong lớp nước được rút ra từ cửa hút nước ở đáy của thùng chứa của thiết bị chiên, được làm sạch bởi thùng nước lọc và sau đó chuyển vào trong thùng chứa của thiết bị chiên hầu như nằm ngang theo hướng lệch tâm từ của cấp nước được tạo ở phía dưới trên thành bên của thùng chứa của thiết bị chiên, do đó quay nước trong thùng chứa của thiết bị chiên thành dòng xoáy. Thiết bị chiên còn có thiết bị để xả các tạp chất được thu gom trong thùng nước lọc.



(11) **19058**

(21) 1-2008-00360

(51)<sup>7</sup> **B26B 3/08**, 25/00, 5/00, B26D  
3/08, B23K 26/38, B28D 1/22

(22) 16.06.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/GB2006/002222 16.06.2006

(87) WO2007/010177 25.01.2007

(30) 0514654.3 16.07.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2008

(71) BPB LIMITED (GB)

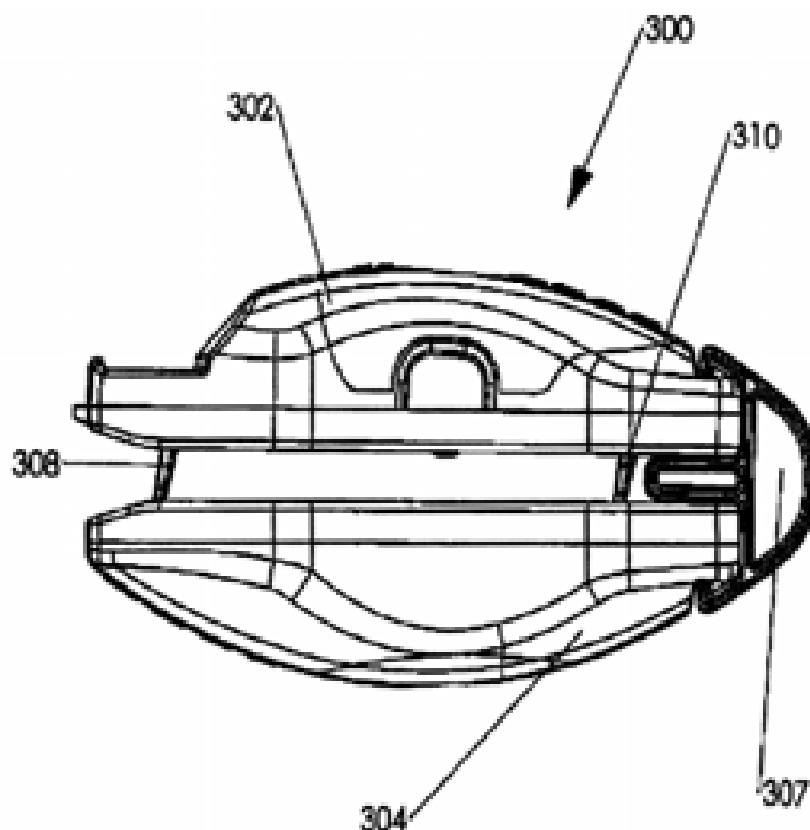
Aldwych House, 81 Aldwych, London WC2B 4HQ, Great Britain

(72) CADDEN, Stephen (GB), WALLACE, Campbell (GB), NELSON, Ken (GB), LALL, Manjit, S. (GB), CHATTERS, Steve (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT SỬ DỤNG DỤNG CỤ CẮT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt (100, 200, 300) có khả năng cắt nhiều loại vật liệu khác nhau tấm vữa, kính, gỗ, gỗ ép, bìa các tông, kính pectên (tên nhãn hiệu), ngói, nhựa ... Dụng cụ cắt (100, 200, 300) bao gồm phần trên và phần trên và phần dưới (102, 104/204, 204; 302, 304), phần trên và phần dưới (102, 104/202, 204; 302, 304) nối trên được tách ra bởi bộ phận giãn cách có thể co vào, phần trên và phần dưới (102, 104/202, 204; 302, 304) bao gồm ít nhất một lưỡi cắt (116, 216, 316), và trong đó phần trên và phần dưới (102, 104/202, 204; 302, 304) được giữ với nhau bởi lực từ.



(11) **19059**

(21) 1-2008-00441

(51)<sup>7</sup> **A61K 49/00**, 47/10, 47/26

(22) 24.07.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2006/314591 24.07.2006

(87) WO2007/013409 01.02.2007

(30) 2005-214762 25.07.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.12.2008

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

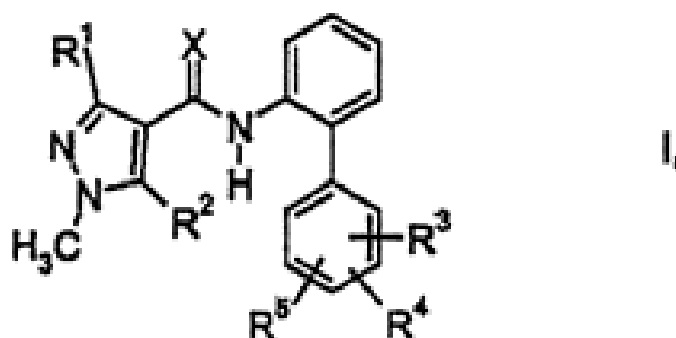
(72) Yoshiharu INOUE (JP), Tadashi MUKAI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG HỮU HIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHUYỂN HOÁ PYRIDIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng theo đường miệng có thể sử dụng để chẩn đoán sự có mặt hoặc không có mặt sự bất thường trong khả năng chuyển hoá pyridin, tốc độ chuyển hoá pyrimidin, vv..., với độ chính xác cao với sự thay đổi rất nhỏ từ cá thể này đến cá thể khác. Hợp chất được đánh dấu đồng vị và/hoặc hợp chất sản phẩm chuyển hoá pyrimidin (a) được trộn với đường và/hoặc rượu đường và nghiền thành bột. Bằng cách sử dụng nguyên liệu bột thu được bằng cách này, chế phẩm dùng theo đường miệng được tạo ra.

- (11) **19060**
- (21) 1-2008-00553 (51)<sup>7</sup> **A01N 43/56**, 43/90, 43/653, A01P 3/00, A01N 47/38, 37/38, 47/24, 37/34, 47/14, 35/04
- (22) 01.08.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/064907 01.08.2006 (87) WO/2007/017416 15.02.2007
- (30) 10 2005 037 677.0 05.08.2005 DE  
06101198.7 02.02.2006 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.03.2008
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) DIETZ, Jochen (DE), GEWEHR, Markus (DE), STRATHMANN, Siegfried (DE), STIERL, Reinhard (DE), WERNER, Frank (DE), SCHERER, Maria (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA 1-METYLPIRAZOL-4-YLCARBOXANILIT ĐƯỢC THỂ**
- (57) Các hỗn hợp diệt nấm, bao gồm như là thành phần hoạt tính  
1) ít nhất 1-methylpirazol-4-ylcarboxanilit có công thức I



trong đó X là O hoặc S; R<sup>1</sup> là C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkyl hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-haloalkyl; R<sup>2</sup> là hydro hoặc halogen; R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> độc lập là xyanua, nitơ, halogen, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>- haloalkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkoxy, C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-haloalkoxy hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>-alkylthio;  
và

2) ít nhất một hoạt chất II được lựa chọn từ các nhóm hoạt chất từ A) đến F):

- A) azol;
- B) strobilurin;
- C) carboxamit;
- D) các hợp chất dị vòng;
- E) carbamat;
- F) các chất diệt nấm khác;

với một lượng có tác dụng hiệp đồng, phương pháp phòng trừ nấm có hại gây bệnh trên thực vật bằng cách sử dụng riêng rẽ hoặc kết hợp hợp chất có công thức I và ít nhất một hoạt chất có công thức II, hoặc hỗn hợp của hợp chất có công thức I với ít nhất một hoạt chất có công thức II và hạt giống chứa các hỗn hợp này.

- (11) **19061**  
 (21) 1-2008-00656 (51)<sup>7</sup> **B21B 37/68**, G01B 11/04  
 (22) 28.09.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/EP2006/009411 28.09.2006 (87) WO2007/048477 03.05.2007  
 (30) 10 2005 051 053.1 25.10.2005 DE

(71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

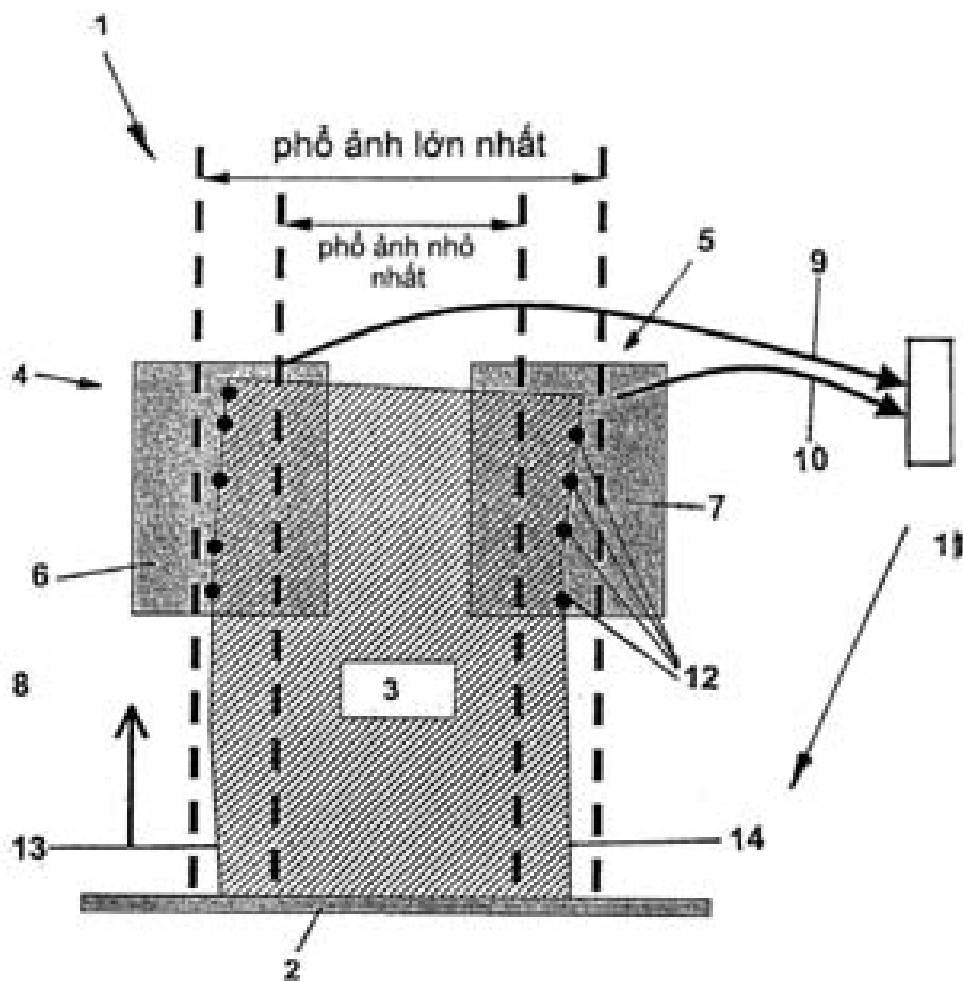
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) PAWELSKI, Hartmut (DE), RICHTER, Hans-Peter (DE), RUNGE, Andreas (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC RÌA DẢI VẬT LIỆU

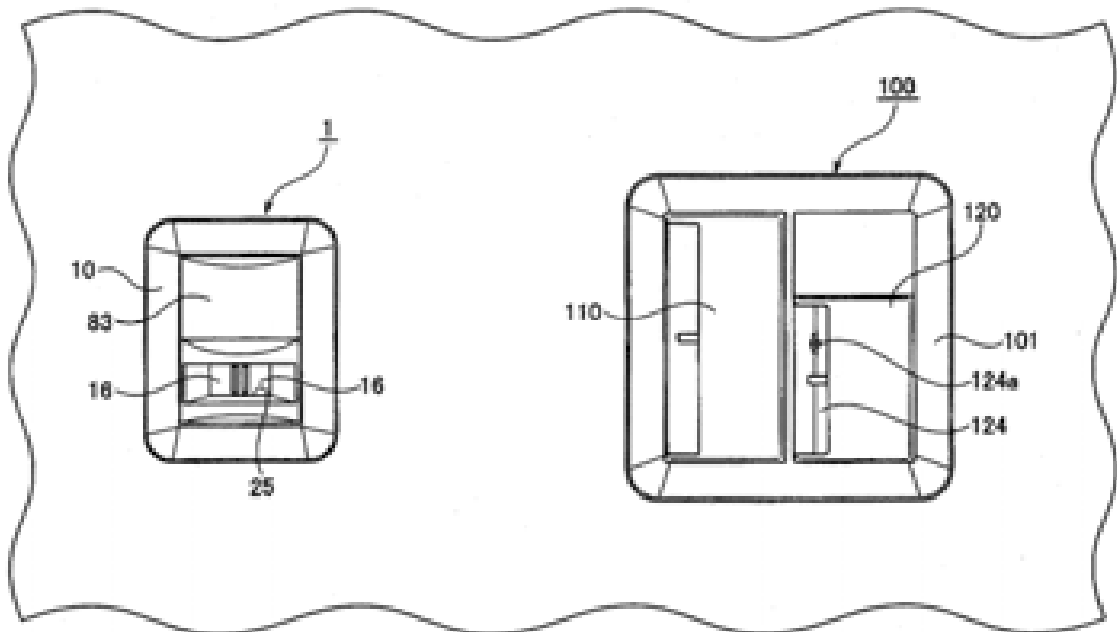
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các rìa dải vật liệu trong máy cán nguội và/hoặc thiết bị tạo dạng dải trong đó các rìa dải vật liệu (13, 14) được xác định liên tục theo cách không tiếp xúc trực tiếp bằng hai hệ thống nhận dạng quang học, rìa dải bên phải (14) và rìa dải bên trái (13) được xác định dọc theo chiều dài lớn hơn 800mm bằng hệ thống ghi hình (4, 5), dữ liệu hình ảnh được truyền đến máy tính (11) và được xử lý ở đó và hình dạng dải vật liệu được kiểm tra trong quá trình điều chỉnh.



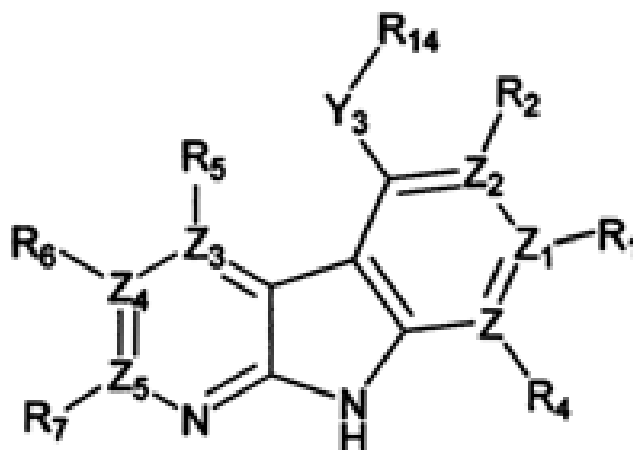
- (11) **19062**  
(21) 1-2008-00668 (51)<sup>7</sup> **H01H 43/00**  
(22) 17.03.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 2007-073752 21.03.2007 JP  
2007-140972 28.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

- (71) PANASONIC ELECTRIC WORKS CO., LTD. (JP)  
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan  
(72) Masahito NAKAUE (JP), Ichiro TOYODA (JP), Shuji MATSUURA (JP), Yoshishige SAKAI (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) BỘ PHÁT VÔ TUYẾN VÀ BỘ THU VÔ TUYẾN  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phát vô tuyến có các bộ phát được bố trí kết cấu ở trạng thái tốt. Bộ phát vô tuyến (1) bao gồm hộp (10); bộ cảm biến con người (14) được bố trí trong hộp (10); và các bộ phát LD1, LD2, LD3 và LD4 đều được bố trí trong hộp (10) để phát tín hiệu vô tuyến ra ngoài đáp lại sự dò của bộ cảm biến con người (14). Hai hoặc nhiều hơn bộ phát nêu trên được bố trí theo phương thẳng đứng về bên trái và về bên phải của bộ phát vô tuyến.



- (11) **19063**
- (21) 1-2008-00812 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, 471/12, A61K  
31/437, A61P 25/16, 25/28, 35/00
- (22) 10.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/039667 10.10.2006 (87) WO2007/044779 19.04.2007
- (30) 60/724,619 07.10.2005 US
- (71) TAKEDA SAN DIEGO, INC. (US)  
10410 Science Center Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) DAS, Sanjib (IN), BROWN, Jason, W. (US), DONG, Qing (CN), GONG, Xianchang (US), KALDOR, Stephen, W. (US), LIU, Yan (US), PARASELLI, Bheema, R. (IN), SCORAH, Nicholas (GB), STAFFORD, Jeffrey, A. (US), WALLACE, Michael, B. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM, KIT VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức sau đây, quy trình điều chế, dược phẩm và kit chứa hợp chất này :



trong đó các biến số như được mô tả trong bản mô tả.



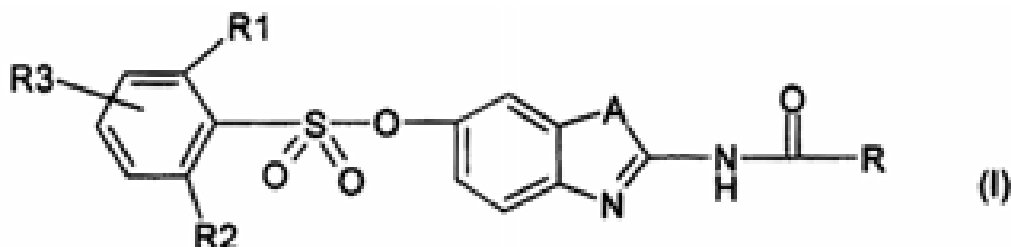
- (11) **19064**
- (21) 1-2008-00836 (51)<sup>7</sup> **C07D 409/14**, A61K 31/405, A61P 3/10, C07D 413/14
- (22) 06.09.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/034747 06.09.2006 (87) WO2007/030559 15.03.2007
- (30) 60/715,327 07.09.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2008
- (71) PLEXXIKON, INC. (US)  
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) LIN, Jack (US), WOMACK, Patrick (US), LEE, Byunghun (US), SHI, Shenghua (US), ZHANG, Chao (CN), ZUCKERMAN, Rebecca (US), ARTIS, Dean R. (US), IBRAHIM, Prabha N. (US), WANG, Weiru (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI THỤ THỂ ĐƯỢC HOẠT HOÁ BẰNG CHẤT TĂNG SINH PEROXISOM (PPAR)
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính trên PPAR, trong đó bao gồm các hợp chất có hoạt tính pan và các hợp chất có tính chọn lọc đối với một hoặc hai thụ thể bất kỳ trong số các PPAR $\alpha$ , PPAR $\gamma$  và PPAR $\delta$ . Ngoài ra, các hợp chất theo sáng chế có tác dụng điều trị nhiều bệnh khác nhau.

- (11) **19065**
- (21) 1-2008-00837 (51)<sup>7</sup> **C07C 59/68**, A61K 31/10, 31/192, 31/381, 31/4155, 31/427, 31/4418, A61P 3/04, 3/06, C07C 317/04, C07D 213/64, 237/04, 277/24, 333/34, 417/04
- (22) 06.09.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/034764 06.09.2006 (87) WO2007/030567 15.03.2007
- (30) 60/715,214 07.09.2005 US
- 60/789,387 05.04.2006 US
- (71) PLEXXIKON, INC. (US)  
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) LIN, Jack (US), WOMACK, Patrick (US), LEE, Byunghun (US), SHI, Shenghua (US), ZHANG, Chao (CN), ARTIS, Dean R. (US), IBRAHIM, Prabha N. (US), WANG, Weiru (CN), ZUCKERMAN, Rebecca (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI VỚI THỤ THỂ ĐƯỢC HOẠT HOÁ BẰNG CHẤT TĂNG SINH PEROXISOM (PPAR)
- (57) Sáng chế đề cập tới các hợp chất có tác dụng lên ít nhất một trong số các thụ thể PPAR $\alpha$ , PPAR $\delta$ , và PPAR $\gamma$ , hợp chất này có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị và/hoặc điều trị dự phòng liên quan đến việc điều biến ít nhất một trong số các thụ thể PPAR $\alpha$ , PPAR $\delta$ , và PPAR $\gamma$ .

- (11) **19066**  
 (21) 1-2008-00983 (51)<sup>7</sup> **C07D 235/30**, 235/32, 277/82,  
 401/12, 417/12  
 (22) 25.09.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/FR2006/002183 25.09.2006 (87) WO/2007/036630 05.04.2007  
 (30) 0509850 27.09.2005 FR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.01.2009

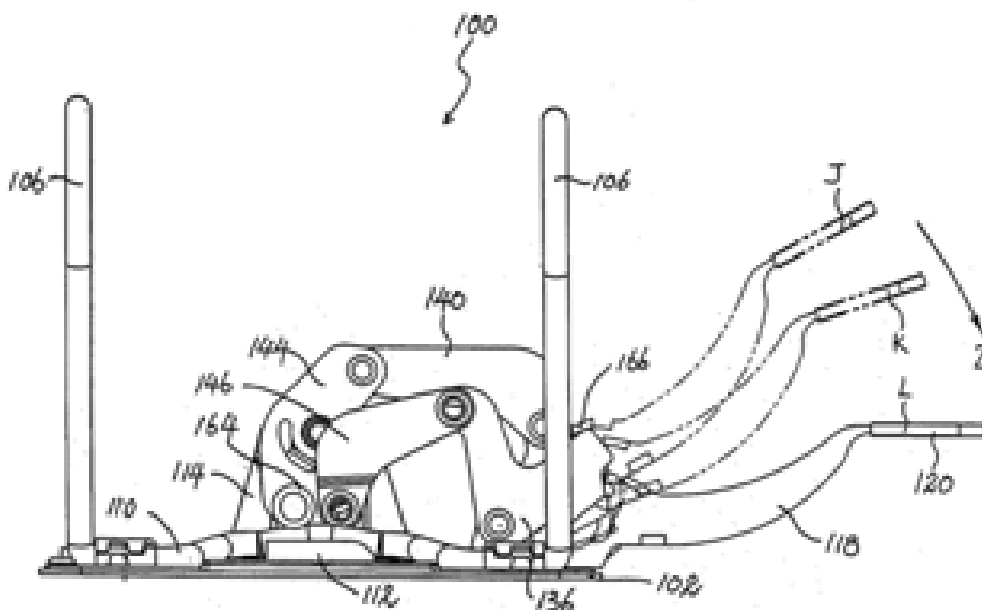
- (71) AVENTIS PHARMA S.A. (FR)  
 20, avenue Raymond Aron, F-92160 Antony, France  
 (72) NEMECEK, Conception (FR), CLERC, Francois (FR)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL VÀ BENZOTHIAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ  
 CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ THUỐC  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó: A là NH hoặc S; R1, R2 và R3 là H, NH<sub>2</sub>, Hal hoặc alk, ít nhất một trong số R1, R2 và R3 không phải là hydro; R cụ thể là: xycloalkyl, alkyl, alkoxy hoặc NR<sub>4</sub>R<sub>5</sub>, R<sub>4</sub> là H hoặc alk và R<sub>5</sub> là xycloalkyl hoặc alkyl tùy ý được thế bằng hydroxyl, alkoxy, heteroaryl, heteroxycloalkyl, NR<sub>6</sub>R<sub>7</sub>, phenyl, phenyl-NR<sub>6</sub>R<sub>7</sub> và CONR<sub>6</sub>R<sub>7</sub>, R<sub>6</sub> và R<sub>7</sub> là H hoặc alk hoặc phenyl và R<sub>6</sub> và R<sub>7</sub> có thể tạo thành cùng với H một gốc vòng; R<sub>4</sub> và R<sub>5</sub> cũng có thể tạo thành với N một gốc vòng; toàn bộ các gốc heteroxycloalkyl, heteroaryl và phenyl trên đây tùy ý được thế, các hợp chất của sáng chế ở các dạng chất đồng phân và muối của chúng, được dùng làm thuốc, cụ thể là dùng làm các chất ức chế Met.

- (11) **19067**
- (21) 1-2008-01028 (51)<sup>7</sup> **B42F**
- (22) 29.04.2008 (43) 25.02.2009
- (30) 07253152.8 10.08.2007 EP
- (71) WORLD WIDE STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (HK)  
16-19/F., Koon Wah Mirrors Factory 3rd Industrial Building, 5-9 Ka Hing Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
- (72) Chun Yuen TO (HK), Hung Yu CHENG (HK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU GIỮ TÀI LIỆU KIỂU CẦN UỐN HÌNH CUNG**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giữ tài liệu kiểu cần uốn hình cung cơ cấu giữ tài liệu kiểu cần uốn hình cung (100, 200, 300) bao gồm đế (102, 202, 302), hai vòng được giữ chặt vào và kéo dài lên phía trên từ đế để gài khớp vào các lỗ trong các tờ giấy, từng vòng bao gồm trụ (104, 204, 304) được cố định với đế và hình cung (106, 206, 306) có thể di chuyển so với trụ, và cụm cần (116, 216, 316) có thể hoạt động để mở các chi tiết hình cung so với các trụ giữa trạng thái vòng đóng trong đó các vòng được đóng và trạng thái vòng mở trong đó các vòng được mở, và cần (118, 218, 318) của cụm cần có thể xoay được xuống phía dưới từ vị trí thứ nhất (J) tới vị trí thứ hai (K) để di chuyển các vòng từ trạng thái vòng đóng tới trạng thái vòng mở, và có thể xoay sau đó xuống phía dưới từ vị trí thứ hai tới vị trí thứ ba (L) để di chuyển các vòng từ trạng thái vòng mở tới trạng thái vòng đóng.

Cần cũng có thể xoay được lên phía trên để di chuyển các vòng từ trạng thái vòng đóng tới trạng thái vòng mở. Cần có thể xoay được xuống phía dưới để tác dụng lực kéo lên điểm thứ nhất trên chi tiết nối (144, 224) để di chuyển chi tiết nối để xoay theo chiều thứ nhất, và cần có thể xoay được lên phía trên để tác dụng lực đẩy trên điểm thứ hai trên chi tiết nối để di chuyển chi tiết nối để xoay theo cùng chiều thứ nhất. Chi tiết nối có thể gài khớp tháo được với một chi tiết nối (122, 222) khác được mang bởi cần này.



- (11) **19068**  
(21) 1-2008-01078 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4439**, A61P 7/02, C07D 235/14  
(62) 1-2004-00884  
(22) 03.03.2003 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/EP03/02141 03.03.2003 (87) WO03/074056 12.09.2003  
(30) 102 09 985.5 07.03.2002 DE  
102 45 624.0 30.09.2002 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.05.2008

- (71) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
(72) Ulrich BRAUNS (DE), Norbert HAUEL (DE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) DƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA ESTE ETYL CỦA AXIT 3-[(2-[4-(HEXYLOXYCARBONYLAMINO-IMINO-METYL)-PHENYLAMINO]-METYL-1-METYL-1H-BENZIMIDAZOL-5-CARBONYL)-PYRIDIN-2-YL-AMINO]-PROPIONIC HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ MUỐI METANSULFONAT CỦA ESTE NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường miệng chứa hoạt chất etyl 3-[(2-[[4-(hexyloxy-carbonylamino-imino-metyl)-phenylamino]-metyl]-1-metyl-1H-benzimidazol-5-carbonyl)-pyridin-2-yl-amino]-propionat và muối dược dụng của nó.

(11) **19069**

(21) 1-2008-01083

(51)<sup>7</sup> **B21D 5/12**

(22) 08.05.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096127879 31.07.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.05.2008

(71) YAN YANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

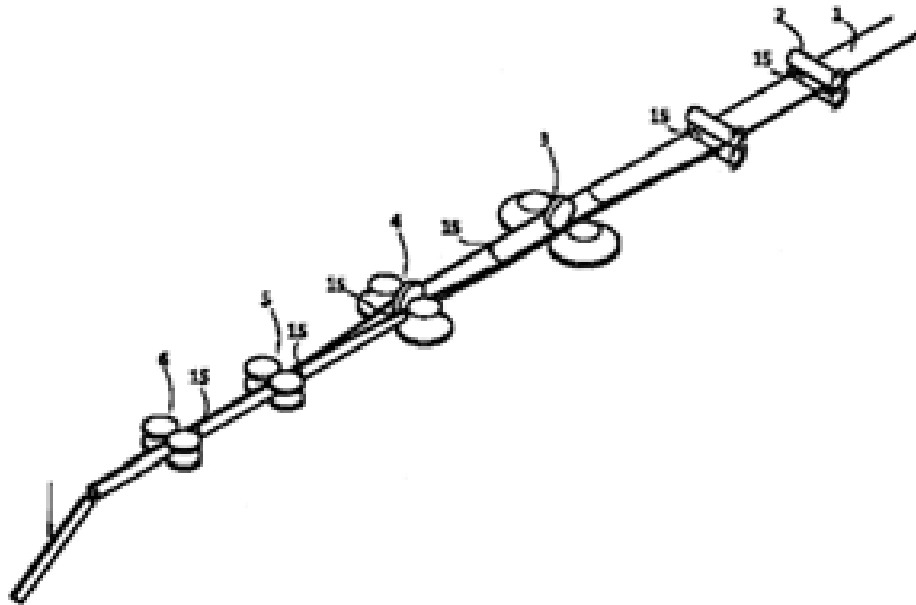
No.57, Jiulong Li, Xiluo Town, Yunlin County 648, Taiwan

(72) CHEN, CHIN-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP DÙNG CHO GÓT GIẦY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất ống thép cho gót giày, cụ thể, sáng chế đề cập đến ống thép được lồng vào trong gót giày để cố định phần đỉnh gót. Phương pháp sử dụng qui trình tạo hình cán liên tục thay thế cách dập khuôn liên tiếp, và đặc trưng của sáng chế là ép và tạo thành các vết đứt trên dải có chiều dài được định trước như mong muốn, sau đó dải được cán liên tục bằng các máy cán có các cung khác nhau, và như được mong đợi, từ dạng phẳng ban đầu trở thành dạng ống tròn. Cuối cùng, dải dạng tròn được làm đứt thành các ống thép dùng cho gót theo các vết đứt, và mỗi ống thép dùng cho gót được sản xuất với chiều dài và đường kính ngoài theo yêu cầu. Do vậy, bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất tạo hình cán này, ống thép dùng cho gót có thể được sản xuất không bị gián đoạn để nâng cao năng suất, hơn nữa, cùng một máy cán có thể chế tạo các ống thép dùng cho gót có cùng đường kính ngoài nhưng có chiều dài khác nhau, do vậy hao phí và chi phí của khuôn được giảm đáng kể.



- (11) **19070**  
 (21) 1-2008-01092 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/32**  
 (22) 27.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/060334 27.10.2006 (87) WO/2007/051188 03.05.2007  
 (30) 11/260,928 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

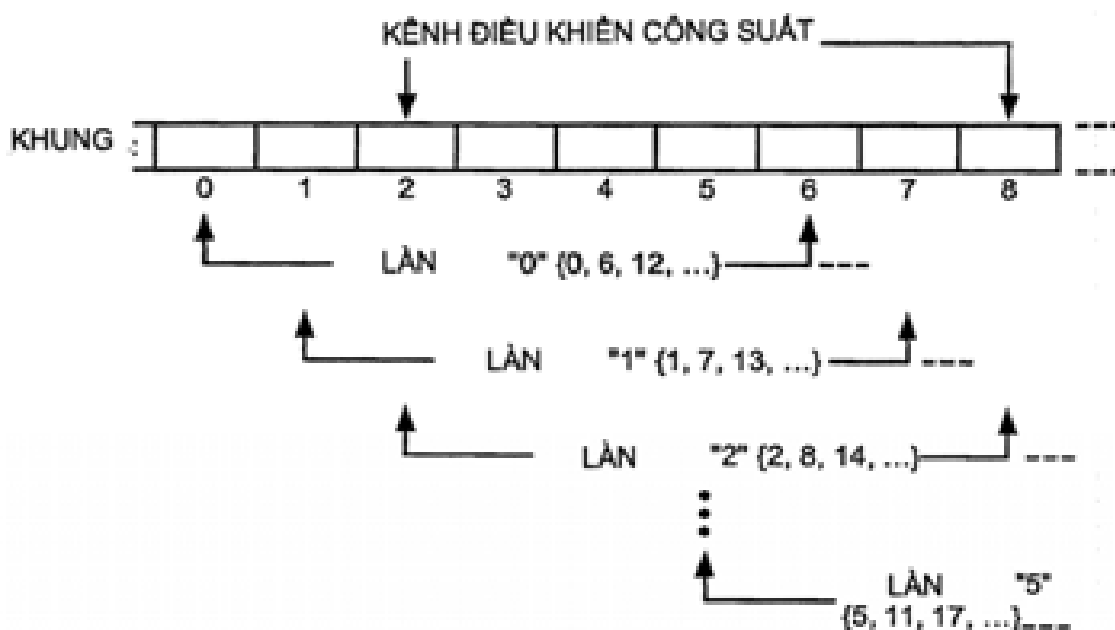
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) PRAKASH, Rajat (IN)

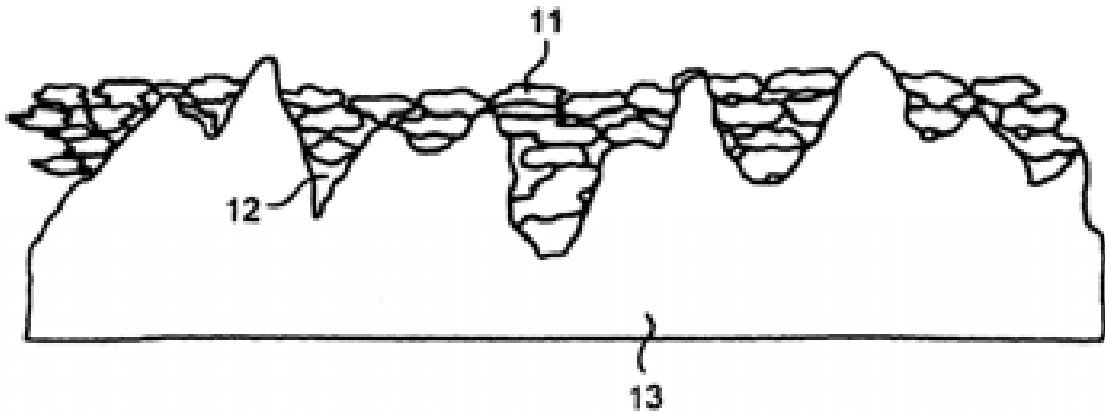
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG NHỜ VIỆC THIẾT KẾ CÁC LÀN KHUNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án và hệ thống để thiết kế ít nhất một làn khung không nằm trong tập các làn khung bằng việc xác định một số làn khung, trong đó thông tin có thể được truyền thông trên các làn khung đã xác định và thiết kế các làn khung đã xác định cho ít nhất một thiết bị đầu cuối truy nhập sao cho thiết bị đầu cuối truy nhập đó có thể tiết kiệm năng lượng bằng việc chỉ theo dõi các làn khung đã thiết kế.

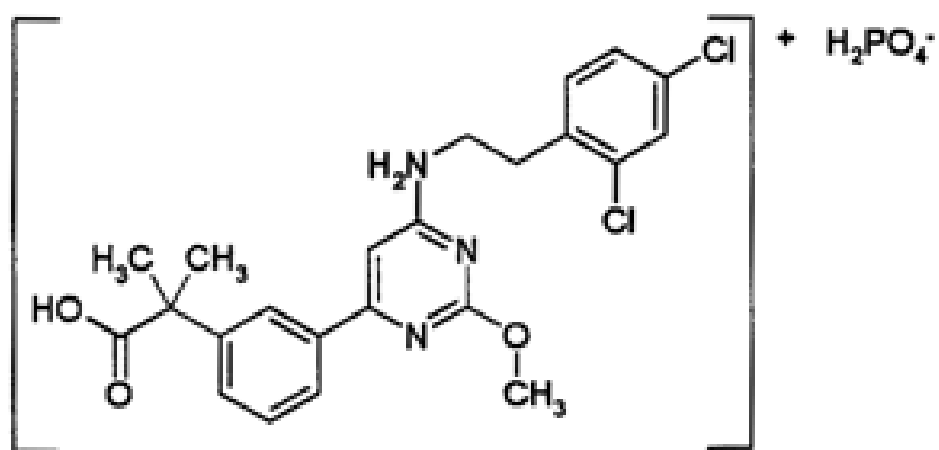


- (11) **19071**
- (21) 1-2008-01095 (51)<sup>7</sup> **F16L 15/00**, 58/18
- (22) 04.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/009707 04.10.2006 (87) WO2007/042231 19.04.2007
- (30) 0510503 14.10.2005 FR
- (71) 1. VALLOUREC MANNESMANN OIL & GAS FRANCE (FR)  
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France  
2. SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
5-33, Kitahama 4 chome, Chuo-ku, Osaka-shi, 541-0041 Osaka, Japan
- (72) BORDET, Laurent (FR), GILLOT, Laurent (FR), PINEL, Eliette (FR), GARD, Eric (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHI TIẾT CÓ REN DÙNG CHO CHI TIẾT NỐI DẠNG ỐNG CÓ REN VÀ PHƯỜNG PHÁP HOÀN THIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết có ren dùng cho chi tiết nối dạng ống có ren, chi tiết có ren này bao gồm phần ren được phủ bằng lớp phủ mà bao gồm chất nền rắn dính vào mặt trong đó được phân tán các hạt chất bôi trơn rắn từ ít nhất hai loại mà được chọn để tạo ra tác dụng hiệp đồng giữa chúng và với các thành phần của chất nền. Sáng chế cũng đề cập đến việc bảo vệ chống lại sự ăn mòn và chống lại sự mòn do ma sát ở các phần ren của chi tiết có ren sử dụng trong giếng hydrocacbon.





- (11) **19072**  
 (21) 1-2008-01097 (51)<sup>7</sup> **C07D 239/46**, A61K 31/505, C07D 239/47  
 (22) 12.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/039901 12.10.2006 (87) WO2007/047378 26.04.2007  
 (30) 60/726,290 13.10.2005 US  
 (71) AVENTIS PHARMACEUTICALS INC. (US)  
 300 Somerset Corporate Boulevard, Bridgewater, New Jersey 08807-2854, United States of America  
 (72) LANGEVIN, Beverly (US), ORTON, Edward (US), SHERER, Daniel (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
 (54) MUỐI DIHYDRO PHOSPHAT CỦA CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ PROSTAGLANDIN D2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến muối dihydro phosphat của axit 2-(3-{6-[2-(2,4-diclo-phenyl)-ethylamino]-2-metoxi-pyrimidin-4-yl}-phenyl)-2-metyl-propionic có công thức (III),



(III).

Hợp chất này hữu ích làm chất đối kháng DP để điều trị cho các bệnh nhân mắc các tình trạng bệnh (các bệnh) có trung gian PGD2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **19073**
- (21) 1-2008-01134 (51)<sup>7</sup> **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 37/08
- (22) 11.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/009869 11.10.2006 (87) WO2007/042298 19.04.2007
- (30) 0520838.4 13.10.2005 GB  
0613485.2 06.07.2006 GB  
0618237.2 15.09.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) **GORE, Paul, Martin (GB), PATEL, Vipulkumar, Kantibhai (GB), WALKER, Ann, Louise (GB), WOODROW, Michael (GB)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT PYROLOPYRIMIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA CỦA LÁCH (SYK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrolopyrimidin có công thức (I) là chất ức chế tyrosin kinaza của lách (Syk) và do đó có hiệu quả điều trị hữu hiệu trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng liên quan đến hoạt tính không thích hợp của Syk, cụ thể là trong việc điều trị các bệnh viêm và dị ứng và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **19074**
- (21) 1-2008-01149 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/138**
- (22) 16.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/060010 16.10.2006 (87) WO2007/048080 26.04.2007
- (30) 60/727,055 14.10.2005 US
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) DEDHIYA, Mahendra, G. (US), CHHETTRY, Anil (IN), MANI, Narasimhan (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA ESXITALOPRAM VÀ BUPROPION**
- (57) Sáng chế đề cập tới dược phẩm ổn định chứa esxitalopram và bupropion dùng để điều trị rối loạn ở hệ thần kinh trung ương, như rối loạn tâm trạng (ví dụ, rối loạn trầm cảm nghiêm trọng) hoặc rối loạn lo âu (ví dụ, rối loạn lo lắng chung, rối loạn lo lắng giao tiếp, rối loạn do stress sau chấn thương, hoặc rối loạn do hoảng sợ).

- (11) **19075**
- (21) 1-2008-01150 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/343**
- (22) 16.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/060006 16.10.2006 (87) WO2007/053796 10.05.2007
- (30) 60/727,276 14.10.2005 US  
60/810,882 02.06.2006 US  
60/804,086 06.06.2006 US
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)  
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) JONAS, Jeffrey (US), BOSE, Anjana (US), TSAI, Joyce (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP CỦA ESXITALOPRAM VÀ BUPROPION VỚI  
LIỀU LƯỢNG THẤP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN  
KINH TRUNG ƯƠNG
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm chứa hỗn hợp của esxitalopram và bupropion với liều lượng thấp để điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương, như rối loạn tâm trạng (ví dụ, rối loạn trầm cảm nghiêm trọng) hoặc rối loạn lo âu (ví dụ, rối loạn lo lắng chung, rối loạn lo lắng giao tiếp, rối loạn do stress sau chấn thương, và rối loạn do đau).

- (11) **19076**  
(21) 1-2008-01166 (51)<sup>7</sup> **B65G 15/08**, 15/60  
(22) 15.10.2005 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/EP2005/011117 15.10.2005 (87) WO2007/045255 26.04.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.09.2008

(71) FLSMIDTH KOCH GMBH (DE)

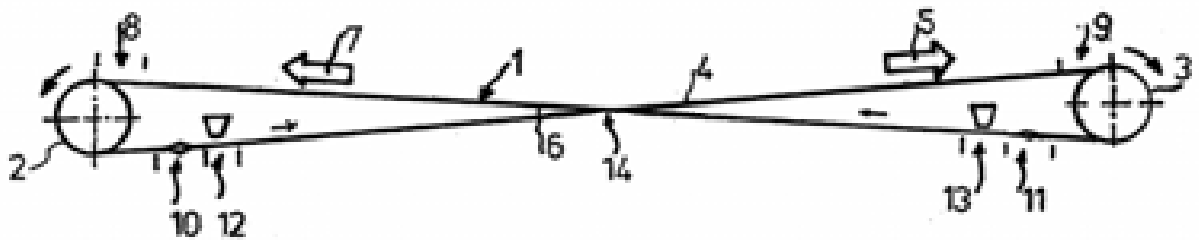
Karl-Koch-Strasse 1, D-66787 Wadgassen Germany

(72) Thomas STORCH (AT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BĂNG TẢI, CỤ THỂ LÀ BĂNG TẢI DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến băng tải, cụ thể là băng tải dạng ống, gồm băng chuyên (1) được dẫn qua các đầu tang cuốn (2, 3) và tạo các nhánh tiến về phía trước và nhánh quay trở lại (4, 6). Theo sáng chế, băng chuyên được dẫn theo cách mà các nhánh tiến về phía trước và quay trở lại cắt ngang như thấy ở phần nhô ra theo phương ngang, tức là theo hướng của trục tang cuốn, và băng chuyên (1) được dẫn từ đỉnh xuống đáy qua cả hai đầu tang cuốn (2, 3).

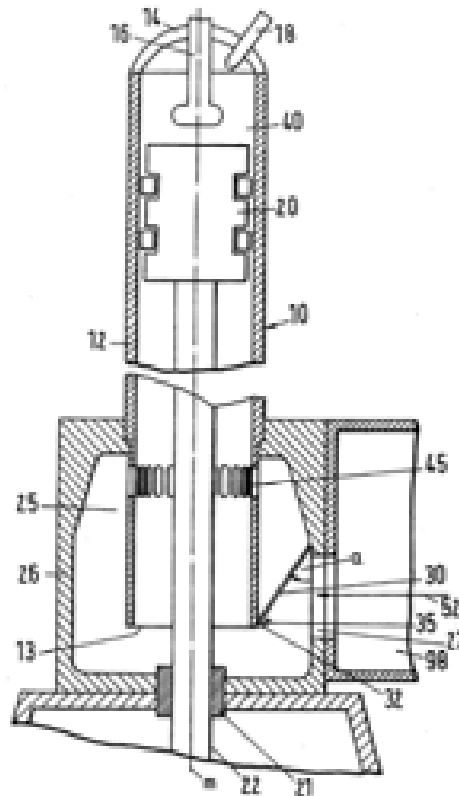


- (11) **19077**  
 (21) 1-2008-01220 (51)<sup>7</sup> **F02B 1/00**  
 (22) 22.05.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) 07113343.3 27.07.2007 EP  
 (71) **WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)**

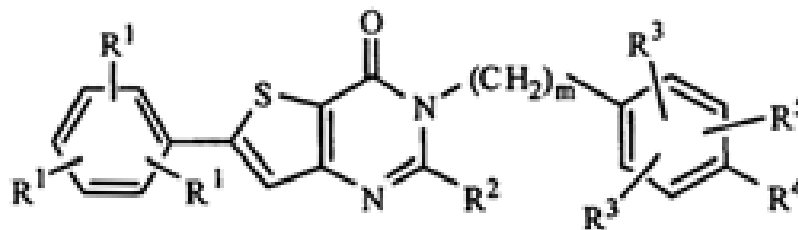
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland

- (72) **MICALI Francesco (CH), WEBER Markus F. (CH)**  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐIÊZEN HAI KỲ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong pittông chuyển động tịnh tiến, cụ thể là đề cập đến động cơ điêzen cỡ lớn hai kỳ (1) có hệ thống quét khí thải theo chiều dọc. Động cơ đốt trong pittông chuyển động tịnh tiến có ít nhất một xi lanh (10) có ống lót xi lanh (12) trong đó pittông (20) được bố trí chuyển động tịnh tiến lên và xuống. Ống lót xi lanh (12) có một số lỗ không khí quét (45). Ngoài ra, xi lanh (10) có áo bọc xi lanh (26) bao kín ít nhất một phần dưới của ống lót xi lanh (12) và có lỗ áo bọc xi lanh (27). Các lỗ không khí quét (45) nối thông với phía trong của áo bọc xi lanh (26) và pittông chuyển động tịnh tiến lên và xuống giữa vị trí điểm chết trên về một phía của các lỗ không khí quét (45) và vị trí điểm chết dưới về phía ngược lại của các lỗ không khí quét (45). Cơ cấu làm lệch hướng không khí quét (30) đối với không khí quét (50) được bố trí giữa các lỗ không khí quét (45) và lỗ áo bọc xi lanh (27) để ngăn chặn dòng thổi thẳng của không khí quét (50) từ lỗ áo bọc xi lanh (27) đến các lỗ không khí quét (45) ở trạng thái vận hành của động cơ đốt trong pittông chuyển động tịnh tiến (1).



- (11) **19078**
- (21) 1-2008-01247 (51)<sup>7</sup> **C07D 495/04**, A61K 31/522, A61P 5/00, 25/00
- (22) 26.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/041725 26.10.2006 (87) WO2007/050726 03.05.2007
- (30) 60/730,453 26.10.2005 US  
11/586,255 25.10.2006 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
P.O. Box 4000, Route 206 And Provinceline Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America
- (72) WASHBURN William N. (US), HERNANDEZ Andres S. (US), MANFREDI Mark C. (US), ROBL Jeffrey A. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT THIENOPIRIMIDINON LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ -1 HORMON TẬP TRUNG MELANIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57)



I

Sáng chế đề xuất các hợp chất, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, các solvat, các tiền dược chất và các dạng dược dụng của chúng có công thức I. Ngoài ra, sáng chế đề xuất dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất có công thức 1 và tùy ý ít nhất một tác nhân trị liệu bổ sung để điều trị chứng rối loạn hoặc bệnh đã điều biến MCHR-1 như bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường, chứng trầm cảm hoặc chứng lo âu.

- (11) **19079**  
 (21) 1-2008-01254 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/06**  
 (22) 26.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/060286 26.10.2006 (87) WO2007/051154 03.05.2007  
 (30) 11/261,064 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

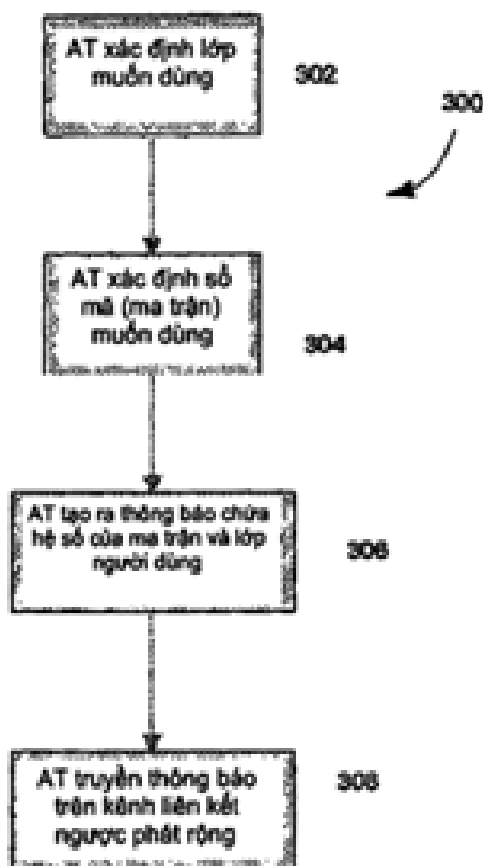
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) WANG, Jibing (CN), KADOUS, Tamer (EG), GORE, Dhananjay Ashok (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ TRƯỚC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp mã hoá trước trong hệ thống truyền thông không dây. Trong đó hệ thống bộ thu lựa chọn một ma trận mã hoá trước, chứa các trọng số tạo chùm riêng, sử dụng và cung cấp giá trị hạng và hệ số ma trận gắn với ma trận được chọn cho hệ thống bộ phát. Hệ thống bộ phát này dựa vào việc nhận giá trị hạng và hệ số ma trận, xác định xem ma trận gắn với hệ số ma trận cấp bởi hệ thống bộ thu có thể được dùng hay không. Nếu không, hệ thống bộ phát lựa chọn một ma trận khác để xác định các trọng số tạo chùm riêng.

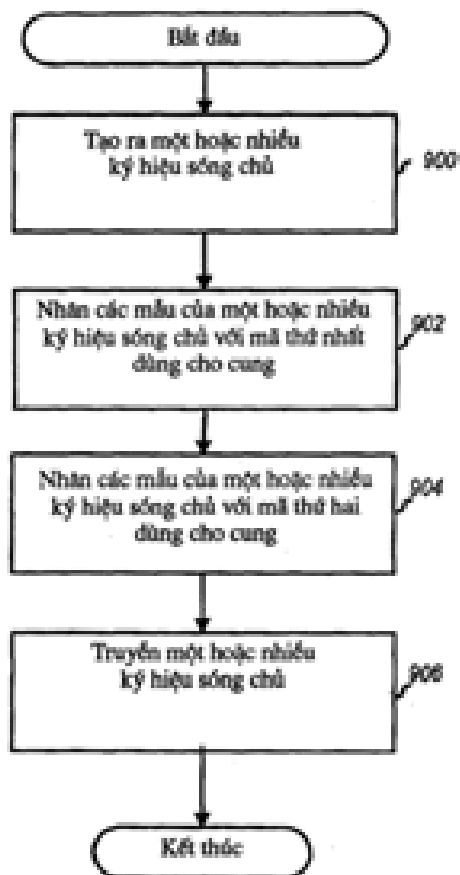




- (11) **19080**
- (21) 1-2008-01255 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38**, H04B 7/06, H04J 11/00
- (22) 26.10.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/060287 26.10.2006 (87) WO2007/051155 03.05.2007
- (30) 60/731,111 27.10.2005 US
- 11/511,735 28.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

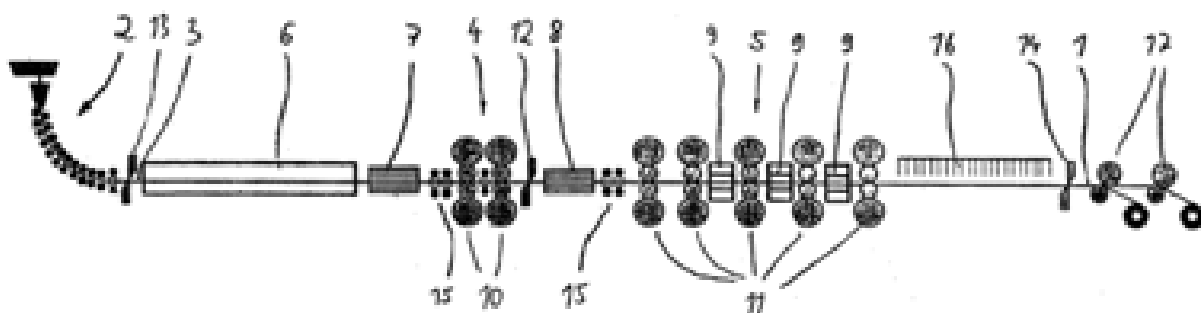
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) KHANDEKAR, Aamod (IN), AGRAWAL, Avneesh (IN), GORE, Dhananjay Ashok (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KÝ HIỆU SÓNG CHỦ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các ký hiệu sóng chủ truyền từ các cung khác nhau của cùng một trạm cơ sở được nhân với cùng một mã xáo trộn riêng của ô và mã thứ nhất có tương quan chéo thấp và các mã thứ hai có tương quan chéo thấp. Mã thứ hai là không đổi trong khoảng độ dài của mã thứ nhất, nhưng có thể thay đổi trong những lần lặp lại mã thứ nhất.



- (11) **19081**  
 (21) 1-2008-01259 (51)<sup>7</sup> **B21B 1/46**  
 (22) 07.12.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/EP2006/011762 07.12.2006 (87) WO2007/073841 05.07.2007  
 (30) 10 2005 060 764.0 16.12.2005 DE  
 10 2006 010 137.5 06.03.2006 DE  
 10 2006 054 932.5 22.11.2006 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

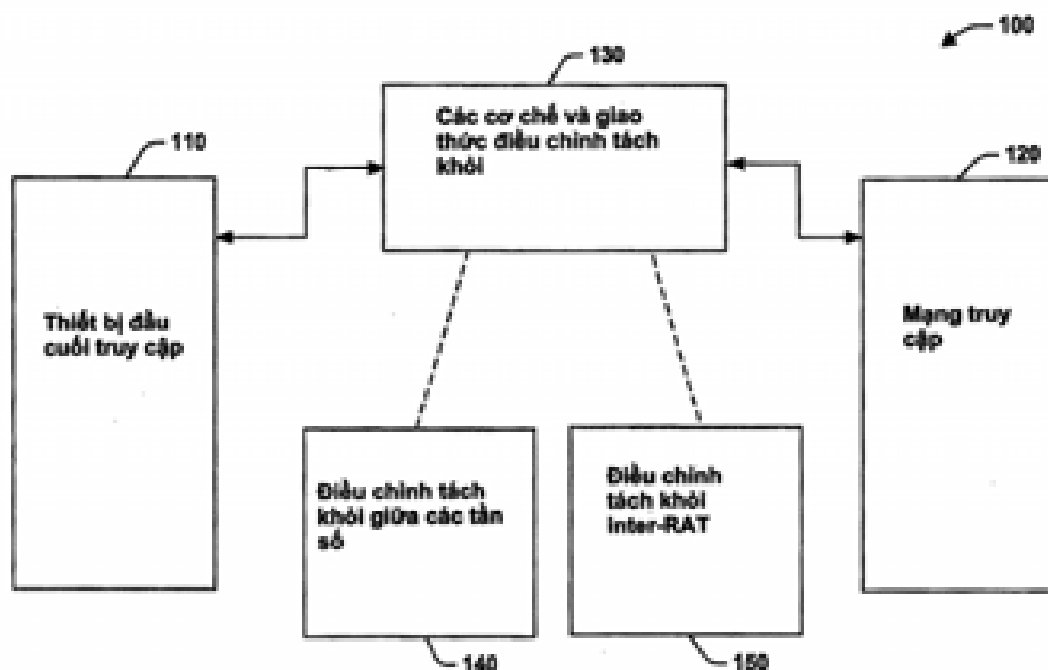
- (71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany  
 (72) ROSENTHAL, Dieter (DE), KRAMER, Stephan (DE), SEIDEL, Jurgen (DE),  
 BENFER, Frank (DE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO DẢI KIM LOẠI BẰNG CÁCH CÁN  
 MỎNG PHÔI DẢI TRỰC TIẾP  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo dải kim loại (1) bằng cách đúc và cán liên tục. Trong phương pháp theo sáng chế, phôi tấm mỏng (3) được đúc trước trong máy đúc (2), tiếp đó được cán trong ít nhất một máy cán (4, 5) bằng cách sử dụng nhiệt sơ bộ từ quy trình đúc. Theo sáng chế, để cải thiện chức năng của thiết bị đúc và cán liên tục, phôi tấm mỏng đúc (3) được dẫn giữa máy đúc (2) và ít nhất một máy cán (4, 5) và ít nhất một lò duy trì nhiệt độ (6) cũng như ít nhất một lò cảm ứng (7). Lò duy trì nhiệt độ (6) và lò cảm ứng (7) được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt theo chế độ hoạt động được chọn, nghĩa là chế độ hoạt động thứ nhất là chế tạo liên tục dải kim loại (1) và chế độ hoạt động thứ hai là chế tạo gián đoạn dải kim loại (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị chế tạo dải kim loại (1) bằng cách đúc và cán liên tục.



- (11) **19082**  
 (21) 1-2008-01269 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38**  
 (22) 27.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/060330 27.10.2006 (87) WO2007/051184 03.05.2007  
 (30) 11/261,803 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) **PAREKH, Nileshkumar J. (IN), ULUPINAR, Fatih (US), PRAKASH, Rajat (IN)**  
 (74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)**  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC THÀNH PHẦN TÍN HIỆU KHÔNG DÂY CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỨA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý các thành phần tín hiệu không dây cho dịch vụ băng rộng truy cập không dây. Phương pháp có thể bao gồm các xử lý để xác định giao thức mà điều khiển có hay không triệu gọi bộ phận điều chỉnh tách khỏi để xác định đường truyền thông không dây thay thế. Điều này bao gồm xác định một hoặc nhiều hơn một tham số điều chỉnh tách khỏi cho bộ phận điều chỉnh tách khỏi. Tiến trình sau đó có thể lựa chọn tự động đường truyền thông không dây thay thế dựa một phần vào thủ tục điều chỉnh tách khỏi và ít nhất một trong các tham số điều chỉnh tách khỏi.



- (11) **19083**  
(21) 1-2008-01325 (51)<sup>7</sup> **B62M 25/06**  
(22) 30.05.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 2007-199610 31.07.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2008

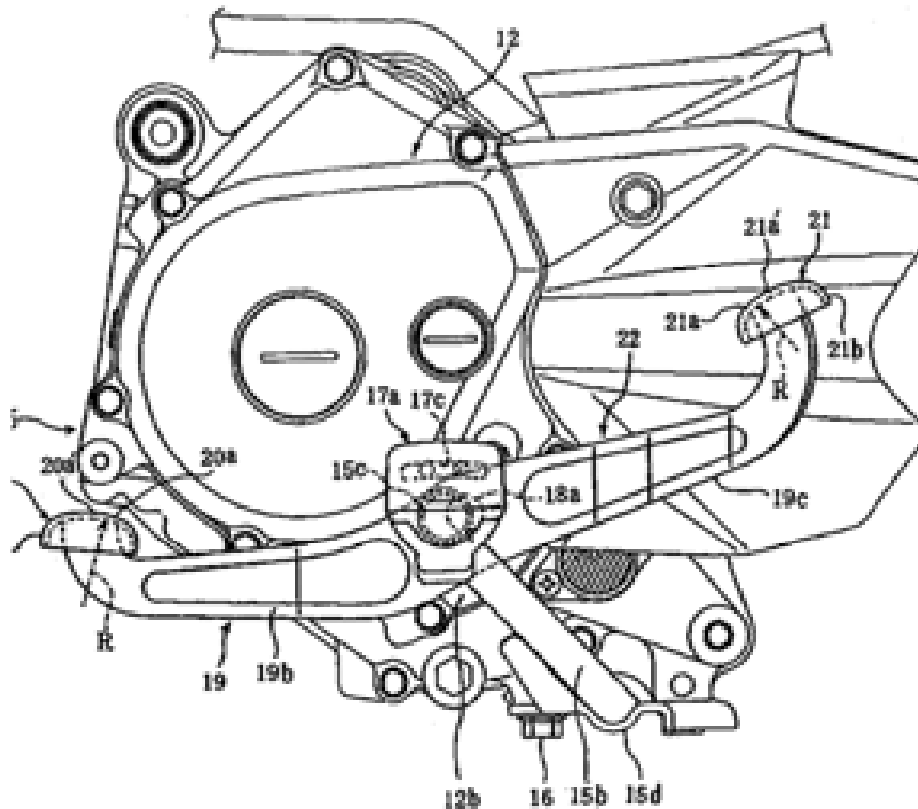
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masaya Suzuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có kết cấu đơn giản để tạo khả năng ngăn chặn sự phân tán cảm giác vận hành, làm cho cảm giác vận hành ổn định được, trong đó phương tiện giao thông đã nêu bao gồm: giá đỡ chân (17a), trên đó người đi xe đặt đế giày và bàn đạp sang số (bàn đạp vận hành) (19) được bố trí để có thể đung đưa theo phương thẳng đứng quanh trục truyền động (trục quay) (18) kéo dài theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông, bàn đạp sang số (19) bao gồm các thân bàn đạp trước (19b) và sau (19c) được nối với trục truyền động (18) kéo dài về phía trước và về phía sau và các phần vận hành (20), (21) được tạo ra ở các đầu trước và sau của các thân bàn đạp trước và sau và trên đó người đi xe thực hiện thao tác đạp ở trạng thái đặt đế giày trên giá đỡ chân (17a), các phần vận hành (20), (21) bao gồm các bề mặt đạp (20a), (21a) nhô lên phía trên.



(11) **19084**

(21) 1-2008-01338

(51)<sup>7</sup> **F02M 45/08**, 61/04, 61/18

(22) 02.06.2008

(43) 25.02.2009

(30) 07113356.5 27.07.2007 EP

(71) WARTSILA SCHWEIZ AG (CH)

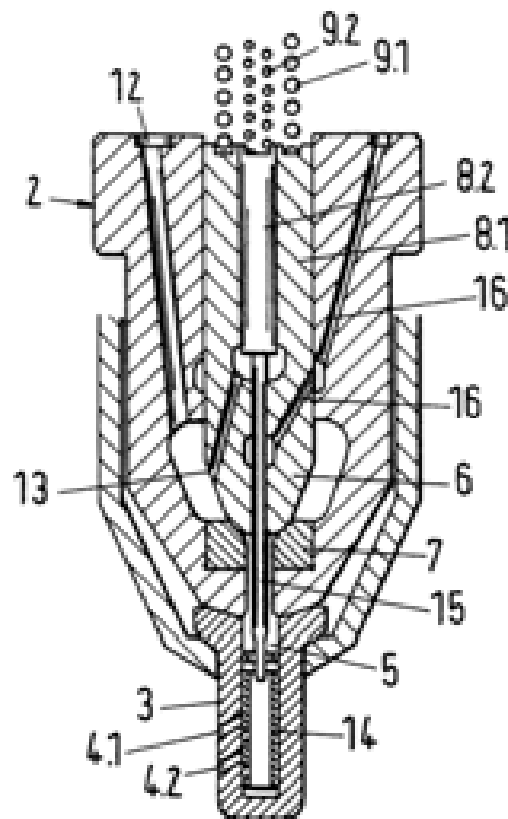
Zurcherstrasse 12, CH-8401 Winterthur, Switzerland

(72) Dr. REINER, Schulz (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VÒI PHUN NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun để phun nhiên liệu trong động cơ diesel, cụ thể là trong động cơ diesel cỡ lớn hai kỳ, vòi phun nhiên liệu này bao gồm thân vòi phun (2) và đầu vòi phun (3) được nối với thân vòi phun, có lỗ theo chiều dọc (5) và một hoặc một số lỗ phun nhiên liệu (4.1, 4.2) bắt đầu ở lỗ theo chiều dọc để phun nhiên liệu vào khoảng không gian buồng đốt của động cơ diesel. Vòi phun nhiên liệu còn bao gồm kim phun dạng van (6) được bố trí ở phía trong thân vòi phun (2) và mặt tựa van (7) kết hợp với kim phun dạng van để điều chỉnh việc cấp nhiên liệu vào lỗ theo chiều dọc (5) và vào các lỗ phun nhiên liệu (4.1, 4.2). Ống đệm van (14, 14') được tạo bổ sung trong lỗ theo chiều dọc của đầu vòi phun (3) để mở và đóng các lỗ phun nhiên liệu (4.1, 4.2) được tạo ra có cơ cấu dẫn động riêng của nó (8.2, 9.2, 15) để làm cho ống đệm van (14, 14') dịch chuyển theo thời gian so với kim phun dạng van (6).





- (11) **19086**  
 (21) 1-2008-01363 (51)<sup>7</sup> **B62J 39/00**  
 (22) 04.06.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) 2007-202181 02.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2008

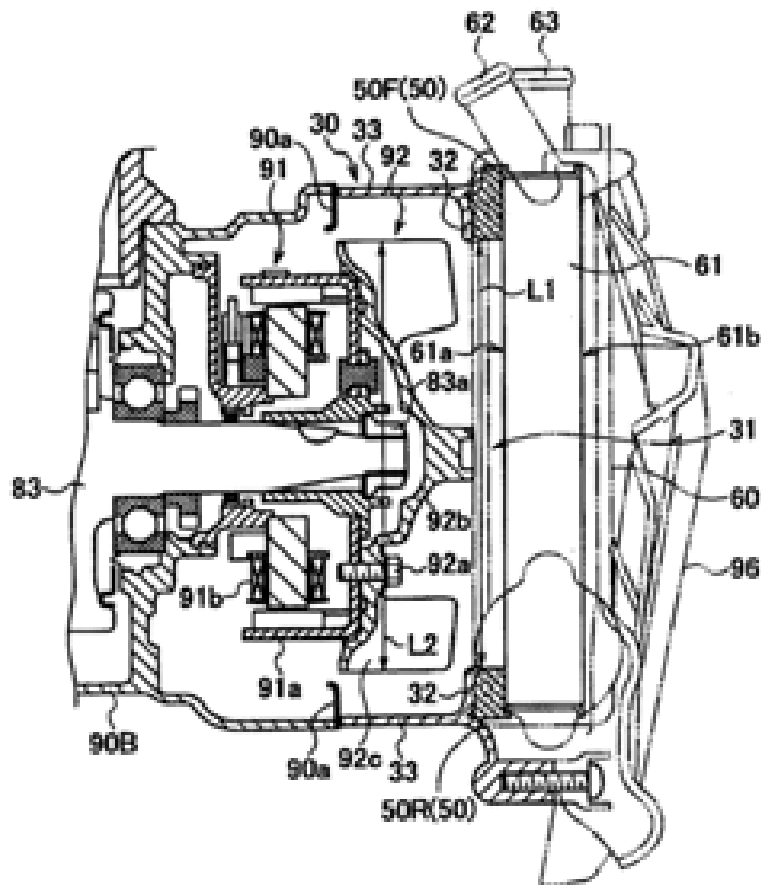
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Nobuyuki Miyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Để có được phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể cải thiện khả năng làm mát của cụm trao đổi nhiệt, bằng cách cấp không khí bên ngoài được quạt hút vào tới lõi của bộ trao đổi nhiệt một cách chắc chắn hơn, sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có bộ tản nhiệt (60) gồm lõi bộ tản nhiệt dạng tấm (61) tiếp xúc với không khí bên ngoài, quạt (92) được bố trí hướng về lõi bộ tản nhiệt (61) và hút không khí bên ngoài vào, và vỏ quạt (30) che quạt (92) và được bố trí cách bộ tản nhiệt (60) một khoảng cách định trước. Miệng (31) hướng về lõi bộ tản nhiệt (61) được tạo ra trong vỏ quạt (30). Vỏ quạt (30) gồm phần gờ (32) bao quanh mép ngoài của miệng (31), và phần chắn (50) đóng kín khe hở giữa phần gờ (32) và bộ tản nhiệt (60).



- (11) **19087**  
(21) 1-2008-01364 (51)<sup>7</sup> **B62J 23/00**  
(22) 04.06.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 2007-210266 10.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2008

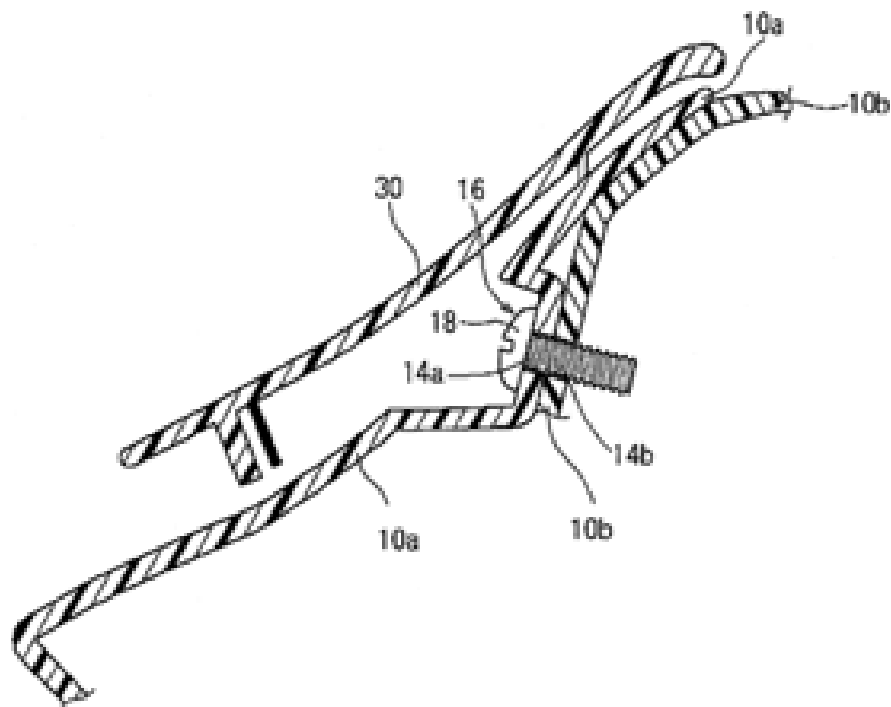
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masafumi Shimizu (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

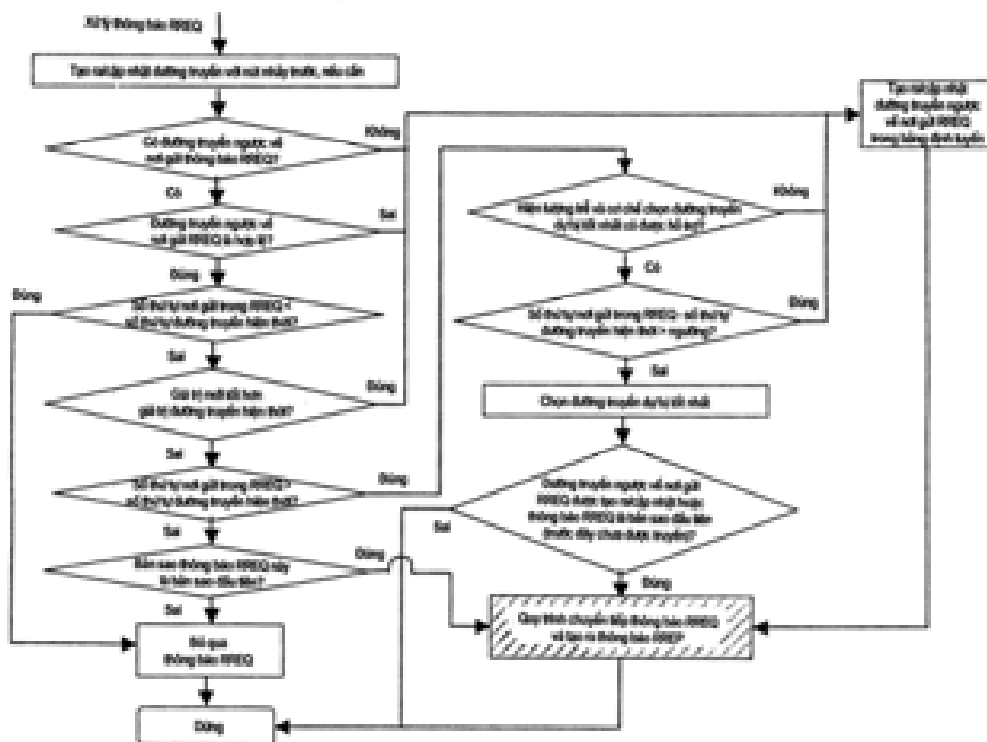
(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có sự bảo vệ bộ phận bắt chặt dùng để bắt chặt tấm che tay lái, trong đó phương tiện giao thông nêu trên gồm: tay lái (20) và tấm che tay lái (10) để che tay lái (20), trong đó tấm che tay lái (10) bao gồm tấm che trước (10a) che phía trước của tay lái (20) và tấm che sau (10b) che phía sau của tay lái (20), trong đó tấm che trước (10a) và tấm che sau (10b) được bắt chặt với nhau bởi bộ phận bắt chặt (16), bộ phận bắt chặt (16) này được che bởi tấm che (30) được gắn vào tấm che tay lái (10).



TRƯỚC ← → SAU



- (11) **19088**
- (21) 1-2008-01414 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/56**
- (22) 09.11.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2005/040699 09.11.2005 (87) WO2007/055689 18.05.2007
- (71) THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) LIU, Hang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN GIỮA NÚT NGUỒN VÀ NÚT ĐÍCH TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tìm đường truyền giữa nút nguồn và nút đích trong mạng không dây bao gồm các bước thiết lập cờ 'nút trung gian trả lời' của thông báo yêu cầu định tuyến bởi nút nguồn, truyền tràn thông báo yêu cầu định tuyến này trên mạng không dây và đáp lại thông báo yêu cầu định tuyến bằng một thông báo trả lời định tuyến từ nút trung gian thứ nhất có đường truyền hợp lệ đến nút đích. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương pháp tìm đường truyền tối ưu nhất trong trường hợp thông báo trả lời định tuyến là thông báo trả lời định tuyến thứ nhất. Hệ thống và phương pháp tìm đường truyền tối ưu nhất bao gồm các bước chọn bằng nút đích đường truyền tối ưu nhất giữa chính nó và nút nguồn dựa trên các giá trị tích lũy thu được trong các thông báo yêu cầu định tuyến mà nút đích đã nhận được, tạo ra một thông báo trả lời định tuyến khác và truyền thông báo trả lời định tuyến khác đó theo chế độ truyền đơn kiểu đến nút nguồn.



- (11) **19089**
- (21) 1-2008-01416 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/724**, 31/4741
- (22) 07.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/043487 07.11.2006 (87) WO2007/056454 18.05.2007
- (30) 60/735,632 09.11.2005 US  
60/758, 524 11.01.2006 US  
11/356,158 15.02.2006 US
- (71) NAVITAS PHARMA (US)  
850 Wintergreen Way, Palo Alto, CA 94303, United States of America
- (72) PAGE, Jim (US), PAGE, Karen (US), CORNETT, Glenn (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT FUROPYRIDIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa xicletanin và hợp chất furopyridin khác để điều trị bệnh tăng áp mạch, cao huyết áp tâm thu riêng rẽ và cao huyết áp toàn thể dưới dạng liệu pháp đơn (chỉ dùng furopyridin) và dưới dạng dược phẩm được kết hợp với các thuốc chống tăng huyết áp khác, thuốc tim mạch, và/hoặc thuốc chống đái tháo đường dùng qua đường miệng. Các dược phẩm chứa furopyridin như vậy chứa furopyridin tinh khiết đồng phân đối ảnh (dương hoặc âm) và hỗn hợp đồng phân đối ảnh không raxemic, và chứa liều hàng ngày nhỏ hơn 50 mg. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh cao huyết áp toàn thể hoặc bệnh cao huyết áp tâm thu, bệnh nhân được dùng dược phẩm chứa furopyridin riêng rẽ hoặc kết hợp với tác nhân thứ hai để điều trị bệnh cao huyết áp toàn thể hoặc cao huyết áp tâm thu và các biến chứng có liên quan.

- (11) **19090**
- (21) 1-2008-01428 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 11/06, 17/00, 25/28, 35/00, 35/02, 37/06, C07D 451/04, 471/14
- (22) 25.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2006/326327 25.12.2006 (87) WO/2007/077949 12.07.2007
- (30) 2005-378858 28.12.2005 JP
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)  
3-11 Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
- (72) **INOUE, Takayuki** (JP), **TANAKA, Akira** (JP), **NAKAI, Kazuo** (JP), **SASAKI, Hiroshi** (JP), **TAKAHASHI, Fumie** (JP), **SHIRAKAMI, Shohei** (JP), **HATANAKA, Keiko** (JP), **NAKAJIMA, Yutaka** (JP), **MUKOYOSHI, Koichiro** (JP), **HAMAGUCHI, Hisao** (JP), **KUNIKAWA, Shigeki** (JP), **HIGASHI, Yasuyuki** (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIDIN NGỪNG TỤ CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ JANUS KINAZA 3 (JAK 3) VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính ức chế JAK3 tuyệt vời và hữu dụng làm hoạt chất của thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh miễn dịch khác nhau bao gồm các bệnh tự miễn, các bệnh viêm, và các bệnh dị ứng. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra hợp chất có cấu trúc được liên kết ngang có hoạt tính ức chế JAK3 tuyệt vời, và hoàn thành sáng chế là kết quả của các nghiên cứu về dẫn xuất dị vòng ngưng tụ mới. Nói cách khác, điều này đã xác nhận rằng hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế chống lại JAK3 và như vậy hữu dụng làm hoạt chất của thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh do sự truyền tín hiệu xytokin không mong muốn gây ra (ví dụ, thải trong phẫu thuật ghép cơ quan/mô, các bệnh tự miễn, đa xơ cứng, viêm đa khớp dạng thấp, bệnh vẩy nến, suyễn, viêm da dị ứng, bệnh Alzheimer, và bệnh vữa xơ động mạch), hoặc các bệnh do sự truyền tín hiệu xytokin bất thường gây ra (ví dụ, bệnh ung thư và bệnh bạch cầu).

- (11) **19091**
- (21) 1-2008-01441 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/353**, 31/357, A61P 25/08
- (22) 19.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/048682 19.12.2006 (87) WO/2007/075834 05.07.2007
- (30) 60/751,496 19.12.2005 US  
11/612,174 18.12.2006 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)  
Turnhoutseweg 30, B-B2340 Belgium Beerse, Belgium
- (72) SMITH-SWINTOSKY, Virginia L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA SULFAMIT DỊ VÒNG BENZO DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG ĐỘNG KINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị, phòng ngừa, đảo ngược, ngừng hoặc ức chế sự xuất hiện, phát triển và hình thành của cơn động kinh hoặc rối loạn liên quan đến bệnh động kinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa các chất dẫn xuất sulfamid dị vòng ngưng tụ benzo có công thức (I) và công thức (II) như được mô tả trong bản mô tả để điều trị theo liệu pháp điều trị hoặc phòng ngừa, ngăn ngừa, đảo ngược, ngừng hoặc ức chế quá trình gây động kinh và bệnh động kinh.

(11) **19092**

(21) 1-2008-01449

(51)<sup>7</sup> **B62J 6/02**

(22) 12.06.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-206921 08.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2008

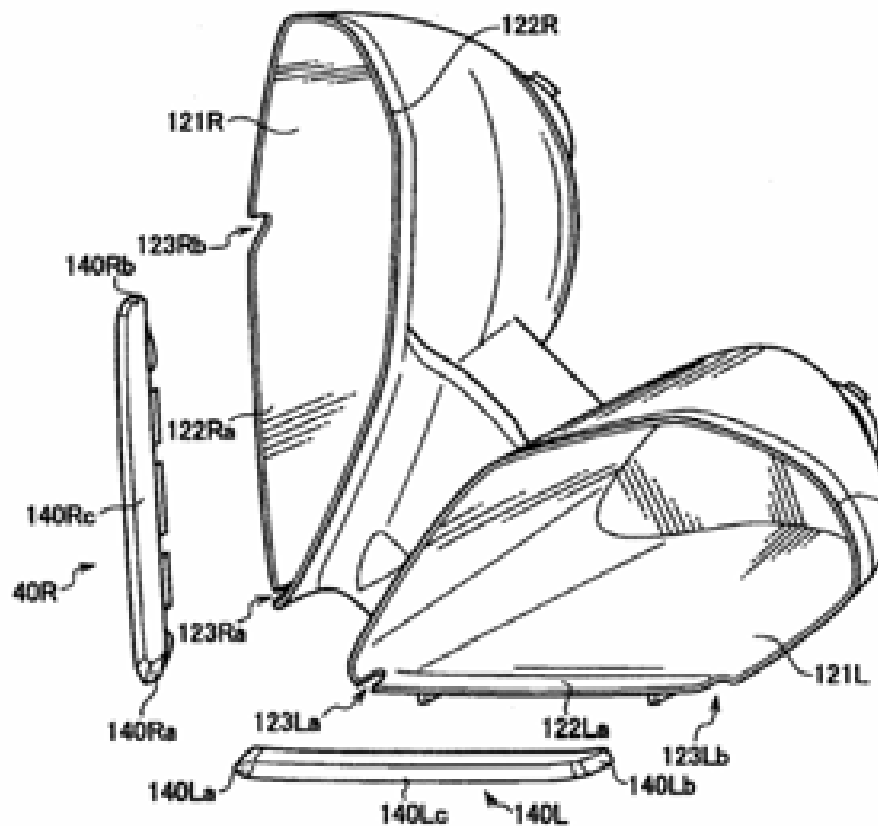
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizooka-ken 438-8501, Japan

(72) Gen Ohzono (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐÈN TRƯỚC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn trước gồm mặt phản xạ (120) có hình dạng lõm có bề mặt phản xạ trái (121L) và bề mặt phản xạ phải (121R) để phản xạ ánh sáng được phát ra bởi bóng đèn trước theo hướng mong muốn, cụm đèn trước nêu trên có các tấm che bảo vệ (140L), (140R) để che các phần mép ngoài (122L), (122R) của mặt phản xạ (120), trong đó các tấm che bảo vệ (140L), (140R) che một phần của phần mép ngoài (122L) và được sơn màu khác với màu của bề mặt phản xạ trái (121L) và bề mặt phản xạ phải (121R).



(11) **19093**

(21) 1-2008-01478

(51)<sup>7</sup> **B67D 1/08**, 3/04

(22) 16.11.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/NL2006/050290 16.11.2006

(87) WO2007/058537 24.05.2007

(30) 1030454 17.11.2005 NL

(71) BRAVILOR HOLDING B.V. (NL)

Pascalstraat 20, NL-1704 RD Heerhugowaard, The Netherlands

(72) NOORDANUS, Maximiliaan (NL), VAN EIJNATTEN, Eric, Michael, Cornelis, Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) VAN XẢ CHO BÌNH CHỨA

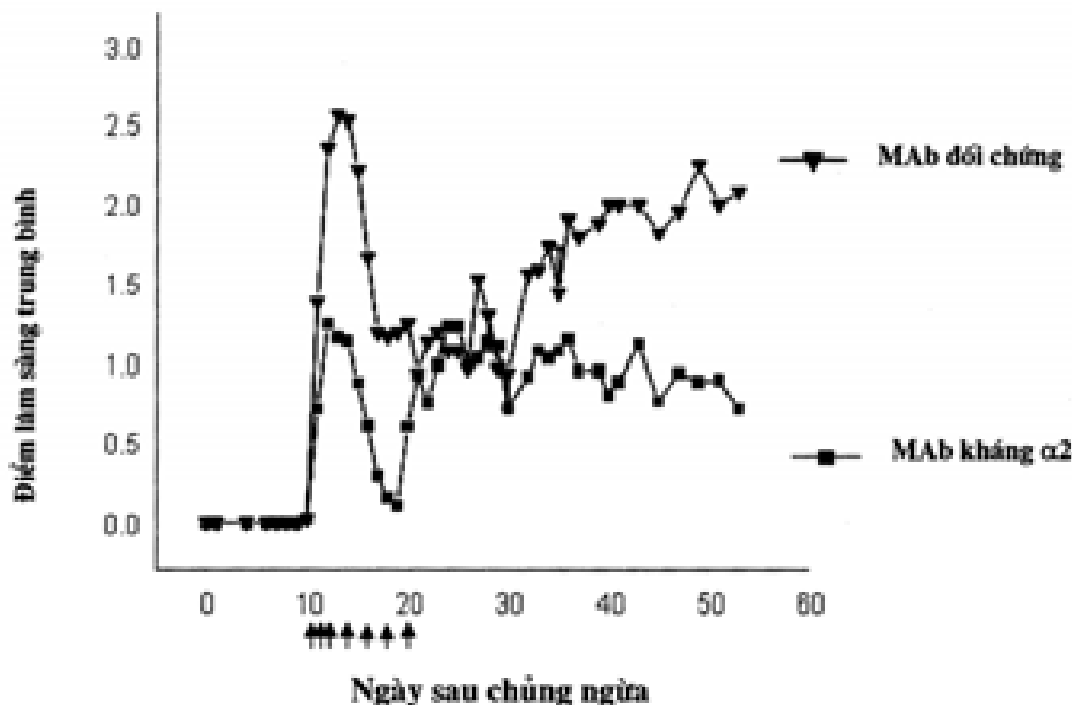
(57) Sáng chế đề cập đến van xả cho bình chứa. Van xả bao gồm: thân ống trong dòng mở rộng từ đầu vào tới đầu ra; trụ trượt bao gồm thân trụ và phần mũ, phần mũ hướng về phía đầu vào và mở rộng từ phần mũ, qua kênh, tới đầu ra; và lò xo. Xem xét theo hướng của đường thông, kênh hẹp, tại phần thu hẹp phía trong, từ phần cắt bên trong thứ nhất tới phần cắt bên trong thứ hai; mặt đỡ dạng hẹp cho mặt dưới, tựa vào đầu ra, của phần mũ. Lò xo thực thi di chuyển, một mặt, trên thân ống và, mặt khác, trên trụ trượt để ép mặt dưới của phần mũ lên giá đỡ. Giá đỡ và mặt dưới của phần mũ được cơ cấu sao cho, khi vị trí ép dưới sự tác động của sự di chuyển lò xo, chúng tạo ra sự khép kín của kênh. Sáng chế còn đề cập đến bình chứa được trang bị van xả dạng này.

- (11) **19094**
- (21) 1-2008-01484 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/513**
- (22) 15.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/060898 15.11.2006 (87) WO2007/059500 24.05.2007
- (30) 60/736,679 15.11.2005 US
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Jiri KASPAREC (CZ), As'ad ABU KHALIL (JO), John Robert George APPLEBY (GB), Philip BLATCHER (GB), Ann M. DIEDERICH (US), Lesley Anne HUMPHRIES (GB), Richard S. LLOYD (GB), Paul G. SPOORS (GB), John J. TAGGART (US), Lois E. VERNON (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA DẪN XUẤT PYRIDO[2,3-D]PYRIMIDIN-7-ON**
- (57) Sáng chế liên quan đến quy trình mới tạo ra dẫn xuất axit 6-carboxylic của các pyrido[2,3-d]pyrimidin-7-on, cũng như là quy trình mới để tạo ra hợp chất 8- (2,6-diflophenyl)-4-(4-flo-2-metylphenyl)-2- {[2-hydroxy-1-(hydroxymetyl)etyl]-amino}pyrido[2,3-d]pyrimidin-7(8H)-on, và các muối của chúng.

- (11) **19095**
- (21) 1-2008-01492 (51)<sup>7</sup> **C09J 123/00**
- (22) 19.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/048332 19.12.2006 (87) WO/2007/075623 05.07.2007
- (30) 11/315,614 22.12.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2008
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) HU, Shengkui (US), HAYES, Deborah, E. (US), RAGUNATHAN, Kaliappa, G. (IN),  
SUN, Qiaoli (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH BẮM DÍNH GIỮA NỀN VÀ LỚP PHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp nhằm làm tăng độ bám dính giữa lớp phủ và nền bằng cách sử dụng các chế phẩm bao gồm polyolefin được clo hóa và chế phẩm bao gồm etylen vinyl axetat được bọc lộ.



- (11) **19096**
- (21) 1-2008-01503 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/13**, A61K 39/395, A61P 19/00, 35/00, 37/02, C07K 14/705, 14/78, 16/28, C12N 15/63, 5/10, C12P 21/08, G01N 33/53, 33/543, 33/566
- (22) 17.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/CA2006/001876 17.11.2006 (87) WO2007/056858 24.05.2007
- (30) 60/738,303 18.11.2005 US
- (71) GLENMARK PHARMACEUTICALS S.A (CH)  
5, Chemin de la Combeta CH-2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
- (72) LAZARIDES Elias (US), WOODS Catherine (US), BERNARD Mark (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ALPHA2 INTEGRIN VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng  $\alpha 2$  integrin. Trong đó kháng thể được này được làm tương thích với người có gắn kết với miền I của  $\alpha 2$  và ức chế sự tương tác của  $\alpha 2\beta 1$  integrin với collagen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định  $\alpha 2\beta 1$  integrin trong mẫu và bộ kit chứa kháng thể theo sáng chế để phát hiện  $\alpha 2\beta 1$  integrin. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể này gắn kết với  $\alpha 2\beta 1$  integrin mà không hoạt hoá tiểu cầu để điều trị các bệnh rối loạn liên quan đến  $\alpha 2\beta 1$  integrin.



- (11) **19097**
- (21) 1-2008-01511 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/454, A61P 9/00
- (22) 21.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/FR2006/002551 21.11.2006 (87) WO2007/060318 31.05.2007
- (30) 05/11849 23.11.2005 FR
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.08.2008
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174 avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) GAUTIER Patrick (FR), MARCHIONNI David (FR), ROCCON Alain (FR),  
TONNERRE Bernard (FR), WAGNON Jean (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT INDOLIZIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolizin có công thức chung (I), trong đó: X là gốc  $-(CH_2)_n-$ , trong đó n nằm trong khoảng từ 1 đến 6; hoặc là một nhóm có công thức  $CH_2-Z-(CH_2)_2-$ , trong đó Z là nhóm  $O(CH_2)_m-$ , m có thể có các giá trị từ 1 đến 3; R<sub>1</sub> là gốc alkyl C<sub>1</sub>-C<sub>8</sub> mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng; Am là nhóm NR<sub>3</sub>R<sub>4</sub>, trong đó R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub> có thể là giống hoặc nhau khác nhau và có thể là : nguyên tử hydro; gốc alkyl C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng hoặc gốc C<sub>1</sub>-C<sub>3</sub> được thế bởi gốc xycloalkyl C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>; hoặc là gốc  $(CH_2)_1O-B$ , trong đó B là nguyên tử H hoặc gốc alkyl  $(CH_2)_k$ , trong đó  $1 \geq 2$  và  $1+k = 6$ ; hoặc R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub> cùng với nguyên tử nitơ, được nối với dị vòng chứa từ 4 đến 6 liên kết mà có thể tùy ý chứa một hoặc nhiều nguyên tử khác loại được chọn từ N và O và tùy ý mang một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ gốc alkyl C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng; R<sub>2</sub> là nguyên tử hydro hoặc gốc alkyl C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng và các muối dược dụng của chúng.

(11) **19098**

(21) 1-2008-01520

(51)<sup>7</sup> **C07K 14/575**

(22) 20.11.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/CU2006/000013 20.11.2006

(87) WO2007/059714

31.05.2007

(30) 2005-0231

22.11.2005 CU

(71) CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)

Ave. 31 entre 158 Y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad De La Habana 10600, Cuba

(72) LUGO GONZALEZ, Juana, María (CU), ESTRADA GARCIA, Mario, Pablo (CU), RODRIGUEZ MALLON, Alina (CU), CARPIO GONZALEZ, Yamila (CU), MORALES ROJAS, Antonio (CU), RODRIGO GONZALEZ DE SOSA, Osmany (CU), MORALES FERNANDEZ, Reynold (CU), HERRERA MIYARES, Fidel, Francisco (CU)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG SẢN LƯỢNG CÁ VÀ GIÁP XÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DÙNG VÀO VIỆC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng sản lượng nuôi trồng cá hoặc giáp xác bằng cách cấp dạng cải biến của polypeptit hoạt hóa adenylcyclaza tuyến yên (PACAP) có các trình tự SEQ ID No.12, SEQ ID No.13 và SEQ ID No.14 cho cá và giáp xác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm nhằm kích thích sinh trưởng và tăng sức đề kháng cho các loài này.

(11) **19099**

(21) 1-2008-01541

(51)<sup>7</sup> **H04L 29/12**, 29/08

(22) 06.03.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/US2007/063427 06.03.2007

(87) WO2007/103948

13.09.2007

(30) 60/779,721 06.03.2006 US

60/827,650 29.09.2006 US

60/862,209 19.10.2006 US

11/617,501 28.12.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

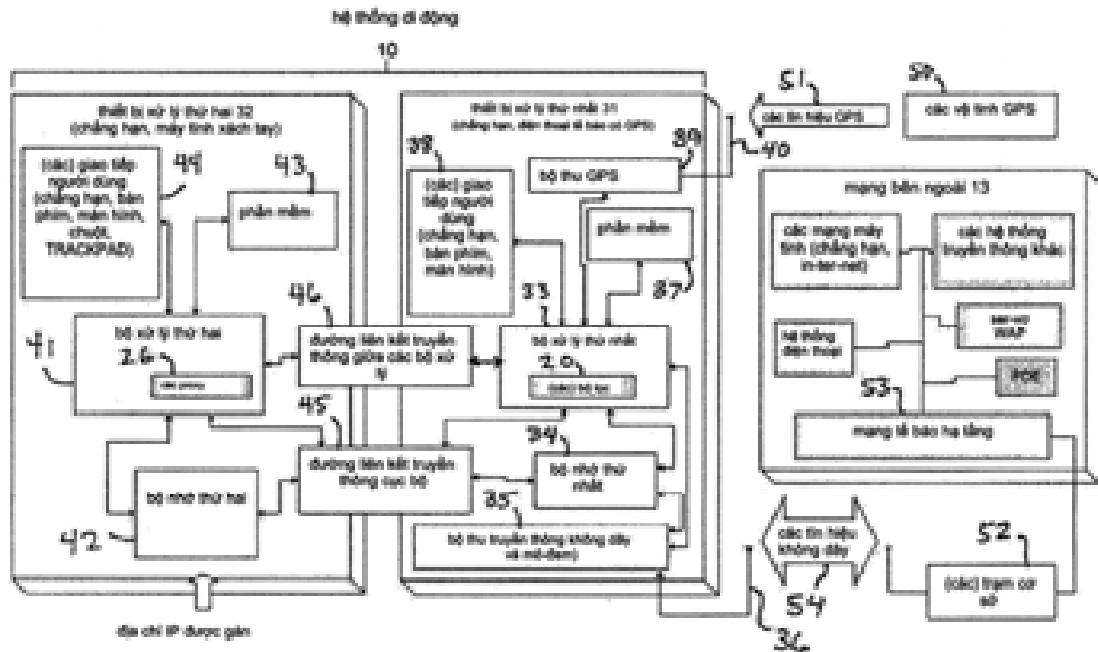
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) KHUSHU, Sanjeev (US), PATRICK, Christopher (TT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP ĐƠN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA MẠNG NGOÀI VỚI HỆ THỐNG DI ĐỘNG**

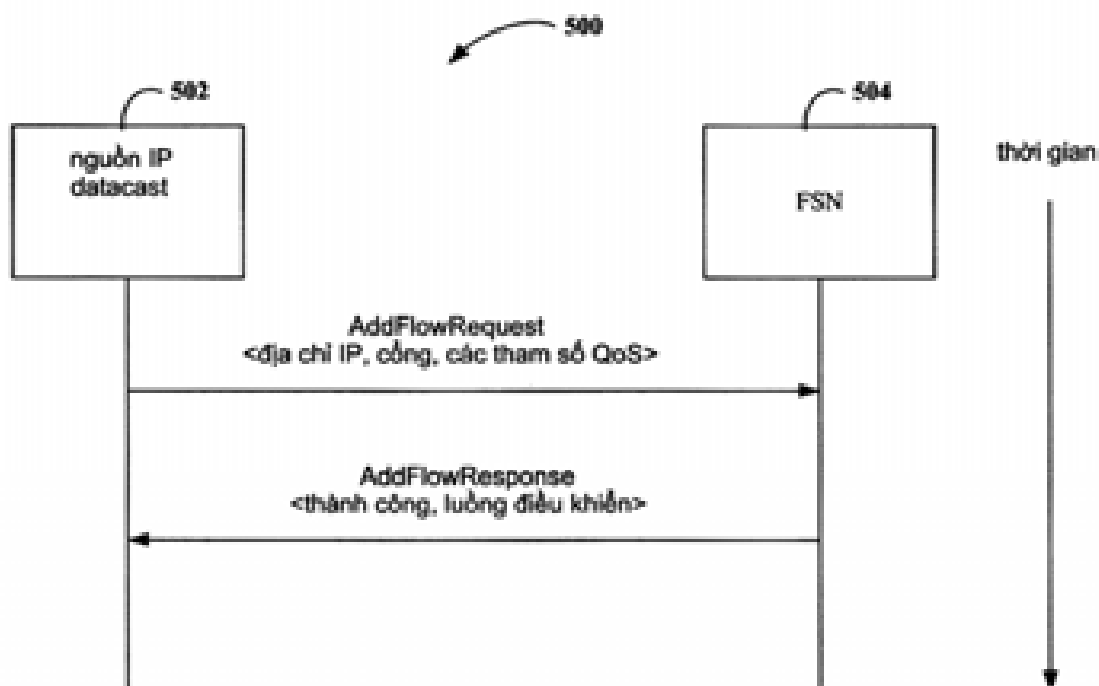
(57) Hệ thống truyền thông cho phép nhiều ứng dụng dữ liệu làm việc đồng thời trong môi trường thực thi phân tán trong đó chỉ có một địa chỉ IP được gán cho hệ thống di động bằng mạng không dây bên ngoài. Hệ thống di động bao gồm hệ thống truyền thông không dây có thiết bị xử lý thứ nhất (như điện thoại di động hoặc card mạng) và thiết bị thứ hai có bộ xử lý khác (như máy tính xách tay hoặc máy trợ giúp số cá nhân). Địa chỉ IP đơn được gán cho bộ xử lý thứ hai, và tất cả các cuộc truyền đến bên ngoài được lưu trữ trong bộ xử lý thứ hai này. Theo một số phương án, thiết bị xử lý thứ nhất bao gồm bộ lọc; theo một phương án khác, thiết bị xử lý thứ hai bao gồm proxy cho mỗi bộ xử lý. Các bộ xử lý bổ sung có thể được kết nối với hệ thống di động bằng cách thêm vào bộ lọc bổ sung hoặc proxy bổ sung.



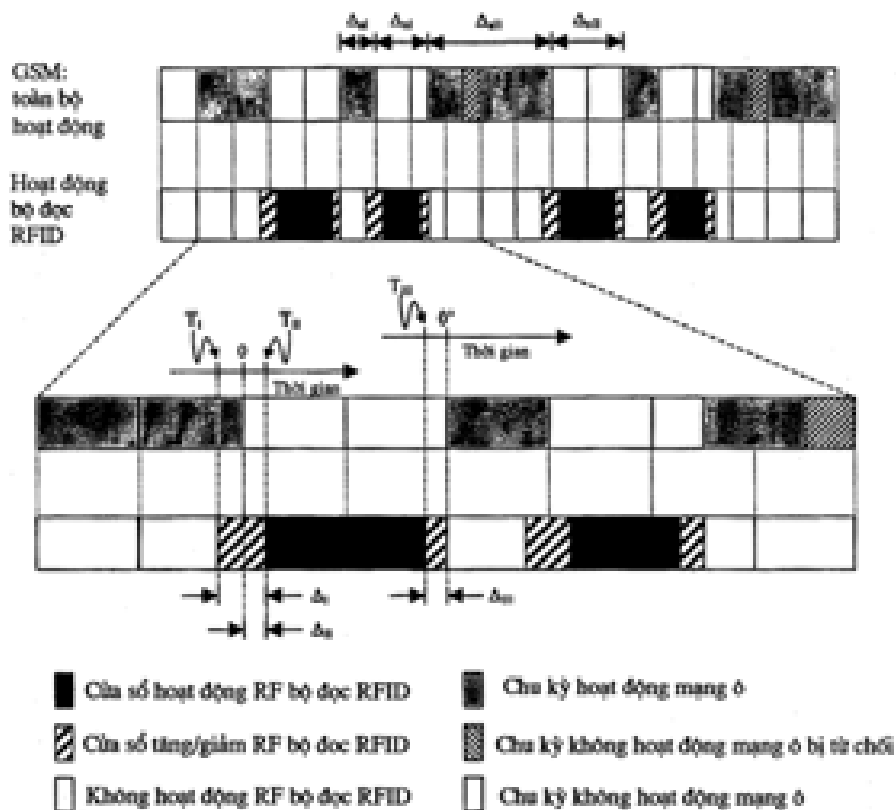
- (11) **19100**  
 (21) 1-2008-01542 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/56**, 29/12  
 (22) 22.11.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/061221 22.11.2006 (87) WO2007/117308 18.10.2007  
 (30) 60/739,875 23.11.2005 US  
 11/398,201 04.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) CHEN, An Mei (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN LƯỒNG GIAO THỨC INTERNET TRÊN MẠNG LIÊN KẾT XUÔI DUY NHẤT TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY VÀ BỘ XỬ LÝ  
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp hỗ trợ việc truyền các gói dữ liệu giao thức Internet (IP) trên mạng phát rộng không dây, như mạng liên kết xuôi duy nhất (FLO). Theo một khía cạnh, các ứng dụng IP bên thứ ba hoạt động trên mạng FLO mà không cần phải hiểu các giao thức FLO riêng lớp thấp hơn. Trong trường hợp này, các ứng dụng bên thứ ba có thể yêu cầu mạng FLO bằng ống truyền dữ liệu, và dữ liệu có thể chuyển qua mạng FLO này mà không cần phải sửa đổi.



- (11) **19101**
- (21) 1-2008-01553 (51)<sup>7</sup> **H04Q 11/02**, H04J 3/00
- (22) 24.11.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2005/003547 24.11.2005 (87) WO2007/060494 31.05.2007
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)  
Keilalahdentie 4, FIN-02150 ESPOO, Finland
- (72) HONKANEN Mauri (FI), JUNELL Jari (FI), LAPPETELAINEN Antti (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, MÔĐUN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG CHO PHÉP HOẠT ĐỘNG LẬP BIỂU HỆ THỐNG CON NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ HỆ THỐNG CON TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp lập biểu truyền thông qua hệ thống con truyền không dây và hệ thống con truyền thông nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID), phương pháp nêu trên bao gồm xác định một hoặc nhiều chu kỳ hoạt động của hệ thống con truyền thông không dây; nhận một hoặc nhiều chu kỳ hoạt động dựa trên một hoặc nhiều chu kỳ hoạt động được xác định; động bộ hóa hoạt động của hệ thống con truyền thông nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) với một hoặc nhiều chu kỳ không hoạt động; và xúc phát hoạt động của hệ thống con truyền thông nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID) theo một hoặc nhiều chu kỳ không hoạt động nhận được để về cơ bản cho phép hoạt động truyền thông đồng thời của hệ thống con truyền thông không dây và hệ thống con truyền thông nhận dạng tần số sóng vô tuyến (RFID).



- (11) **19102**  
 (21) 1-2008-01569 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 05.01.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/060191 05.01.2007 (87) WO/2007/112140 04.10.2007  
 (30) 60/756,658 06.01.2006 US  
 11/545,956 10.10.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.06.2008

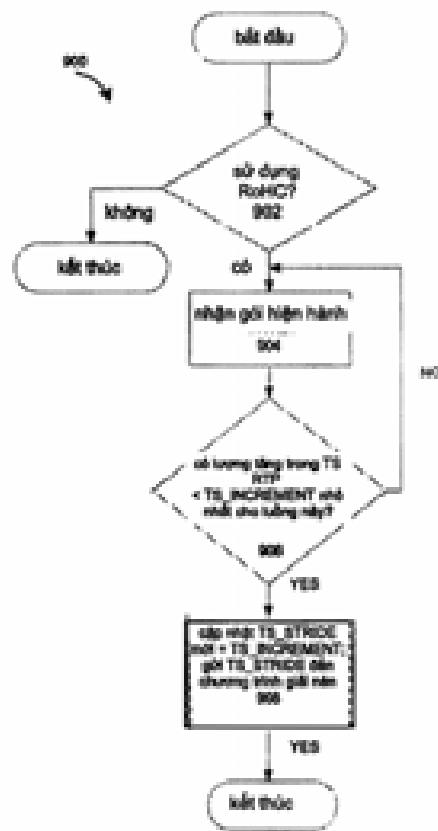
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) KAPOOR, Rohit (IN), KRETZ, Magnus (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU SUẤT ROHC KHI GẶP SỰ LƯỢT BỎ KHOẢNG IM LẶNG

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống nâng cao hiệu suất chương trình nén phân đầu mạnh (RoHC-Robust Header Compression) khi gặp sự lượt bỏ khoảng im lặng. Trong một ví dụ, lượng tăng tem thời gian RTP được tính cho các gói liên tiếp, cho đến khi một số đã định các gói có giá trị tăng tem thời gian không đổi. Giá trị tăng tem thời gian RTP không đổi được gán như là giá trị bước tem thời gian (TS-STRIDE) để nén, giá trị của mỗi tem thời gian RTP được định tỷ lệ bởi TS-STRIDE và phân đầu được nén nhờ sử dụng giá trị được gán.



- (11) **19103**
- (21) 1-2008-01592 (51)<sup>7</sup> **A61K 9/24**, 31/7072, 31/496,  
31/7076, 31/536, 45/06, 31/5513,  
A61P 31/18, A61K 31/7068
- (22) 14.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/GB2006/004687 14.12.2006 (87) WO2007/068934 21.06.2007
- (30) 1566/MUM/2005 14.12.2005 IN  
1878/MUM/2006 13.11.2006 IN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.06.2008
- (71) CIPLA LIMITED (IN)  
289 Bellasis Road, Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
- (72) LULLA, Amar (IN), MALHOTRA, Geena (IN)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ SẢN PHẨM DƯỢC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM HIV, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ BÀO CHẾ CÁC LỚP CỦA VIÊN NÉN HAI LỚP CÓ TÁC DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM HIV**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược để điều trị HIV. Chế phẩm này là dạng kết hợp của chất ức chế transcritaza ngược nucleosit và chất ức chế transcritaza ngược nucleotit trong đó, dạng kết hợp này có độ ổn định tăng lên so với các dạng kết hợp trước đây. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm dược chứa chế phẩm dược, quy trình sản xuất chế phẩm dược và phương pháp bào chế các lớp của viên thuốc hai lớp.



(11) **19104**

(21) 1-2008-01608

(51)<sup>7</sup> **H04L 12/24**

(22) 11.01.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/KR2007/000001 11.01.2007

(87) WO2007/086652

02.08.2007

(30) 10-2006-0007883 25.01.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.06.2008

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

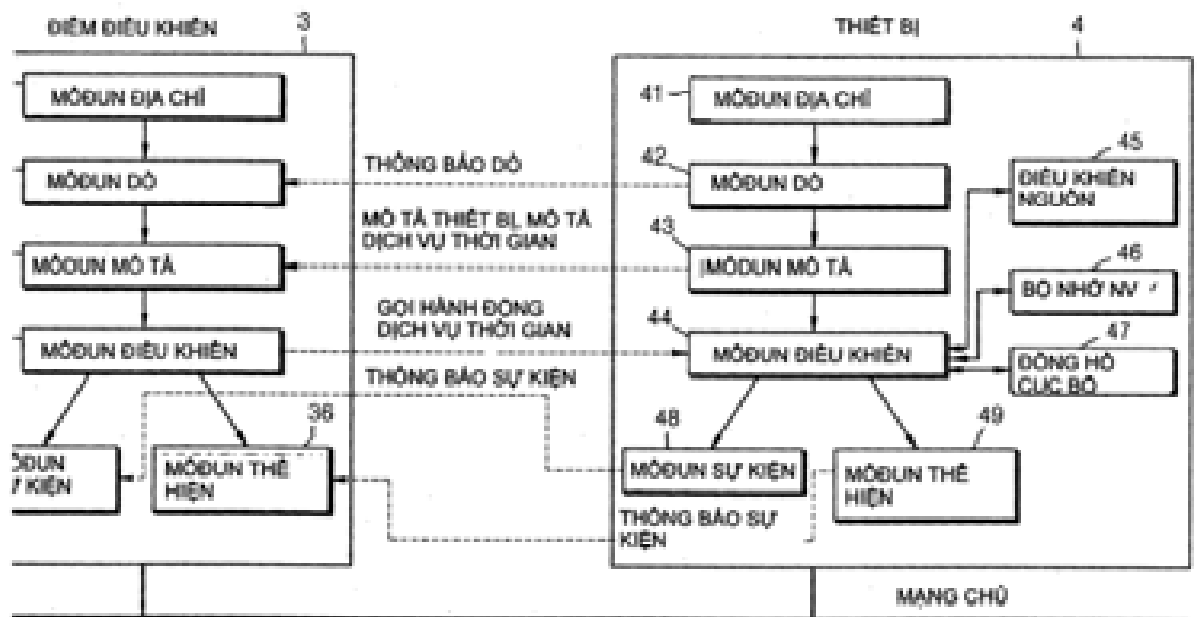
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

(72) SOHN, Young-Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

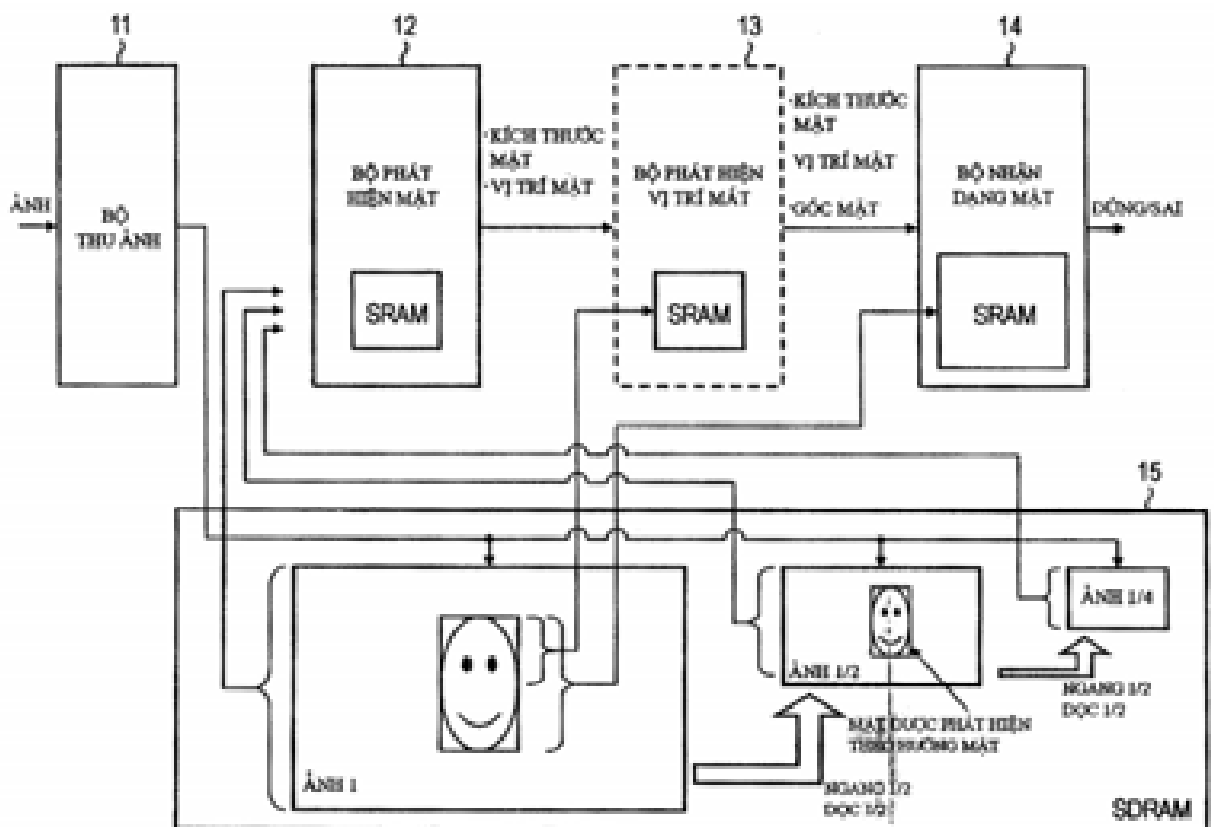
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ TRỮ HÀM CỦA THIẾT BỊ UPnP

(57) Sáng chế đề cập đến dịch vụ cung cấp bởi thiết bị cắm cắm và chạy (UPnP). Đơn vị điều khiển (CP) dò thiết bị trong mạng và điều khiển thiết bị dò thiết bị trong mạng; và dự trữ thiết bị để thực thi lệnh cụ thể ở thời điểm cụ thể.



- (11) **19105**
- (21) 1-2008-01638 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/404**, 31/4045, 31/416, 31/422, 31/428, 31/4439, 31/4709, A61P 25/28
- (22) 08.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/046826 08.12.2006 (87) WO2007/070362 21.06.2007
- (30) 60/748,851 09.12.2005 US
- (71) HELICON THERAPEUTICS, INC. (US)  
7473 Lusk Blvd. , San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) BLACKBURN, Thomas, P. (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG SUY GIẢM NHẬN THỨC BAO GỒM BƯỚC SỬ DỤNG HỢP CHẤT INDOLON
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thuốc để điều trị chứng suy giảm nhận thức, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm bước sử dụng hợp chất indolon.

- (11) **19106**  
 (21) 1-2008-01644 (51)<sup>7</sup> **G06T 7/00**  
 (22) 03.07.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) P2007-177007 05.07.2007 JP  
 (71) SONY CORPORATION (JP)  
 1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KANAME OGAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH  
 (57) Thiết bị xử lý ảnh thực hiện việc xử lý ảnh bao gồm ảnh của mặt gồm: bộ chuẩn hóa có cấu hình để chuẩn hóa ảnh bao gồm ảnh của mặt để kích thước mặt là kích thước mặt định trước; bộ đặt vùng phát hiện có cấu hình để đặt vùng nhỏ hơn ảnh được chuẩn hóa bởi bộ chuẩn hóa làm vùng phát hiện mà vị trí của phần mặt của mặt được phát hiện trong vùng này; và bộ phát hiện có cấu hình để phát hiện vị trí của phần mặt trong vùng phát hiện được đặt bởi bộ đặt vùng phát hiện.



- (11) **19107**  
(21) 1-2008-01648 (51)<sup>7</sup> **B62J 37/00**  
(22) 04.07.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 2007-195111 26.07.2007 JP  
2007-198342 31.07.2007 JP  
2008-158911 18.06.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.07.2008

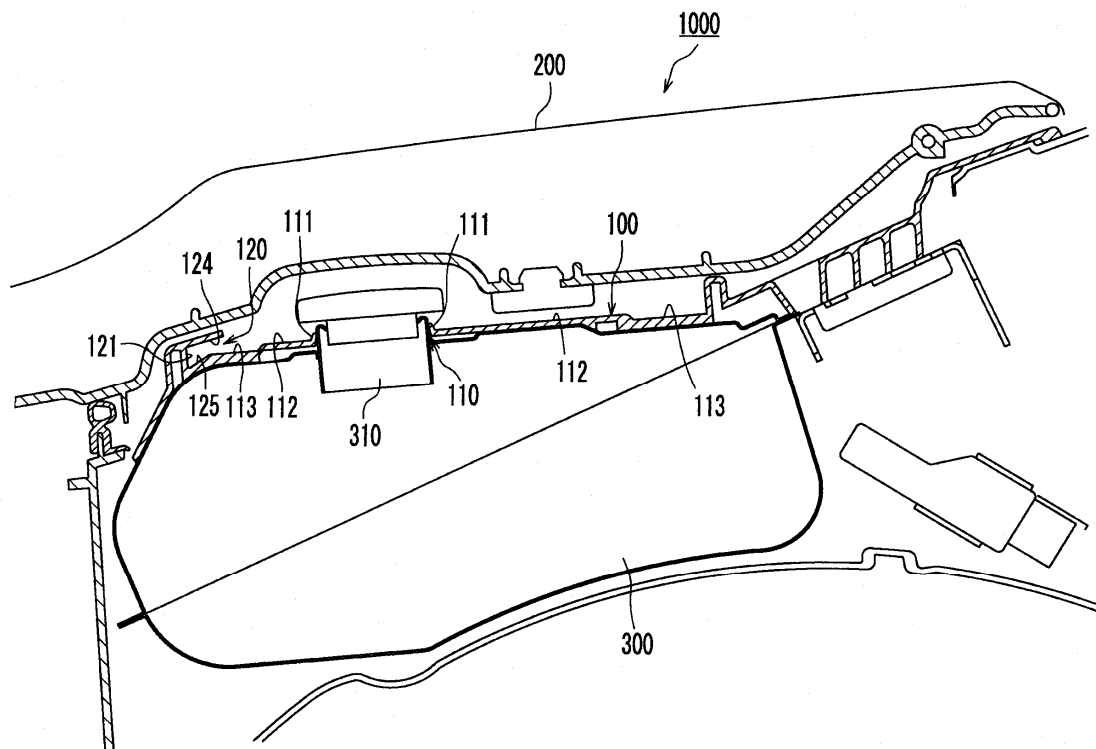
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Toshihiko Konno (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **NẮP CHE, KẾT CẤU CỐ ĐỊNH ỐNG MỀM VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp che để tăng dung tích của phần chứa của nắp che (100), các thành bên (121, 122, 123) được tạo ra thẳng đứng xung quanh phần chứa (120), trong đó chất lỏng chảy tràn từ vòi (310) của bình (300) được giữ lại, và mái một mặt dốc (124) được mở rộng ở bên trên phần chứa (120) từ các thành bên (121, 122, 123). Nhờ vậy, chất lỏng giữ lại ở phần chứa (120) là cũng được ngăn lại bởi mái một mặt dốc (124), sao cho phần chứa (120) có dung tích được làm tăng lên.



(11) **19108**

(21) 1-2008-01649

(51)<sup>7</sup> **F16H 57/04**

(22) 04.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-214105 20.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.07.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

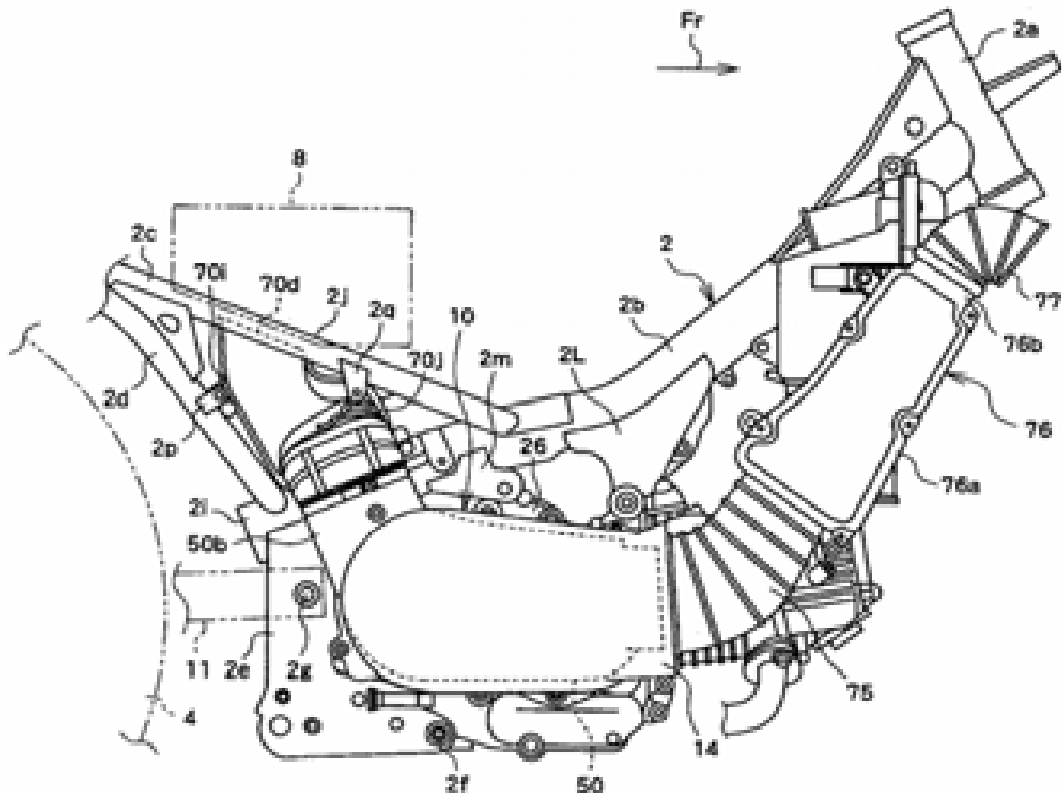
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takayuki Nobuhira (JP)

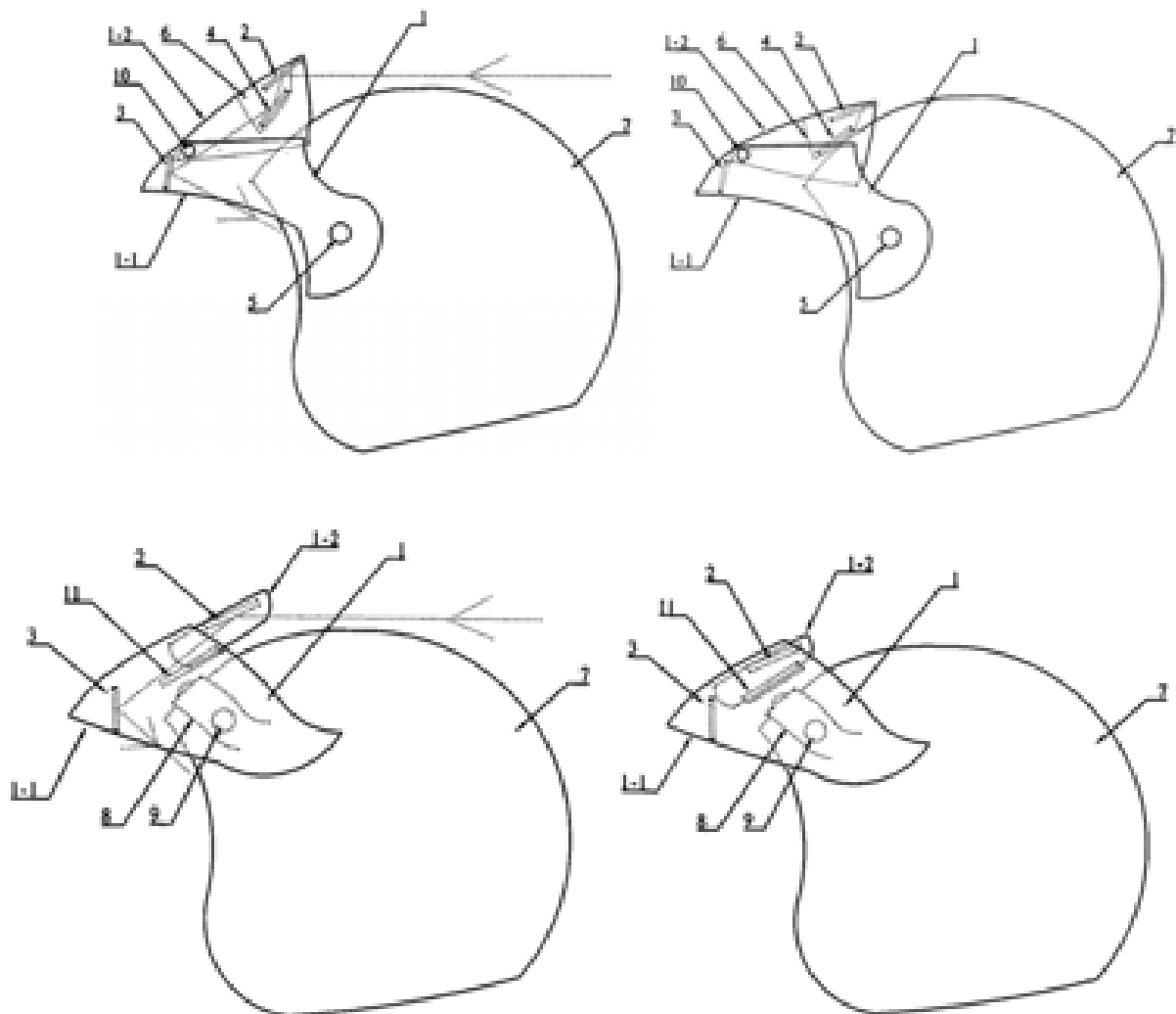
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

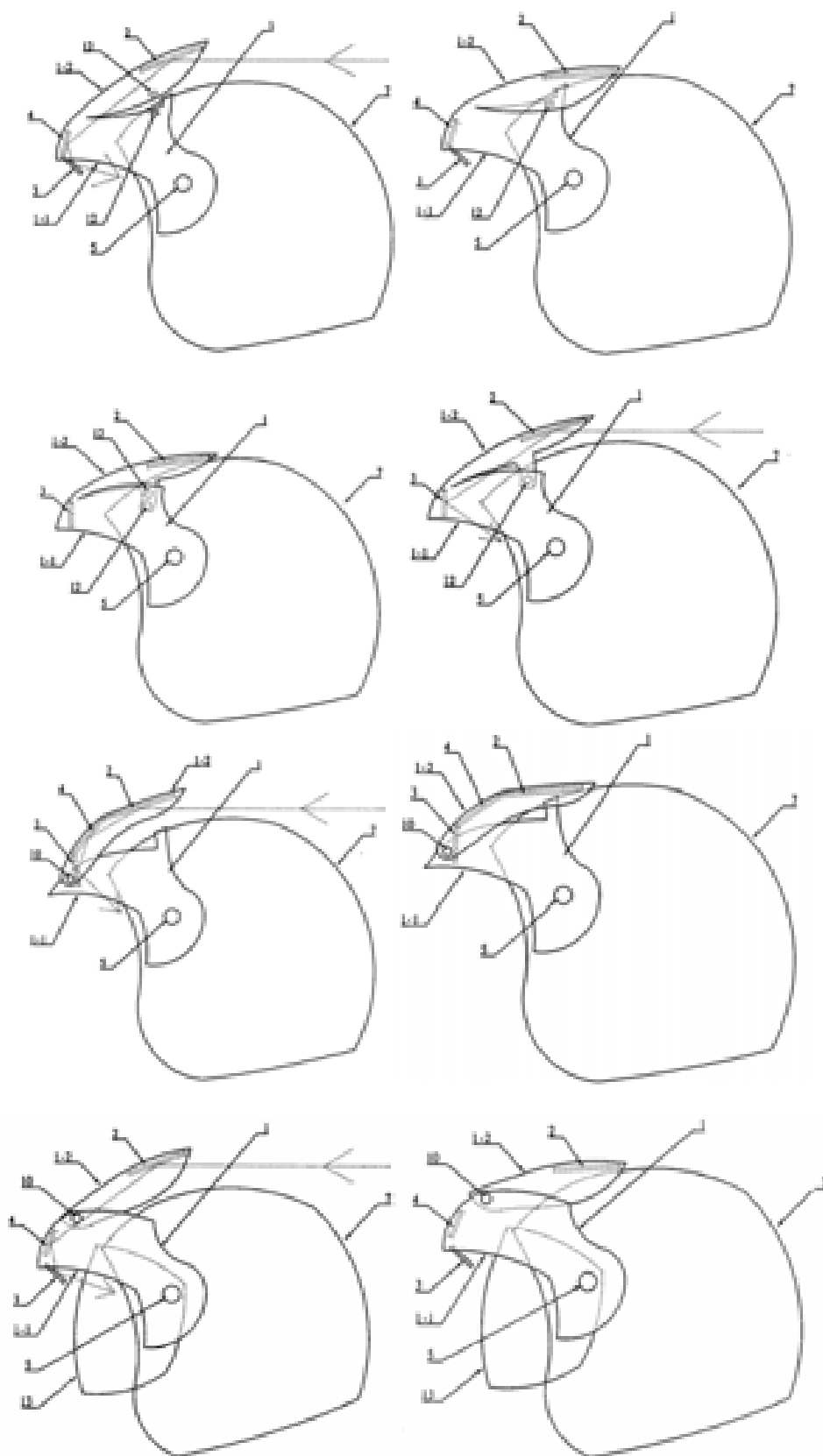
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng nâng cao hiệu quả thoát nhiệt trong hộp để chứa bộ truyền động biến thiên liên tục. Xe máy (1) bao gồm: bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai (30) được bố trí phía trước của bánh sau (4) dọc theo động cơ (20); hộp truyền động (50) để chứa bộ truyền động biến thiên liên tục (30); ống nạp khí (75) để đưa không khí phía ngoài vào trong hộp truyền động (50); và ống thoát khí (70) để xả không khí trong hộp truyền động (50) ra. Ống thoát khí (70) được nối vào phần đỉnh của hộp truyền động (50) và được kéo dài lên phía trên từ phần đỉnh đó ống thoát khí (70) có cửa thoát khí của nó được bố trí bên trên hộp truyền động (50).



- (11) **19109**
- (21) 1-2008-01665 (51)<sup>7</sup> **G02C 3/00**, A42B 3/00, 7/00, 1/06
- (22) 07.07.2008 (43) 25.02.2009
- (30) 096124842 09.07.2007 TW  
097110883 26.03.2008 TW
- (75) TIEN-TE LAI (TW)  
No. 6, Lane 15, Yude St., Siangshan District, Hsinchu City 30094, Taiwan
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **CƠ CẤU KÍNH CHẮN MŨ BẢO HIỂM CHO KHẢ NĂNG QUAN SÁT PHÍA SAU**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kính chắn mũ bảo hiểm cho khả năng quan sát phía sau bao gồm một kính chắn và ít nhất hai gương được bố trí trên kính chắn. Kính chắn được chia ra thành một phần chính và một phần phụ, và một cơ cấu đóng-mở được tạo thành ở giữa phần chính và phần phụ. Do đó, khi phần chính của kính chắn được lắp trên vỏ mũ, phần phụ có thể được mở ra và đóng lại cân xứng với vỏ mũ do đó các gương có thể được mở ra và đóng lại và thể tích của kính chắn có thể được giảm bớt.





- (11) **19110**
- (21) 1-2008-01666 (51)<sup>7</sup> **A61P 3/10**
- (22) 27.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/068924 27.11.2006 (87) WO2007/065808 14.06.2007
- (30) 60/748,071 07.12.2005 US  
60/855,249 30.10.2006 US
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) CONDE-KNAPE, Karin (US), DANHO, Waleed (US), EHRLICH, George (US), FOTOUHI, Nader (FR), FRY, David C. (US), KHAN, Wajiha (US), KONKAR, Anish (IN), RONDINONE, Cristina Martha (AR), SWISTOK, Joseph (US), TAUB, Rebecca Anne (US), TILLEY, Jefferson W. (US)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT THẦN KINH 2**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất chủ vận thụ thể neuropeptit-2 có công thức (I) : cũng như các muối dược dụng, dẫn xuất và phân đoạn của chúng, trong đó các nhóm thế là như được đề cập đến trong bản mô tả. Các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng, có thể được sử dụng để điều trị các bệnh như bệnh béo phì và bệnh đái tháo đường chẳng hạn.

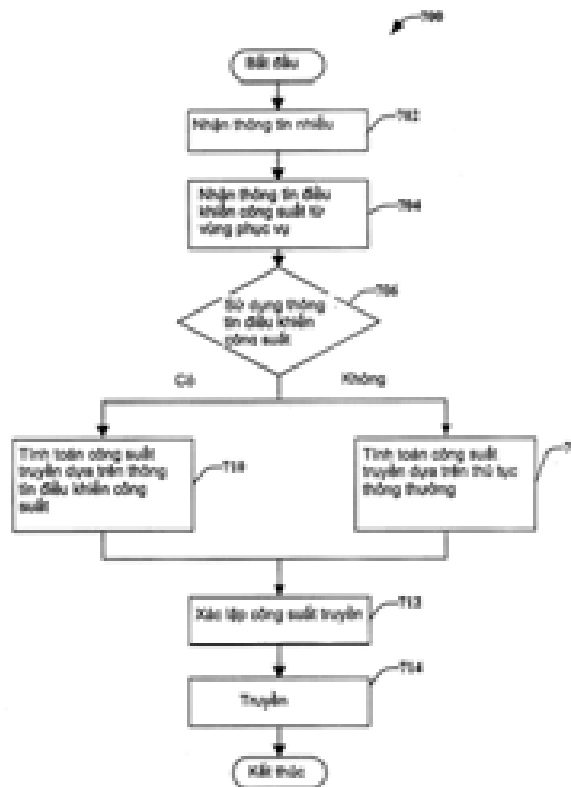




- (11) **19111**  
 (21) 1-2008-01673 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/005**  
 (22) 05.01.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/060192 05.01.2007 (87) WO/2007/124184 01.11.2007  
 (30) 60/756,960 05.01.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.07.2008

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) **BORRAN, Mohammad J. (IR), KHANDEKAR, Aamod (IN), AGRAWAL, Avneesh (IN), JI, Tingfang (CN)**  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM ĐƠN GIẢN VIỆC ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp làm đơn giản khu vực phục vụ chỉ dẫn việc điều khiển công suất truyền trong môi trường truyền thông không dây. Theo điều kiện nhất định, điểm truy nhập có thể có dữ liệu tốt để xác định mức công suất thích hợp hơn là thiết bị đầu cuối độc lập. Theo đó, điểm truy nhập có thể truyền thông tin điều khiển công suất tới một hay nhiều thiết bị đầu cuối được hỗ trợ bởi điểm truy nhập ghi đề thủ tục xác định công suất thông thường. Cụ thể, thông tin điều khiển công suất có thể nằm trong thông tin phân gán định rõ tài nguyên (ví dụ, tần số, thời gian) gán cho thiết bị đầu cuối. Thông tin điều khiển công suất có thể được dựa trên SNR, chất lượng của yêu cầu dịch vụ, thông tin nhiễu, thông tin liên quan khác hoặc sự kết hợp của chúng.



- (11) **19112**
- (21) 1-2008-01678 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/12**, A61K 31/453, A61P 35/00
- (22) 06.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/046444 06.12.2006 (87) WO2007/067565 14.06.2007
- (30) 60/748,006 07.12.2005 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United states of America
- (72) DESHMUKH, Subodh, S. (IN), COUGHLIN, Clifford, William (US), ZHANG, Chunhao (CA), MICHAUD, Adam, P. (US), PHELAN, Lynn, M. (US), TONG, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) DẠNG TINH THỂ TINH KHIẾT CỦA 42-(3-HYDROXY-2-(HYDROXYMETYL)-2-METYLPROPIONAT)RAPAMYXIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, BỘ KÍT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TINH THỂ 42-(3-HYDROXY-2-(HYDROXYMETYL)-2-METYLPROPIONAT)RAPAMYXIN TINH KHIẾT, THUỐC ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TINH THỂ 42-(3-HYDROXY-2-(HYDROXYMETYL)-2-METYLPROPIONAT)RAPAMYXIN TINH KHIẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI SỰ KẾT TINH CỦA 42-(3-HYDROXY-2-(HYDROXYMETYL)-2-METYLPROPIONAT)RAPAMYXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể tinh khiết của 42-(3-hydroxy-2- (hydroxymetyl)-2-metylpropionat)rapamycin (CCI-779), quy trình điều chế tinh thể 42-(3-hydroxy-2-(hydroxymetyl)-2-metylpropionat)rapamycin tinh khiết, thành phẩm dược và dược phẩm chứa tinh thể 42-(3-hydroxy-2-(hydroxymetyl)-2- metylpropionat)rapamycin tinh khiết, thuốc được điều chế bằng cách sử dụng tinh thể 42-(3-hydroxy-2-(hydroxymetyl)-2-metylpropionat)rapamycin tinh khiết và phương pháp theo dõi sự kết tinh của 42-(3-hydroxy-2-(hydroxymetyl)- 2-metylpropionat)rapamycin.

- (11) **19113**  
 (21) 1-2008-01693 (51)<sup>7</sup> **F16H 57/04**  
 (22) 08.07.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) 2007-214106 20.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.07.2008

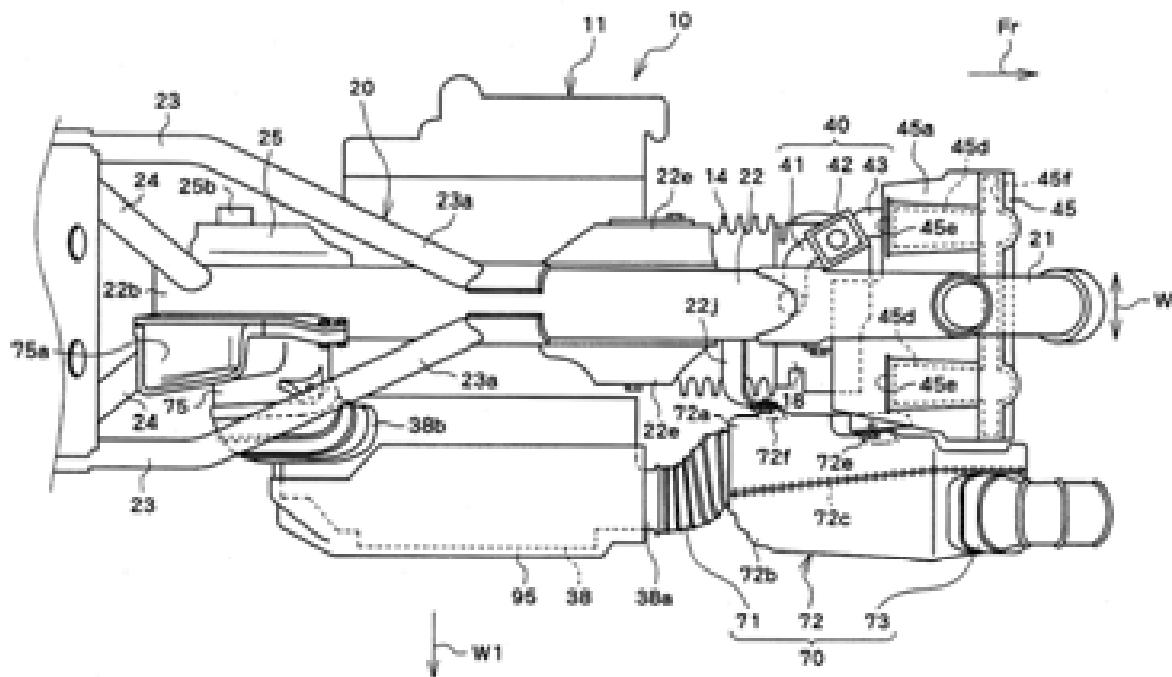
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takayuki Nobuhira (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất cụm động cơ có khả năng nâng cao hiệu quả nạp khí của đường nạp khí dùng đưa không khí vào trong hộp dùng chứa bộ truyền động biến thiên liên tục, và phương tiện giao thông có lắp cụm động cơ như vậy, trong đó cụm động cơ (10) nêu trên bao gồm: động cơ (11) được bố trí ở phần dưới của thân phương tiện giao thông; đường nạp khí động cơ (40) cấp không khí cho động cơ (11); bộ lọc khí (45) làm sạch không khí bên ngoài để được đưa vào đường nạp khí động cơ (40); hộp truyền động (38) chứa bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai (30); và đường nạp khí truyền động (70) đưa không khí vào trong hộp truyền động (38). Hộp truyền động (38) được bố trí gần kề với động cơ (11) theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông. Đường nạp khí động cơ (40) được kéo dài lên phía trên từ phần trước của động cơ (11). Đường nạp khí truyền động (70) được kéo dài lên phía trên từ phần trước của hộp truyền động (38) theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông của bộ lọc khí (45) và đường nạp khí động cơ (40).



(11) **19114**

(21) 1-2008-01694

(51)<sup>7</sup> **F16H 57/04**

(22) 08.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-214107 20.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.07.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

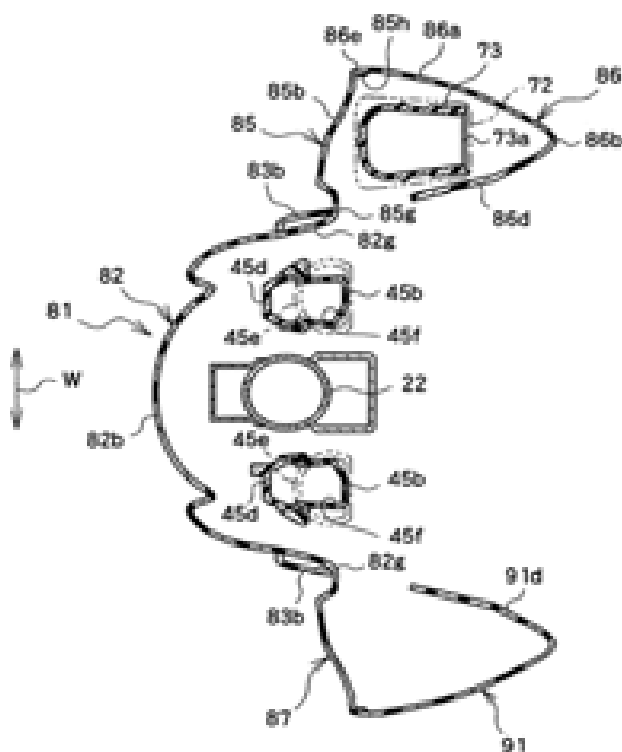
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takayuki Nobuhira (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

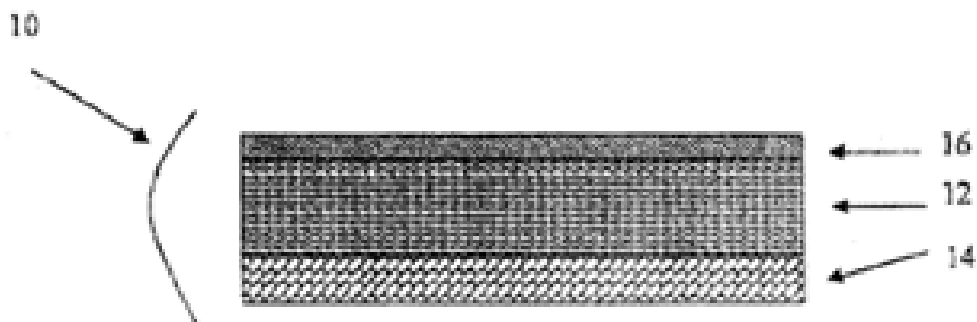
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có đường nạp không khí để đưa không khí vào hộp vỏ chứa bộ truyền động biến thiên liên tục, để tránh không phải làm tăng chiều rộng của xe và đồng thời ngăn không cho cát hoặc vật tương tự lọt vào đường nạp không khí bằng cách che phía trước của đường nạp không khí. Xe máy bao gồm: hộp vỏ của bộ truyền động (38) để chứa bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai được bố trí ở phần dưới của thân xe; và đường nạp không khí của bộ truyền động kéo dài lên phía trên từ hộp vỏ của bộ truyền động (38) trên mặt ngoài theo hướng chiều rộng của xe của khung chính (22). Nắp che phía sau (81) che khung chính (22) và được kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng của xe để che phía sau của đường nạp không khí của bộ truyền động. Nắp che phía trước (86) được uốn cong ra phía trước từ mép (85h) ra ngoài theo hướng chiều rộng của xe của phần tấm che chân bên phải (85) tạo nên kết cấu nắp che phía sau (81) và che đường nạp không khí của bộ truyền động (70) từ phía trước.



- (11) **19115**  
(21) 1-2008-01706 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/405**, 9/12  
(22) 17.11.2006 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/US2006/061049 17.11.2006 (87) WO/2007/094876 23.08.2007  
(30) 60/752,767 20.12.2005 US  
60/790,451 06.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.08.2008

- (71) TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)  
1718 Ringwood Avenue, San Jose, CA 95131-1711, United States of America  
(72) YONETO, Kunio (JP), INOO, Katsuyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA DA CHỨA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ INDOL  
SEROTONIN**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển qua da có chứa chất chủ vận thụ thể indol serotonin dùng để chuyển qua da lượng hữu hiệu của chất chủ vận thụ thể indol serotonin cho cá thể cần sử dụng, ví dụ, để cung cấp hàm lượng trị liệu được của chất chủ vận thụ thể indol serotonin cho cá thể cần sử dụng.



(11) **19116**

(21) 1-2008-01707

(51)<sup>7</sup> **F01P 1/00**

(22) 09.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-214108 20.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.07.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

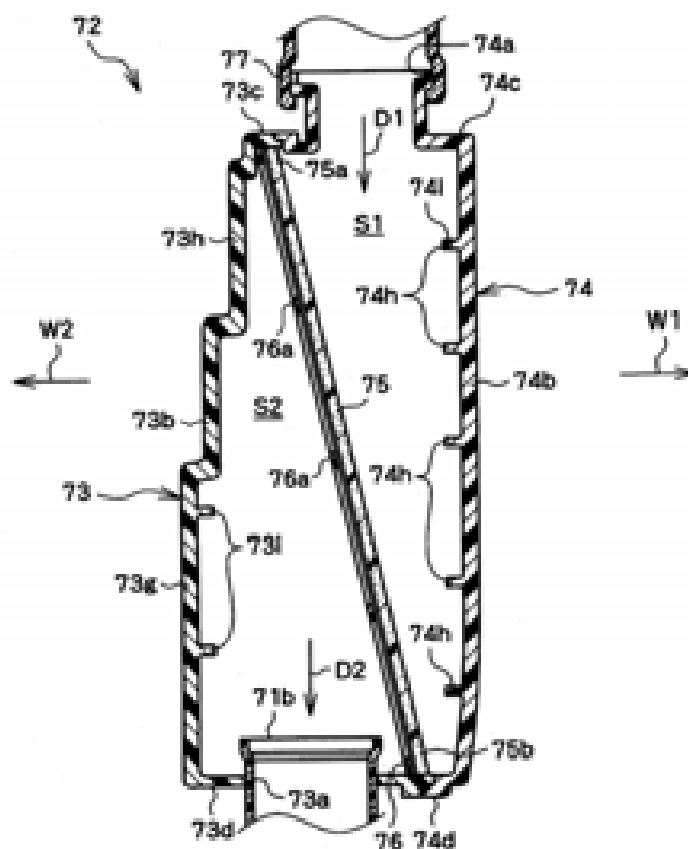
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Takayuki Nobuhira (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **BỘ LỌC KHÍ, CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc khí có khả năng thổi không khí đều đặn. Bộ lọc khí (72) nêu trên được chế tạo với cửa nạp (74a) dẫn không khí bên ngoài, cửa xả (73a) được bố trí ở phía đối diện với cửa nạp (74a), và tấm lọc (75). Tấm lọc (75) được bố trí để kéo dài tới phía cửa xả (73a) từ phía cửa nạp (74a). Phần vách bên (74b) của nắp che hộp (74) tạo nên buồng khí phía hút (S1) được bố trí sao cho khoảng cách giữa phần vách bên (74b) và tấm lọc (75) được giảm dần tới phía sau của buồng khí phía hút (S1) từ cửa nạp (74a). Phần vách bên (73b) của thân hộp (73) tạo nên buồng khí phía xả (S2) được bố trí sao cho khoảng cách giữa phần vách bên (73b) và tấm lọc (75) được tăng dần tới cửa xả (73a).



- (11) **19117**  
(21) 1-2008-01708 (51)<sup>7</sup> **B60T 1/00**  
(22) 10.07.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 2007-214111 20.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.07.2008

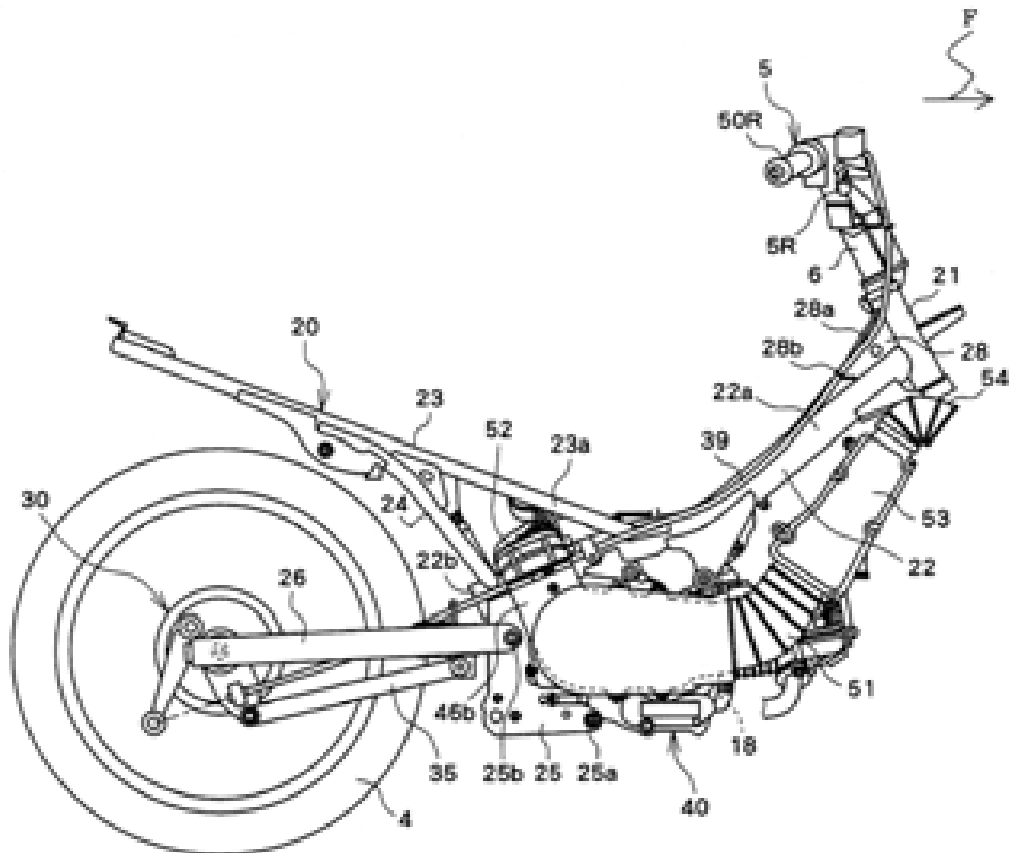
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Torao Matsuzawa (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy để giảm tổn hao tác động phanh do truyền và để ngăn việc đung đưa của dây phanh bánh sau. Xe máy (1) có tay phanh bánh sau được bố trí ở tay lái (5), phanh bánh sau (30) được bố trí ở bánh sau (4), dây phanh bánh sau (39) nối với tay phanh bánh sau và phanh bánh sau (30), và khung chính (22) kéo dài về phía phần sau từ phần trước của thân xe. Khung chính (22), mà nằm ở giữa theo hướng chiều rộng của xe kéo dài về phía phần sau của thân xe ở phía trên của cụm động cơ (40). Dây phanh bánh sau (39) được đặt về phía phần sau từ phần trước của thân xe dọc theo khung chính (22).



(11) **19118**

(21) 1-2008-01710

(51)<sup>7</sup> **B67D 5/50**, F01P 5/10, F04D 29/58

(22) 10.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 96211362 12.07.2007 TW

(71) YANG, CHEN-FU (TW)

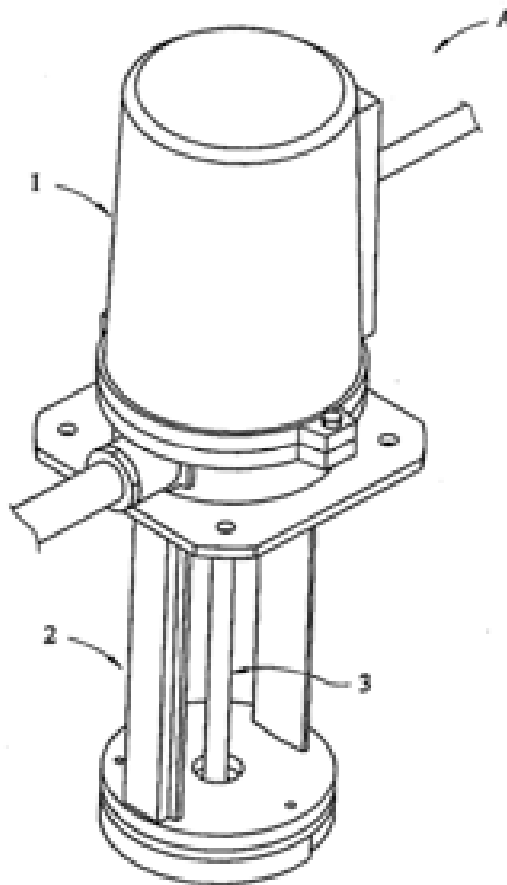
8F. -2, No. 33, Anshun 4th St., Beitun District, Taichung City 406, Taiwan

(72) SHIH, Kai-Neng (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM CHẤT LÀM MÁT DÙNG CHO MÁY CHẾ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm chất làm mát cho thiết bị chế biến bao gồm vỏ, bộ phận dẫn nước, và thiết bị dẫn động. Vỏ bao gồm một khoang, cửa nạp gió, và cửa thoát gió. Bộ phận dẫn nước bao gồm phân rỗng, cửa nạp nước, và cửa thoát nước. Thiết bị dẫn động bao gồm trục truyền động, chi tiết bơm, và cụm lưới. Chi tiết bơm được lắp trong phân rỗng của bộ phận dẫn nước và nối với đầu còn lại của trục truyền động. Cụm lưới được lắp vào đầu còn lại của trục truyền động và được bố trí trong khoang của vỏ. Bơm chất làm mát có độ an toàn cao và thời hạn sử dụng lâu dài do bơm được vận hành nhờ áp suất không khí và có cấu trúc đơn giản và bền.





(11) **19119**

(21) 1-2008-01711

(51)<sup>7</sup> **H05B 37/02**, 41/39, H02H 3/18

(22) 12.12.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/AU2006/001883 12.12.2006

(87) WO2007/068042

21.06.2007

(30) 2005906950 12.12.2005 AU

(71) CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)

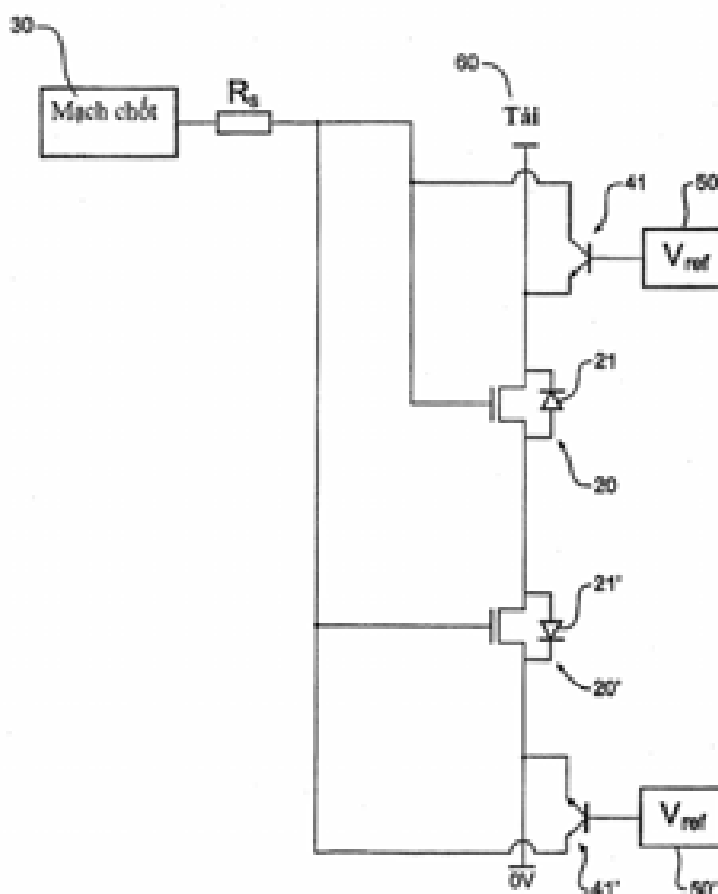
12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia

(72) James Robert Vanderzon (AU)

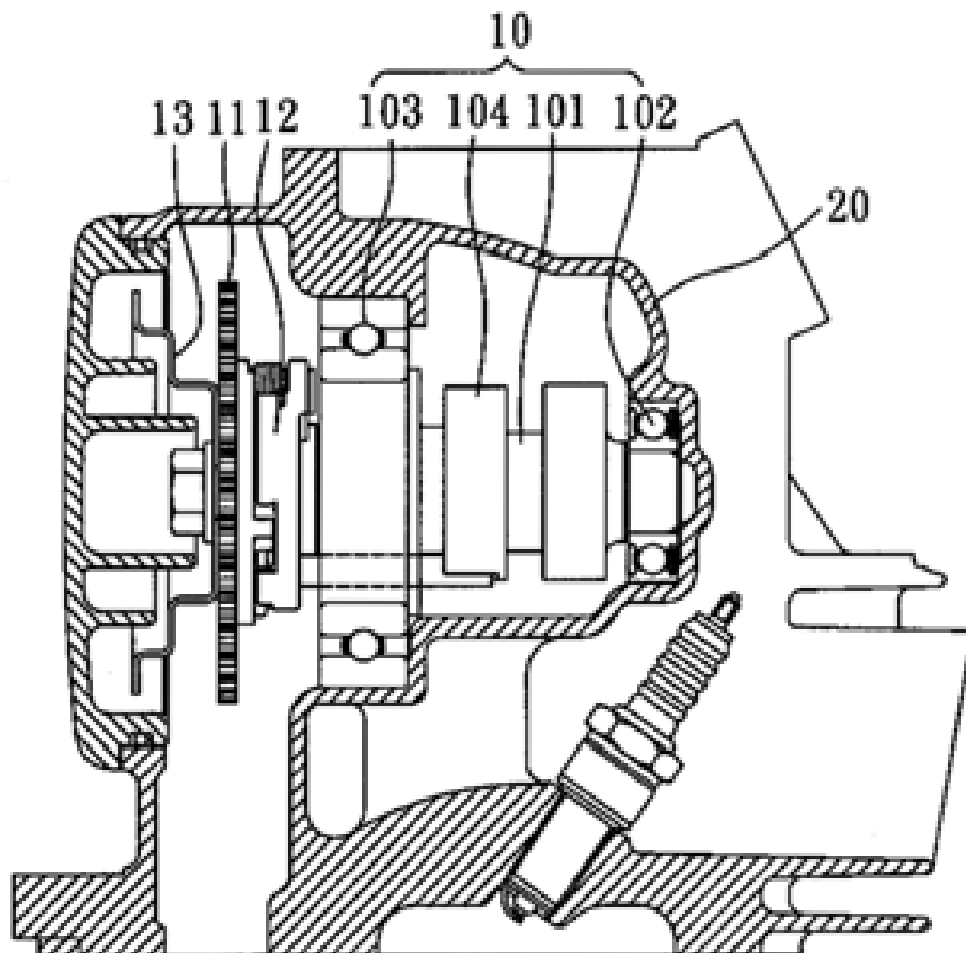
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MẠCH ĐIỀU KHIỂN VIỆC TRUYỀN TẢI ĐIỆN NĂNG VÀ ĐÒ ĐIỂM VỀ KHÔNG CỦA DÒNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và mạch điều khiển truyền tải điện năng có thành phần dòng điện tới một tải có thành phần điện cảm, phương pháp này bao gồm cấp điện có lựa chọn cho tải nhờ một chuyển mạch, trong đó chuyển mạch này hoạt động ở ngưỡng bão hoà khi ở trạng thái dẫn sao cho chuyển mạch này tự chuyển sang trạng thái tắt khi cường độ dòng điện qua tải gần bằng không phương pháp và mạch này có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng để dò điểm về không của dòng điện và có thể ứng dụng cho các mạch như mạch công tắc điều chỉnh.



- (11) **19120**  
(21) 1-2008-01721 (51)<sup>7</sup> **F01L 13/08**  
(22) 11.07.2008 (43) 25.02.2009  
(30) 096125368 12.07.2007 TW  
(71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
(72) Chih-Wen YU (TW), Jin-Lu LEE (TW)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) **HỆ THỐNG GIẢM ÁP DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE**  
(57) Hệ thống giảm áp dừng cho động cơ xe bao gồm cơ cấu trục cam, bánh dẫn động, và thiết bị làm giảm áp lực. Cơ cấu trục cam bao gồm trục cam, ổ đỡ trước, ổ đỡ sau, và ít nhất một cam. Trục cam lần lượt gối lên ổ đỡ trước, cam gối lên ổ đỡ sau, vỏ quay của thiết bị làm giảm áp lực, và bánh dẫn động. Qua việc thiết kế vỏ quay của thiết bị làm giảm áp lực ở giữa ổ đỡ sau và bánh dẫn động, kích thước của khoang cam có thể được làm giảm đáng kể.



(11) **19121**

(21) 1-2008-01726

(51)<sup>7</sup> **H01H 71/00**, 71/44

(22) 11.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0070278 12.07.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

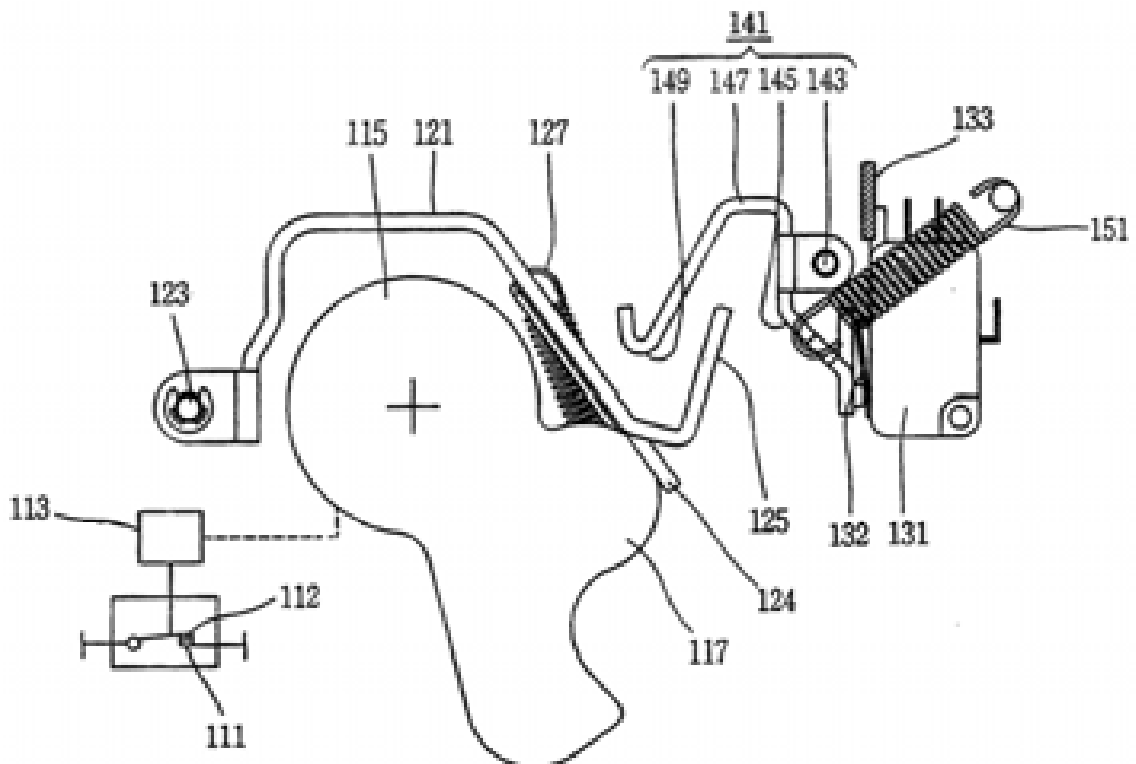
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

(72) Jong-Mahn SOHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU TẠO RA ĐỘ TRỄ THỜI GIAN DỪNG CHO THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

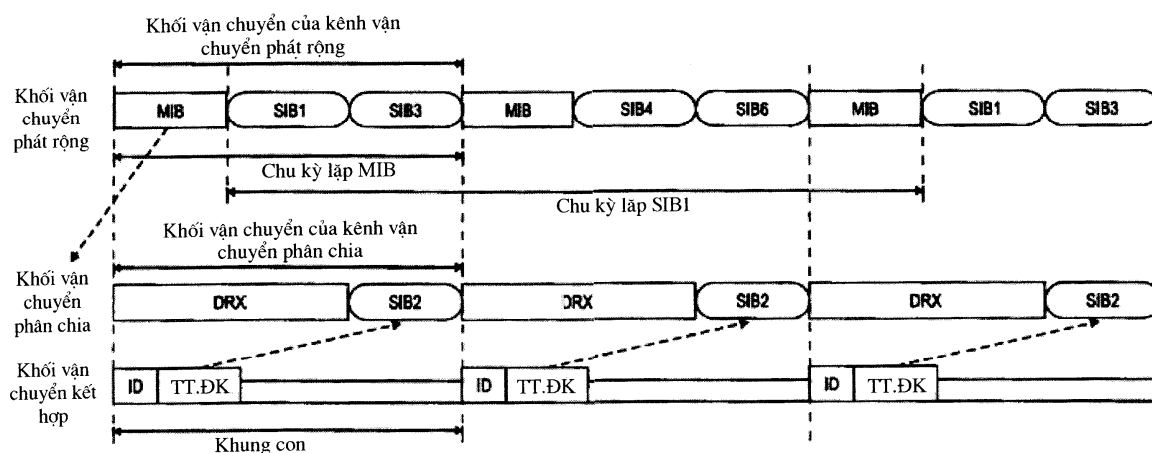
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tạo ra độ trễ thời gian dừng cho thiết bị ngắt mạch bao gồm chuyển mạch được bố trí ở một phía của trục chính có thể quay được theo các chiều cho phép mở/đóng bộ tiếp điểm cố định và bộ tiếp điểm di động, và chi tiết làm trễ được bố trí giữa trục chính và chuyển mạch để vận hành chuyển mạch với độ trễ thời gian định trước, nhờ đó đơn giản hoá kết cấu và thu nhỏ kích thước cũng như cải thiện độ tin cậy hoạt động bằng cách tạo ra độ trễ thời gian một cách ổn định.



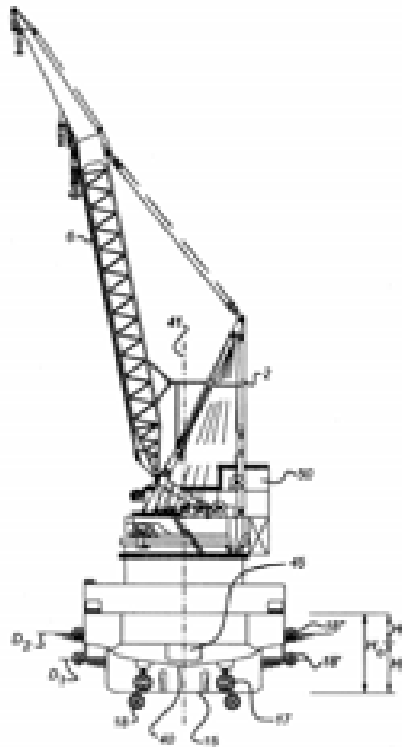
- (11) **19122**  
 (21) 1-2008-01733 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38**  
 (22) 20.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/EP2006/010153 20.10.2006 (87) WO2007/068304 21.06.2007  
 (30) 05027214.5 13.12.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.07.2008

- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 (JP)  
 (72) PETROVIC, Dragan (YU), AOYAMA, Takahisa (JP), SUZUKI, Hidetoshi (JP)  
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU THÔNG TIN SỬ DỤNG ÁNH XẠ THÔNG TIN HỆ THỐNG PHÁT RỘNG VÀO KÊNH VẬN CHUYỂN TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**  
 (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền để truyền thông tin hệ thống phát rộng trong hệ thống truyền thông di động. Ngoài ra, sáng chế này đề cập đến phương pháp và đầu cuối di động thu thông tin hệ thống phát rộng này. Sáng chế đề xuất phương pháp cải tiến để phát rộng thông tin hệ thống phát rộng, sáng chế này đề cập việc ánh xạ các phần khác nhau của thông tin hệ thống phát rộng vào kênh vận chuyển phân chia hoặc kênh vận chuyển phát rộng để truyền. Việc ánh xạ có thể tính đến các tham số vốn có của đầu cuối di động, thông tin hệ thống phát rộng sẽ truyền đến đầu cuối di động này, và/hoặc các tham số vốn có của các phần khác nhau của thông tin hệ thống phát rộng.



- (11) **19123**
- (21) 1-2008-01751 (51)<sup>7</sup> **B63B 1/04**, 35/03, 35/44
- (22) 14.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/NL2006/050317 14.12.2006 (87) WO2007/069897 21.06.2007
- (30) 05112166.3 14.12.2005 EP
- (71) 1. GUSTO B.V. (NL)  
Karel Doormanweg 66, NL-3115 JD Schiedam, The Netherlands  
2. SEAWAY HEAVY LIFTING ENGINEERING B.V. (NL)  
Chroomstraat 30, NL-2718 RR Zoetermeer, The Netherlands
- (72) VAN DER VELDE, Willem Jacob (NL), WASSINK, Willem Johannes Alain (NL),  
COMMANDEUR, Johan Albert (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) TÀU THUỶ
- (57) Sáng chế đề cập đến tàu thủy bao gồm vỏ có bề mặt gập như kín có ở sàn lều một cần trục nâng, các thùng dẫn trong vỏ tàu và một bộ phận kiểm soát dẫn để đưa nước vào các thùng dẫn để làm thay đổi mức nước của tàu, trong đó vỏ có phần dưới hẹp có chiều rộng thứ nhất ( $W_1$ ) trên chiều cao ( $H_1$ ) từ sống tàu đến chỗ mở rộng, và phần trên có chiều rộng lớn hơn so với phần dưới, kéo dài từ chỗ mở rộng hướng lên trên về phía sàn tàu, trong đó bộ phận kiểm soát dẫn được làm thích ứng để dẫn tàu để có mức môn nước tương đối nông ở chế độ vận chuyển, để phần trên rộng ở bên trên mức nước, trong khi tàu đang di chuyển, và để dẫn tàu đến mức môn nước tương đối sâu ở chế độ nâng sao cho chỗ mở rộng ở bên dưới mức nước, ít nhất khi tàu gần như không chuyển động và cần trục ở vị trí nâng của nó. Chế độ môn nước nông làm cho tốc độ vận chuyển gia tăng và tính chất di chuyển cải thiện cho khả năng vận hành tốt hơn, như trong quá trình đặt ống. Mức môn nước thấp làm cho độ ổn định được cải thiện trong quá trình nâng.



(11) **19124**

(21) 1-2008-01758

(51)<sup>7</sup> **F21M 07/00**

(22) 14.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-215711 22.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.07.2008

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

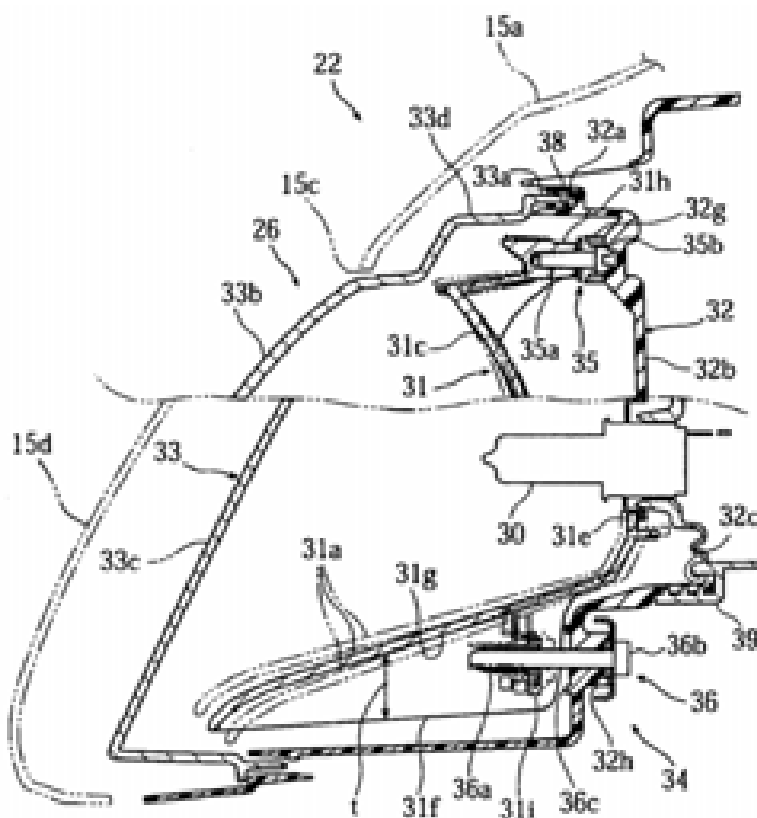
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Gen Ohzono (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐÈN TRƯỚC DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VÀ XE MÁY CÓ LẮP CƠ CẤU ĐÈN TRƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đèn trước dùng cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng điều chỉnh trục quang với một lượng vận hành nhỏ và ngăn chặn sự ảnh hưởng của xung động trong quá trình chạy xe lên trục quang, và xe máy có lắp cơ cấu đèn trước này, trong đó cơ cấu đèn trước có mặt phản xạ (31) có phần khe chứa (31g) được tạo ra bằng cách làm nhô bề mặt phản xạ (31c) về phía bóng đèn (30) với mặt sau của bề mặt phản xạ được làm lõm về phía bóng đèn (30), bộ điều chỉnh trục quang (34) có phần đỡ (35) đỡ mặt phản xạ (31) theo cách có thể quay được vào vỏ (32) và cơ cấu điều chỉnh (36) quay mặt phản xạ (31) để điều chỉnh hướng của trục quang, trong đó cơ cấu điều chỉnh (36) được bố trí sao cho ít nhất một phần của cơ cấu điều chỉnh được định vị trong phần khe chứa (31g).



- (11) **19125**
- (21) 1-2008-01765 (51)<sup>7</sup> **B32B 27/14**
- (22) 20.11.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/045179 20.11.2006 (87) WO2007/078454 12.07.2007
- (30) 60/755,659 29.12.2005 US
- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)  
42 Baslerstrasse, 4665 Oftringen, Switzerland
- (72) Michael D. Roussel (US), James E. Cara (US), Allen R. Guy (US), Lane G. Shaw (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) MÀNG CHẮN CÓ CHỨA CANXI CACBONAT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất các màng chắn bằng polyolefin, chứa canxi cacbonat, có tốc độ truyền hơi ẩm giảm; sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tạo các màng chắn đó và các vật liệu đóng gói là các màng chắn này.

- (11) **19126**
- (21) 1-2008-01766 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/02**, C12N 1/20
- (62) 1-2006-00289
- (22) 15.07.2004 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2004/022704 15.07.2004 (87) WO2005/011731 10.02.2005
- (30) 60/490,001 25.07.2003 US

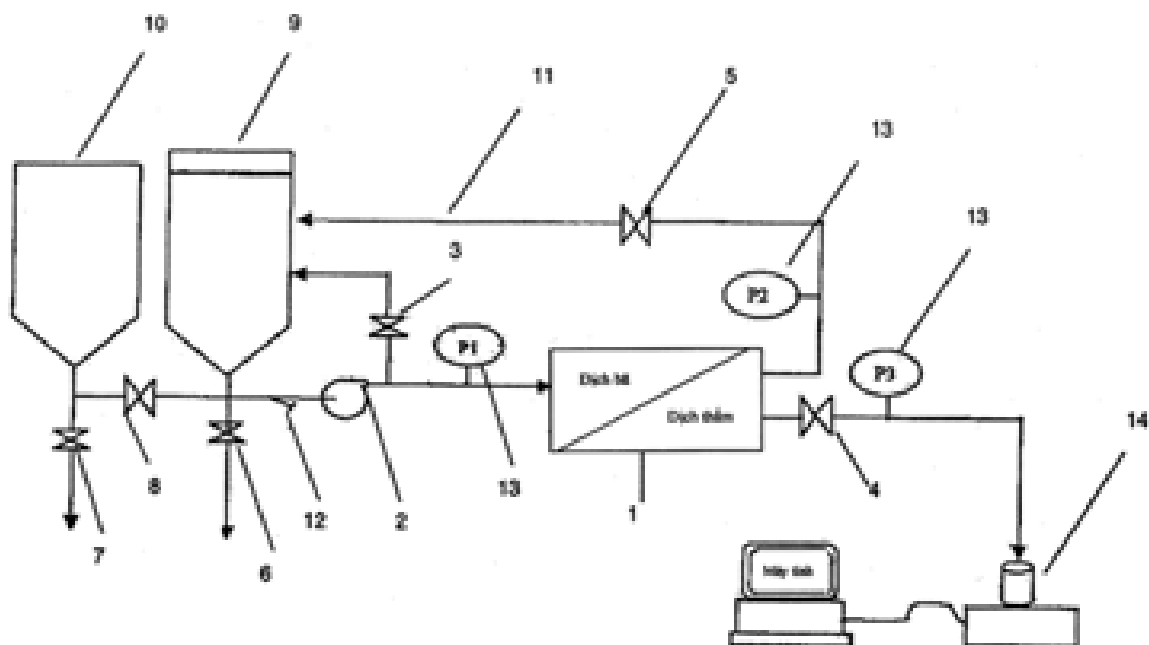
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.02.2006

- (71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA, INC. (US)  
2621 North Belt Highway, St. Joseph, MO 64506-2002, USA
- (72) ROOF, Michael, B. (US), KROLL, Jeremy, J. (US), KNITTEL, Jeffrey, P. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) VI KHUẨN LAWSONIA INTRACELLULARIS CÓ NGUỒN GỐC CHÂU ÂU,  
VACXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN CHỨA VI KHUẨN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vacxin *Lawsoma intracellularis* có nguồn gốc châu Âu và vacxin *Lawsoma intracellularis*. Sáng đề cập đến sản phẩm và quy trình thu được nhờ phương pháp cải thiện để nuôi cấy nguồn *L. intracellularis* trên quy mô lớn, bao gồm cả thể phân lập mới *L. intracellularis* có nguồn gốc châu Âu và phương pháp bào chế sản phẩm đông khô chứa phân lập châu Âu dưới dạng sản phẩm vacxin nhược độc.



- (11) **19127**
- (21) 1-2008-01775 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/22**, A61K 39/395, A61P 25/00, 25/28, C07K 16/46
- (22) 14.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/069737 14.12.2006 (87) WO/2007/068750 21.06.2007
- (30) 0525662.3 16.12.2005 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) CLEGG, Stephanie Jane (GB), ELLIS, Jonathan Henry (GB), GERMASCHEWSKI, Volker (DE), HAMBLIN, Paul Andrew (GB), KOPSIDAS, George (AU), MCADAM, Ruth (GB), PRINJHA, Rabinder Kumar (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI PROTEIN NOGO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với protein NOGO và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **19128**
- (21) 1-2008-01780 (51)<sup>7</sup> **C08L 27/00**, C08C 1/00, C08L 7/00, 7/02
- (22) 16.07.2008 (43) 25.02.2009
- (30) PI20071273 02.08.2007 MY
- (71) LEMBAGA GETAH MALAYSIA (MY)  
 BANGUNAN GETAH ASLI (MENARA) Tingkat 17&18, Bangunan Getah Asli, 148 Jalan Ampang, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) DEVARAJ VEERASAMY (MY), ZAIROSSANI MOHD NOR (MY)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔ ĐẶC MỦ CAO SU TỰ NHIÊN HOẶC MỦ BỘT
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình cô đặc mủ cao su tự nhiên và mủ bột bằng siêu lọc. Hệ thống siêu lọc tách phần nước không chứa mủ, huyết thanh từ mủ và kết quả là làm giàu mủ với các hạt cao su tạo ra hàm lượng cao su khô hoặc hàm lượng polyme. Hệ thống siêu lọc là hữu hiệu cho việc cô đặc mủ cao su nguyên khai tự nhiên có hàm lượng cao su khô ít nhất là 30% và mủ bột hoặc mủ thải thu hồi có hàm lượng cao su khô ít nhất là 5%.



- (11) **19129**
- (21) 1-2008-01781 (51)<sup>7</sup> **A61K 38/43**
- (22) 14.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) US2006/047592 14.12.2006 (87) WO2007/075343 05.07.2007
- (30) 60/750,339 15.12.2005 US
- (71) CHEM-GEN CORPORATION (US)  
211 Perry Parkway, Gaithersburg, MD 20877 (US)
- (72) ANDERSON, David, M (US), HSIAO, Hung-Yu (US), LIU, Lin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA ENZYM LÀM GIẢM SỨC ÉP MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phù hợp dùng qua đường miệng động vật gồm ít nhất một enzym làm giảm sức ép miễn dịch với một lượng hiệu quả làm giảm mức protein pha cấp tính dương tính và làm tăng mức pha protein cấp tính âm tính trong động vật, và/hoặc nâng cao sự tăng trưởng của động vật cũng như đề cập tới các phương pháp sử dụng các chế phẩm này. Các chế phẩm này bao gồm các chế phẩm dạng thức ăn cho động vật, các chế phẩm dạng lỏng khác với thức ăn động vật và các chế phẩm dạng rắn khác với thức ăn cho động vật.

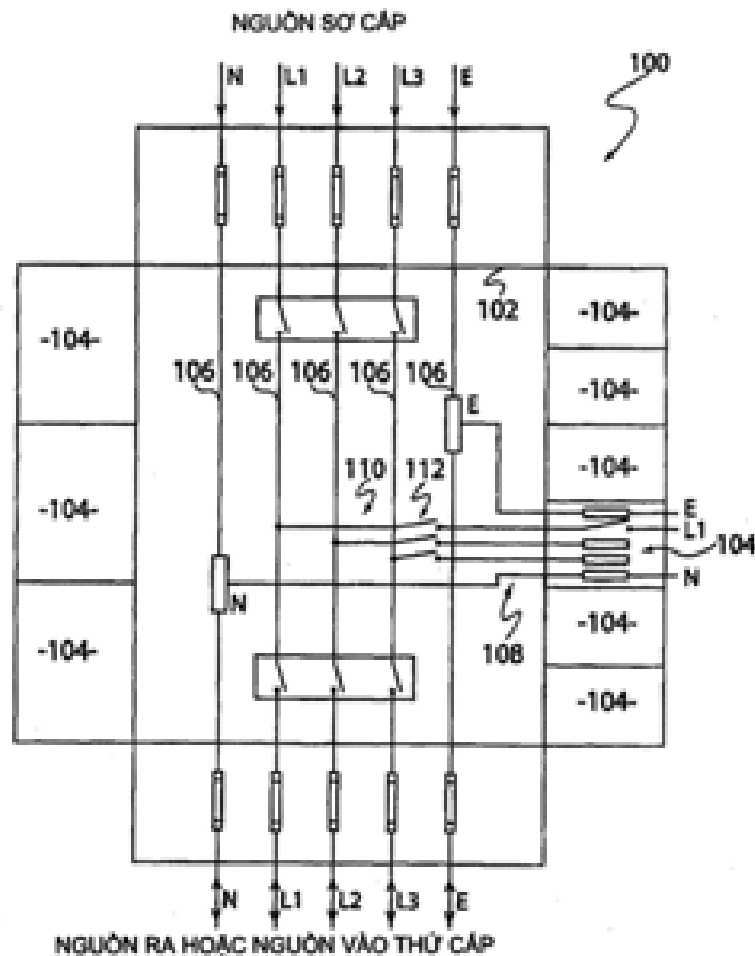
- (11) **19130**  
 (21) 1-2008-01812 (51)<sup>7</sup> **H02B 1/24**  
 (22) 20.12.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/AU2006/001949 20.12.2006 (87) WO2007/070955 28.06.2007  
 (30) 2005907178 20.12.2005 AU  
 60/791,732 13.04.2006 US

(75) **BRADLEY LEIGHTON ROSS (AU)**  
 10 Deviation Road, Belgrave South, Victoria, 3160, Australia

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VỚI CÁC VÙNG CHỨC NĂNG CÁCH ĐIỆN RIÊNG BIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cấp điện có các nút chức năng cách điện riêng biệt, mỗi nút được đấu qua thiết bị cách điện đến thanh cái cấp điện được đấu qua một thiết bị cách điện đến đầu vào năng lượng mà có thể đấu với một nguồn điện, trong đó thanh cái cấp điện và các thiết bị cách điện nằm trong hộp cấp điện và trong đó nút đầu vào năng lượng và các nút chức năng nằm tách rời nhau và với các hộp cách điện kế cận.



(11) **19131**

(21) 1-2008-01814

(51)<sup>7</sup> **F16B 37/00**, E04C 5/12, E04B 2/02

(22) 30.10.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2006/321651 30.10.2006

(87) WO2007/083428 26.07.2007

(30) 2006-009843 18.01.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.11.2008

(71) 1. TAMA HOME CO., LTD. (JP)

22-9, Takanawa 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0074 Japan

2. Mituo NAKAMURA (JP)

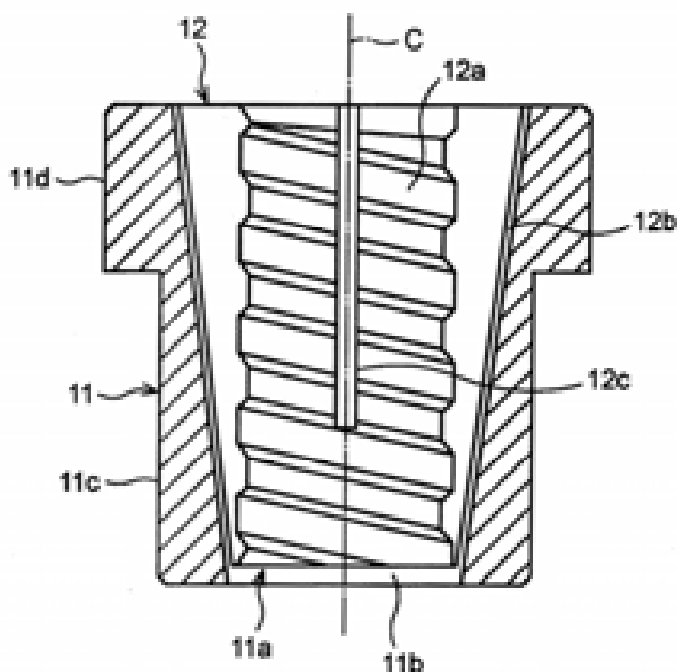
3-3, Mizuki 6-chome, Dazaifu-shi, Fukuoka 818-0131 Japan

(72) Mituo NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU KHOÁ THANH CỐT THÉP**

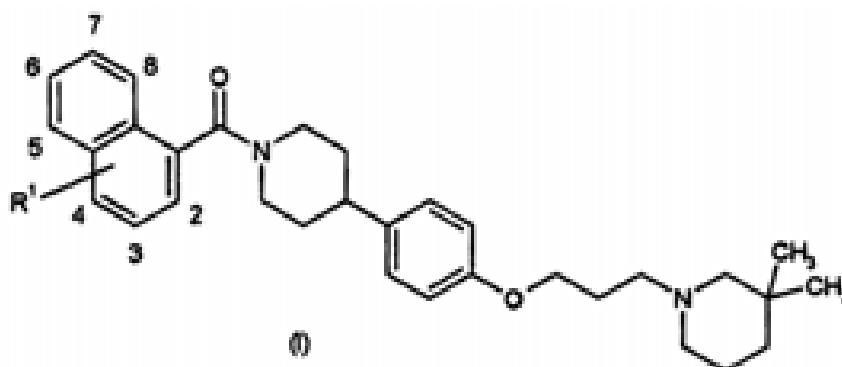
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khoá thanh cốt thép có thể được khoá dễ dàng ở vị trí tương đối cách xa so với phần đầu của thanh cốt thép và tác dụng một lực khoá mạnh vào thanh cốt thép. Cơ cấu khoá thanh cốt thép (10) có chi tiết thân (11) có lỗ xuyên (11a) trong đó thanh cốt thép có thể luồn vào và còn có một cặp chi tiết gá lắp (12) được lắp giữa thanh cốt thép đã luồn vào lỗ xuyên (11a) và mặt theo chu vi trong của lỗ xuyên (11a). Mặt theo chu vi trong (11b) của lỗ xuyên (11a) có dạng phễu với đường kính thu nhỏ theo hướng trục tâm (C). Phần có ren trong (12a) mà thanh cốt thép gài với được tạo ra trên mặt theo chu vi trong của chi tiết gá lắp (12). Mặt theo chu vi ngoài (12b) của chi tiết gá lắp (12) là mặt nón có tiếp xúc bề mặt với mặt theo chu vi trong (11b) của chi tiết thân (11). Trên chu vi ngoài của chi tiết thân (11), phần lắp gần như hình trụ (11c) và phần bích (11d) có đường kính lớn hơn so với phần lắp (11c) được tạo ra. Từng chi tiết gá lắp (12) có một khe (12c) được tạo ra theo hướng trục tâm (C) của lỗ xuyên (11a).



- (11) **19132**
- (21) 1-2008-01818 (51)<sup>7</sup> **G06F 15/16**
- (22) 28.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/049487 28.12.2006 (87) WO/2007/084246 26.07.2007
- (30) 60/754,819 28.12.2005 US  
60/754,746 29.12.2005 US  
60/773,270 13.02.2006 US  
60/782,132 13.03.2006 US  
60/781,978 13.03.2006 US  
60/782,131 13.03.2006 US  
60/787,800 31.03.2006 US  
60/792,717 18.04.2006 US
- (71) GLOBAL DIRECT MANAGEMENT CORP. (US)  
1294 E. 19th Street, Brooklyn, NY 11230, USA
- (72) HALDEY, Grigoriy (RU), CHERNEV, Sergey (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢNG CÁO TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG MÁY TÍNH**
- (57) Hệ thống quảng cáo trong hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị quảng cáo được làm thích ứng để lưu trữ và cung cấp các thông tin quảng cáo, thiết bị truyền thông và nhà cung cấp truyền thông được làm thích ứng để cung cấp cuộc truyền đến và từ thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông này bao gồm thêm thiết bị yêu cầu gọi được làm thích ứng để tạo ra yêu cầu gọi để đặt cuộc gọi này vào thiết bị truyền thông thứ hai, thiết bị truyền được làm thích ứng để gửi đi ít nhất một yêu cầu gọi để đặt cuộc gọi vào nhà cung cấp truyền thông, thiết bị thu để thu nhận ít nhất một thông tin quảng cáo từ thiết bị quảng cáo qua nhà cung cấp truyền thông, thiết bị nhớ được làm thích ứng để lưu trữ ít nhất một thông tin quảng cáo nhận được, thiết bị giao tiếp được làm thích ứng để chuyển thông tin quảng cáo nhận được cho người dùng thiết bị truyền thông. Để đáp lại yêu cầu gọi, nhà cung cấp truyền thông yêu cầu và thu nhận thông tin quảng cáo từ thiết bị quảng cáo đưa vào thông tin nhận dạng thiết bị truyền thông và chuyển tiếp thông tin quảng cáo này đến thiết bị truyền thông.

- (11) **19133**
- (21) 1-2008-01826 (51)<sup>7</sup> **C09C 1/02**, 3/04, 3/08, 3/10, 3/06, D21H 17/67, 19/38, B02C 23/06
- (22) 13.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2006/003681 13.12.2006 (87) WO2007/072168 28.06.2007
- (30) 05 12928 20.12.2005 FR
- (71) COATEX S.A.S (FR)  
35 rue Ampère, Z.I Lyon Nord, F-69730 Genay, France
- (72) JACQUEMET, Christian (FR), MONGOIN, Jacques (FR), SUAU, Jean-Marc (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ PHÂN TÁN CỦA CHẤT KHOÁNG TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hệ phân tán của chất khoáng trong nước, bao gồm các giai đoạn :
- a) nghiền lượng nhỏ phần chiết khô ( $\leq 40\%$ ) của chất khoáng trong nước khi không có chất phân tán và/hoặc chất trợ nghiền,
- b) cô đặc lượng lớn phần chiết khô ( $\geq 65\%$ ) bằng phương pháp cơ học và/hoặc nhiệt học, khác biệt ở chỗ :
- ít nhất một chất phân tán được đưa vào giữa giai đoạn a) và giai đoạn b), và/hoặc trong giai đoạn b), và/hoặc trong và sau giai đoạn b).
  - dưới dạng hỗn hợp của :
  - ít nhất một polyme đồng nhất của axit acrylic,
  - và ít nhất một hợp chất khoáng đã flo hoá;
- và hệ phân tán của chất khoáng trong nước thu được theo quy trình này.

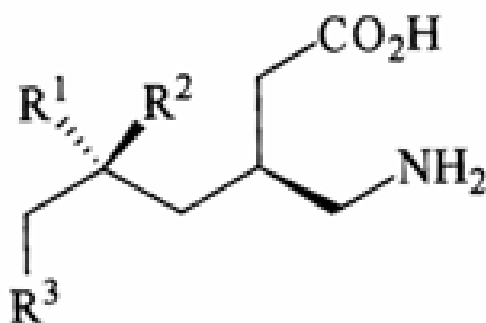
- (11) **19134**
- (21) 1-2008-01838 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/12**, A61K 31/4545, A61P 11/00, 37/08
- (22) 19.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/069943 19.12.2006 (87) WO2007/071691 28.06.2007
- (30) 0525897.5 20.12.2005 GB
- 0623217.7 21.11.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) **HODGSON, Simon, Teanby (GB), PROCOPIOU, Panayiotis, Alexandrou (GB), VINADER BRUGAROLAS, Maria, Victoria (ES)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **AXIT 3-(4-[4-(4-[3-(3,3-DIMETYL-1-PIPERIDINYL)PROPYL]OXY-PHENYL)-1-PIPERIDINYL]CARBONYL-1-NAPHTALENYL)PROPANOIC HOẶC PROPENOIC DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ H1 VÀ H3 ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN VIÊM VÀ/HOẶC DỊ ỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối của nó



trong đó vòng naphtalen có thể được thế ở vị trí 2, 3, 4, 5, 6, 7 hoặc 8 bằng nhóm R<sup>1</sup>, và R<sup>1</sup> là -CH<sub>2</sub>CH<sub>2</sub>COOH hoặc -CH=C(CH<sub>3</sub>)COOH, và quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng để điều trị các bệnh khác nhau như bệnh viêm mũi dị ứng.



- (11) **19135**
- (21) 1-2008-01840 (51)<sup>7</sup> **C07C 227/32**, 229/08, 255/19, C12P 41/00
- (22) 11.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2006/003656 11.12.2006 (87) WO/2007/072159 28.06.2007
- (30) 60/752,839 21.12.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)  
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) EVANS, Margaret, Claire (US), FRANKLIN, Llyod, Charles (US), MURTAGH, Lorraine, Michelle (GB), NANNINGA, Thomas, Norman (US), PEARLMAN, Bruce, Allen (US), SAENZ, James, Edward (US), WILLIS, Niamh, Josephine (IE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT AXIT GAMA-AMIN CÓ ÁI LỰC VỚI PROTEIN ALPHA-2-DELTA
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất và quy trình để điều chế axit  $\gamma$  amin quay quang có công thức 1,



**1**

các hợp chất này gắn kết với các đơn vị phụ alpha-2-delta ( $\alpha$  2 $\delta$ ) của kênh canxi.

- (11) **19136**
- (21) 1-2008-01847 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/09**
- (22) 20.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/069977 20.12.2006 (87) WO2007/071710 28.06.2007
- (30) 0526232.4 22.12.2005 GB  
 0607087.4 07.04.2006 GB  
 0607088.2 07.04.2006 GB  
 0609902.2 18.05.2006 GB  
 0620336.8 12.10.2006 GB  
 0620337.6 12.10.2006 GB  
 0620815.1 19.10.2006 GB  
 0620816.9 19.10.2006 GB  
 PCT/GB2006/004634 12.12.2006 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS SA (BE)  
 Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart
- (72) BIEMANS, Ralph Leon (BE), GARCON, Nathalie Marie-Joséphé (FR), HERMAND, Philippe Vincent (BE), POOLMAN, Jan (NL), VAN MECHELEN, Marcelle Paulette (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA CÁC THỂ TIẾP HỢP SACARIT NANG STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch chứa các thể tiếp hợp saccharit nang *S. pneumomae* từ các typ huyết thanh 19A và 19F trong đó 19A được nối với biến độc tố vi khuẩn thứ nhất và 19F được nối với biến độc tố vi khuẩn thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến vacxin, phương pháp bào chế vacxin và sử dụng vacxin này.

- (11) **19137**
- (21) 1-2008-01849 (51)<sup>7</sup> **C07C 233/81**, C07D 207/16,  
207/50, 233/02, A61K 31/4015,  
31/4166, A61P 9/00
- (22) 21.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2006/048790 21.12.2006 (87) WO2007/078990 12.07.2007
- (30) 60/753,628 23.12.2005 US
- (71) 1. ZEALAND PHARMA A/S (DK)  
Smedeland 26B, DK-2600 Glostrup, Denmark  
2. WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) LARSEN, Bjarne, Due (DK), PETERSEN, Jorgen, Soberg (DK), HAUGAN, Ketil,  
Jorgen (NO), BUTERA, John, A. (US), HENNAN, James, K. (CA), KERNS, Edward,  
H. (US), PIATNITSKI, Evgueni, Lvovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PYROLIDIN ĐƯỢC THỂ CÓ HOẠT TÍNH DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrolidin được thể là chất đẳng hiệu lysin có hoạt tính  
dược lý hữu dụng như hoạt tính chống loạn nhịp tim và các tính chất sinh khả dụng  
mong muốn và dược phẩm chứa nó.

- (11) **19138**
- (21) 1-2008-01863 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/09**
- (22) 20.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2006/069974 20.12.2006 (87) WO2007/071707 28.06.2007
- (30) 0526232.4 22.12.2005 GB  
 0607087.4 07.04.2006 GB  
 0607088.2 07.04.2006 GB  
 0609902.2 18.05.2006 GB  
 0620336.8 12.10.2006 GB  
 0620337.6 12.10.2006 GB  
 0620815.1 19.10.2006 GB  
 0620816.9 19.10.2006 GB  
 PCT/GB2006/004634 12.12.2006 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS SA (BE)  
 Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
- (72) BIEMNS, Ralph Leon (BE), GARCON, Nathalie Marie-Joséphé (FR), HERMAND, Philippe Vincent (BE), POOLMAN, Jan (NL), VAN MECHELEN, Marcelle Paulette (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin thể nổi saccharit nang phế cầu khuẩn. Cụ thể là, chế phẩm gây miễn dịch Streptococcus pneumoniae đa hóa trị được cung cấp với nhiều saccharit nang được nổi khác nhau từ các typ huyết thanh S. pneumomae khác nhau được nổi với 2 hoặc nhiều protein mang khác nhau, trong đó chế phẩm này chứa sacchant nang typ huyết thanh 19F được nổi với biến độc tố bạch hầu (DT) hoặc CRM197, tùy ý trong đó 19F là saccharit duy nhất trong chế phẩm được nổi với biến độc tố bạch hầu (DT) hoặc CRM197.



- (11) **19140**
- (21) 1-2008-01924 (51)<sup>7</sup> **A01K 67/00**
- (22) 29.12.2005 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/NL2005/000899 29.12.2005 (87) WO2007/075081 05.07.2007
- (71) KOPPERT B.V. (NL)  
Veilingweg 17, NL-2651 BE Berkel en Rodenrijs, The Netherlands
- (72) BOLCKMANS, Karel Jozef Florent (BE), VAN HOUTEN, Yvonne Maria (NL), VAN BAAL, Ademar Emmanuel (NL), CASTAGNOLI, Marisa (IT), NANNELLI, Roberto (IT), SIMONI, Sauro (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẾ PHẨM VE BÉT, PHƯƠNG PHÁP NUÔI VE BÉT ĂN THỊT PHYTOSEIID, HỆ THỐNG NUÔI ĐỂ NUÔI VE BÉT ĂN THỊT PHYTOSEIID NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI TRÊN CÂY TRỒNG
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm ve bét mới bao gồm một quần thể của loài ve bét ăn thịt phytoseiid và một quần thể vật chủ nhân tạo bao gồm một loài được chọn từ Glycyphngidae, mà có thể được sử dụng để nuôi loài ve bét ăn thịt phytoseiid này hoặc để giải phóng loài ve bét ăn thịt phytoseiid này lên cây trồng. Theo các khía cạnh tiếp theo, sáng chế đề cập tới phương pháp nuôi loài ve bét ăn thịt phytoseiid, và tới phương pháp sinh học phòng trừ sinh vật gây hại trên cây trồng có sử dụng chế phẩm ve bét.

(11) **19141**

(21) 1-2008-01926

(51)<sup>7</sup> **F02M 69/00**, B62J 9/00

(22) 30.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-201071 01.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

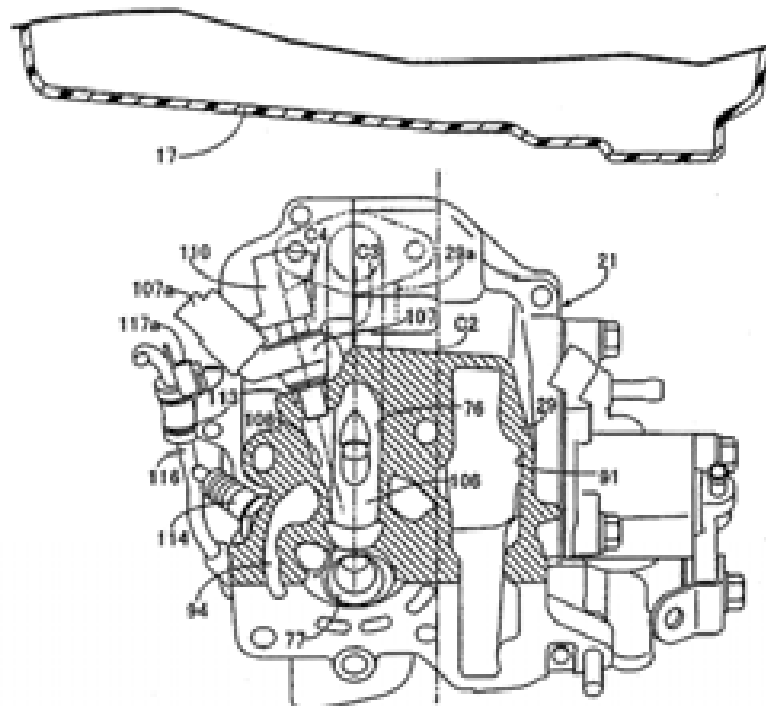
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Keiichiro NUZUMA (JP), Koji KOBAYASHI (JP)

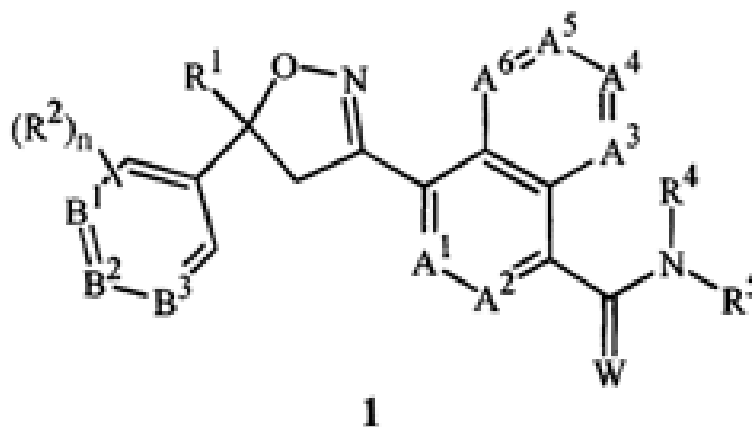
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP VAN PHUN NHIÊN LIỆU TRONG ĐỘNG CƠ DÙNG CHO XE CỖ NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu lắp van phun nhiên liệu trong động cơ dùng cho xe cỡ nhỏ. Trong động cơ dùng cho xe cỡ nhỏ bao gồm khoang chứa bên trên thân động cơ được lắp lên khung thân xe được tạo nghiêng với phần trước của nó dốc lên tới đường trục xi lanh gần như nằm ngang, thiết bị nạp tận thành tạo thành đường nạp có dạng gần như hình chữ U theo hình chiếu cạnh kết hợp với cửa nạp được tạo ra cho đầu xi lanh và nằm giữa thân động cơ và khoang chứa sao cho kéo dài về phía sau từ đầu xi lanh, và van phun nhiên liệu dùng để phun nhiên liệu vào trong đường nạp, ảnh hưởng tác dụng lên khoang chứa được giảm xuống, và van phun nhiên liệu được bố trí ở một vị trí thấp nhất có thể để tăng dung tích của khoang chứa. Đồng thời, việc bảo dưỡng van phun nhiên liệu được tạo thuận lợi. Van phun nhiên liệu (107) dùng để phun nhiên liệu về phía cửa nạp (76) được lắp chặt vào đầu xi lanh (29) với đường trục (C4) của van phun nhiên liệu (107) được tạo nghiêng về phía trước và ra phía ngoài khung thân xe.



- (11) **19142**  
 (21) 1-2008-01928 (51)<sup>7</sup> **C07D 261/04**, A01N 43/80, A01P 17/00, C07D 401/04, 413/12, 417/12  
 (22) 28.12.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2006/049459 28.12.2006 (87) WO2007/079162 12.07.2007  
 (30) 60/755,247 30.12.2005 US  
 60/857,307 11.07.2006 US  
 60/839,988 23.08.2006 US  
 (71) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)  
 1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America  
 (72) LAHM George Philip (US), SHOOP Wesley Lawrence (US), XU Ming (CN)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) HỢP CHẤT ISOXAZOLIN, HỖN HỢP CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và các muối của chúng,



trong đó

A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup>, A<sup>3</sup>, A<sup>4</sup>, A<sup>5</sup> và A<sup>6</sup> độc lập được chọn từ nhóm gồm CR<sup>3</sup> và N; với điều kiện là nhiều nhất 3 trong số A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup>, A<sup>3</sup>, A<sup>4</sup>, A<sup>5</sup> và A<sup>6</sup> là N;

B<sup>1</sup>, B<sup>2</sup> và B<sup>3</sup> độc lập được chọn từ nhóm gồm CR<sup>2</sup> và N;

mỗi R<sup>3</sup> độc lập là H, halogen, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub> xycloalkyl, C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub> haloalkylthio, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkoxy, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkoxy, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkylthio, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkylthio, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkylsulfinyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkylsulfinyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkylsulfonyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> haloalkylsulfonyl, C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkylamino, C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub> đialkylamino, -CN hoặc -NO<sub>2</sub>; và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, W và n như được xác định trong phần mô tả.

Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hỗn hợp chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất hoặc hỗn hợp theo sáng chế với một lượng có hiệu quả sinh học.



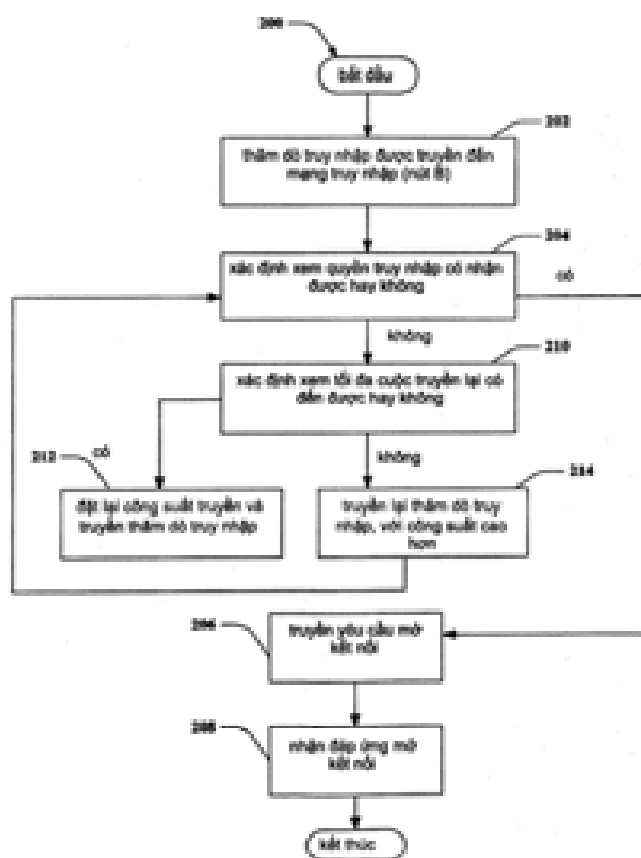
- (11) **19143**
- (21) 1-2008-01934 (51)<sup>7</sup> **C09C 1/02**, B02C 23/06, C01F 11/18, C09C 3/04, D21H 17/67, 19/38
- (22) 19.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2006/003806 19.12.2006 (87) WO2007/077484 12.07.2007
- (30) 05 13504 30.12.2005 FR
- (71) COATEX S.A.S. (FR)  
35, rue Ampère, Z.I. Lyon Nord, F-69730 Genay, France
- (72) JACQUEMET, Christian (FR), MONGOIN, Jacques (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI CACBONAT TỰ NHIÊN VÀ CANXI CACBINAT KẾT TỦA NGHIÊN ĐỒNG THỜI, HUYỀN PHÙ VÀ CHẤT MÀU KHÔ THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất GCC và PCC được nghiền đồng thời trong nước, trong đó, chất nghiền đồng thời được sử dụng đặc trưng ở chỗ:
- a) bao gồm ít nhất một polyme đồng nhất và/hoặc ít nhất một copolyme của axit acrylic, được trung hòa một phần, với tỉ lệ mol các chức axit được trung hòa nhỏ hơn 75% tổng các chức axit, và
- b) được đưa vào:
- trong giai đoạn điều chế các huyền phù của GCC và PCC trong nước,
  - và/hoặc trong giai đoạn nghiền đồng thời 2),
  - và tùy ý trong giai đoạn nghiền đồng thời và các giai đoạn khác của quá trình cô đặc,
  - và có thể trong các giai đoạn khác của quá trình cô đặc.
- Sáng chế cũng đề cập đến huyền phù của GCC và PCC, chất màu khô chứa GCC và PCC trong nước thu được.



- (11) **19145**  
 (21) 1-2008-01948 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/00**  
 (22) 07.02.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/061793 07.02.2007 (87) WO2007/092896 16.08.2007  
 (30) 60/771,093 07.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.08.2008

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) **DAMNJANOVIC, Aleksander (XX), MALLADI, Durga, Prasad (US), MONTOJO, Juan (ES)**  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP NHANH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp hỗ trợ truy nhập nhanh trong hệ thống truyền thông không dây, như OFDMA. Theo các khía cạnh, hệ thống và các phương pháp được mô tả tạo ra thăm dò truy nhập chứa ký hiệu truy nhập có thông tin chất lượng dịch vụ và truyền đi thăm dò truy nhập này trên kênh truy nhập ngẫu nhiên. Hơn nữa, sáng chế đề xuất hệ thống và các phương pháp thu nhận thăm dò truy nhập thăm dò truy nhập này chứa thông tin chất lượng dịch vụ, tạo ra quyền truy nhập đáp lại việc thu nhận thăm dò truy nhập, định địa chỉ quyền truy nhập bằng cách sử dụng thông tin từ thăm dò truy nhập, và truyền quyền truy nhập này.



(11) **19146**

(21) 1-2008-01950

(51)<sup>7</sup> **E04B 1/35**

(22) 24.01.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/ES2007/000029 24.01.2007

(87) WO2007/085669

02.08.2007

(30) P200600168 25.01.2006 ES

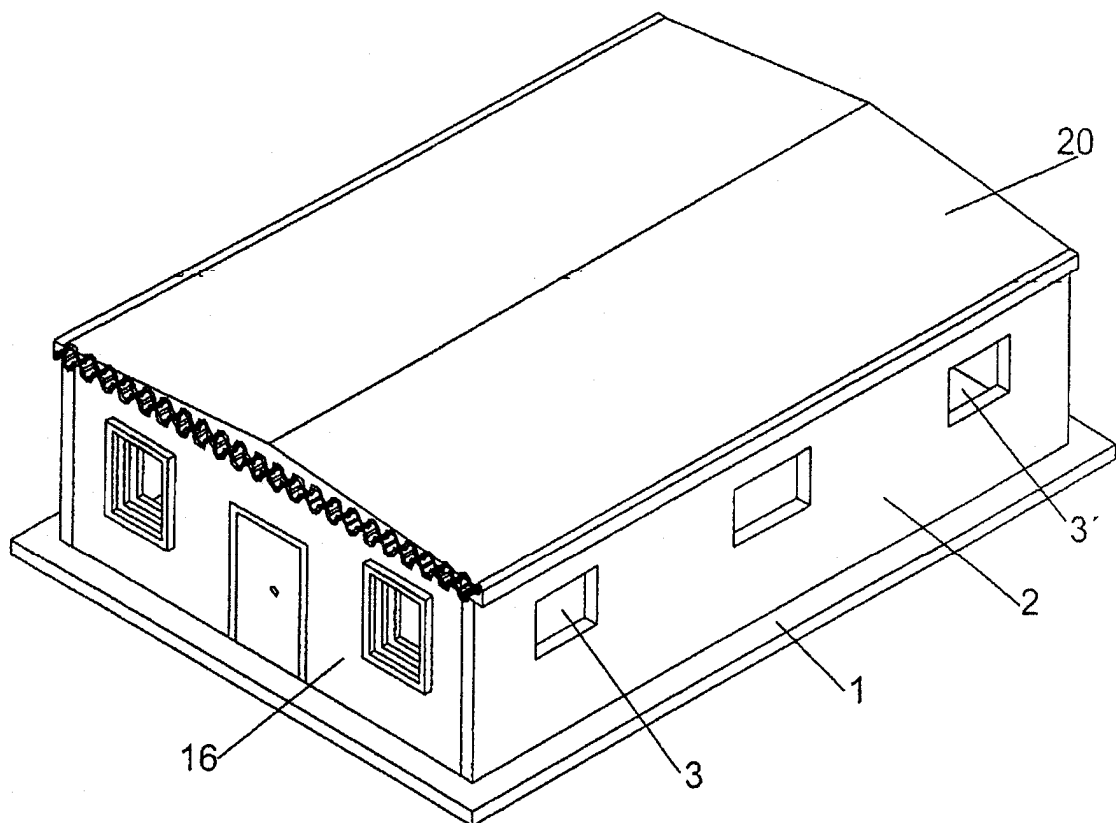
(75) BENGOA SAEZ DE CORTAZAR, Domingo (ES)

Portal de Villareal 15-5 Izq., E-01002 Vitoria-Gasteiz, Alava, Spain

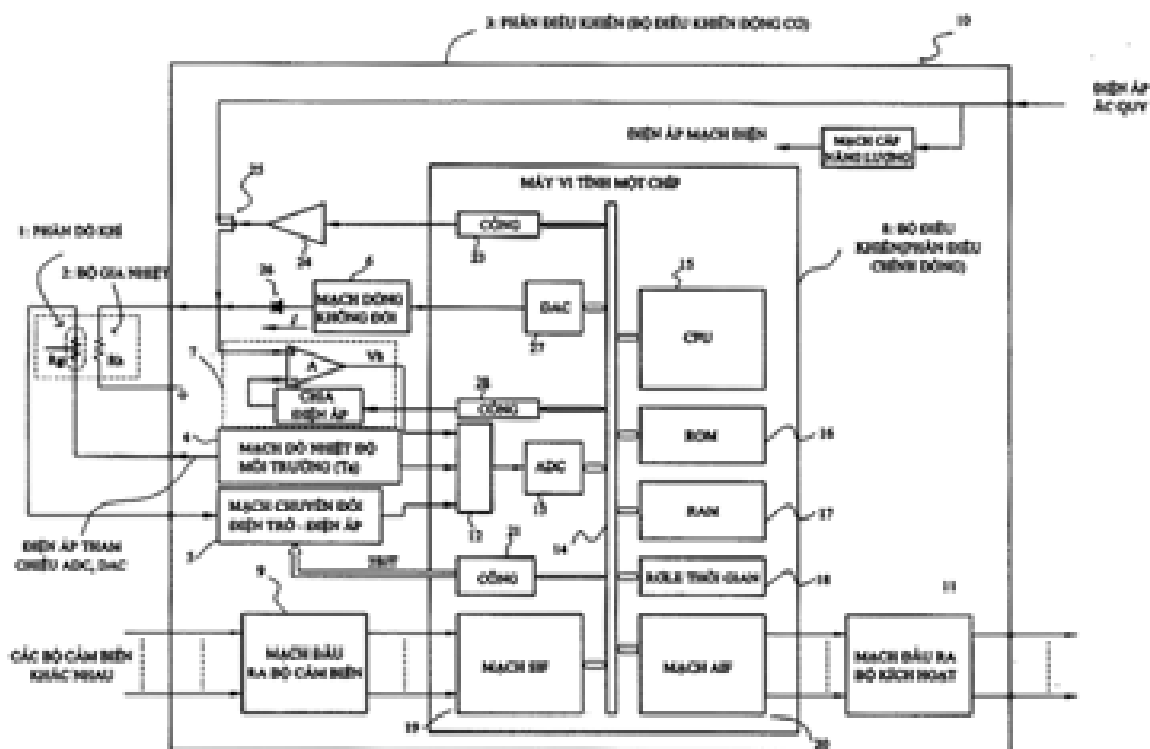
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG XÂY DỰNG NHÀ BÁN ĐÚC SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xây dựng nhà bán đúc sẵn mà được tạo thành từ các tấm bê tông, tương ứng là các tấm tường bao (2-2') và (16- 16'), tấm sàn (1) và tấm mái (20) của nhà. Các tấm bê tông này được đúc "tại chỗ" ở vị trí xây dựng và việc dựng g các tấm tường bao (2-2') và (16- 16') và nâng tấm (20) được thực hiện nhờ phương tiện nâng (5-6) và (5'-6') nằm trong các ô (3-4) và (3'-4') và các miệng (21) của các tấm tường ban và của tấm mái tương ứng, đầu tiên dựng các tấm tường bao (2- 2') và sau đó dựng các tấm tường bao nhỏ hơn (16-16') và cuối cùng tấm mái (20). Các ô và miệng đã nêu tương ứng có các phần tử neo (7) và (22) để liên kết các tấm bê tông với phương tiện nâng.



- (11) **19147**
- (21) 1-2008-01960 (51)<sup>7</sup> **G01N 27/12**
- (22) 05.08.2008 (43) 25.02.2009
- (30) 2007-206674 08.08.2007 JP
- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Noriko Oh-Hori (JP), Toshio Suzuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) BỘ CẢM BIẾN KHÍ, BỘ ĐIỀU KHIỂN TỰ LỆ KHÔNG KHÍ-NHIÊN LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ cảm biến khí gồm phân dò khí, bộ gia nhiệt mà giá trị điện trở của nó thay đổi theo nhiệt độ, và phân điều khiển được bố trí để điều khiển sự hoạt động của bộ gia nhiệt và để thực hiện việc cấp năng lượng cho bộ gia nhiệt dùng cho gia nhiệt. Phân điều khiển gồm phần cấp dòng điện để cấp dòng điện cho bộ gia nhiệt trong khoảng thời gian mà việc cấp năng lượng của bộ gia nhiệt dùng cho việc gia nhiệt được ngừng lại, phân dò điện áp được bố trí để dò điện áp đầu cuối đến đầu cuối của bộ gia nhiệt trong khi dòng đang được cấp cho bộ gia nhiệt từ phần cấp dòng điện, và phân điều chỉnh dòng điện được bố trí để điều chỉnh mức dòng điện, trong khoảng trong khoảng thời gian chu kỳ nguội của bộ gia nhiệt, trong đó dòng này được cấp từ phần cấp dòng điện dựa trên nhiệt độ môi trường và điện áp đầu cuối đến đầu cuối của bộ gia nhiệt như dò được bởi phân dò điện áp.



(11) **19148**

(21) 1-2008-01980

(51)<sup>7</sup> **B41J 2/165**

(22) 07.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-209184 10.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2008

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

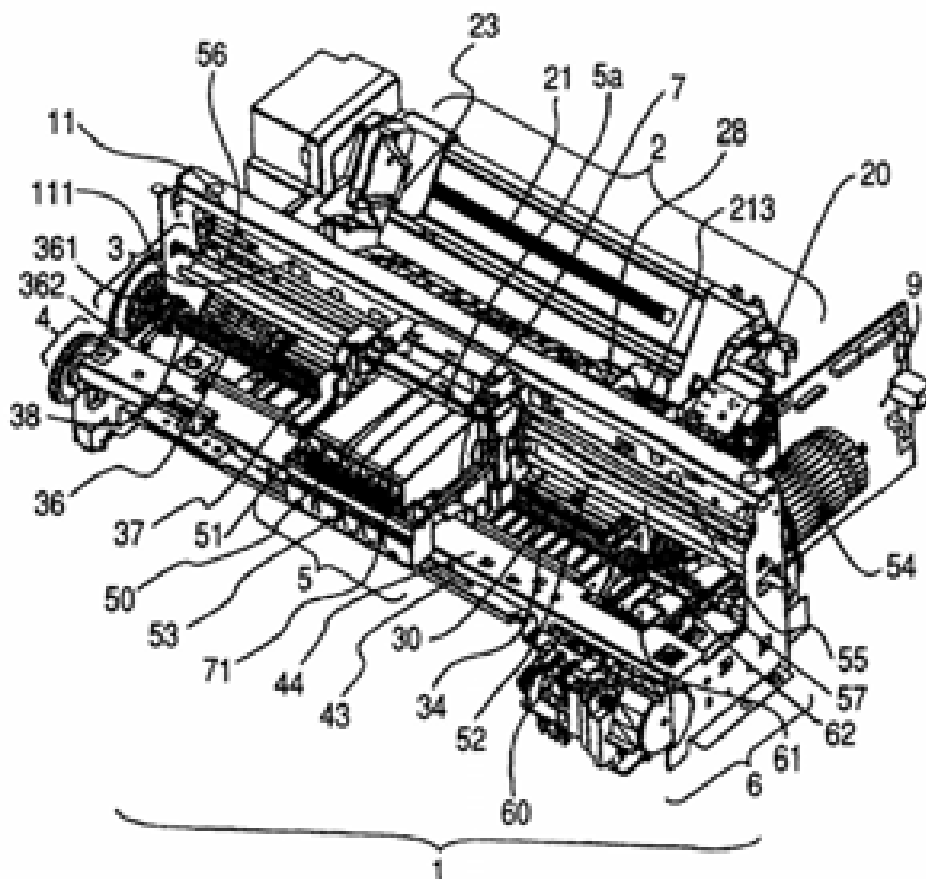
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Hiroyuki Tanaka (JP), Koya Iwakura (JP), Seiji Suzuki (JP), Shinya Sonoda (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ GHI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ghi bao gồm các đầu ghi (7) được lắp ở giá mang (50), giá mang này có thể chuyển động theo chiều theo phương thẳng đứng đến bề mặt chính của phương tiện ghi, ray dẫn hướng (52) dẫn hướng chuyển động của giá mang, và cụm phục hồi (6) phục hồi các đặc tính ghi. Giá mang có phần điều chỉnh (26) điều chỉnh chuyển động theo phương thẳng đứng lên trên của giá mang. Khoảng cách phân điều chỉnh giữa ray dẫn hướng và phần điều chỉnh chuyển được giữa khoảng cách thứ nhất và khoảng cách thứ hai nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất. Khoảng cách phân điều chỉnh được điều chỉnh đến khoảng cách thứ hai khi cụm phục hồi thực hiện hoạt động phục hồi.



- (11) **19149**  
 (21) 1-2008-01981 (51)<sup>7</sup> **F16F 15/00**  
 (22) 07.08.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) 2007-214110 20.08.2007 JP  
 2008-188751 22.07.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2008

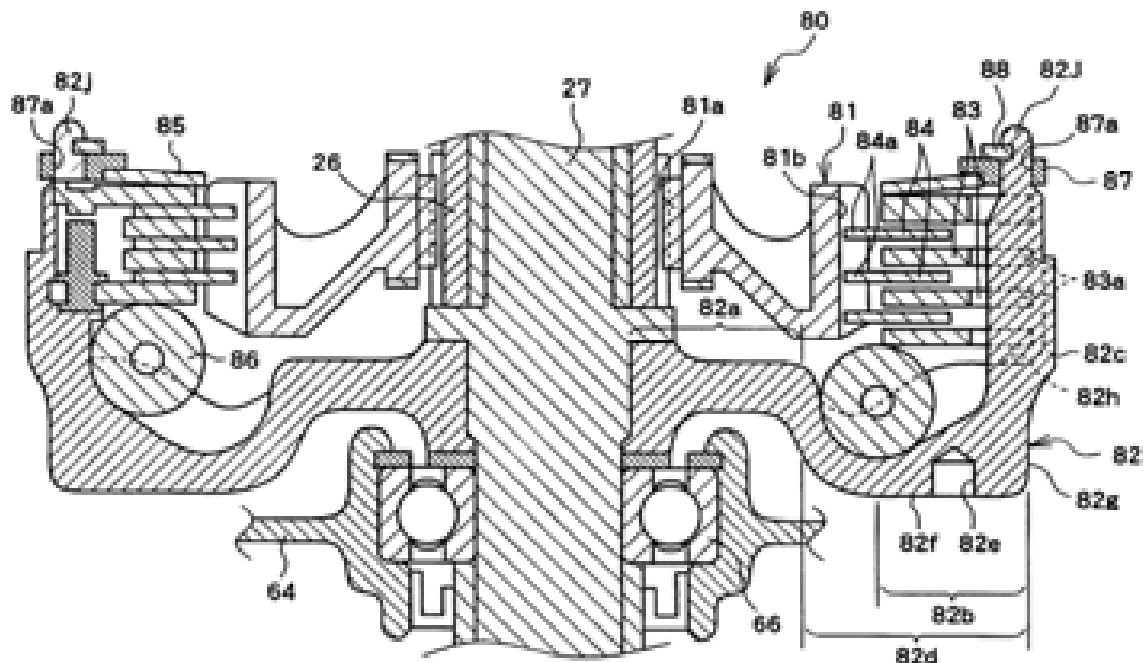
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Sadao Nogi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU LY HỢP, BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC, CỤM ĐỘNG CƠ CÓ LẮP CÁC BỘ PHẬN ĐÓ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ LẮP CÁC BỘ PHẬN ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập tới việc nâng cao hiệu quả của việc chế tạo để đưa vị trí trọng tâm tới gần tâm quay. Cơ cấu ly hợp (80) bao gồm phần trong cơ cấu ly hợp (81) và phần ngoài cơ cấu ly hợp (82) chứa phần trong cơ cấu ly hợp (81) và truyền hay ngắt mô men giữa phần ngoài cơ cấu ly hợp (82) và phần trong cơ cấu ly hợp (81). Phần ngoài cơ cấu ly hợp (82) có phần dày (82d) được tạo ra trên đó, phần dày (82d) có độ dày lớn hơn phần khác của phần ngoài cơ cấu ly hợp (82). Phần điều chỉnh vị trí của trọng tâm (82e) để đưa trọng tâm của cơ cấu ly hợp (80) tới gần tâm trục của trục bị dẫn động (27) được bố trí ở vị trí tách khỏi tâm trục của trục bị dẫn động (27) của phần dày (82d).



- (11) **19150**  
(21) 1-2008-01982 (51)<sup>7</sup> **G06F 15/16**  
(22) 14.02.2006 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/US2006/005308 14.02.2006 (87) WO2006/088947 24.08.2006  
(30) 60/652,916 15.02.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) GELTNER, David (US), PAZOL, Steve (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

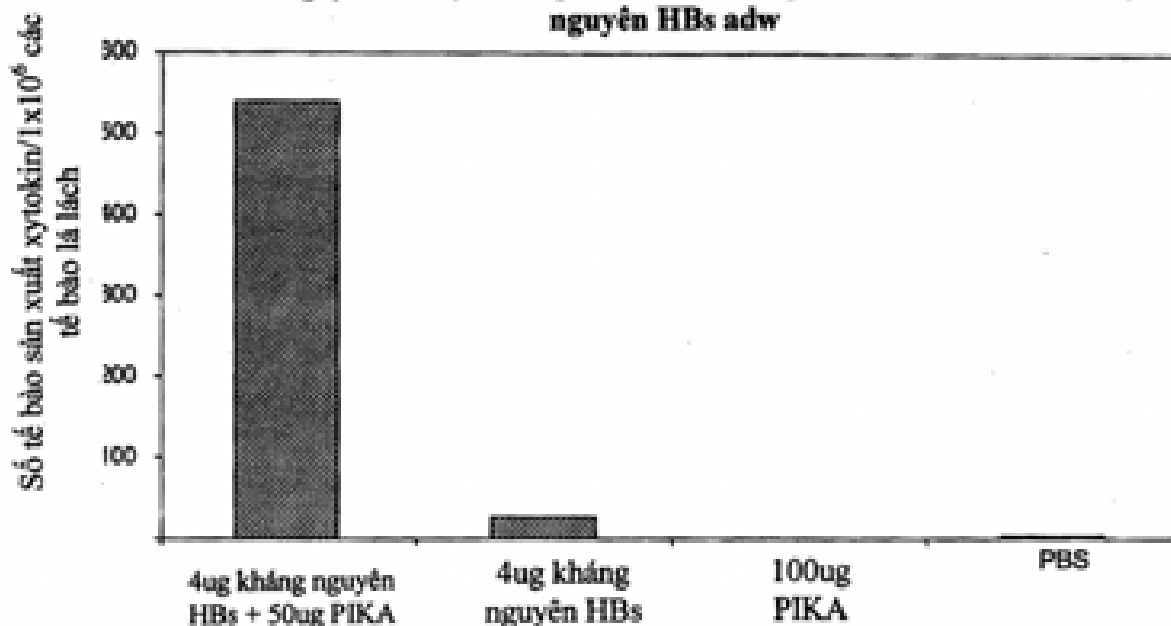
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông giữa máy với máy. Máy chủ truyền thông cung cấp cách thức để các máy chủ ứng dụng trên Internet truyền thông với các thiết bị xa mà không có kết nối Internet "truyền thống". Truyền thông giữa máy chủ ứng dụng và các thiết bị xa của nó được chuẩn hóa bởi máy chủ truyền thông để nhu cầu về các giao thức có dây và không dây vẫn trong suốt đối với máy chủ ứng dụng. Ngoài ra, máy chủ ứng dụng có thể bắt đầu truyền thông với các thiết bị xa bằng cách sử dụng địa chỉ IP động, do máy chủ truyền thông phát hiện được địa chỉ IP động bằng cách sử dụng giao thức không dựa trên IP.



- (11) **19151**
- (21) 1-2008-01994 (51)<sup>7</sup> **A61P 31/00**, A61K 33/06, 39/00, A61P 37/04
- (22) 27.06.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/SG2006/000176 27.06.2006 (87) WO2007/081287 19.07.2007
- (30) 11/331,575 13.01.2006 US
- (71) NEWBIOMED PIKA PTE LTD (SG)  
20 Maxwell Road, #08-11 Maxwell House, Singapore 069113, Singapore
- (72) LIN, Hai Xiang (CN), LI, Lie Tao, Victor (SG)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA CHẤT PHỤ TRỢ POLYNUCLEOTIT (PICKCA) TRÊN CƠ SỞ AXIT POLYINOSINIC - AXIT POLYXYTIDYLIC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa chất phụ trợ polynucleotit (PICK). Chất phụ trợ polynucleotit này chứa axit polyinosinic - axit polyxytydyllic (PIC), ít nhất một kháng sinh và ít nhất một ion dương. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm sinh miễn dịch chứa thành phần phụ trợ polynucleotit cùng với các chế phẩm sinh miễn dịch khác như kháng nguyên (ví dụ, như trong vacxin) được chọn từ kháng nguyên virut, kháng nguyên vi khuẩn, kháng nguyên nấm, kháng nguyên ký sinh trùng, và/hoặc các kháng nguyên ung thư.

**Fig.1: ELISPOT phát hiện các tế bào lá lách chuột sản xuất IFN-gama sau khi gây miễn dịch bằng các vacxin bao gồm PIKA và/hoặc kháng nguyên HBs adw**



- (11) **19152**  
 (21) 1-2008-02003 (51)<sup>7</sup> **B62M 9/04**  
 (22) 11.08.2008 (43) 25.02.2009  
 (30) 2007-214109 20.08.2007 JP  
 2008-188750 22.07.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.08.2008

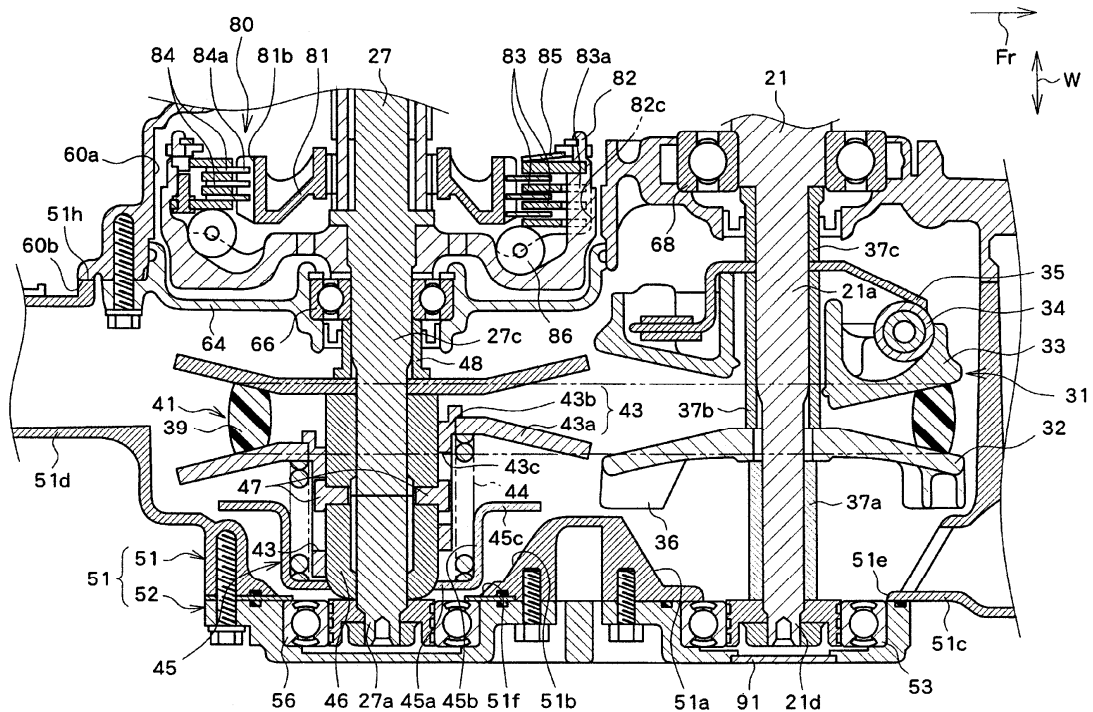
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Sadao Nogi (JP)

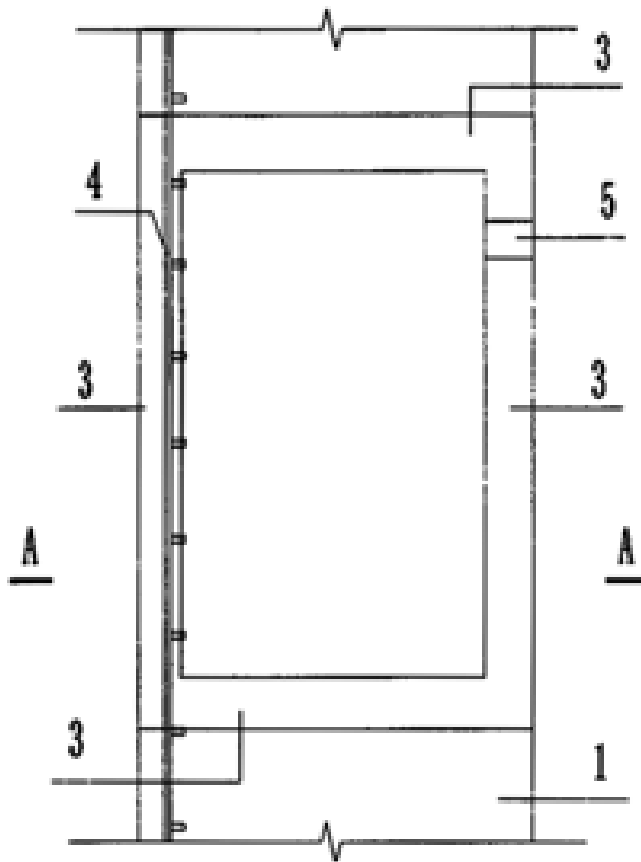
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ có kết cấu đơn giản và có khả năng làm tăng độ bền của việc đỡ trục khuỷu và trục bị dẫn động. Trong cụm động cơ nói trên, bộ truyền động biến thiên liên tục bao gồm: puly phía dẫn động (31) được lắp trên trục khuỷu (21); puly phía bị dẫn động (41) được lắp trên trục bị dẫn động (27); và đai (39) được cuốn quanh puly phía dẫn động (31) và puly phía bị dẫn động (41). Bộ truyền động biến thiên liên tục được chứa trong hộp truyền động: Hộp truyền động bao gồm phần đỡ trục dẫn động (52a) để đỡ phần đầu (21d) của trục khuỷu (21), phần đỡ trục bị dẫn động (52b) để đỡ phần đầu (27a) của trục bị dẫn động (27), và phần trụ đỡ (52c) được bắc ngang giữa phần đỡ trục dẫn động (52a) và phần đỡ trục bị dẫn động (52b).

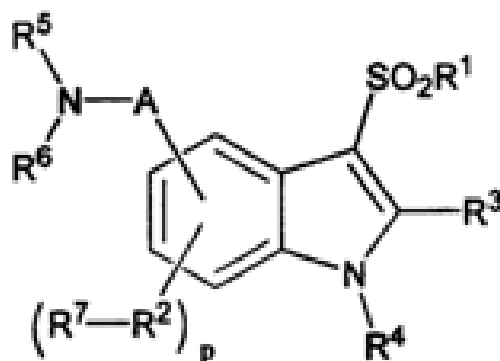


- (11) **19153**
- (21) 1-2008-02013 (51)<sup>7</sup> **E02B 3/06**
- (22) 11.08.2008 (43) 25.02.2009
- (30) 200710012426.9 09.08.2007 CN
- (71) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China
- (72) QIAO, Yinghui (CN), JIA, Ruixue (CN), WANG, Chen (CN), QUI, Tongguo (CN), LIU, Jing (CN), JIANG, Xingdong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐẬP BĂNG BÙN ĐỎ THIÊU KẾT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng đập băng bùn đỏ thiêu kết. Thân đập (1) bằng bùn đỏ thiêu kết được xây dựng theo từng lớp nhờ việc rớt hydrat hóa, và các thiết bị dẫn nước (2) được bố trí ở các khoảng cách trong thân đập (1) dọc theo phần nhô của thân đập (1) bằng bùn đỏ thiêu kết. Theo sáng chế, bùn đỏ thiêu kết đầu tiên được hydrat hóa và sau đó được hóa cứng bằng cách loại bỏ nước để tạo thành đập băng bùn đỏ thiêu kết an toàn, đáng tin, đơn giản khi xây dựng và giá thành thấp.



- (11) **19154**
- (21) 1-2008-02015 (51)<sup>7</sup> **C07H 17/02**, A61K 31/7056, A61P 3/10
- (22) 10.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/050209 10.01.2007 (87) WO2007/080170 19.07.2007
- (30) 06000483.5 11.01.2006 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) KRAEMER, Gerd, F. (DE), MARTIN, Hans-Jorgen (DE), ADELGOSS, Gebhard (DE), DUGI, Klaus (DE), DURAN, Adil (DE), EICKELMANN, Peter (DE), MAIER, Steffen (DE), PINNETTI, Sabine (DE), RITTER, Regine (DE), SCHILCHER, Gebhard (DE), STREICHER, Ruediger (DE), THOMAS, Leo (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DẠNG TINH THỂ CỦA 1'-(1-METYLETYL)-4'-[(2-FLO-4-METOXYPHENYL)METYL]-5'-METYL-1H-PYRAZOL-3'-O-B-D-GLUCOPYRANOSIT, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất 1'-(1-metyletyl)-4'-[(2-flo-4-metoxyphe-nyl)metyl]-5'-metyl-1H-pyrazol-3'-O-β-D- glucopyranosit, và phương pháp điều chế dạng tinh thể này, cũng như là dược phẩm chứa dạng tinh thể này.

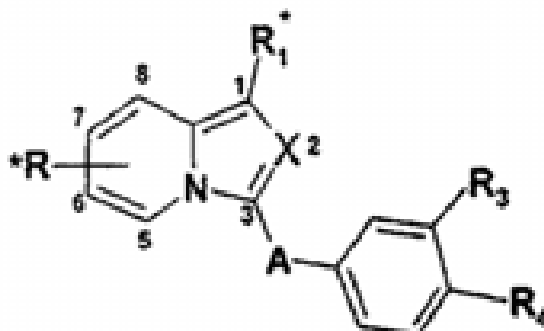
- (11) **19155**  
 (21) 1-2008-02027 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/30**, A61K 31/404, A61P 25/28  
 (22) 12.01.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/060454 12.01.2007 (87) WO2007/084841 26.07.2007  
 (30) 60/758,833 13.01.2006 US  
 (71) WYETH (US)  
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America  
 (72) MCDEVITT, Robert, E. (US), LI, Yanfang (CN), ROBICHAUD, Albert, J. (US), HEFFERNAN, Gavin, D. (GB), COGHLAN, Richard, D. (US), BERNOTAS, Ronald, C. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)  
 (54) HỢP CHẤT 1H-INDOL ĐƯỢC THỂ SULFONYL LÀM PHỐI TỬ CHO THỤ THỂ 5-HYDROXYTRYPTAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



**I**

là chất điều biến các thụ thể 5-hydroxytryptamin-6 và 5-hydroxytryptamin-2A và là chất ức chế sự hấp thụ lại norepinephrin. Hợp chất theo sáng chế và dược phẩm chứa nó là hữu dụng trong việc điều trị các rối loạn liên quan đến hoặc kết hợp với các thụ thể 5-hydroxytryptamin-6 và 5-hydroxytryptamin-2A hoặc liên quan đến hoặc kết hợp với việc ức chế sự hấp thụ lại norepinephrin.

- (11) **19156**
- (21) 1-2008-02031 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/435**, A61P 11/00, 9/00, C07D 519/00
- (22) 12.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/FR2007/000051 12.01.2007 (87) WO2007/080325 19.07.2007
- (30) 0600317 13.01.2006 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174 avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) BONO Françoise (FR), GUILLO Nathalie (FR), MAFFRAND Jean-Pierre (FR), FONS Pierre (FR), OLSEN Jacob-Alsboek (DK), ANNE-ARCHARD Gilles (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT DIME CÓ TÁC DỤNG CHỦ VẬN THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM BAO GỒM BƯỚC SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng chủ vận thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi (FGF) có công thức chung: M<sub>1</sub>-L- M<sub>2</sub>, trong đó M<sub>1</sub> và M<sub>2</sub> có thể giống hoặc khác nhau, độc lập với nhau, là đơn vị monome M, và L là nhóm liên kết có chức năng liên kết cộng hoá trị M<sub>1</sub> và M<sub>2</sub>, trong đó đơn vị monome này có công thức chung M như sau:



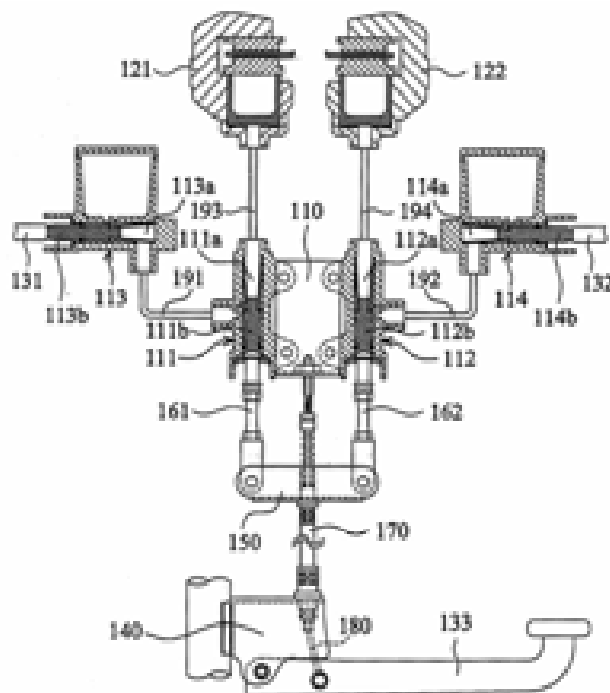
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm bao gồm bước sử dụng hợp chất này.

- (11) **19157**  
(21) 1-2008-02036 (51)<sup>7</sup> **A01N 65/00**  
(22) 18.04.2006 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/US2006/014458 18.04.2006 (87) WO2007/008268 18.01.2007  
(30) 1745-2005 13.07.2005 CL

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.01.2009

- (71) 1. DICTUC S.A. (CL)  
Avda. Libertador Bernardo O'Higgins No. 340, Santiago, Chile  
2. GAMBOA, RICARDO, SAN, MARTIN (CL)  
Avda. Libertador Bernardo O'Higgins No. 340, Sanitago, Chile  
(72) GAMBOA, Ricardo, San, Martin (CL)  
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) HỖN HỢP CHỨA SAPONIN TỪ CÂY DIÊM MẠCH ĐƯỢC THỦY PHÂN MỘT PHẦN, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ỨC NƯỚC NGỌT  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa dịch chiết từ vỏ cây diêm mạch chứa saponin được thủy phân một phần và phương pháp kiểm soát ỨC nước ngọt bằng cách dùng hỗn hợp này. Hỗn hợp nêu được sản xuất bằng cách thủy phân dịch chiết vỏ cây diêm mạch trong nước trong môi trường kiềm hoặc enzym.

- (11) **19158**
- (21) 1-2008-02040 (51)<sup>7</sup> **B60T 11/10**
- (22) 13.08.2008 (43) 25.02.2009
- (30) 096129826 13.08.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHANH ĐỒNG BỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh đồng bộ, bao gồm xi lanh điều khiển phanh thứ nhất được lắp vào giá lắp xy lanh điều khiển phanh và bao gồm khoang chứa dầu thứ nhất và pít tông thứ nhất được bố trí có thể di chuyển nằm trong khoang chứa dầu thứ nhất; xi lanh điều khiển phanh thứ hai được lắp vào giá lắp xi lanh điều khiển phanh và bao gồm khoang chứa dầu thứ hai và pít tông thứ hai được bố trí có thể di chuyển nằm trong khoang chứa dầu thứ hai; xi lanh điều khiển phanh thứ ba bao gồm khoang chứa dầu thứ ba và pít tông thứ ba được bố trí có thể di chuyển nằm trong khoang chứa dầu thứ ba; xi lanh điều khiển phanh thứ tư bao gồm khoang chứa dầu thứ tư và pít tông thứ tư được bố trí có thể di chuyển nằm trong khoang chứa dầu thứ tư; ngàm phanh thứ nhất liên kết với khoang chứa dầu thứ nhất; ngàm phanh thứ hai liên kết với khoang chứa dầu thứ hai; tay phanh thứ nhất được liên kết với pít tông thứ ba; tay phanh thứ hai được liên kết với pít tông thứ tư; tay phanh thứ ba được lắp có thể xoay vào giá lắp tay phanh; chi tiết cân bằng lực được liên kết với pít tông thứ nhất và pít tông thứ hai; ống dây phanh được bố trí từ giữa giá lắp tay phanh và chi tiết cân bằng lực; và dây phanh 180 được luồn vào trong ống dây phanh và được nối giữa giá lắp xi lanh điều khiển phanh và tay phanh thứ ba.





- (11) **19159**
- (21) 1-2008-02043 (51)<sup>7</sup> **C08G 59/18**, 59/54, C09D 163/00
- (22) 15.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/050313 15.01.2007 (87) WO2007/082853 26.07.2007
- (30) 06100450.3 17.01.2006 EP
- 60/765,180 06.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2008

- (71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
- (72) NIXON, Steve Alister (GB), BORTHWICK, Susan Elizabeth (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TÁC NHÂN HOÁ RẮN DỪNG CHO CÁC HỢP CHẤT CÓ NHÓM CHỨC EPOXY
- (57) Sáng chế đề cập tới các hợp chất thích hợp để sử dụng làm các tác nhân hoá rắn cho các hệ epoxy mà có thể thu được bằng cách cho phản ứng một hợp chất có nhóm chức amin với axit và/hoặc este chưa no  $\alpha$ - $\beta$  và một hợp chất epoxy đơn chức. Sáng chế còn đề cập tới các chế phẩm phủ bao gồm các tác nhân hoá rắn này.

- (11) **19160**
- (21) 1-2008-02050 (51)<sup>7</sup> **H02N 2/00**
- (22) 15.08.2008 (43) 25.02.2009
- (30) P2007-212838 17.08.2007 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)  
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) KOUTA NAGANO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG VÀ MÁY CHỤP ẢNH**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động bao gồm bộ phận cố định, bộ phận giữ, bộ phận dẫn động được bố trí tại bộ phận cố định và có trục dẫn động, thân di động thứ nhất có phần ổ trục được nối ma sát với trục dẫn động, thân di động thứ hai được tạo ra là thân tách rời với thân di động thứ nhất và có thể dịch chuyển được liên kết với thân di động thứ nhất mặc dù không được gắn chặt vào thân di động thứ nhất, và phương tiện đỡ đỡ thân di động thứ hai với bộ phận cố định và bộ phận giữ để cho phép thân di động dịch chuyển trong mặt phẳng định trước.

(11) **19161**

(21) 1-2008-02052

(51)<sup>7</sup> **G09F 03/18**

(22) 15.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096213610 16.08.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.08.2008

(71) NIFCO TAIWAN CORPORATION (TW)

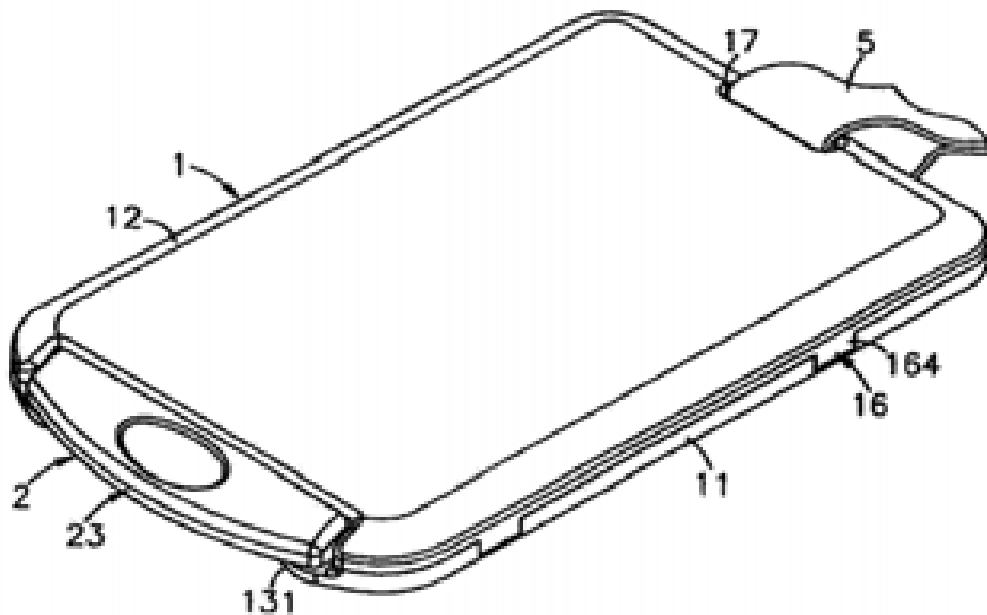
7th Fl, China General Plastic Bldg., No.3, Tun-Hwa South Road, Sec. 1, Taipei, Taiwan

(72) Kung, Tsung-Min (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU KẸP NHÃN TÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu kẹp nhãn tên bao gồm khoang chứa được tạo ra ở phần bên trong của vỏ hộp. Hai cạnh bên của khoang chứa có trang bị các phần trượt tương ứng, và tấm trượt được lắp nằm vào phần bên trong của khoang chứa của vỏ hộp. Các cỡ chặn được tạo nhô ra từ hai cạnh bên tương ứng và ở một đầu của tấm trượt, và được định vị khi tiếp xúc với các rãnh trượt và các ray trượt được tạo ra tương ứng với nhau, lỗ lắp được tạo ra ở phần giữa hai cỡ chặn để lắp vòng lắp ở một đầu của phương tiện đàn hồi vào đó, và vòng lắp ở đầu còn lại của phương tiện đàn hồi được lắp chặt vào chốt lắp nhô lồi ra trên nắp trên.



- (11) **19162**
- (21) 1-2008-02058 (51)<sup>7</sup> **C09K 8/03**, 8/16, 8/26, 8/32, 8/502, 8/504, 8/52, 8/66
- (22) 10.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/GB2007/000055 10.01.2007 (87) WO/2007/088322 09.08.2007
- (30) 0601961.6 31.01.2006 GB
- (71) BP EXPLORATION OPERATING COMPANY LIMITED (GB)  
Chertsey Road, Sunbury-on-Thames, Middlesex TW16 7BP, United Kingdom
- (72) DUNCUM, Simon, Neil (GB), SAWDON, Christopher, Alan (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) DUNG DỊCH GIẾNG KHOAN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÁNH LỌC LOẠI BỎ ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP KHOAN GIẾNG KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ TỔN HẠI DUNG DỊCH
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch giếng khoan chứa dung dịch cơ bản và chất bít dạng hạt gồm chất ít tan trong nước được chọn từ nhóm gồm melamin (2,4,5-triamino-1,3,5-triazin), lithi cacbonat, lithi phosphat (Li<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>), và magie sunfit.

(11) **19163**

(21) 1-2008-02059

(51)<sup>7</sup> **F01L 13/08**

(22) 18.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096130293 16.08.2007 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

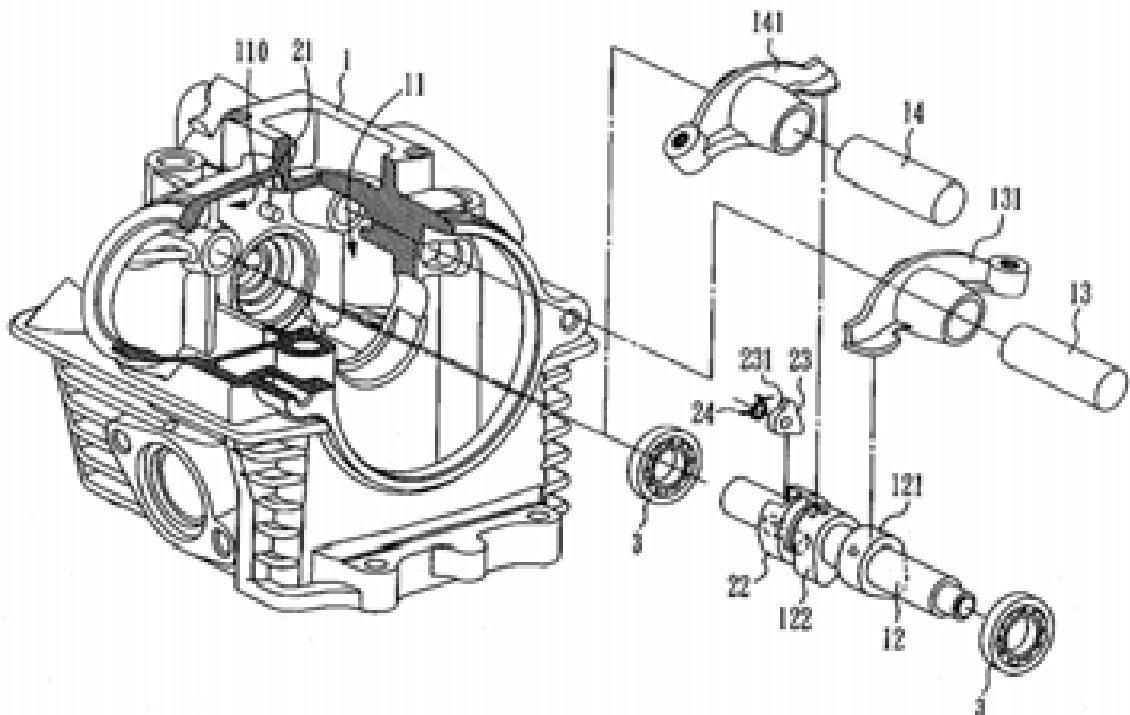
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Chih-Chi CHAO (TW), Chia-Nung WU (TW), Yu-Ying WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU GIẢI NÉN CHO ĐỘNG CƠ XE**

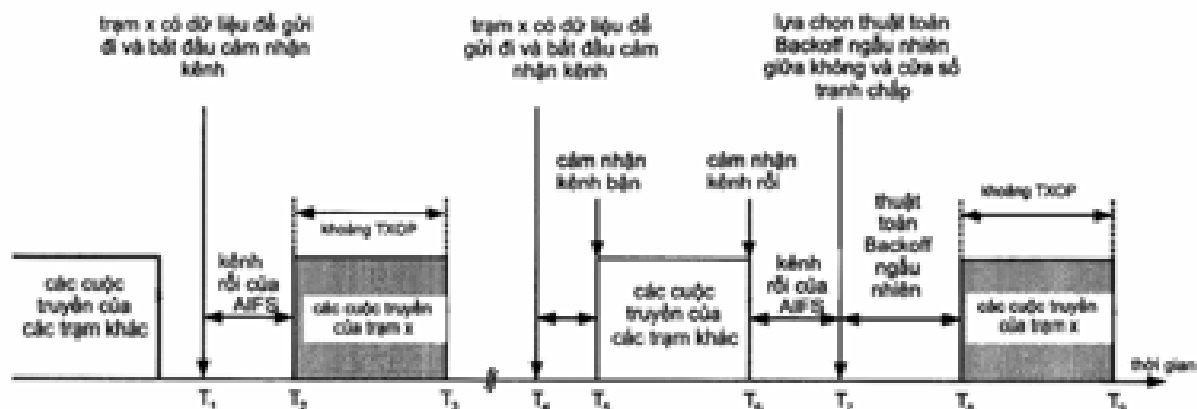
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giải nén cho động cơ, trong đó cơ cấu giải nén này được lắp trong đầu xi lanh của động cơ, và bao gồm: phần tử hãm (21), đai giải nén (22), và phần tử quay (23). Phần tử hãm được bố trí trong đầu xi lanh, đai giải nén được lắp đai lên trục cam (12) của đầu xi lanh, và phần tử quay được chứa trong rãnh chứa của đai giải nén. Khi trục cam quay theo chiều kim đồng hồ, đai giải nén, qua li hợp một chiều của đai giải nén, không được nối với trục cam, để đai giải nén không quay đồng bộ với trục cam theo chiều kim đồng hồ. Tuy nhiên, khi trục cam quay ngược chiều kim đồng hồ, đai giải nén, qua li hợp một chiều, được nối với trục cam, để đai giải nén quay đồng bộ với trục cam ngược chiều kim đồng hồ để giải nén. Phần tử hãm được bố trí trong đầu xi lanh, và đai giải nén và phần tử quay được lắp ráp với nhau, để kết cấu của cơ cấu giải nén được đơn giản hóa và yêu cầu dụng sẵn có thể được đáp ứng. Do kết cấu này mà chi phí quản lý và sản xuất được giảm đi nhiều.



- (11) **19164**  
 (21) 1-2008-02060 (51)<sup>7</sup> **H04L 12/56**  
 (22) 05.03.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/063338 05.03.2007 (87) WO2007/103891 13.09.2007  
 (30) 60/778,745 03.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.08.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) ABRAHAM, Santosh (IN), NANDA, Sanjiv (US), NANDAGOPALAN, Saishankar (IN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CUỘC TRUYỀN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ  
 (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật điều khiển cuộc truyền trong mạng truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, việc điều khiển cuộc truyền cho mạng kiểu lưới có thể được thực hiện bằng h xếp bậc điểm lưới hoặc trạm trong mạng kiểu lưới. Theo một thiết kế, bậc của trạm thứ nhất trong mạng kiểu lưới có thể được xác định. Ít nhất một trạm bậc thấp hơn trạm thứ nhất trong mạng kiểu lưới có thể được nhận dạng. Ít nhất một tham số truyền của ít nhất một trạm bậc thấp có thể được thiết lập bởi trạm thứ nhất. Theo một khía cạnh khác, trạm có thể được gán giá trị tham số truyền khác nhau để thu được nhu cầu dữ liệu cho mỗi trạm. Ít nhất một giá trị tham số truyền có thể được lựa chọn cho mỗi trạm dựa vào bậc, yêu cầu QoS, lượng dữ liệu, và/hoặc tốc độ dữ liệu đạt được của trạm đó và có thể được gửi (chẳng hạn, qua thông báo đáp ứng thăm dò) đến trạm.



(11) **19165**

(21) 1-2008-02062

(51)<sup>7</sup> **B01J 8/06**, 19/24

(22) 18.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 200710012558.1 23.08.2007 CN

(71) CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)

B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

(72) WANG, Liang (CN), MA, Shujie (CN), ZHOU, Fenglu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ KIỂM HOÁ KIỂU ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm hoá kiểu ống dùng trong việc sản xuất hoá chất, cụ thể là thiết bị kiểm hoá kiểu ống để kiểm hoá muối vô cơ trong hệ thống làm bay hơi dùng trong việc sản xuất nhôm oxit theo quy trình Bayer. Thiết bị kiểm hoá kiểu ống theo sáng chế bao gồm đường ống (8); ống gia nhiệt bằng hơi (7) bố trí bên ngoài đường ống (8), các khối trộn tĩnh (9) bố trí trên thành trong của ống (8), và cửa nạp hơi (1) và cửa xả phân ngưng (2) nối với ống gia nhiệt bằng hơi (7). Muối vô cơ và sữa vôi, sau khi được trộn, đi vào thiết bị kiểm hoá kiểu ống, ở lại trong một khoảng thời gian nhất định trong đường ống được gia nhiệt bởi hơi trong ống gia nhiệt, và hoàn tất phản ứng kiểm hoá. Trong quá trình phản ứng, bộ phận trộn tĩnh trong thiết bị kiểm hoá kiểu ống có thể đảm bảo phản ứng nhanh của chất lỏng kiểm hoá. Sáng chế không chỉ tiết kiệm năng lượng mà còn cho thấy phản ứng hoàn toàn và thích hợp.

(11) **19166**

(21) 1-2008-02065

(51)<sup>7</sup> **D04B 1/24**

(22) 18.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096131182 23.08.2007 TW

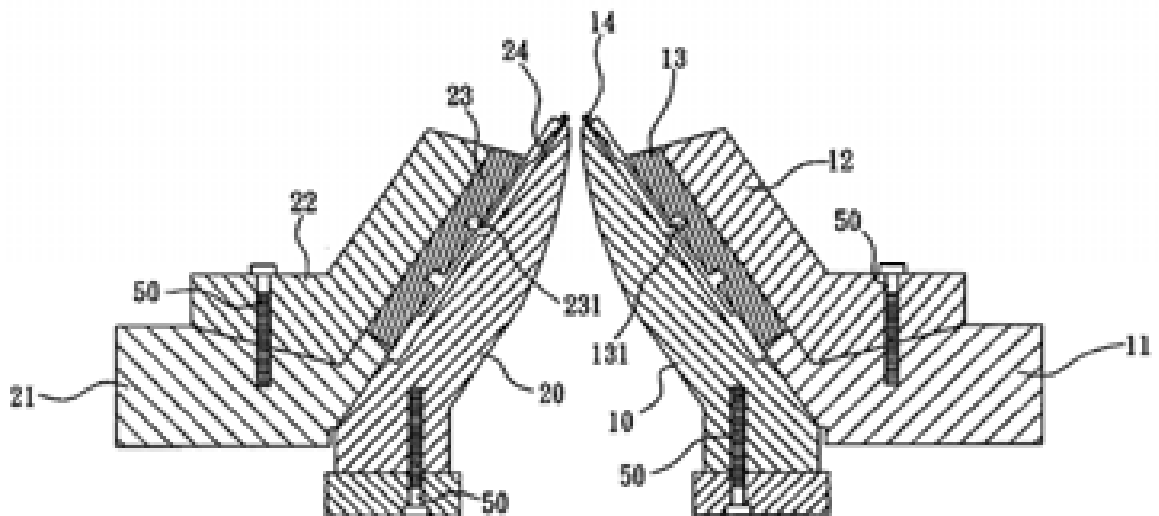
(75) HU, CHING-SUNG (TW)

No.10, Alley 81, Lane 215, Jinmen St., Banciao City, Taipei County 220, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY DỆT VÒNG HAI LỚP LOẠI XIÊN KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt vòng hai lớp loại xiên kép bao gồm chi tiết giữ trụ kim vòng trong và chi tiết giữ trụ kim vòng ngoài được tạo kết cấu để có biên dạng xiên kép, và đế trong và đế ngoài được gắn chặt lần lượt trên chi tiết giữ trụ kim vòng trong và chi tiết giữ trụ kim vòng ngoài để lần lượt giữ các chi tiết điều chỉnh cam trong có dạng hình cung và các chi tiết điều chỉnh cam ngoài có dạng hình cung, các khối cam trong và các khối cam ngoài được gắn lần lượt vào đế trong và đế ngoài, và các kim trong và các kim ngoài được bố trí lần lượt giữa chi tiết giữ trụ kim vòng trong và các khối cam trong và giữa chi tiết giữ trụ kim vòng ngoài và các khối cam ngoài và dịch chuyển qua lại trong các rãnh kim tương ứng trong các khối cam trong và các khối cam ngoài để thực hiện quá trình dệt.





- (11) **19167**
- (21) 1-2008-02069 (51)<sup>7</sup> **C09C 1/02**, 3/04, C08K 3/26, B01F 3/12, D21H 17/67, 19/38, 17/69
- (22) 09.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2007/000076 09.01.2007 (87) WO2007/083208 26.07.2007
- (30) 06 00491 19.01.2006 FR
- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)  
42 Baslerstrasse, CH-4665 Oftringen, Switzerland
- (72) BURI Matthias (CH), GANE Patrick (GB), HUNZIKER Philipp (CH), BURKHALTER Rene (CH), KARTH Beat (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LIỆU VÔ CƠ CHỨA CANXI CACBONAT TỰ NHIÊN VÀ/HOẶC KẾT TỦA, CHẤT LIỆU VÔ CƠ, CHẤT TẠO MÀU VÀ THỂ PHÂN TÁN TRONG NƯỚC CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chất liệu vô cơ, tốt hơn là chất tạo màu, chứa canxi cacbonat đồng thời có cả tính ưa hữu cơ một phần lẫn tính ưa nước một phần, trong đó cacbonat được trộn và/hoặc được nghiền và/hoặc được cô đặc trong môi trường nước, với sự có mặt của ít nhất một muối của axit etylen acrylic, một chất làm phân tán và/hoặc một chất hỗ trợ nghiền, nó được đưa vào trước và/hoặc trong công đoạn xử lý này. Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất các thể phân tán và thể huyền phù trong nước của canxi cacbonat đã được tạo ra như vậy. Chúng có thể được làm khô và các chất tạo màu khô được tạo ra cũng được đề xuất. Việc sử dụng các thể phân tán trong nước và các chất tạo màu khô của chúng trong các lĩnh vực chất dẻo, sơn và giấy cũng được đề xuất.

(11) **19168**

(21) 1-2008-02073

(51)<sup>7</sup> C01F 7/47, C22B 3/18

(22) 30.01.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/AU2006/000109 30.01.2006

(87) WO/2007/085039

02.08.2007

(71) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)

Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

(72) TILBURY, Amanda (AU), NYEBOER, Hugh (AU), COOLING, David, John (AU), SUMICH, Matthew (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN HUỶ SINH HỌC CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ

(57) Phương pháp phân huỷ sinh học hợp chất hữu cơ trong chu trình Bayer, phương pháp này gồm bước : xử lý một phần của chu trình Bayer để tạo ra độ pH nằm trong khoảng từ 8 đến khoảng 12, trong đó phần này của chu trình Bayer có chứa vi sinh vật ưa kiềm và chất nhận điện tử và vi sinh vật này có khả năng hô hấp yếm khí trong điều kiện có mặt chất nhận điện tử, để ít nhất một phần của các hợp chất hữu cơ được phân giải yếm khí bởi vi sinh vật này.

(11) **19169**

(21) 1-2008-02080

(51)<sup>7</sup> **H02K 5/16**, 29/00

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083499 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

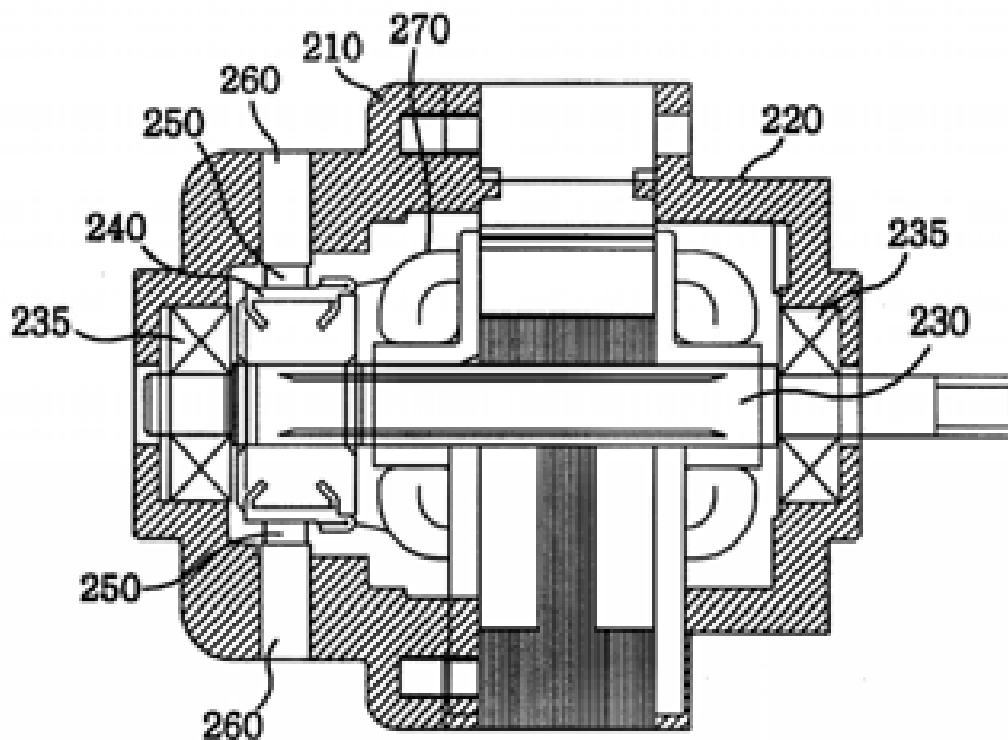
(72) AHN, Kil Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **MÔTƠ DÙNG CHO CƠ CẤU NẠP LÒ XO TRONG THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới mô tơ dùng cho cơ cấu nạp lò xo trong thiết bị ngắt mạch không khí, khác biệt ở chỗ, mô tơ này bao gồm: khung thứ nhất và khung thứ hai được làm bằng chất dẻo có bổ sung sợi thủy tinh để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp kín khít ổ đỡ và chi phí chế tạo của mô tơ dẫn động có thể được giảm bớt bằng cách loại bỏ bộ phận cách điện giá đỡ điện vốn là bộ phận cơ bản để cách điện giá đỡ điện, và giá đỡ điện và lỗ lắp giá đỡ điện của khung thứ nhất để lắp giá đỡ điện được cải thiện về mặt kết cấu để cho phép giá đỡ điện có thể được lắp dễ dàng và chắc chắn vào lỗ lắp giá đỡ điện của khung thứ nhất, nhờ đó giảm bớt nhân công hàn để nối cuộn dây stato.

200



(11) **19170**

(21) 1-2008-02081

(51)<sup>7</sup> **H01H 31/02**

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083516 20.08.2007 KR

10-2007-0083598 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

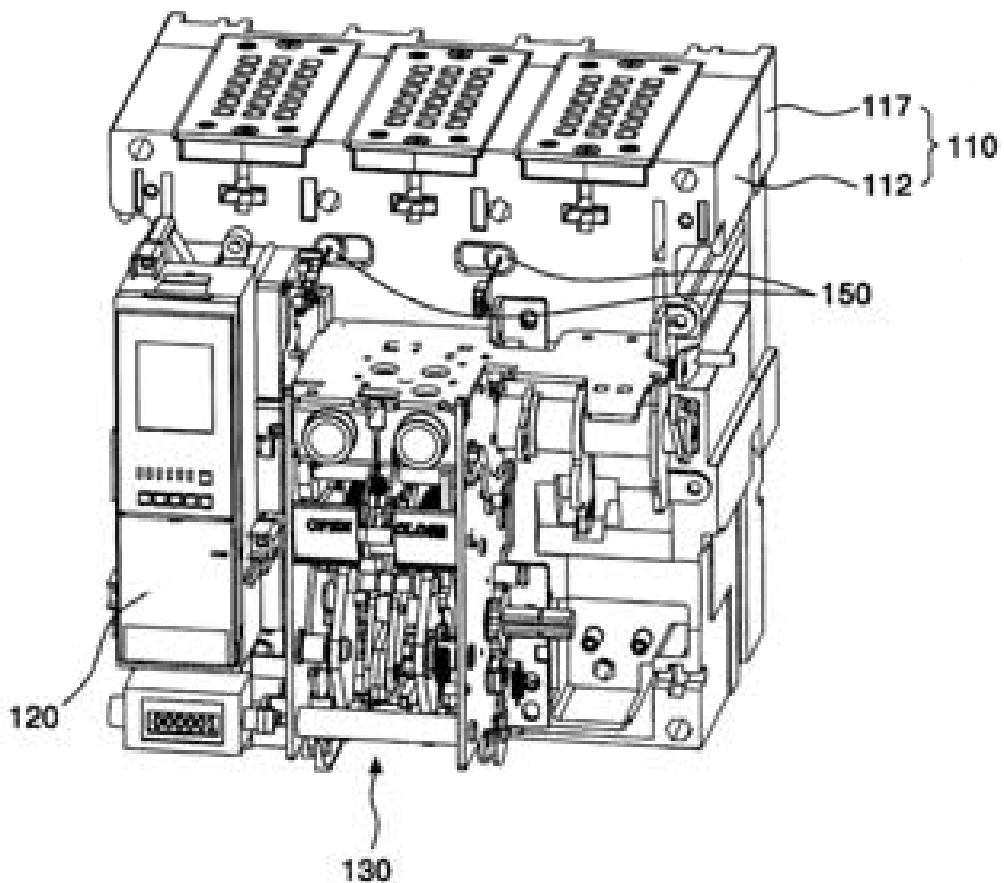
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

(72) YANG Seung Pil (KR), AHN Kil Young (KR), EOM Jae Pil (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ CÓ BỘ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch không khí có bộ cảm biến nhiệt độ bao gồm: bộ cảm biến nhiệt độ để cảm biến nhiệt độ nhờ được lắp vào một lỗ lắp bộ cảm biến được tạo ra trên đế đúc; và bộ chỉ báo nhiệt độ để chỉ báo giá trị phát hiện được bởi bộ cảm biến nhiệt độ làm nhiệt độ của bộ phận dẫn điện, nhờ đó nhiệt độ bên trong thiết bị ngắt mạch luôn được giám sát để ngăn ngừa hư hại gây ra bởi trạng thái quá nhiệt của bộ phận dẫn điện.



(11) **19171**

(21) 1-2008-02082

(51)<sup>7</sup> **H01H 73/02**, 73/12

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083567 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

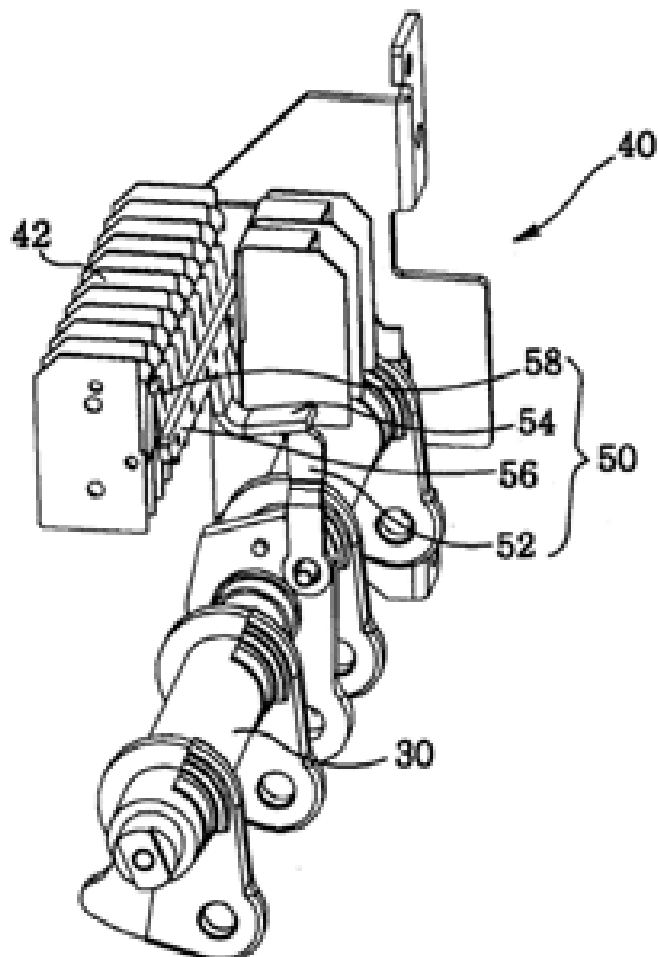
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

(72) YANG, Hong Ik (KR), AHN, Kil Young (KR), LEE, Sang Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU TIẾP ĐIỂM PHỤ TRỢ CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tiếp điểm phụ trợ của thiết bị ngắt mạch có khả năng ngăn ngừa hoạt động lỗi và hư hại đối với chuyển mạch Bật/Tắt gây ra bởi hành trình quá mức của cụm thanh truyền lắp ở cơ cấu tiếp điểm phụ trợ, và cho phép cải thiện độ tin cậy bất kể hoạt động mở/đóng mạch lặp lại của nó.



(11) **19172**

(21) 1-2008-02083

(51)<sup>7</sup> **H01H 33/40**

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083504 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

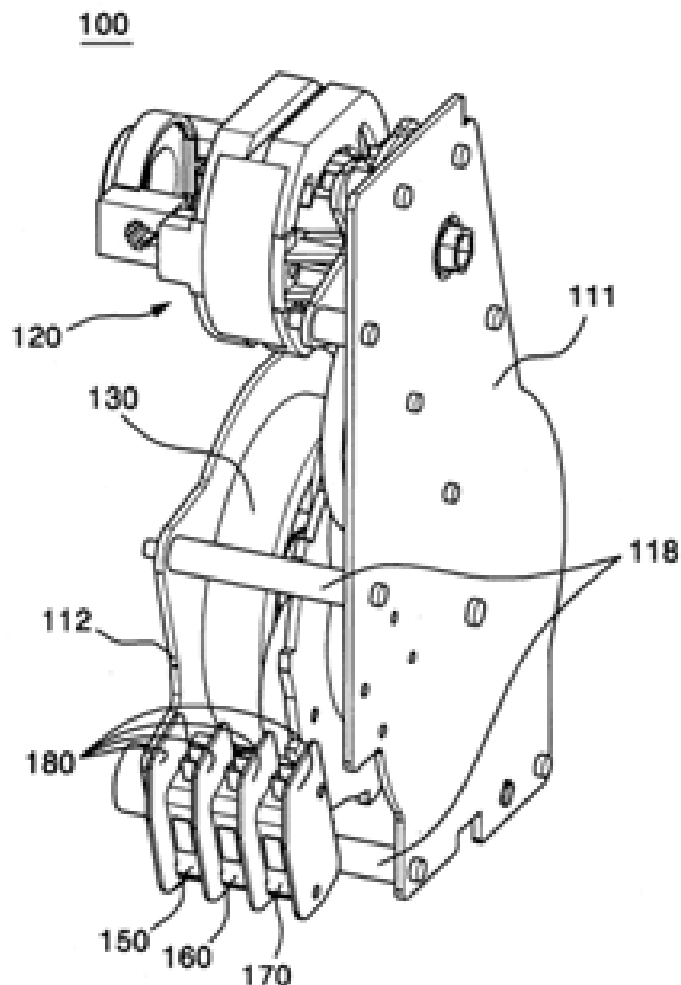
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

(72) LEE, Sang Chul (KR), AHN, Kil Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NẠP Lò XO CỦA THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu nạp lò xo của thiết bị ngắt mạch không khí có lắp ít nhất một hoặc nhiều vi chuyển mạch và tay đòn chuyển mạch để bật/tắt các vi chuyển mạch có khả năng nén lò xo và thông báo về sự hoàn thành trạng thái nén của lò xo khi trạng thái nạp được hoàn thành, nhờ đó nâng cao hiệu quả thao tác của thiết bị ngắt mạch không khí bởi người sử dụng (người vận hành).



(11) **19173**

(21) 1-2008-02084

(51)<sup>7</sup> **H01H 73/00**

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083330 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

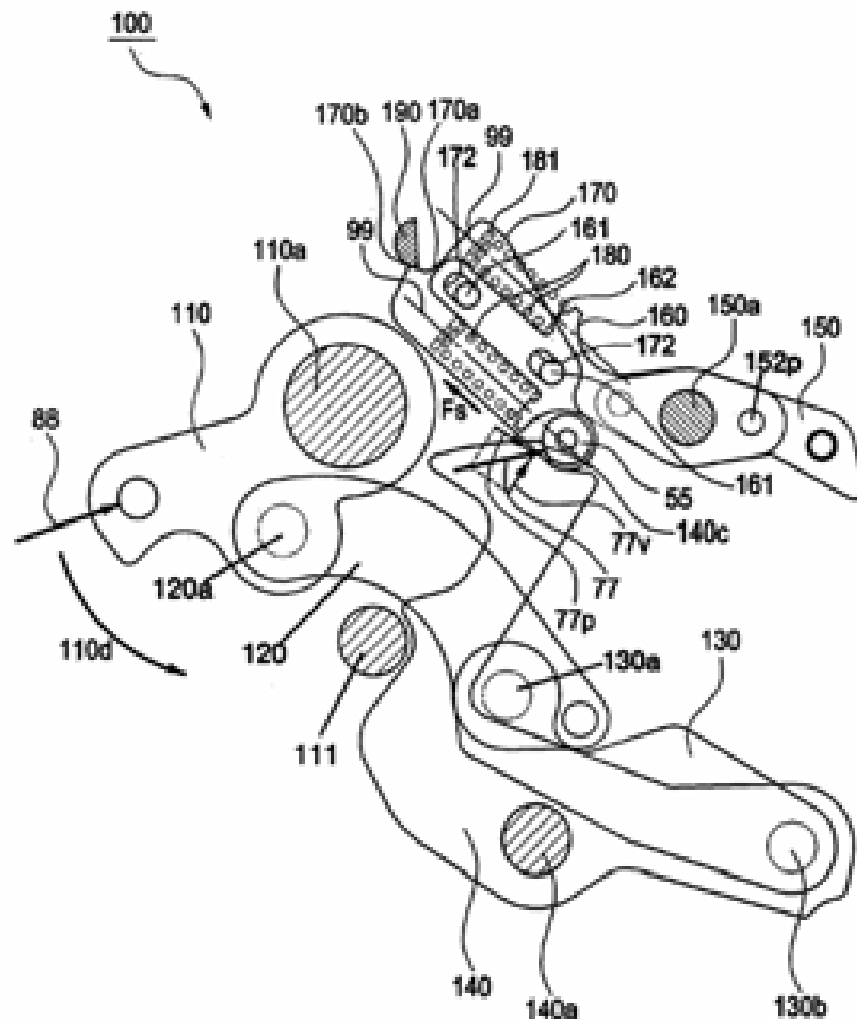
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

(72) AHN Kil Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CÓ THANH TRUYỀN NHẢ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch có thanh truyền nhả tự động có khả năng ngăn ngừa hư hại và biến dạng của các linh kiện bằng cách nhả thanh truyền tự động trước khi lực đẩy điện được tạo ra từ bên trong thiết bị ngắt mạch bởi một dòng điện ngắn mạch lớn tạo ra hư hại và biến dạng của thanh truyền mở/đóng.



(11) **19174**

(21) 1-2008-02085

(51)<sup>7</sup> **H01H 73/00**

(22) 20.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 10-2007-0083352 20.08.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

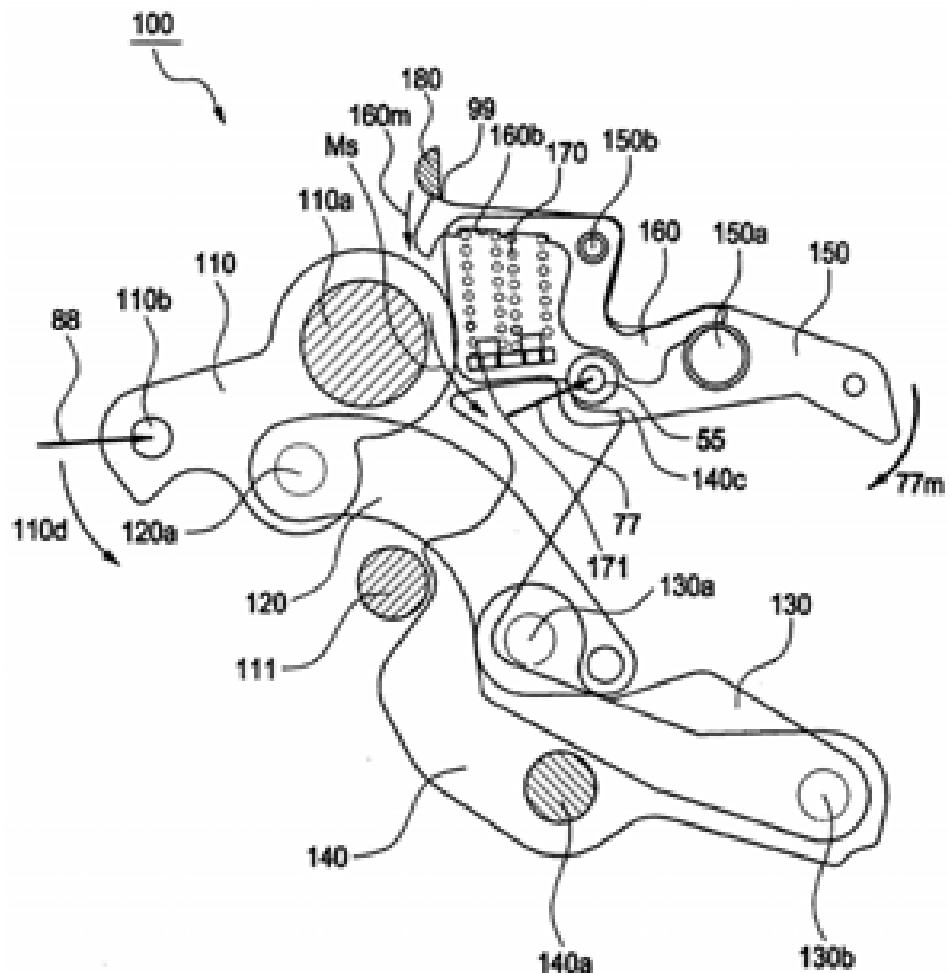
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

(72) AHN, Kil Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGẮT MẠCH CÓ THANH TRUYỀN NHẢ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch có thanh truyền nhả tự động có khả năng ngăn ngừa hư hại và biến dạng của các linh kiện bằng cách nhả thanh truyền tự động trước khi lực đẩy điện được tạo ra từ bên trong thiết bị ngắt mạch bởi dòng điện ngắn mạch lớn gây ra hư hại và biến dạng của thanh truyền mở/đóng mạch.





(11) **19175**

(21) 1-2008-02095

(51)<sup>7</sup> **B42F 13/00**

(22) 21.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2007-217337 23.08.2007 JP  
2008-069701 18.03.2008 JP

(71) KOKKI KANEDA (JP)

9-15, Chuo 2-chome, Ota-ku, Tokyo, Japan

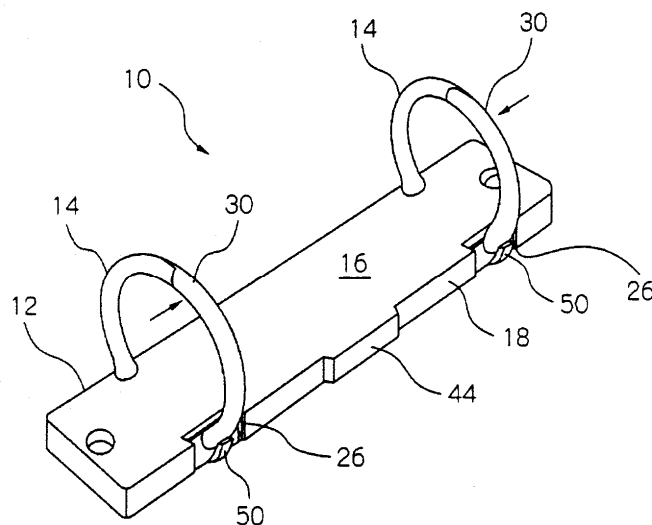
(72) Koji KANEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ KẸP

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp mà toàn bộ được làm bằng chất dẻo và có kết cấu trong đó các vòng di chuyển được mở ở hai trạng thái, các tấm mềm có thể được ngăn không cho rơi ngẫu nhiên, và trạng thái mở thứ nhất hẹp trong đó một lượng nhỏ các tấm mềm có thể được lỏng hoặc tháo và trạng thái mở thứ hai rộng trong đó một lượng lớn các tấm mềm có thể được lỏng hoặc tháo.

Sáng chế cũng đề xuất dụng cụ kẹp có trục đỡ (22), trục đỡ này có thể được uốn cong và vận mà không bị hạn chế và được bố trí để cho phép chuyển động xoay của nó trong rãnh chứa trục đỡ (20) được tạo ra trong đế (16) dọc theo phần sườn bên thứ hai (12) của đế (16) của dụng cụ kẹp, trục đỡ có cam trước (34), (134), hoặc (104) và cam sau (36), (136), hoặc (102) mà được tách khỏi nhau theo chiều đường tròn và nhỏ theo chiều hướng kính, để có phần chốt thứ nhất (40), (140), hoặc (108) mà cam trước tiếp xúc dẫn đến và phần chốt thứ hai (42), (142), hoặc (106) mà cam sau tiếp xúc dẫn đến khi trục đỡ xoay, việc mở thêm các vòng di chuyển được hạn chế và khe hở cho phép lỏng hoặc tháo các tấm mềm được tạo ra giữa phần đầu của mỗi vòng di chuyển và phần đầu của mỗi vòng cố định khi cam sau ăn khớp với phần chốt thứ hai ở trạng thái mở thứ nhất của các vòng di chuyển, và cam sau vượt qua lực chốt của phần chốt thứ hai và đi ngang qua phần chốt thứ hai để tạo ra trạng thái mở thứ hai mà tại đó phần đầu của mỗi vòng di chuyển được tách thêm khỏi phần đầu của mỗi vòng cố định khi lực theo chiều mở mà lớn hơn phần lực thứ hai gồm sự uốn cong thứ hai của trục đỡ được đặt vào các vòng di chuyển.

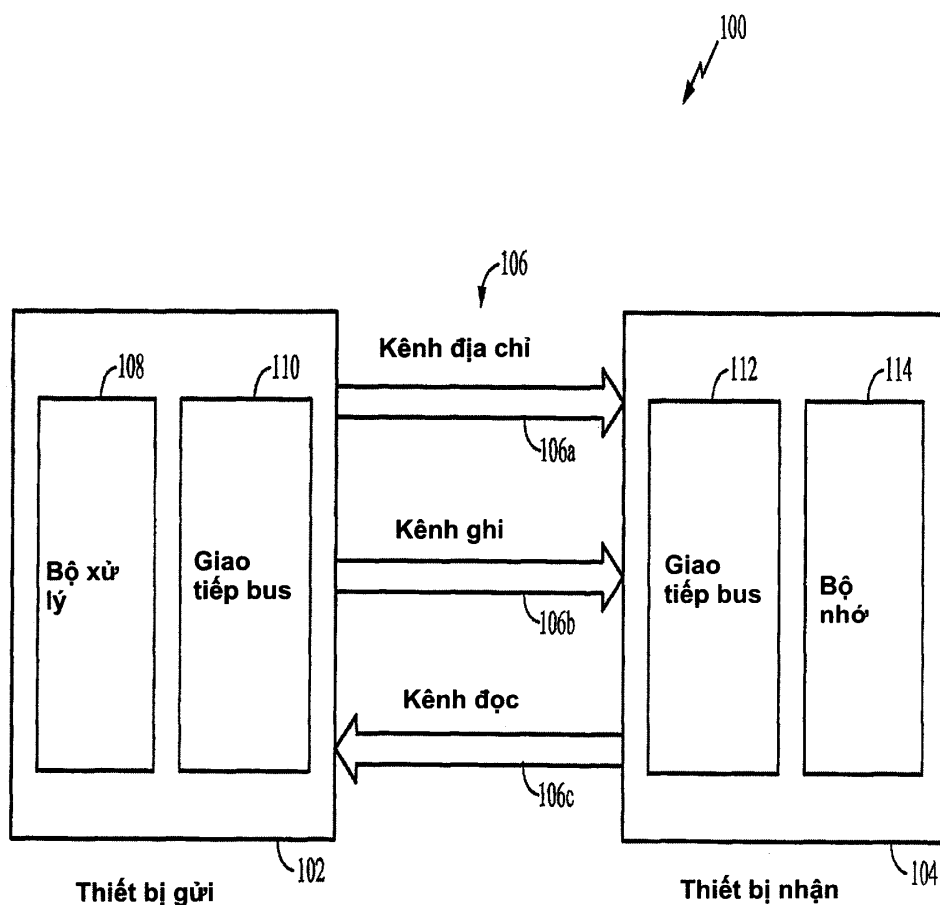


- (11) **19176**
- (21) 1-2008-02097 (51)<sup>7</sup> **C09B 62/00**
- (22) 24.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/002058 24.01.2007 (87) WO2007/087407 02.08.2007
- (30) 11/338,346 24.01.2006 US
- (71) HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)  
1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, USA
- (72) MAY, Ruth, E. (US), BENTHAM, Martin (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NHUỘM CHẤT LIỆU XENLULOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để nhuộm chất liệu xenluloza, cụ thể là chế phẩm cho phép nhuộm phun vải hoặc hàng may mặc làm bằng chất liệu xenluloza, như vải hoặc hàng may mặc làm bằng chất liệu bông. Chế phẩm chứa chất làm ướt, kiềm, thuốc nhuộm phản ứng, chất làm đặc, và nước. Chế phẩm được tạo ra bằng cách trộn trước tiên chất làm ướt, thuốc nhuộm phản ứng và nước cùng nhau để tạo ra dung dịch thứ nhất, tiếp đó trộn chất làm đặc vào trong dung dịch thứ nhất này để tạo ra dung dịch thứ hai, và sau đó trộn hoặc hoà trộn kiềm với dung dịch thứ hai trong 30 phút trước khi phun lên vải hoặc hàng may mặc làm bằng chất liệu xenluloza.

- (11) **19177**  
 (21) 1-2008-02111 (51)<sup>7</sup> **G06F 13/42**  
 (22) 26.02.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/062830 26.02.2007 (87) WO2007/101170 07.09.2007  
 (30) 60/776,517 24.02.2006 US  
 11/468,933 31.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.08.2008

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) **HOFMANN, Richard Gerard (US), LOHMAN, Terry (US)**  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ BUS CHỦ VÀ BUS TỐ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý để truyền thông trong hệ thống xử lý qua bus. Hệ thống xử lý bao gồm thiết bị nhận, bus có kênh thứ nhất, thứ hai và thứ ba, và thiết bị gửi được cấu hình để đánh địa chỉ thiết bị nhận qua kênh thứ nhất, và đọc tải dữ liệu từ thiết bị nhận qua kênh thứ hai, và thiết bị gửi còn được cấu hình để lựa chọn giữa kênh thứ nhất và thứ ba để ghi tải dữ liệu vào thiết bị nhận.

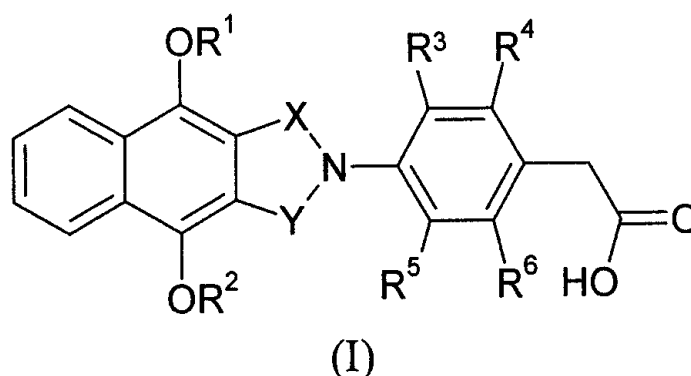


- (11) **19178**
- (21) 1-2008-02125 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/485**, 9/22
- (22) 25.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/050751 25.01.2007 (87) WO2007/085637 02.08.2007
- (30) 06001754.8 27.01.2006 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.08.2008

- (71) EURO-CELTIQUE S.A. (LU)  
2, avenue Charles de Gaulle, L-1653 Luxembourg, Luxembourg
- (72) FLEISCHER, Wolfgang (DE), LEUNER, Christian (DE), SCHERER, Sabine (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA VIỆC TẠO THÀNH DỊCH CHIẾT CỦA CHẾ PHẨM NÊN GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CHỨA CHẤT CHỦ VẬN VÀ CHẤT ĐỐI KHÁNG OPIOIT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa việc tạo thành dịch chiết của chế phẩm nên giải phóng có kiểm soát chứa chất chủ vận opioit và chất đối kháng opioit với lượng điều trị ít nhất đủ để đối kháng lại với lượng điều trị của chất chủ vận opioit với lượng điều trị khi cả chất chủ vận opioit và chất đối vận opioit này được dùng đồng thời theo đường tĩnh mạch bằng các cách chiết khác nhau. Phương pháp này được thực hiện bằng cách tạo ra dạng liều giải phóng có kiểm soát chứa chế phẩm nên giải phóng có kiểm soát đồng đều cấu thành từ chất không ưa nước chứa ít nhất một polyme không ưa nước và ít nhất một rượu béo hoặc axit béo, và chất chủ vận opioit với chất đối kháng opioit này với lượng vừa đủ.

- (11) **19179**  
 (21) 1-2008-02155 (51)<sup>7</sup> **C07D 209/56**, A61K 31/41, A61P 3/00, 13/00, 15/00, 19/00, 25/00, 29/00, 37/00  
 (22) 01.02.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/EP2007/050992 01.02.2007 (87) WO2007/088190 09.08.2007  
 (30) 0602237.0 03.02.2006 GB  
 0608976.7 05.05.2006 GB  
 (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom  
 (72) Andrew BILLINTON (GB), Nicholas Maughan CLAYTON (GB), Gerard Martin Paul GIBLIN (GB), Mark Patrick HEALY (GB)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT AXIT BENZO (F) ISOINDOL-2-YLPHENYL AXETIC DÙNG LÀM CÁC CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ EP4, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc dẫn xuất dược dụng của nó,

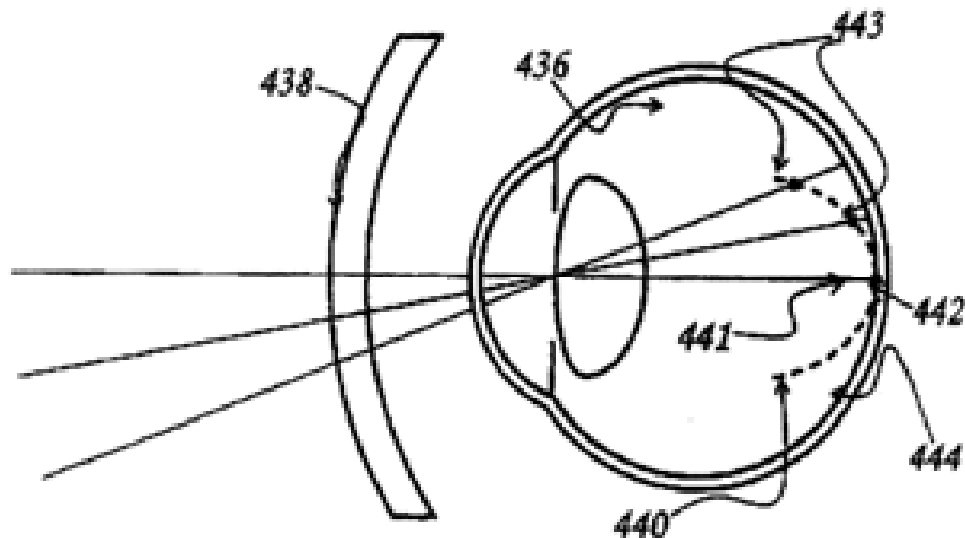


trong đó, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, X và Y là như được xác định trong bản mô tả; phương pháp điều chế các hợp chất này; dược phẩm chứa các hợp chất này để sử dụng trong y tế.

- (11) **19180**
- (21) 1-2008-02164 (51)<sup>7</sup> **C09D 133/00**
- (22) 30.01.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/002604 30.01.2007 (87) WO2007/087458 02.08.2007
- (30) 11/342,412 30.01.2006 US
- (71) VALSPAR SOURCING, INC. (US)  
1101 South Third Street, Minneapolis, MN 55415, USA
- (72) KILLILEA, T., Howard (IE), BOHANNON, James, M. (US), WU, Shaobing (CN),  
CHEN, Frank (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC CHỨA POLYME CÓ CHỨC AXETOAXETYL,  
LỚP PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước chứa (i) polyme có một hoặc nhiều nhóm chức axetoaxetyl; và (ii) polyme có chức axit, mà polyme này có thể giống hoặc khác với polyme chứa nhóm chức axetoaxetyl, trong đó bazơ không chứa nitơ đã được sử dụng để trung hòa hoặc trung hòa một phần nhóm chức axit trên polyme.

- (11) **19181**
- (21) 1-2008-02183 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/47**, A61P 25/28
- (22) 14.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2007/050868 14.03.2007 (87) WO2007/105177 20.09.2007
- (30) PCT/IB2006/050812 15.03.2006 IB
- (71) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD. (CH)  
Gewerbstrasse 16, CH-4123 Allschwil, Switzerland
- (72) JENCK, Francois (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐỂ TĂNG CƯỜNG CHỨC NĂNG NHỚ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dẫn xuất tetrahydroisoquinolin để tăng cường, duy trì và/hoặc phục hồi tất cả các giai đoạn và/hoặc các dạng trí nhớ ngắn, trung và/hoặc dài hạn.

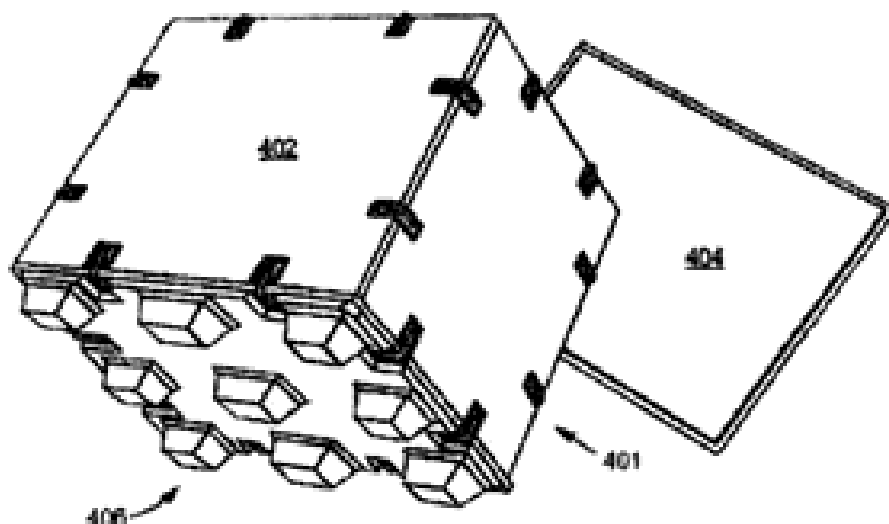
- (11) **19182**
- (21) 1-2008-02202 (51)<sup>7</sup> **A61F 2/14, 2/16, 9/01**
- (22) 06.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/061702 06.02.2007 (87) WO 2007/092853 16.08.2007
- (30) 11/349,295 07.02.2006 US
- (71) VISION CRC LIMITED (AU)  
Gate 14, Barker Street, University of New South Wales, Level 4, Rupert Myers Building, Sydney, New South Wales 2052, Australia
- (72) SMITH, Earl, Leo, III (US), HO, Arthur (AU), HOLDEN, Brien, Anthony (AU), GREEMAN, Patsy (US), GREEMAN, Nelson (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THAY ĐỔI ĐỘ CONG TƯƠNG ĐỐI CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ VỊ TRÍ CỦA CÁC ĐIỂM HỘI TỤ NGOÀI TRỰC, NGOẠI BIÊN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để điều chỉnh các quang sai nhằm thay đổi độ cong tương đối của thị trường bằng cách tạo ra các phương pháp, thiết bị và hệ thống thị kính bao gồm yếu tố hiệu chỉnh định trước để tạo ra ít nhất một tác nhân kích thích hiệu chỉnh căn bản để tái định vị các điểm hội tụ ngoài trực, ngoại biên so với điểm hội tụ trên trục hoặc thuộc trục trung tâm trong khi duy trì việc đặt điểm hội tụ trên trục hoặc thuộc trục trung tâm vào võng mạc. Sáng chế được sử dụng để tạo ra ảnh quan sát rõ nét hữu ích hên tục trong khi đồng thời làm chậm hoặc giảm bớt sự tiến triển của chứng cận thị hoặc chứng viễn thị.





- (11) **19183**
- (21) 1-2008-02223 (51)<sup>7</sup> **C12N 15/00**, A61K 35/76, 39/12, A61P 31/12, C12N 15/09, 7/00
- (22) 08.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/052195 08.02.2007 (87) WO2007/091624 16.08.2007
- (30) 2006-032863 09.02.2006 JP
- (71) 1. EDUCATIONAL FOUNDATION JICHI MEDICAL UNIVERSITY (JP)  
3311-1, Yakushiji, Shimotsuke-shi, Tochigi, 3290498, Japan  
2. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kandatsukasamachi-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) YOSHIDA, Shigeto (JP), OHBA, Yoshio (JP), HARIGUCHI, Norimitsu (JP), MIZUKOSHI, Masami (JP), KAWASAKI, Masanori (JP), MATSUMOTO, Makoto (JP), GOTO, Yoshihiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) VECTƠ CHUYỂN NHIỄM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vectơ chuyển nhiễm tái tổ hợp có khả năng biểu hiện gen ngoại lai được dung hợp với gen virus dưới sự kiểm soát của đoạn khởi đầu kép và baculovirus tái tổ hợp, và phương pháp sản xuất chúng, cũng như dược phẩm bao gồm baculovirus tái tổ hợp là hoạt chất.

- (11) **19184**
- (21) 1-2008-02225 (51)<sup>7</sup> **B65D 6/00**
- (22) 09.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/061937 09.02.2007 (87) WO/2007/092959 16.08.2007
- (30) 60/771,746 09.02.2006 US
- 60/773,454 15.02.2006 US
- 60/817,868 30.06.2006 US
- 11/672,863 08.02.2007 US
- (71) AIRDEX INTERNATIONAL, INC. (US)  
1851 Bogey Way, Henderson, Nevada 89074, United States of America
- (72) SEAGLE, Vance, L. (US), TSCHIRN, Philip, J. (AU), IMBRECHT, Rick, D. (US), THOMPSON, David, G. (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) CÔNG TENSOR VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA ĐIỀU BIẾN, THÁO RỜI, TRỌNG LƯỢNG NHẸ, CÁCH NHIỆT, CHỐNG TRỘM CẤP VÀ TÚI VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA CHỨA CHẤT LÀM CHẬM CHÁY
- (57) Sáng chế đề xuất côngtensor vận chuyển hàng hoá tháo rời, trọng lượng nhẹ, cách nhiệt được làm ít nhất một phần từ lõi polyme được bọc ngoài bởi tấm lớp nhựa dẻo nóng. Theo một phương án của sáng chế, côngtensor vận chuyển hàng hoá có điều biến, được điều chỉnh để thích hợp với (các) hàng hoá sẽ được vận chuyển. Theo một phương án theo sáng chế, đáy, tấm phía trên và các vách được làm từ lõi polystyren kéo dài và được kết hợp với bề mặt polystyren chịu va chạm cao. Theo một phương án, mạng lưới được đưa vào lõi làm tăng cường lõi để chống trộm côngtensor vận chuyển hàng hoá. Túi côngtensor vận chuyển hàng hoá có trọng lượng nhẹ, bền, được làm từ nguyên liệu làm chậm cháy và tạo thành ngọn lửa cực tím, tấm ngăn thời tiết và bụi có thể được sử dụng để lưu kho côngtensor vận chuyển hàng hoá. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống và phương pháp cung cấp, phân phát, định vị, theo dõi, vận chuyển, chuyển và lưu kho các côngtensor vận chuyển hàng hoá trọng lượng nhẹ dựa trên túi côngtensor vận chuyển hàng hoá.



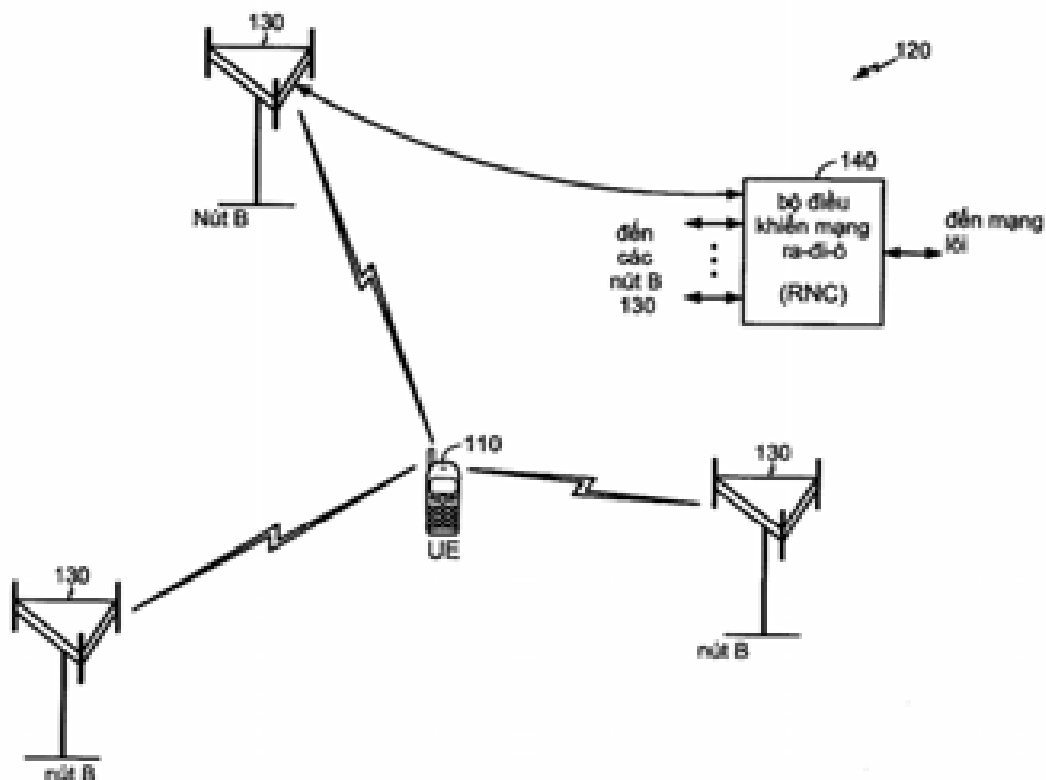
- (11) **19185**
- (21) 1-2008-02239 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/10**, A61K 31/4355, 31/4365, 31/4725, A61P 3/10, C07D 401/14, 405/14, 413/14, 417/14, 417/04, 487/04, 487/10, 491/04, 495/04, 498/10
- (22) 13.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/001212 13.02.2007 (87) WO2007/093364 23.08.2007
- (30) 10 2006 007 045.3 15.02.2006 DE
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)  
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) SCHWINK, Lothar (DE), STENGELIN, Siegfried (DE), GOSSEL, Matthias (DE), HESSLER, Gerhard (DE), HAACK, Torsten (DE), LENNIG, Petra (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT ARYLDIHYDROISOQUINOLINON ĐƯỢC THỂ AZAXYCLYL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aryldihydroisoquinolinon được thể azaxyclyl và dẫn xuất của chúng, muối chấp nhận được về mặt sinh lý và dẫn xuất có chức năng sinh lý của chúng, quy trình điều chế chúng, thuốc chứa ít nhất một hợp chất aryldihydroisoquinolinon được thể azaxyclyl theo sáng chế hoặc dẫn xuất của chúng.

- (11) **19186**
- (21) 1-2008-02258 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/00**, 39/395, C12P 21/08
- (22) 15.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/004051 15.02.2007 (87) WO2007/095338 23.08.2007
- (30) 60/773,994 15.02.2006 US
- (71) IMCLONE SYSTEMS INCORPORATED (US)  
180 Varick Street, New York, NY 10014, USA
- (72) ZHU, Zhenping (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết kháng nguyên (kháng thể), bao gồm các vị trí liên kết kháng nguyên vùng chức năng đơn. Các kháng thể này có thể là lưỡng trị hoặc đa trị, và có thể là lưỡng đặc hiệu. Sáng chế còn đề cập đến các kháng thể đơn đặc hiệu và lưỡng đặc hiệu liên kết với mPDGFR $\alpha$ . Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các protein liên kết kháng nguyên này.

- (11) **19187**  
 (21) 1-2008-02261 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**  
 (22) 29.04.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/067722 29.04.2007 (87) WO/2007/127972 08.11.2007  
 (30) 60/795,775 28.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.09.2008

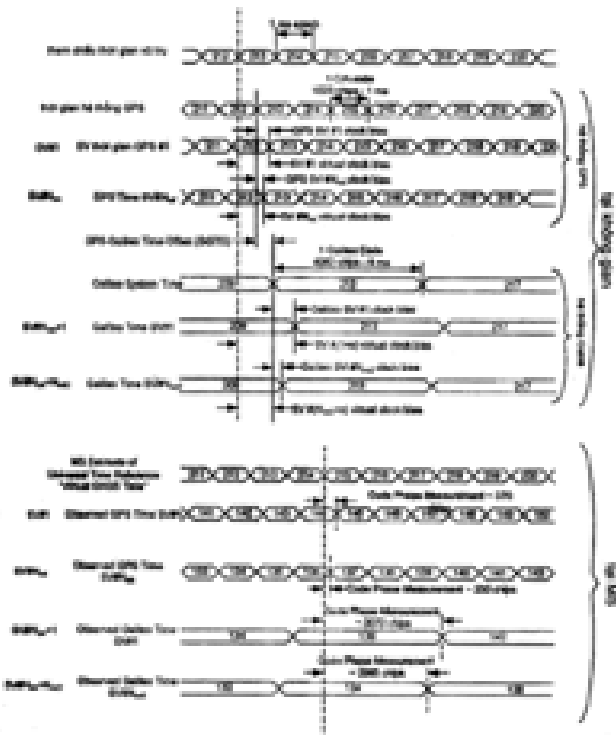
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA  
 (72) MAHESHWARI, Shailesh (IN), CHIKKAPPA, Kiran (IN), RAMACHANDRAN, Vivek (IN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ  
 (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật gửi thông tin mà không bị ngắt trong khi thay đổi cấu hình mã hoá. UE truyền thông với mạng truyền thông không dây cho cuộc gọi. UE gửi đi thông tin thứ nhất đến mạng không dây bằng cách sử dụng cấu hình mã hoá thứ nhất. Đối với việc thay đổi trong cấu hình mã hoá, UE lựa chọn thời gian kích hoạt cho cấu hình mã hoá thứ hai và gửi đi thông báo bảo mật có thời gian kích hoạt. Thời gian kích hoạt là thời gian mà UE áp dụng cấu hình mã hoá thứ hai để gửi cuộc truyền đến mạng không dây. Do đó UE gửi đi thông tin thứ hai (chẳng hạn, thông báo báo cáo số đo) bằng cách sử dụng cấu hình mã hoá thứ nhất sau khi gửi thông báo bảo mật và trước thời gian kích hoạt. UE gửi thông tin thứ ba bằng cách sử dụng cấu hình mã hoá thứ hai sau thời gian kích hoạt.



- |      |                   |                   |                        |
|------|-------------------|-------------------|------------------------|
| (11) | <b>19188</b>      |                   |                        |
| (21) | 1-2008-02263      | (51) <sup>7</sup> | <b>G01S 1/00, 5/14</b> |
| (22) | 15.03.2007        | (43)              | 25.02.2009             |
| (86) | PCT/US2007/064111 | 15.03.2007        | (87) WO2007/106908     |
|      |                   |                   | 20.09.2007             |
| (30) | 60/782,955        | 15.03.2006        | US                     |
|      | 11/621,935        | 10.01.2007        | US                     |
|      | 11/686,904        | 15.03.2007        | US                     |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.09.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG VỆ TINH ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VỆ TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến mỗi trong số hệ thống vệ tinh định vị (NSS-navigation satellite system) thứ nhất và thứ hai được thiết kế để lần lượt vận hành theo đặc tính thứ nhất và thứ hai và mỗi hệ thống lần lượt bao gồm các phương tiện truyền tải không gian (SV - space vehicle) thứ nhất và thứ hai. Mỗi trong số các SV lần lượt được thiết kế để được xác định bởi các thông tin nhận dạng (ID - identification) tương ứng riêng thứ nhất và thứ hai. Bộ xử lý được cấu hình để nhận và xác định các thông điệp tương ứng thứ nhất được truyền từ các SV thứ nhất để đáp ứng với các ID tương ứng duy nhất. Bộ xử lý được cấu hình để nhận và xác định các tín hiệu tương ứng thứ hai được truyền từ các SV thứ hai để đáp ứng lại các ID tương ứng riêng thứ hai. Bộ xử lý được cấu hình để xác định thông tin định vị để đáp ứng việc nhận và xác định các tín hiệu tương ứng thứ nhất và các tín hiệu tương ứng thứ hai.



(11) **19189**

(21) 1-2008-02285

(51)<sup>7</sup> **F01P 7/16, F16K 31/68**

(22) 22.02.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2007/053327 22.02.2007

(87) WO2007/108273 27.09.2007

(30) 2006-075454 17.03.2006 JP

10-2006-0089388 15.09.2006 KR

(71) 1. FUJI BELLOWS CO., LTD. (JP)

Fukami-higashi 1-6-8, Yamato-shi, Kanagawa, 242-0012, Japan

2. COREA ELECTRONICS CORPORATION (KR)

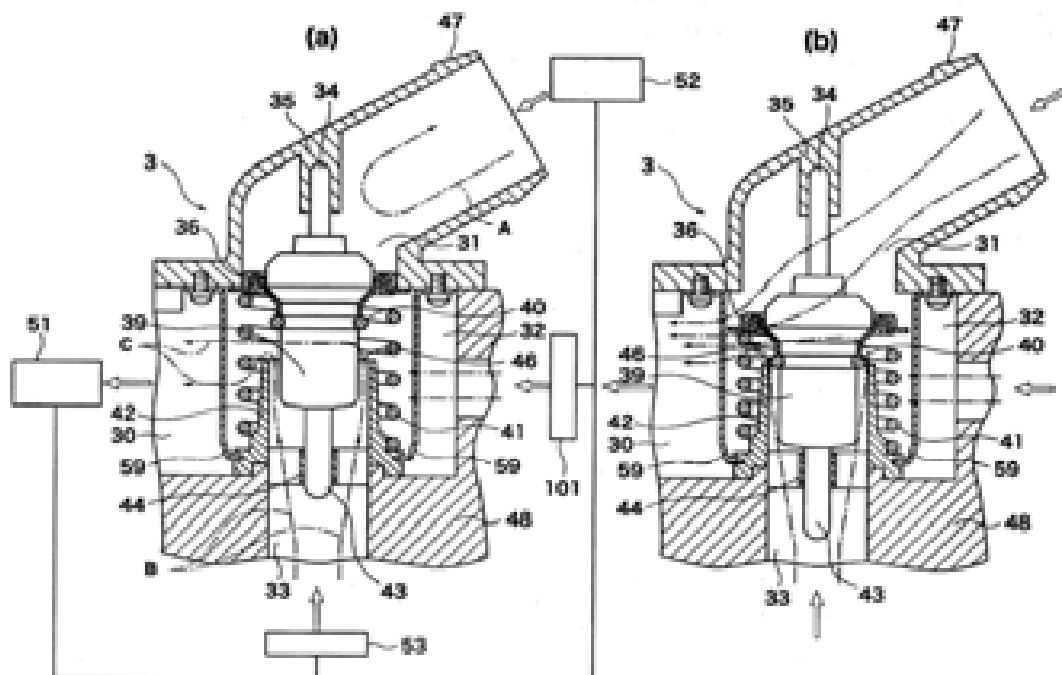
168-16, Yongtan-dong, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, 380-250, Republic of Korea

(72) PARK, Hee Wan (KR)

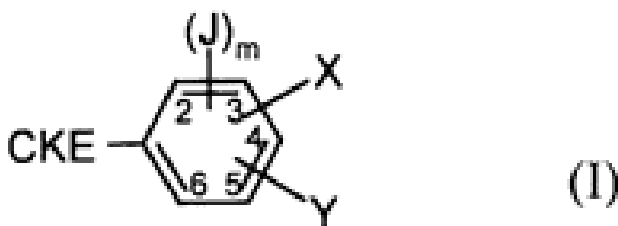
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **ROLE NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến role nhiệt, bao gồm: bộ cảm biến nhiệt độ di động (39) có khả năng cảm biến chủ yếu là nhiệt độ của chất làm mát nhiệt độ cao chảy từ cửa chất làm mát nhiệt độ cao (33) và dẫn hướng về phía bên của cửa chất làm mát nhiệt độ cao (33) phụ thuộc vào nhiệt độ được cảm biến; van chính (36) được lắp tích hợp vào bộ cảm biến nhiệt độ di động (39) và được kết cấu để làm cho cửa chất làm mát nhiệt độ thấp (31) và buồng trộn (32) mở được theo sự dẫn động của bộ cảm biến nhiệt độ di động (39) về phía sườn của cửa chất làm mát nhiệt độ cao (33), nhờ đó điều khiển được tốc độ dòng vào của chất làm mát nhiệt độ thấp từ cửa chất làm mát nhiệt độ cao (31) vào buồng trộn (32); và phần dẫn chất làm mát nhiệt độ cao (42) liên thông với cửa chất làm mát nhiệt độ cao (33) và được làm thích ứng để điều chỉnh tốc độ chất làm mát nhiệt độ cao từ cửa chất làm mát nhiệt độ cao (33) về phía chu vi của bộ cảm biến nhiệt độ di động (39) và tác động đến dòng ra chảy vào buồng trộn (39).



- (11) **19190**
- (21) 1-2008-02314 (51)<sup>7</sup> **C07C 49/225**, 57/46, 233/00, C07D 207/36, 231/54, 307/60, A01N 43/08, 43/36, 43/56
- (22) 08.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/001075 08.02.2007 (87) WO/2007/096058 30.08.2007
- (30) 10 2006 007 882.9 21.02.2006 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FISCHER, Reiner (DE), BRETSCHNEIDER, Thomas (DE), LEHR, Stefan (DE), FEUCHT, Dieter (DE), FRANKEN, Eva-Maria (DE), MALSAM, Olga (DE), ANGERMANN, Alfred (DE), BOJACK, Guido (DE), ARNOLD, Christian (DE), HILLS, Martin, Jeffrey (GB), KEHNE, Heinz (DE), ROSINGER, Christopher, Hugh (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) KETOENOL VÒNG ĐƯỢC THỂ XYCLOANKYLPHENYL, CHẾ PHẨM CHỨA CÁC KETOENOL NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC KETOENOL VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI VÀ/HOẶC THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CHO ĐỘNG VẬT VÀ/HOẶC THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57) Sáng chế đề cập đến các ketoenol vòng được thể xycloankylphenyl có công thức (I)



trong đó

J, X, Y, m và CKE như được định nghĩa ở trên,

đến các quá trình và các chất trung gian để điều chế và đến việc sử dụng chúng làm thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt cỏ. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ có tính chọn lọc gồm, thứ nhất là các ketoenol vòng được thể xycloankylphenyl và, thứ hai, hợp chất làm tăng khả năng tương thích với cây trồng. Sáng chế còn đề cập đến việc làm tăng hoạt tính của các chế phẩm bảo vệ cây trồng gồm các hợp chất có công thức (I) bằng cách bổ sung các muối amoni hoặc các muối photphoni và các chất thấm nếu phù hợp.



(11) **19191**

(21) 1-2008-02328

(51)<sup>7</sup> **B65D 77/06**, A61J 1/05, B65D  
47/18, 47/20, 83/00

(22) 23.03.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2007/056047 23.03.2007

(87) WO2007/111256 04.10.2007

(30) 2006-089037

28.03.2006 JP

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

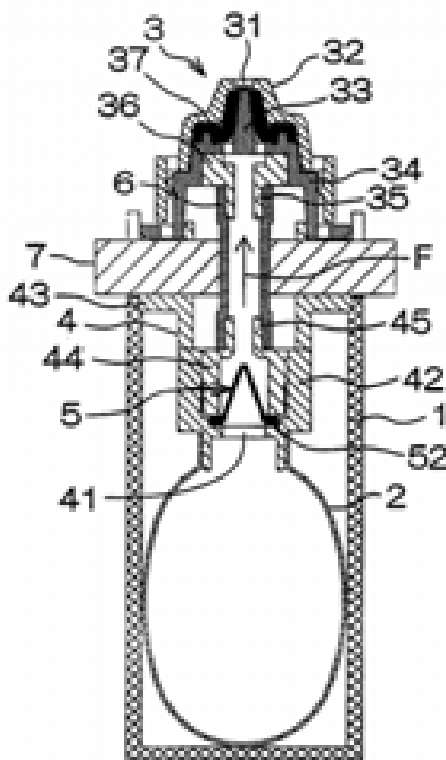
9, Kandatsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8535, Japan

(72) SUGAHARA, Yuji (JP), YAMAZAKI, Hiroyuki (JP), ISHIKAWA, Yoshiteru (JP),  
OGAWA, Yusuke (JP), ADACHI, Shintaro (JP), TOUJOU, Kousuke (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **LỌ CHỨA PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG VÀ LỌ CHỨA THUỐC NHỎ MẮT**

(57) Sáng chế đề cập tới lọ chứa phân phối chất lỏng và lọ chứa thuốc nhỏ mắt. Lọ chứa phân phối chất lỏng theo sáng chế bao gồm túi (2) được bố trí trong thân lọ chứa (1) để chứa chất lỏng và có thể mở rộng và co vào hoặc biến dạng tự do, cửa phân phối (3) nối thông với túi (2) và có lỗ xả (31) để xả chất lỏng chứa trong túi (2), và bộ phận ép (6) được bố trí giữa cửa phân phối (3) và túi (2) và có khả năng biến dạng để xả chất lỏng qua cửa phân phối (3) khi bị ép và có thể khôi phục hình dạng ban đầu, và van cản (5) được bố trí ở phía trước bộ phận ép (6) theo hướng xả và điều chỉnh dòng chất lỏng chứa trong túi (2) theo một chiều là chiều về phía bộ phận ép (6). Khi bộ phận ép (6) được ép, chất lỏng được xả qua cửa phân phối (3) và khi áp lực được loại bỏ, bộ phận ép (6) khôi phục hình dạng ban đầu và đồng thời hút chất lỏng lên từ túi (2).



- (11) **19192**
- (21) 1-2008-02329 (51)<sup>7</sup> **C07H 15/203**
- (22) 16.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/004301 16.02.2007 (87) WO2007/098124 30.08.2007
- (30) 60/775,370 21.02.2006 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
- (72) MORAN, Justin, Keith (US), GU, Jianxin (CA)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT CALICHEAMICIN, CHẤT KHÁNG SINH KHỐI U VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN LIÊN KẾT BA CHỨC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hội tụ dẫn xuất calicheamicin, và các chất tương tự sử dụng các chất trung gian liên kết hai chức và ba chức.

(11) **19193**

(21) 1-2008-02338

(51)<sup>7</sup> **H02K**

(22) 23.09.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.09.2008

(71) 1. TRẦN ĐỨC QUANG (VN)

Số 57 ngõ 301 Ngô Gia Tự, khu dân cư Thư Trung, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

2. TRẦN TRUNG LONG (VN)

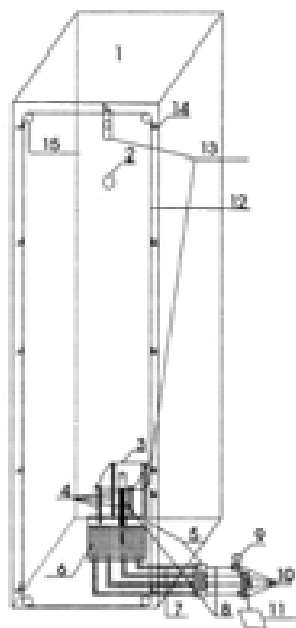
Số 57 ngõ 301 Ngô Gia Tự, khu dân cư Thư Trung, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(72) Trần Đức Quang (VN), Trần Trung Long (VN)

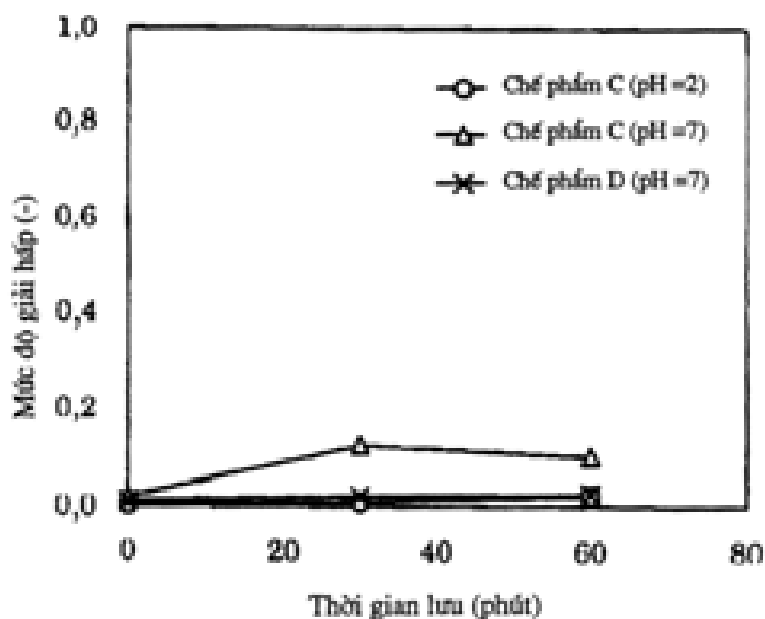
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN CHUYỂN ĐỘNG NĂNG THÀNH ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện chuyển động năng thành điện năng, cụ thể hơn là chuyển động năng của quả trụ có trọng lượng thích hợp rơi từ độ cao nhất định do lực hút Trái Đất để tạo ra điện. Lực hút Trái Đất tạo động năng cho vật rơi, động năng này được chuyển thành cơ năng, cơ năng được chuyển thành điện năng có thể nêu tóm tắt quy trình hoạt động như sau :

một thang truyền (12) chạy tuần hoàn do các động cơ dẫn (15) trong lòng một tháp trụ cao (1), mang những quả trụ sắt (2) trên các giá mang trụ (14) lên đỉnh tháp trụ; tại đây, trụ được đưa vào máng dẫn (13) thứ nhất, sau đó rơi tự do, nhờ lực hút Trái Đất trụ có một động năng rất lớn; khi đến đỡ trụ (3.), nó đẩy pittông của bơm thủy lực (5) đi xuống ép dầu thủy lực (6) sang các bơm thủy lực sau qua ống dẫn (7), đồng thời truyền lực cho các bơm này hoạt động; khi pittông đã kết thúc hành trình trong xi lanh, các lò xo hồi vị (4) sẽ đẩy trụ vào máng thoát (13) thứ hai được lắp ở cạnh đỡ trụ và thấp hơn đỡ trụ, sau đó trụ lại trở về thang truyền; một lần trụ rơi và một lần bị đẩy ra máng thoát tương ứng với một chu kỳ hoạt động của pittông trong xi lanh; các bơm thủy lực sau kết hợp với thanh truyền (8) làm quay trục khuỷu (9), trục khuỷu quay làm quay rôto (11), rôto quay phát ra điện (lúc bắt đầu khởi động, động cơ thang truyền được một máy phát điện nhỏ khác cấp điện, khi máy chính đã hoạt động - đã phát ra điện, điện cung cấp cho động cơ thang truyền sẽ do máy chính đảm nhiệm).



- (11) **19194**
- (21) 1-2008-02340 (51)<sup>7</sup> **A61K 47/36**, 38/00, 9/08, A61P 3/02
- (22) 20.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/053064 20.02.2007 (87) WO2007/097315 30.08.2007
- (30) 2006-43060 20.02.2006 JP
- 2006-108921 11.04.2006 JP
- (71) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan
- (72) Yoshio TOKYMA (JP), Hiroshi ECHIZEN (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT DINH DƯỠNG TAN TRONG RUỘT DẠNG GELATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**
- (57) Sáng chế đề xuất chất dinh dưỡng tan trong ruột dạng gelatin có thể được tiêu hoá một cách an toàn và dễ dàng mà không bị trào ngược dạ dày thực quản bởi những người mắc chứng khó nuốt hoặc bệnh nhân đang sử dụng bằng cách cho ăn bằng ống và phương pháp điều chế chất dinh dưỡng này. Sáng chế mô tả: chất dinh dưỡng tan trong ruột dạng gelatin khác biệt ở chỗ khi chất dinh dưỡng tan trong ruột dạng gelatin này được trộn với dung dịch chứa nước ở độ pH xác định trước theo tỷ lệ trọng lượng là 3:7, và ngay sau đó, khuấy nhẹ trong 5 giây, thì mức giải hấp của các thành phần chất dinh dưỡng nằm trong khoảng từ 0 đến 0,2 là chỉ số vật lý thích hợp để ngăn những người mắc chứng khó nuốt hoặc bệnh nhân đang sử dụng bằng cách cho ăn bằng ống khỏi chịu sự trào ngược dạ dày thực quản; và chất dinh dưỡng tan trong ruột dạng gelatin khác biệt ở chỗ khi chất dinh dưỡng tan trong ruột dạng gelatin này được trộn với dung dịch chứa nước ở độ pH xác định trước theo tỷ lệ trọng lượng là 3:7, sau đó, giữ trong 30 phút, và khuấy nhẹ trong 5 giây, thì mức giải hấp của các thành phần chất dinh dưỡng nằm trong khoảng từ 0 đến 0,45.



(11) **19195**

(21) 1-2008-02355

(51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38**

(22) 20.03.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/US2007/064409 20.03.2007

(87) WO/2007/109669

27.09.2007

(30) 60/784,740 20.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.09.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

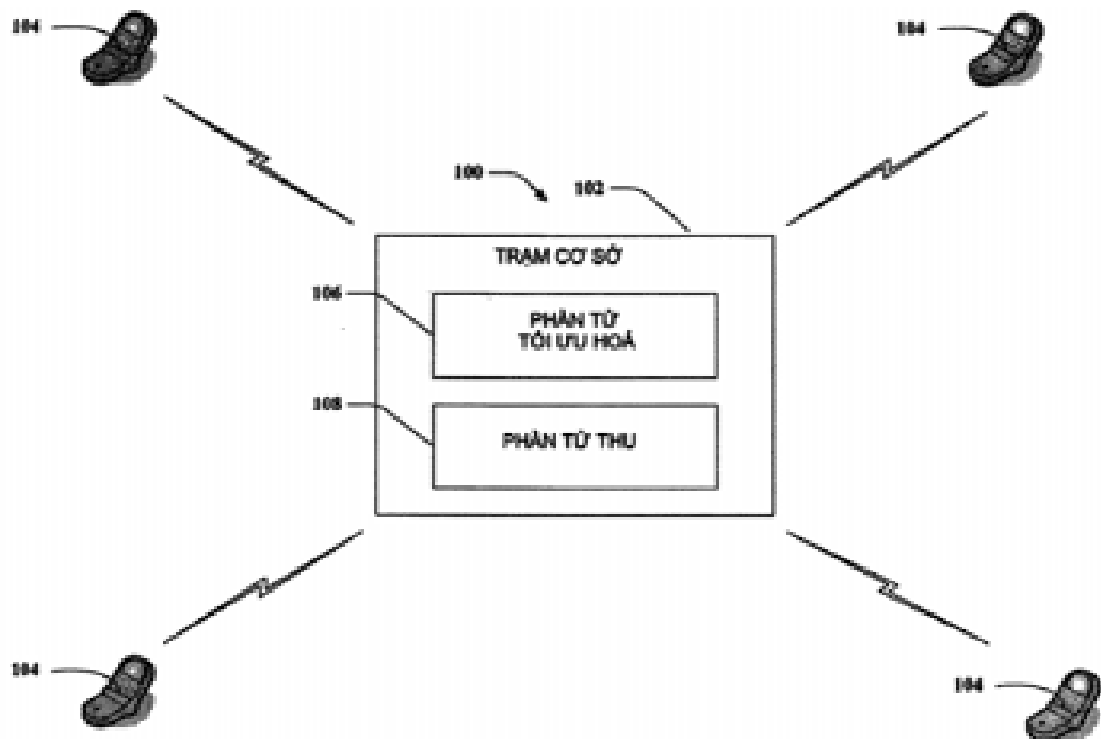
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) DAMNJANOVIC, Aleksandar (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NHANH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

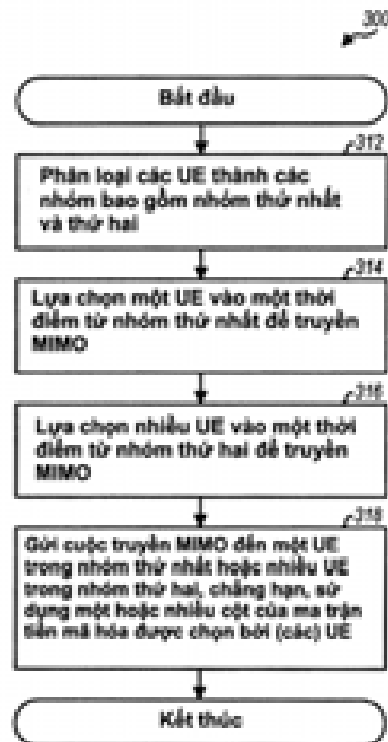
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thực hiện truy nhập nhanh trong hệ thống truyền thông không dây như OFDMA. Theo các khía cạnh khác nhau, các hệ thống và phương pháp được mô tả để truyền một tín hiệu thăm dò truy nhập, nhận thông điệp chấp nhận đầu tiên, trong đó thông điệp chấp nhận đầu tiên chứa phần hiển thị thông tin nhận dạng thứ nhất, truyền một thông điệp nhờ ký hiệu nhận dạng thứ hai, trong đó ký hiệu nhận dạng thứ hai không bằng với ký hiệu nhận dạng thứ nhất. Cũng như vậy, tạo ký hiệu chấp nhận truy nhập để đáp ứng lại việc nhận ký hiệu thăm dò truy nhập trong đó ký hiệu chấp nhận truy nhập có chứa phân biểu diễn ký hiệu nhận dạng thứ nhất.



- (11) **19196**
- (21) 1-2008-02358 (51)<sup>7</sup> **H04L 1/00**
- (22) 19.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/064329 19.03.2007 (87) WO/2007/109630 27.09.2007
- (30) 60/784,837 20.03.2006 US
- 60/785,601 24.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.09.2008

- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) **KIM, Byoung-Hoon (KR), MALLADI, Durga Prasad (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN CHỨA VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật hỗ trợ truyền MIMO (nhiều đầu vào nhiều đầu ra). UE (thiết bị sử dụng) được phân loại thành nhóm thứ nhất các UE được lập lịch riêng biệt và nhóm thứ hai các UE mà có thể được lập lịch cùng nhau. Việc phân loại có thể dựa trên số lượng anten truyền và số lượng anten nhận, tải của phân đoạn, yêu cầu dữ liệu, thống kê kênh dài hạn, số lượng UE, vân vân. Thông tin CQI (chỉ báo chất lượng kênh) nhận được từ các UE được hiểu theo nhiều cách khác nhau phụ thuộc vào các nhóm mà các UE thuộc về. Một UE duy nhất có thể được lựa chọn vào một thời điểm từ nhóm thứ nhất hoặc nhiều UE có thể được lựa chọn vào một thời điểm từ nhóm thứ hai để truyền MIMO. Một cuộc truyền MIMO có thể được gửi đến một UE duy nhất trong nhóm thứ nhất hoặc nhiều UE trong nhóm thứ hai ở các tốc độ được chọn dựa trên thông tin CQI này.



- (11) **19197**
- (21) 1-2008-02379 (51)<sup>7</sup> **A61K 48/00**
- (22) 28.02.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/005386 28.02.2007 (87) WO2007/100908 07.09.2007
- (30) 60/778,026 28.02.2006 US  
60/801,645 19.05.2006 US  
60/802,992 22.05.2006 US  
60/821,492 04.08.2006 US  
60/846,658 22.09.2006 US  
60/848,195 28.09.2006 US

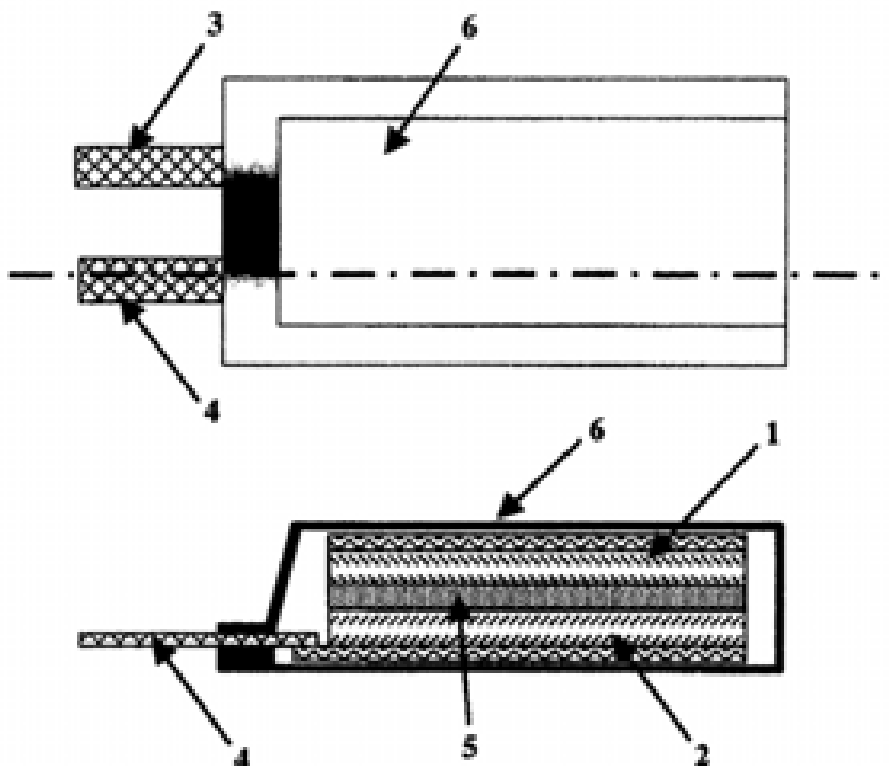
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.09.2008

- (71) VAXART, INC (US)  
600 Townsend Street, Suite 120E, San Francisco, California 94103, United States of America
- (72) TUCKER, Sean, N. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN ADENOVIRUT THỂ GHÉP VÀ HỖN HỢP SINH MIỄN DỊCH CHỨA VẬT TRUYỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật truyền adenovirut thể ghép và hỗn hợp sinh miễn dịch chứa vật truyền này có thể gây ra đáp ứng miễn dịch đối với kháng nguyên quan tâm.

- (11) **19198**  
 (21) 1-2008-02403 (51)<sup>7</sup> **H01B 1/06**, 13/00, H01G 9/038, H01M 6/18, 10/36, 14/00  
 (22) 10.09.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/JP2007/067598 10.09.2007 (87) WO2008/032679 20.03.2008  
 (30) 2006-245320 11.09.2006 JP  
 2006-245321 11.09.2006 JP  
 2006-245322 11.09.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.09.2008

- (71) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 2-6, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan  
 (72) Akira YOSHINO (JP), Hitoshi SHOBUKAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CHẤT ĐIỆN PHÂN POLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NÀY VÀ BỘ ĐIỆN HOÁ  
 (57) Sáng chế đề cập chất điện phân polyme bao gồm: vật liệu polyme và muối chất điện phân; hoặc vật liệu polyme, dung môi và muối chất điện phân, trong đó copolyme bao gồm từ 50 đến 99% tính theo mol hợp chất không no etylen và từ 1 đến 50% mol cacbon monoxit, chiếm từ 66,7 đến 100% trọng lượng của vật liệu polyme.



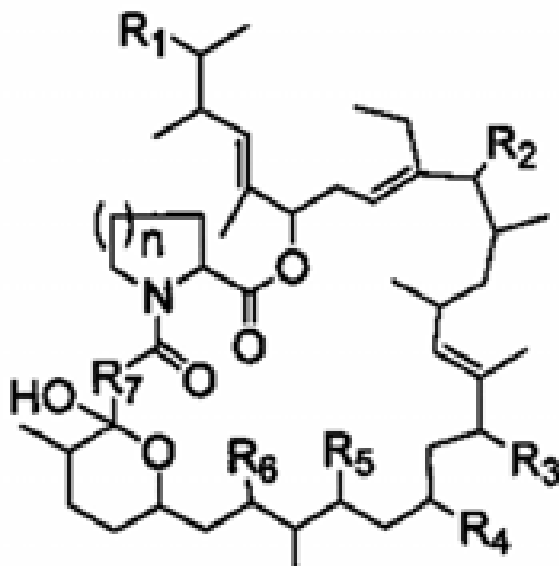


- (11) **19199**
- (21) 1-2008-02414 (51)<sup>7</sup> **F01L 1/46**, 1/20
- (22) 18.12.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2006/325159 18.12.2006 (87) WO2007/108187 27.09.2007
- (30) 2006-077949 22.03.2006 JP
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan
- (72) Kenji NASU (JP), TATEYAMA Kenshi (JP), TATSUMI Ryuichi (JP), TORIKAI Masaaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH KHE HỖ CẦN ĐẨY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh khe hở cần đẩy nhờ đó khe hở cần đẩy có thể được điều chỉnh chính xác trong một khoảng thời gian ngắn mà không cần sử dụng dưỡng đo chiều dày. Lượng nhô ra của xupap (11) được đo bởi thiết bị đo (10) và khe hở cần đẩy dự định được bổ sung. Giá trị bổ sung được chuyển đổi thành góc quay của vít điều chỉnh (15). Để diễn tả nó trên các hình vẽ cụ thể, khi khe hở cần đẩy dự định là 0,05 mm, nếu lượng nhô ra của xupap (11) được đo bởi thiết bị đo (10) bằng 0,1mm, góc quay (0) của vít điều chỉnh (15) có thể được biểu thị như sau:  

$$\theta = (0,05 + 0,1)/0,0013888 = 108^\circ$$
 trong đó 0,0013888 (mm) là lượng dịch chuyển tiến vít khi vít điều chỉnh (15) được quay đi 1°.



- (11) **19200**  
(21) 1-2008-02425 (51)<sup>7</sup> **C07D 498/18**, 498/22, A61K 31/436, A61P 25/00  
(22) 05.03.2007 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/US2007/005645 05.03.2007 (87) WO2007/103347 13.09.2007  
(30) 60/779,940 07.03.2006 US  
(71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America  
(72) GRAZIANI, Edmund, Idris (CA), PONG, Kevin (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
(54) HỢP CHẤT MERIDAMYXIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức :



phương pháp điều chế và dược phẩm chứa nó để bào chế thuốc dùng để điều trị rối loạn thoái hoá thần kinh.

- (11) **19201**  
 (21) 1-2008-02437 (51)<sup>7</sup> **E02D 29/02**  
 (22) 27.02.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/IB2007/000525 27.02.2007 (87) WO/2007/102070 13.09.2007  
 (30) 11/372,286 09.03.2006 US

(71) TERRE ARMEE INTERNATIONALE (FR)

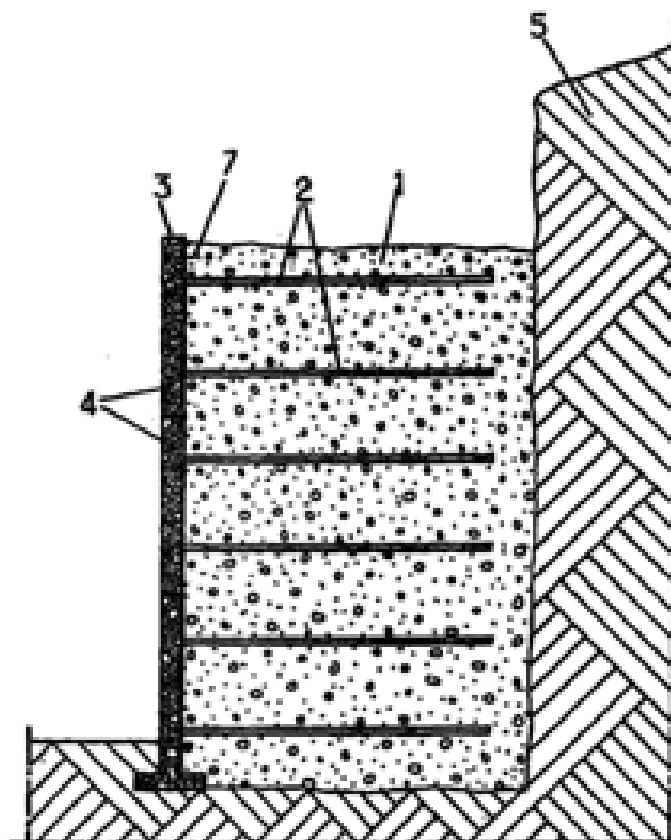
1bis, rue du Petit Clamart, F-78140 Velizy Villacoublay, France

(72) FREITAG, Nicolas (FR), MORIZOT, Jean-Claude (FR)

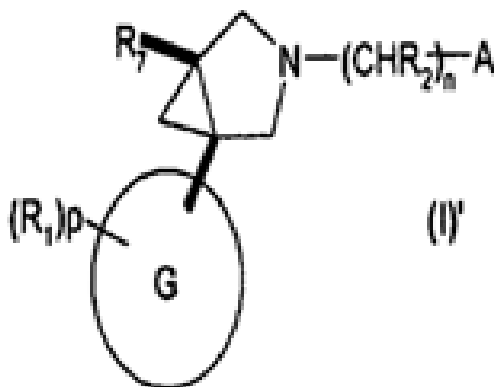
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **KẾT CẤU ĐẤT ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH VÀ CHI TIẾT TẠO MẶT DÙNG CHO KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đất được làm ổn định và chi tiết tạo mặt dùng cho kết cấu đất được làm ổn định bao gồm khối vật liệu đúc bên trong đó một đường dẫn được tạo ra cho dải gia cố giữa hai điểm nhô ra nằm ở mặt sau của chi tiết tạo mặt. Đường dẫn này được tạo ra bởi vỏ gắn trong vật liệu đúc và bao gồm hai phần thẳng lần lượt liên kế với hai điểm nhô ra và mỗi phần được bố trí để định vị dải gia cố theo cùng một mặt phẳng nhô ra vuông góc với mặt sau, hai phần cong lần lượt nối tiếp hai phần thẳng và được bố trí để làm lệch hướng dải gia cố ra khỏi mặt phẳng nhô ra, và phần liên kết mà nối hai phần cong với nhau và có ít nhất một phần vòng nằm bên ngoài mặt phẳng nhô ra.



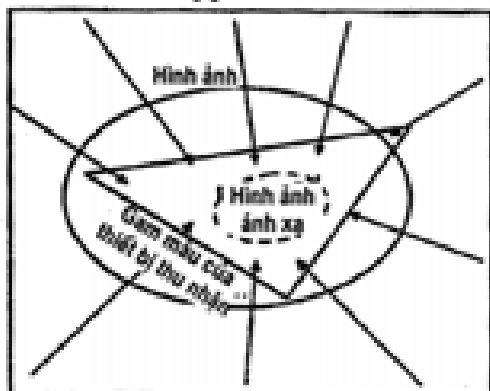
- (11) **19202**  
 (21) 1-2008-02443 (51)<sup>7</sup> **C07D 401/14**, 403/06, 403/14, 409/14, 413/14, A61K 31/513, A61P 25/00  
 (22) 30.03.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/EP2007/053074 30.03.2007 (87) WO2007/113232 11.10.2007  
 (30) 0607892.7 03.04.2006 GB  
 0700363.5 09.01.2007 GB  
 0703404.4 21.02.2007 GB  
 (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom  
 (72) Barbara BERTANI (IT), Giorgio BONANOMI (IT), Anna Maria CAPELLI (IT), Anna CHECCHIA (IT), Romano DI FABIO (IT), Gabriella GENTILE (IT), Fabrizio MICHELI (IT), Alessandra PASQUARELLO (IT), Giovanna TEDESCO (IT), Silvia TERRENI (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT AZABIXYCLO[3.1.0] HEXYL HỮU DỤNG LÀM THUỐC ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ DOPAMIN D<sub>3</sub> VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)' hoặc muối của hợp chất này :



trong đó G, A, p, R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, n, R<sub>7</sub> như được xác định trong bản mô tả sáng chế; quy trình điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian được sử dụng trong quy trình này, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp bào chế thuốc trong đó sử dụng hợp chất này làm chất điều biến thụ thể dopamin D<sub>3</sub>, như để điều trị tình trạng lệ thuộc chất gây nghiện, làm thuốc chống loạn thần, để điều trị rối loạn thuộc phạm vi ám ảnh cưỡng bức hoặc chứng xuất tinh sớm.

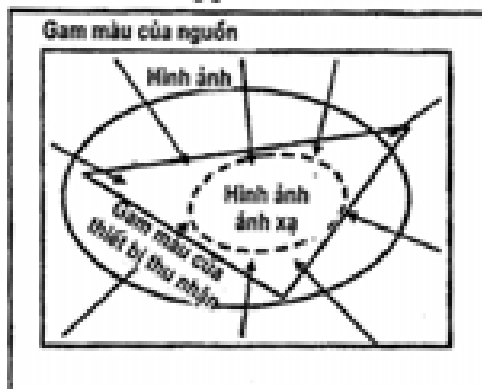
- (11) **19203**
- (21) 1-2008-02459 (51)<sup>7</sup> **H04N 1/60**, G06T 11/00, H04N 9/64
- (22) 15.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/006546 15.03.2007 (87) WO/2007/111843 04.10.2007
- (30) 06300281.0 23.03.2006 EP
- (71) THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) DOSER, Ingo, Tobias (DE), STAUDER, Jurgen (DE), BLONDE, Laurent (FR), THOLLOT, Julien (FR), BANCROFT, David, J. (GB), ENDRESS, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SIÊU DỮ LIỆU MÀU CHO KÊNH DỮ LIỆU LIÊN KẾT XUỐNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống xác định và tạo ra siêu dữ liệu màu cho kênh dữ liệu liên kết xuống. Theo sáng chế này, siêu dữ liệu màu được xác định sao cho bản đồ gam màu được định nghĩa theo gam màu của nguồn được truyền đến để cho phép lập bản đồ thích ứng bảo toàn được độ bão hoà và tương phản của nguồn cho kênh dữ liệu liên kết xuống. Sau đó, siêu dữ liệu này được cấp cho kênh dữ liệu liên kết xuống để quản lý màu sắc.

Gam màu của không gian màu



(a)

Gam màu của không gian màu

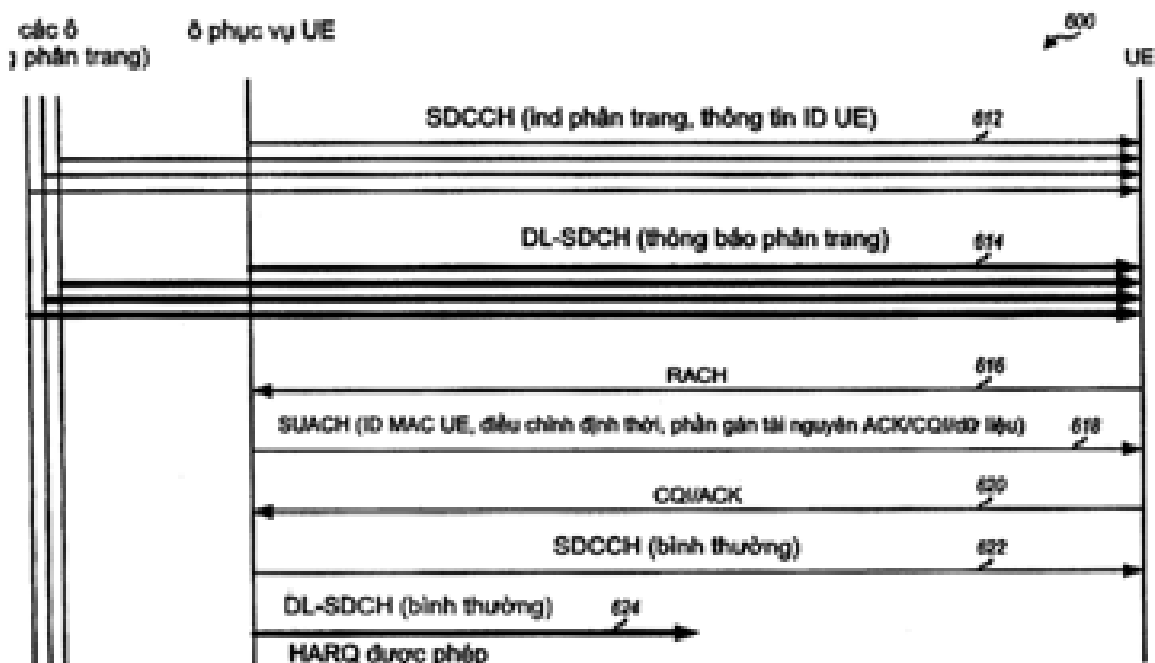


(b)

- (11) **19204**
- (21) 1-2008-02460 (51)<sup>7</sup> **H04Q 7/38**
- (22) 27.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/067682 27.04.2007 (87) WO2007/127945 08.11.2007
- (30) 60/795,675 28.04.2006 US
- 60/863,217 27.10.2006 US
- 11/681,156 01.03.2007 US

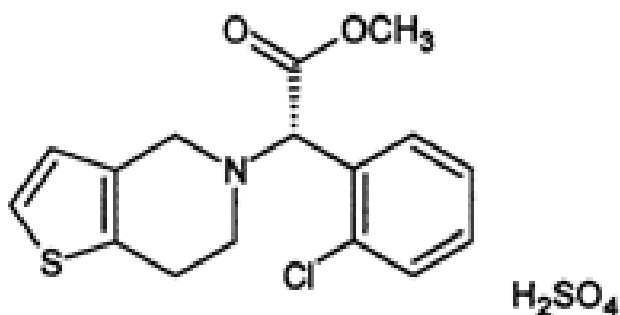
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.10.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) MONTOJO, Juan (ES), MALLADI, Durga Prasad (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN TRANG
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật phân trang thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, một ô gửi chỉ báo phân trang cho UE, kiểm tra báo nhận từ UE, và gửi thông báo trang cho UE nếu báo nhận được thu nhận từ UE. Ô có thể thu nhận thông tin chất lượng kênh từ UE và có thể gửi thông báo trang có đường liên kết thích ứng và/hoặc HARQ để cải tiến hiệu suất. Theo một khía cạnh khác, ô gửi chỉ báo phân trang trên kênh điều khiển dùng chung đến UE và gửi thông báo trang trên kênh dữ liệu dùng chung đến UE. Chỉ báo phân trang và thông báo trang có thể được gửi từ nhiều ô đến UE. Cách khác, chỉ báo phân trang có thể được gửi từ nhiều ô đến UE, và thông báo trang có thể được gửi từ một ô đến UE.



- (11) **19205**
- (21) 1-2008-02469 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/5415**, A61P 19/02, 31/12
- (22) 09.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/052237 09.03.2007 (87) WO2007/101884 13.09.2007
- (30) 0602087 09.03.2006 FR
- (71) PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt, France
- (72) DEREGNAUCOURT, Jean (FR), ANDRE, Etienne (FR), TISNE-VERSAILLES,  
Jacky (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ SỚM TRIỆU CHỨNG VIÊM DO VIRUT GÂY RA VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp bào chế dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị sớm triệu chứng viêm do virus gây ra, đặc biệt là chứng viêm khớp ở các khớp ngoại biên, đặc biệt hơn là chứng viêm khớp do togavirus gây ra bằng cách sử dụng ít nhất một chất kháng histamin. Sáng chế cũng đề cập tới dược phẩm kết hợp gồm ít nhất một chất kháng histamin và ít nhất một chất kháng serotonin để dùng đồng thời, riêng lẻ hoặc liên tiếp để phòng ngừa hoặc điều trị sớm triệu chứng viêm do virus gây ra, đặc biệt là chứng viêm khớp ở các khớp ngoại biên, đặc biệt hơn nữa là chứng viêm khớp do togavirus gây ra.

- (11) **19206**
- (21) 1-2008-02484 (51)<sup>7</sup> **C07D 495/04**, A61K 31/4365, A61P 7/02
- (22) 08.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/HU2007/000021 08.03.2007 (87) WO2007/102037 13.09.2007
- (30) P0600194 09.03.2006 HU
- (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)  
Gyomroi ut 19-21, H-1103 Budapest, Hungary
- (72) GARADNAY, Sándor (HU), GREINER, Istvan (HU), NEU, Jozsef (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐA HÌNH I CỦA HỢP CHẤT (S)-(+)-METHYL- $\alpha$ -(2-CLOPHENYL)-6,7-ĐIHYĐRO-THIENO-[3,2-C]PYRIDIN-5(4H)-AXETAT HYĐROSULFAT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế dạng đa hình I của hợp chất (S)-(+)- methyl- $\alpha$ -(-2-clorophenyl)-6,7-đihydro-thieno[3,2-c]-pyridin-5(4H)-axetat hydrosulfat được dụng có công thức I

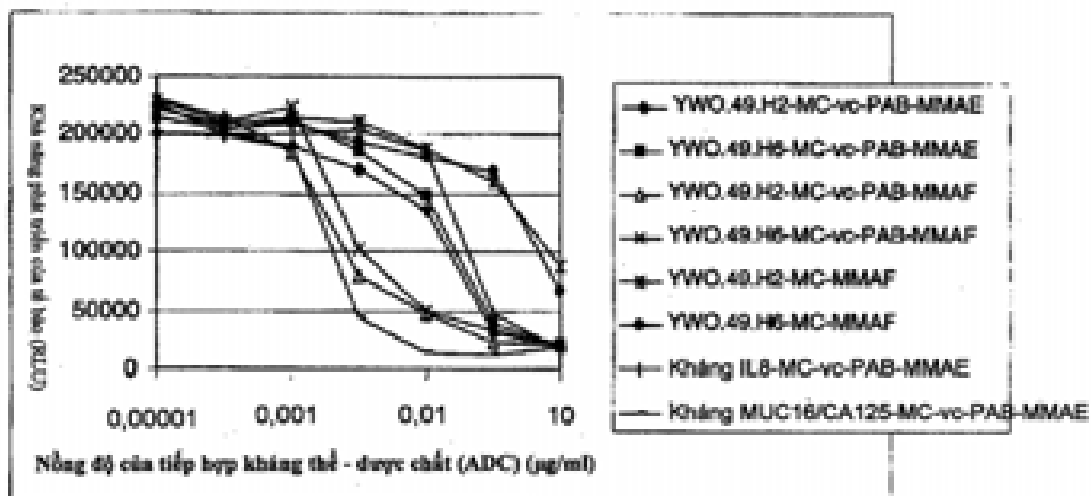


bằng cách cho hợp chất (S)-(+)-methyl- $\alpha$ -(2-clophenyl)-6,7-đihydro-thieno[3,2-c]pyridin-5(4H)-axetat phản ứng với axit sulfuric với sự có mặt của các dung môi, bao gồm bước hòa tan (S)-(+)-methyl- $\alpha$ -(2-clophenyl)-6,7-đihydro-thieno[3,2-c]pyridin-5(4H)-axetat trong ete; trộn dung dịch này với dung dịch chứa rượu có từ 6 đến 11 nguyên tử cacbon và axit sulfuric; và thu hồi hợp chất có công thức I tạo thành từ nước cái.



- (11) **19207**  
 (21) 1-2008-02516 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/30**, 16/00, A61P 35/00, A61K 47/48, 39/395, C12N 15/13, 15/63, 5/00  
 (22) 16.03.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/064212 16.03.2007 (87) WO/2007/109567 27.09.2007  
 (30) 60/783,746 17.03.2006 US  
 (71) GENENTECH, INC. (US)  
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America  
 (72) LIANG, Wei-ching (US), SAKANAKA, Chie (US), WU, Yan (US)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT VỚI TAT226, KHÁNG THỂ DẠNG TIẾP HỢP MIỄN DỊCH CHỨA CÁC KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC KHÁNG THỂ DẠNG TIẾP HỢP MIỄN DỊCH NÀY  
 (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đơn dòng gắn kết với TAT226 và các kháng thể dạng tiếp hợp miễn dịch của chúng. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các kháng thể dạng tiếp hợp miễn dịch này.

Thử nghiệm giải tế bào OVCAR3

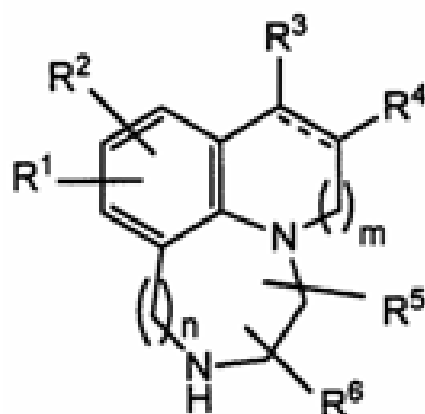


- (11) **19208**
- (21) 1-2008-02534 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/569**, C07K 1/14, 1/22, 2/00, C12N 7/02
- (22) 16.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/SG2007/000073 16.03.2007 (87) WO2007/106050 20.09.2007
- (30) 200601738-8 16.03.2006 SG
- (71) NATIONAL ENVIRONMENT AGENCY (SG)  
40 Scotts Road, Singapore 228231, Singapore
- (72) KUMARSIL, Bijon (BD), LI, Chenny Shi Cheng (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT PHÁT HIỆN SỰ PHƠI NHIỄM CỦA ĐỐI TƯỢNG VỚI FLAVIVIRUT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiện sự phơi nhiễm của đối tượng với flavivirut bằng phân tích ELISA cạnh tranh (C-ELISA) có dùng các tác nhân miễn dịch đặc hiệu với các thành viên của flavivirut để phát hiện kháng thể đặc hiệu của đối tượng bị phơi nhiễm với flavivirut. Phương pháp dựa trên sự cạnh tranh của epitop trên protein vỏ của kháng nguyên flavivirut trong điều kiện sử dụng IgA kháng flavivirut và có kháng nguyên flavivirut trong điều kiện sử dụng IgA kháng flavivirut và có mặt huyết thanh dương tính với flavivirut. Phương pháp này có thể sử dụng với nhiều ứng dụng khác nhau và có thể cải biến sử dụng trong nghiên cứu dịch tễ học huyết thanh và/hoặc định lượng vaccin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit để phát hiện sự phơi nhiễm của đối tượng với flavivirut dựa trên phương pháp này.

- (11) **19209**
- (21) 1-2008-02576 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/145**
- (22) 21.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/052690 21.03.2007 (87) WO/2007/107585 27.09.2007
- (30) 06111534.1 22.03.2006 EP  
60/784,462 22.03.2006 US
- (71) SOLVAY BIOLOGICALS B.V. (NL)  
C.J. van Houtenlaan 36, NL-1381 CP Weesp, The Netherlands
- (72) KERSTEN, Alexander J. (NL), GEREZ, Lisya (NL), SCHOEN, Pieter J. (NL),  
NAUTA, Jozef J.P. (NL), VAN RHEINECK LEYSSIUS, Dorine H. (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG MỘT LẦN TRONG MŨI CHỨA VIROSOM CÚM, CHẾ  
PHẨM VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ DỤNG CỤ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG  
MŨI HOẶC XÔNG HÍT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm virosom cúm gồm có vỏ ngoài tái tạo của virus này, trong đó vỏ ngoài virus hoàn toàn có nguồn gốc từ hạt virus cúm, trong đó không thêm lipid từ nguồn bên ngoài vào virosom tái tạo, trong đó virosom gồm có ngưng kết tố hồng cầu kháng nguyên cúm và/hoặc neuraminidaza hoặc dẫn xuất của chúng, trong đó không thêm chất bổ trợ riêng biệt và/hoặc chất kích thích miễn dịch vào chế phẩm, và trong đó chế phẩm để sử dụng trong mũi hoặc xông hít, chế phẩm này khác biệt chỗ một lần sử dụng trong mũi hoặc xông hít cho người là đủ để kích thích đáp ứng miễn dịch toàn thân và/hoặc đáp ứng miễn dịch cục bộ và/hoặc đáp ứng lympho bào độc tế bào chống lại kháng nguyên cúm này, đáp ứng toàn thân phù hợp với tiêu chuẩn CHMP đối với vaccin cúm và trong đó liều của ngưng kết tố hồng cầu cho mỗi chủng virus cho mỗi lần sử dụng trong mũi hoặc xông hít là thấp hơn hoặc bằng 30µg. Sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng virosom cúm tái tạo để sản xuất chế phẩm này và theo đó sản xuất chế phẩm vaccin.

- (11) **19210**
- (21) 1-2008-02596 (51)<sup>7</sup> **A61Q 11/00**, A61K 8/19, 8/21, 8/25, 8/36
- (22) 17.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/053743 17.04.2007 (87) WO2007/122146 01.11.2007
- (30) 0652/MUM/2006 26.04.2006 IN  
EP06121353 27.09.2006 EP
- (71) UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) Nand Sanmukhdas BIJLANI (IN), Supesh JAIN (IN), Sharad Mukund KILPADY (IN), Philip Christopher WATERFIELD (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng chứa hợp chất canxi mài mòn, muối florua, silicat kim loại kiềm và muối được chọn từ nhóm bao gồm các xitrat kim loại kiềm.

- (11) **19211**
- (21) 1-2008-02606 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/4525**, 31/5517, A61P  
25/18, 25/22, 25/24
- (22) 23.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/007272 23.03.2007 (87) WO2007/112014 04.10.2007
- (30) 60/785,454 24.03.2006 US
- (71) WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) ROSENZWEIG-LIPSON, Sharon (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỖN HỢP ĐIỀU TRỊ DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÂM CẢM**
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp điều trị hữu dụng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh trầm cảm hoặc rối loạn khí sắc khác, được phẩm chứa hỗn hợp này. Hỗn hợp điều trị này chứa có công thức I :



**I**

hoặc muối được dụng của nó, trong đó mỗi nhóm  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $R^5$ ,  $R^6$ ,  $n$ , và  $m$  là như được xác định và mô tả ở đây.

- (11) **19212**  
 (21) 1-2008-02620 (51)<sup>7</sup> **A61M 5/31**  
 (22) 03.10.2006 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/GB2006/003666 03.10.2006 (87) WO2007/122363 01.11.2007  
 (30) 0608046.9 25.04.2006 GB  
 (71) **STAR SYRINGE LIMITED (GB)**

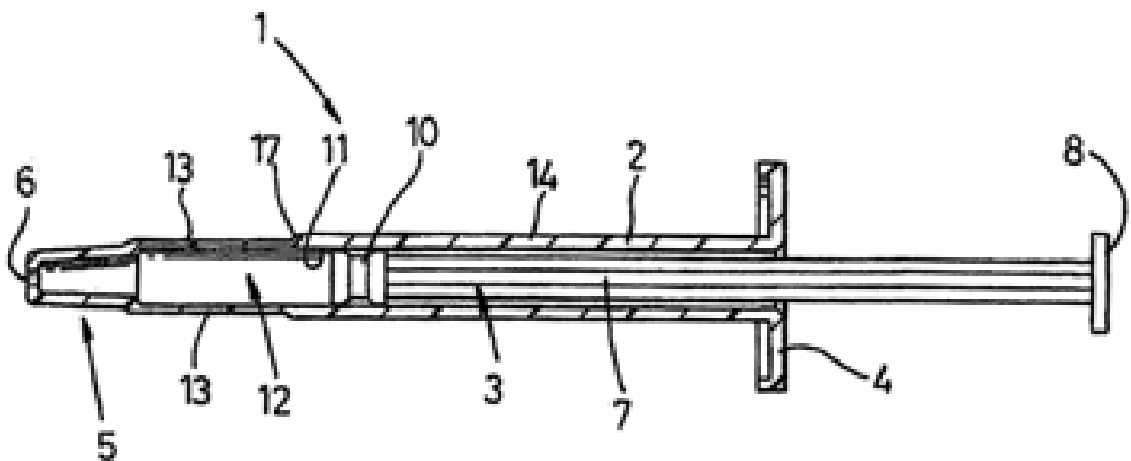
One Jermyn Street, London SW1Y 4UH, United Kingdom

(72) Graham John MADIN (GB), Marc Andrew KOSKA (GB)

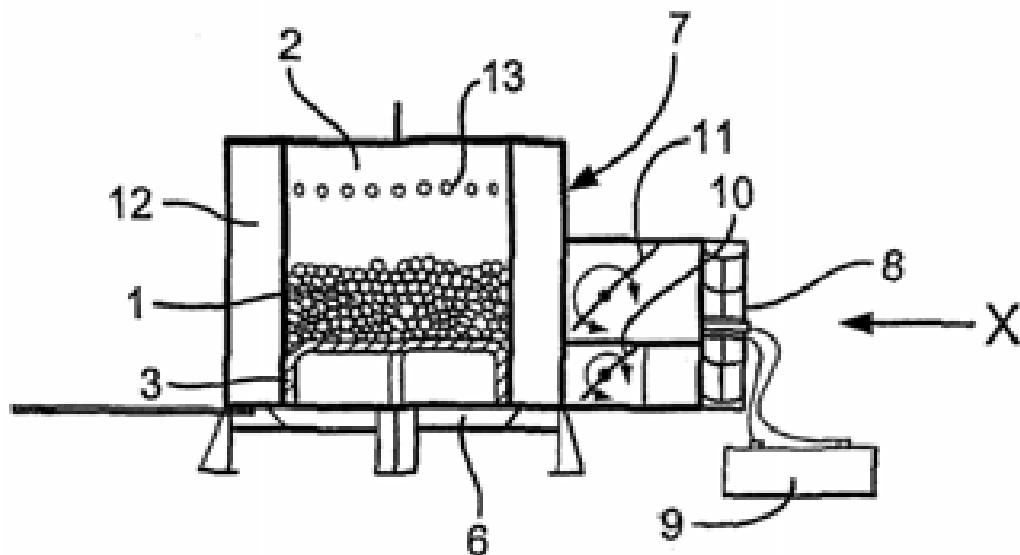
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM TIÊM CÓ PHẦN ĐÀN HỒI ĐỂ DỄ HÚT LÚC ĐẦU**

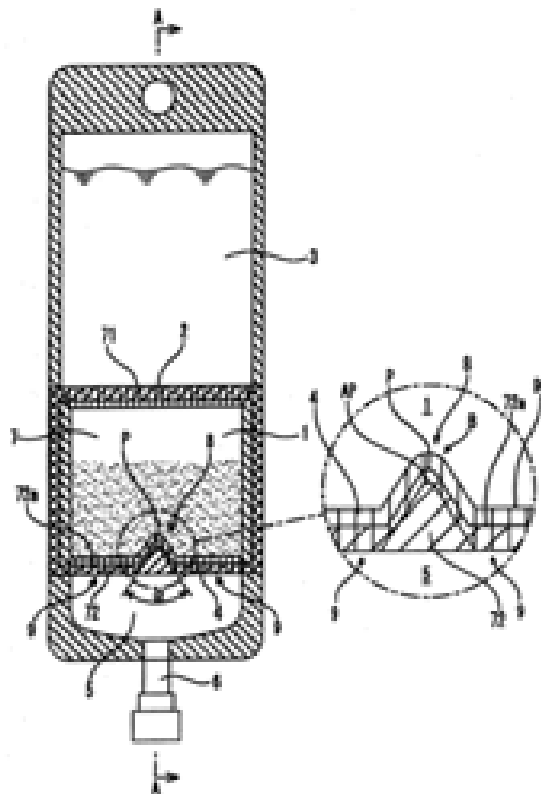
(57) Sáng chế đề xuất bơm tiêm (1) gồm thân bơm tiêm (2) có pit tông (3) được gắn vào theo cách có thể trượt và đóng kín trong đó, và kim tiêm được lắp vào một đầu của thân bơm tiêm (2). Thân bơm tiêm (2) có bộ phận hút (13) dưới dạng các phần đàn hồi vận hành bằng tay (13), bộ phận này có thể được vận hành để tạo ra sự chênh lệch về áp lực trong thân bơm tiêm (2), tiếp đó sự chênh lệch về áp lực này được sử dụng để thực hiện quá trình hút. Tốt hơn nếu các phần đàn hồi (13) được tạo bởi các phần có độ dày vách giảm cục bộ (15) trên mặt ngoài của thân bơm tiêm (2).



- (11) **19213**
- (21) 1-2008-02626 (51)<sup>7</sup> **F24B 1/20**
- (22) 26.09.2006 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/GB2006/003600 26.09.2006 (87) WO/2007/036720 05.04.2007
- (30) 1365/CHE/2005 27.09.2005 IN
- (71) BP P.L.C. (GB)  
1 St James' s Square, London, SW1Y 4PD, Great Britain
- (72) MUKUNDA, Hanasoge, Suryanarayana, Avadhany (IN), PAUL, Palakat, Joseph (IN), RAJAN, Nagamangala, Krishnaiyengar, Sriranga (IN), DASAPPA, Srinivasaiah (IN), SRIDHAR, Gururaja, Rao (IN), SRIDHAR, Hunasenahalli, Venkatesharao (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò NẤU SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU SINH KHỐI VÀ Lò ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò nấu sử dụng nhiên liệu sinh khối, lò (7) này bao gồm (a) khoang đốt hình trụ (4) dùng cho nhiên liệu (1), (b) phương tiện để cấp dòng không khí thứ nhất đến đáy của khoang đốt và (c) phương tiện để cấp dòng không khí thứ hai đến đỉnh của khoang đốt, phương pháp này bao gồm bước đưa nhiên liệu sinh khối vào trong khoang đốt (4), mỗi nhiên liệu ở đỉnh của tầng và đưa dòng không khí thứ nhất đến đáy của khoang đốt và dòng không khí thứ hai đến đỉnh của khoang đốt, phương pháp này khác biệt ở chỗ nhiên liệu được đưa vào trong khoang đốt, đến chiều cao mà tương đương với đường kính của khoang đốt.



- (11) **19214**
- (21) 1-2008-02630 (51)<sup>7</sup> **B65D 81/32**, 33/36, A61J 1/05, B65D 81/24
- (22) 01.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/053934 01.03.2007 (87) WO2007/113963 11.10.2007
- (30) 2006-098135 31.03.2006 JP
- 2006-294575 30.10.2006 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)  
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan
- (72) Fujio INOUE (JP), Isamu TATEISHI (JP), Tatsuro TSURUOKA (JP), Akihito TOGAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỘP CHỨA ĐA KHOANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đa khoang có phần gắn kín yếu có sức bền liên kết tăng cường và dễ mở khi sử dụng thuốc, và có chi phí thấp. Hộp chứa đa khoang bao gồm khoang chứa thuốc (1), khoang chứa dung dịch pha loãng (3) được nối với một phía của khoang chứa thuốc (1) qua thành chia kín yếu (2), khoang rỗng (5) có cửa (6) và được nối với phía đối diện của khoang chứa thuốc (1) qua cửa xả kín yếu (4), màng (7) được gắn vào khoang chứa thuốc (1) để tăng sức bền liên kết của mỗi trong số các phần: thành chia kín yếu (2) và cửa xả kín yếu (4), cửa xả kín yếu (4) có phần dễ mở (8) cho phép cửa xả kín yếu (4) dễ mở qua đó.





(11) **19215**

(21) 1-2008-02638

(51)<sup>7</sup> **C10G 65/10**, B01J 29/12, C10G  
47/04, 47/14, 47/16, 47/18, 65/12

(22) 13.03.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2007/054921 13.03.2007

(87) WO2007/114000 11.10.2007

(30) 2006-095256 30.03.2006 JP

(71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)

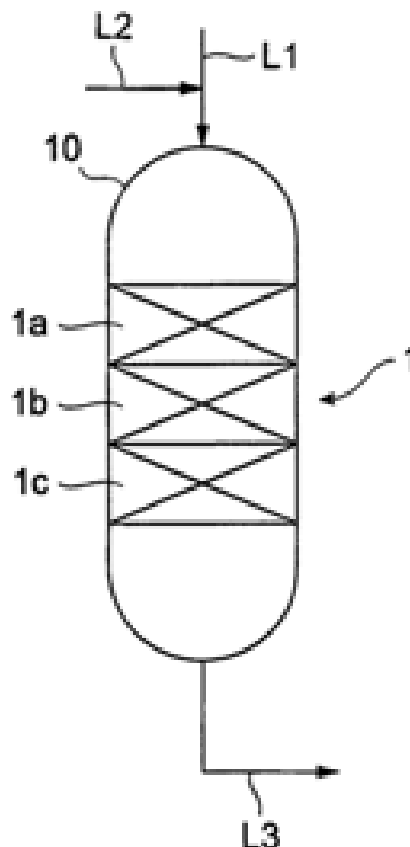
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

(72) Hiroyuki SEKI (JP), Masahiro HIGASHI (JP)

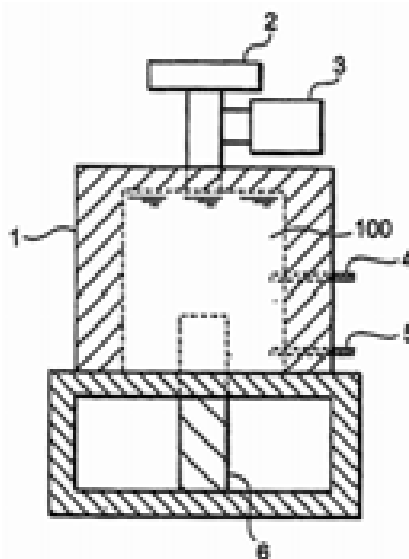
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HYDROCRACKING SÁP

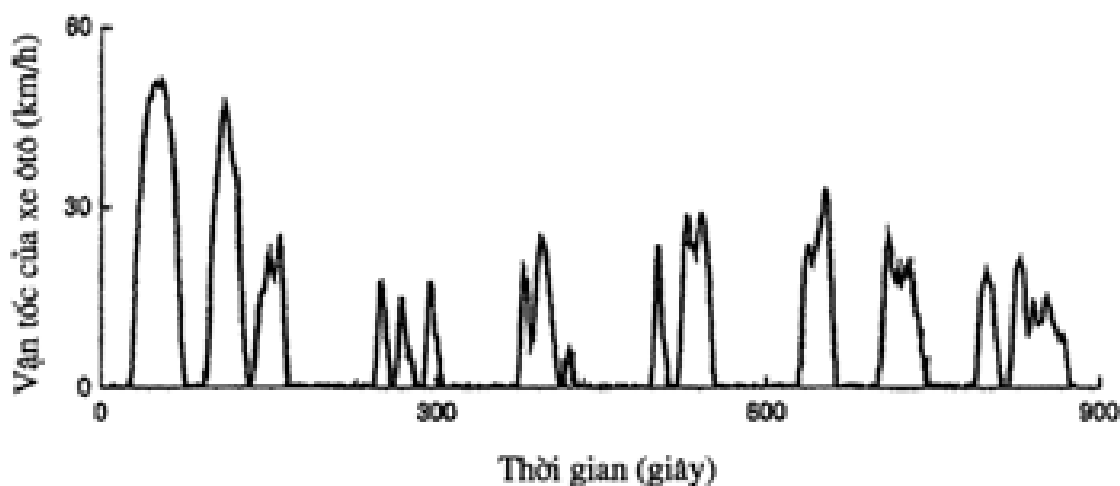
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hydrocracking sáp, khác biệt ở chỗ, trong thiết bị phản ứng tầng cố định có vùng phản ứng xúc tác mà trong đó các lớp chất xúc tác được sắp xếp theo thứ tự lớp chất xúc tác thứ nhất chứa axit rắn vô định hình thứ nhất, lớp chất xúc tác thứ hai chứa zeolit, và lớp chất xúc tác thứ ba chứa axit rắn vô định hình thứ hai, sáp được tạo dòng đi từ lớp chất xúc tác thứ nhất đến lớp chất xúc tác thứ ba trong vùng phản ứng xúc tác trong sự có mặt của hydro.



- (11) **19216**
- (21) 1-2008-02661 (51)<sup>7</sup> **C10L 1/08, C10G 2/00**
- (22) 09.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/055309 09.03.2007 (87) WO2007/114028 11.10.2007
- (30) 2006-101232 31.03.2006 JP  
 2006-101233 31.03.2006 JP  
 2006-101234 31.03.2006 JP  
 2006-101235 31.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
 3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8412, Japan
- (72) SUGANO Hideaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DẦU GAZOIN**
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp dầu gazoin để sử dụng trong động cơ diesel có hệ số nén hình học lớn hơn 16, được lắp bộ nén tăng áp và EGR (exhaust gas recycle - tái tuần hoàn khí thải), chứa dầu tổng hợp FT (dầu tổng hợp bằng phản ứng Fischer-Tropsch) và có các đặc tính chung cất sau: hàm lượng lưu huỳnh bằng 5 ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, hàm lượng oxy bằng 100 ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, môđun biến dạng thể tích bằng 1250 MPa hoặc lớn hơn và bằng 1450 MPa hoặc nhỏ hơn, màu Saybolt bằng +22 hoặc lớn hơn, độ nhớt bằng 400 $\mu$ m hoặc nhỏ hơn, điểm sôi ban đầu bằng 140°C hoặc cao hơn và điểm sôi cuối bằng 380°C hoặc thấp hơn, và các đặc tính từ (1) tới (3) trong mỗi khoảng phân đoạn sau đây:  
 (1) chỉ số xetan trong khoảng phân đoạn thấp hơn 200°C bằng 20 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 40;  
 (2) chỉ số xetan trong khoảng phân đoạn từ 200°C hoặc cao hơn tới thấp hơn 280°C bằng 30 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 60; và (3) chỉ số xetan trong khoảng phân đoạn bằng 280°C hoặc cao hơn bằng 50 hoặc lớn hơn.
- Hỗn hợp dầu gazoin này có thể được sử dụng trong mùa hè hoặc mùa đông, thích hợp cho cả chế độ đốt cháy trong động cơ diesel lẫn chế độ cháy đồng đều do nén.



- (11) **19217**
- (21) 1-2008-02662 (51)<sup>7</sup> **C10L 1/08**, 1/182, 1/188, 1/19, 1/196, 1/222, 1/224
- (22) 09.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/055304 09.03.2007 (87) WO2007/114026 11.10.2007
- (30) 2006-101237 31.03.2006 JP  
2006-101238 31.03.2006 JP  
2006-101239 31.03.2006 JP
- (71) NIPPON OIL CORPORATION (JP)  
3-12, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8412, Japan
- (72) SUGANO, Hideaki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DẦU GAZOIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dầu gazoin thoả mãn đồng thời các đặc tính bao gồm mức phát thải vào môi trường giảm thể hiện tốt các đặc tính ở nhiệt độ thấp và mức tiêu thụ nhiên liệu thấp và thích hợp để sử dụng trong mùa đông. Hỗn hợp dầu gazoin này chứa dầu gốc tổng hợp FT (dầu gốc được tổng hợp bằng phản ứng fischer-tropsch) với lượng bằng 60% khối lượng hoặc lớn hơn tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp và có hàm lượng lưu huỳnh bằng 5ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, hàm lượng hợp chất thơm bằng 10% thể tích hoặc nhỏ hơn, hàm lượng oxy bằng 100ppm hoặc nhỏ hơn, điểm sôi cuối bằng 360°C hoặc thấp hơn, hàm lượng các chất không tan sau thử nghiệm độ ổn định oxy hóa bằng 0,5 mg/100ml hoặc nhỏ hơn, đường kính mài mòn HFRR (đường kính mài mòn được đo bằng thiết bị pittông cao tần (HFRR - High- Frequency Reciprocating Rig) (WS1.4) bằng 400µm hoặc nhỏ hơn, và có mối tương quan cụ thể giữa hàm lượng n-parafin và tổng hàm lượng của nó.



- (11) **19218**  
 (21) 1-2008-02663 (51)<sup>7</sup> **E02F 9/28**  
 (22) 28.03.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/007872 28.03.2007 (87) WO2007/123653 01.11.2007  
 (30) 60/787,268 30.03.2006 US

(71) ESCO CORPORATION (US)

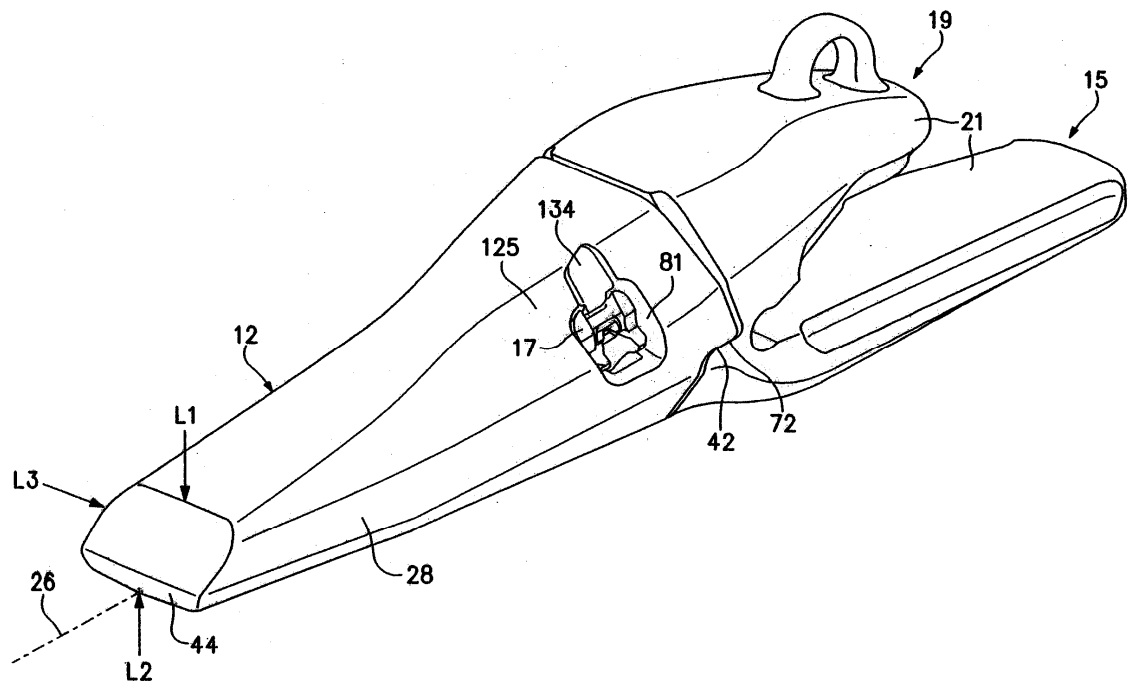
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) CARPENTER Christopher M. (US), CONKLIN Donald M. (US), MORRIS Ray J. (US), BEARDEN James E. (US), DURAND Sevm D. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN MÒN

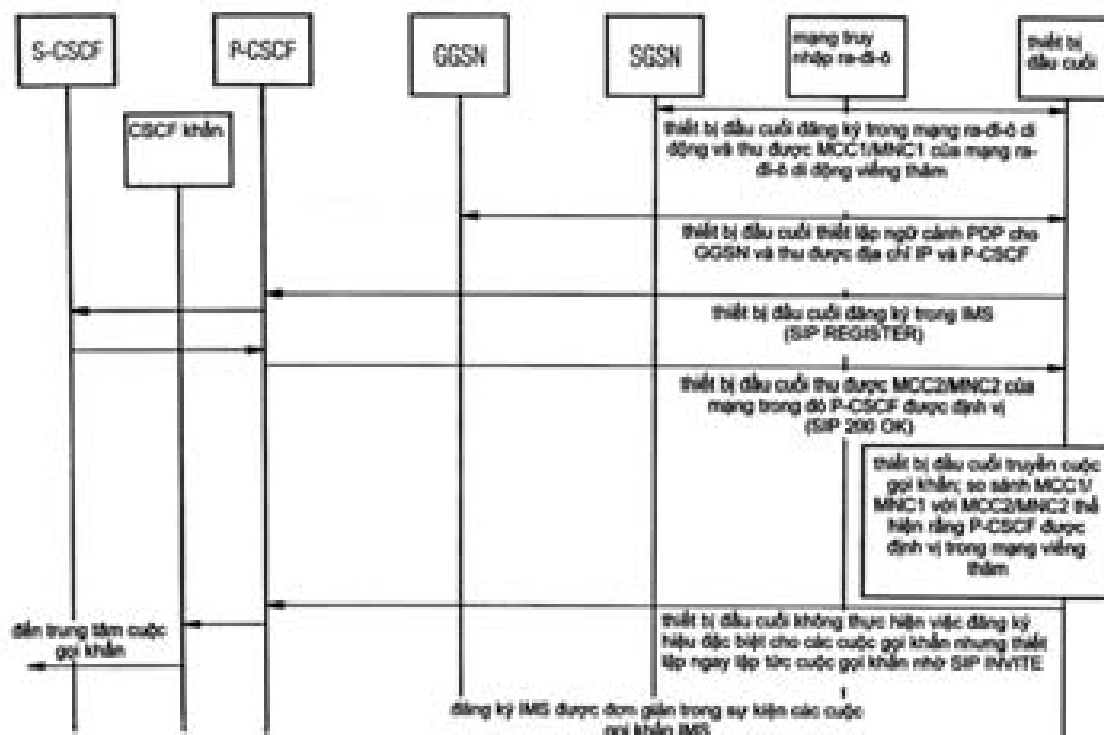
(57) Sáng chế đề xuất cụm mòn dùng cho thiết bị đào bao gồm bộ phận mòn và đế có các bề mặt trên và dưới tạo ổn định được tạo nghiêng và ở các độ dày chồng lên nhau để giảm được toàn bộ chiều dày của cụm mòn đồng thời duy trì độ bền cao và mối ghép ổn định. Mũi và hốc bao gồm đầu tạo ổn định trước được tạo dạng gần như hình tam giác để tạo ra mối nối trước có độ ổn định cao giữa mũi và bộ phận mòn cho cả tải thẳng đứng và tải bên. Khoá có thể di chuyển giữa các vị trí giữ và nhả để chứa thay thế được bộ phận mòn khi cần, và được giữ chặt vào bộ phận mòn nhằm các mục đích vận chuyển và bảo quản.



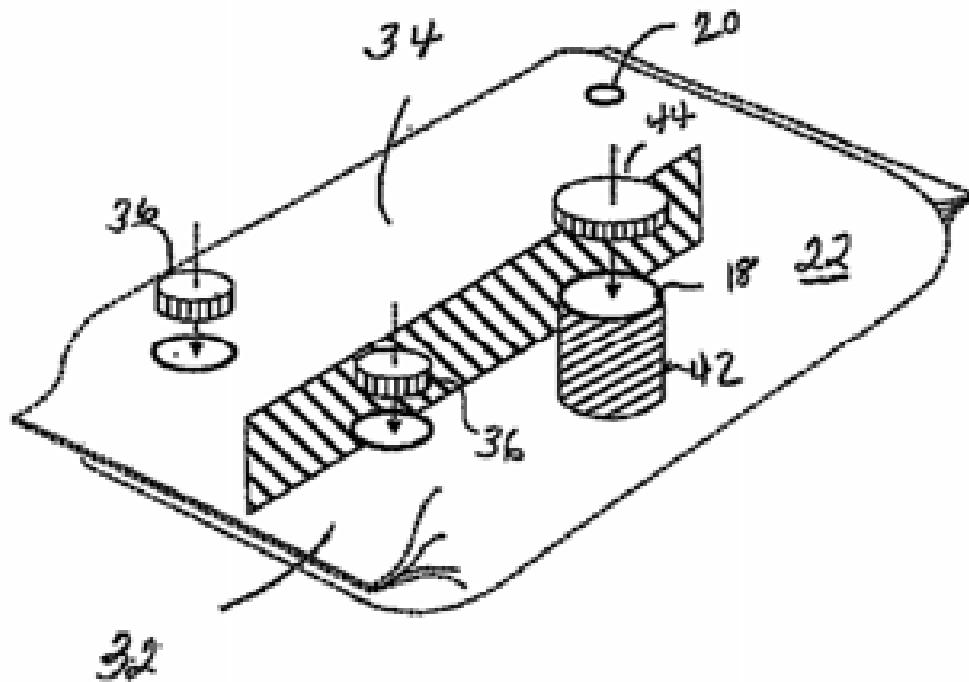
- (11) **19219**
- (21) 1-2008-02667 (51)<sup>7</sup> **C01B 3/38**, C10G 2/00
- (22) 17.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/GB2007/050199 17.04.2007 (87) WO/2007/125360 08.11.2007
- (30) 060008277.0 27.04.2006 GB
- (71) **COMPACTGTL PLC (GB)**  
19 Blacklands Way, Abingdon Oxfordshire OX14 1DY, United Kingdom
- (72) **BOWE Michael Joseph (GB), WEST, David James (GB)**
- (74) Văn phòng Luật sư ADVACAS (VPLS ADVACAS)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HYĐROCACBON LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình chuyển hoá metan thành hydrocacbon có trọng lượng phân tử cao hơn. Quy trình gồm các bước: bước (A) trùng chỉnh (1) metan bằng phản ứng có xúc tác với hơi nước ở nhiệt độ cao để sinh ra cacbon monoxit và hydro; bước (B) tiến hành phản ứng Fischer-Tropsch đối với hỗn hợp giữa cacbon monoxit và hydro (2.3) để sinh ra một hoặc nhiều hydrocacbon có trọng lượng phân tử cao hơn và nước; và bước (C) chiết hoặc tách loại một hoặc nhiều chất chứa oxy (4) ra khỏi nước. Chất chứa oxy, hoặc riêng rẽ hoặc đồng thời, khi khởi động quy trình, được đốt cháy có xúc tác để cấp nhiệt cho bước (A), và thay thế ít nhất một phần bằng metan từ khí đuôi từ bước (B) khi nhiệt độ đạt tới hoặc vượt quá nhiệt độ đốt cháy của metan; và/hoặc được sử dụng làm chất tăng cường nhiên liệu cho khí đuôi từ bước (B) để cấp nhiệt ổn định trong bước (A).

- (11) **19220**
- (21) 1-2008-02668 (51)<sup>7</sup> **C07K 16/18**, A61K 39/395, A61P 25/28
- (22) 27.03.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/052928 27.03.2007 (87) WO2007/113172 11.10.2007
- (30) 60/787,588 30.03.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.12.2008
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) BURBIDGE, Stephen, Anthony (GB), ELLIS, Jonathan, Henry (GB), FORD, Susannah, K. (GB), GERMASCHEWSKI, Volker (DE), KUMAR, Umesh (GB), PHILPOTT, Karen, Louise (GB), SODEN, Peter, Ernest (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với peptit  $\beta$ -amyloid của người, các phương pháp điều trị bệnh hoặc rối loạn đặc trưng bởi nồng độ  $\beta$  - amyloid tăng hoặc sự lắng đọng  $\beta$ -amyloid với kháng thể theo sáng chế, dược phẩm chứa kháng thể và phương pháp sản xuất loại kháng thể này.

- (11) **19221**
- (21) 1-2008-02692 (51)<sup>7</sup> **H04L 29/06**
- (22) 13.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/EP2007/053654 13.04.2007 (87) WO/2007/125024 08.11.2007
- (30) 10 2006 019 719.4 27.04.2006 DE
- (71) NOKIA SIEMENS NETWORKS GMBH & CO. KG (DE)  
St. Martin Str. 76, 81541 Munchen, Germany
- (72) LIEBHART, Rainer (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP CUỘC GỌI KHẨN**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị thiết lập kết nối cuộc gọi khẩn từ thiết bị đầu cuối (Fig.1 : "thiết bị đầu cuối") cho IMS qua mạng (Fig. 1 : " S-CSCF", "P-CSCF", "GGSN", "SGSN", "Mạng truy nhập ra-đi-ô" . . . ) viếng thăm bởi thiết bị đầu cuối, trong đó, nếu thiết bị đầu cuối đã được đăng ký trong IMS, thì việc thiết lập kết nối cuộc gọi khẩn bỏ qua đăng ký IMS của thiết bị đầu cuối trong IMS cho kết nối cuộc gọi khẩn này, nếu việc so sánh giữa định danh mạng (Fig.1: "MCC1/MNC1") cho mạng viếng thăm, trong đó thiết bị đầu cuối đã được thông báo khi nó được đăng ký trong mạng viếng thăm, với định danh mạng của mạng chủ của thiết bị đầu cuối biểu thị việc so khớp giữa các định danh mạng này.

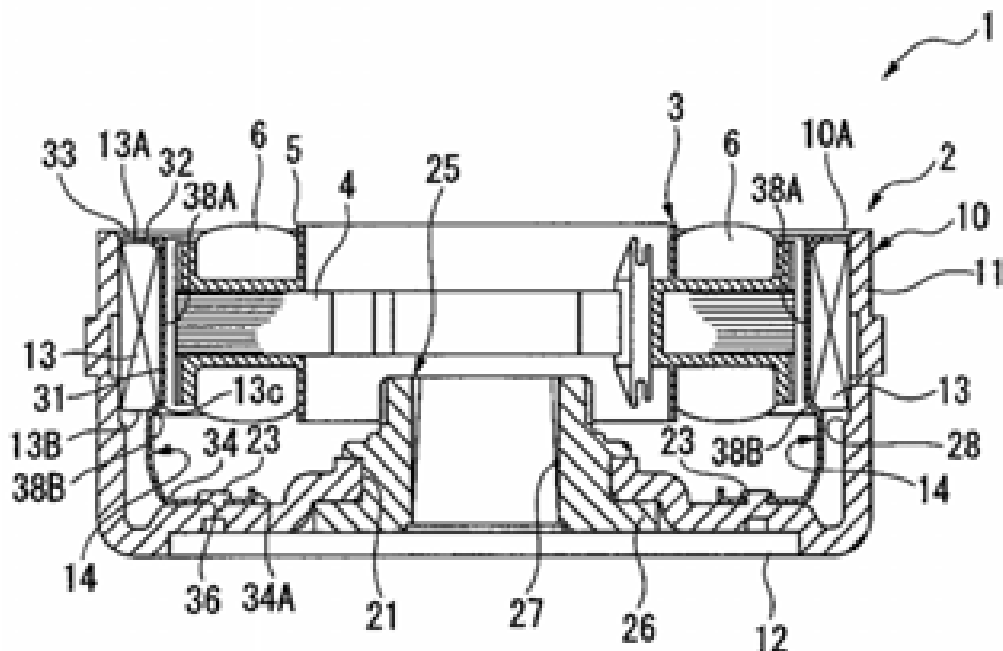


- (11) **19222**
- (21) 1-2008-02711 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/30**, 3/00
- (22) 03.05.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/010733 03.05.2007 (87) WO2007/130513 15.11.2007
- (30) 11/381,967 05.05.2006 US
- (71) THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE ADMINISTRATOR OF THE U.S. ENVIRONMENTAL PROTECTION AGENCY (US)  
1200 Pennsylvania Avenue N.W., Washington, DC 20460, United States of America
- (72) ROOS, Kurt, Fredrich (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ PHÂN HỦY KỶ KHÍ, HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÂN HỦY KỶ KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA ĐỘNG VẬT
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phân hủy kỵ khí hoạt động ở nhiệt độ phòng dùng để phân hủy kỵ khí chất thải của động vật đồng thời tạo ra và thu hồi khí sinh học. Hệ thống này gồm một bao mềm dùng để phân hủy kỵ khí chất thải của động vật đồng thời tạo ra và thu hồi khí sinh học và chuyển khí sinh học tới ít nhất một bộ phận chứa khí sinh học, thiết bị sử dụng khí sinh học hoặc dạng kết hợp của chúng. Bao mềm ở dạng được ưu tiên có một cửa nạp chất thải, một cửa xả sản phẩm sau phân hủy, một hoặc nhiều cửa lấy bùn và một lỗ thu khí sinh học nằm ở mặt trên của nó. Hệ thống nêu trên có thể được sử dụng đơn giản, không đắt, tin cậy và hiệu quả để xử lý chất thải của động vật mà không tiêu tốn năng lượng và chi phí vốn nhỏ, do đó có thể giảm thiểu được sự ô nhiễm do chất thải của động vật gây ra.



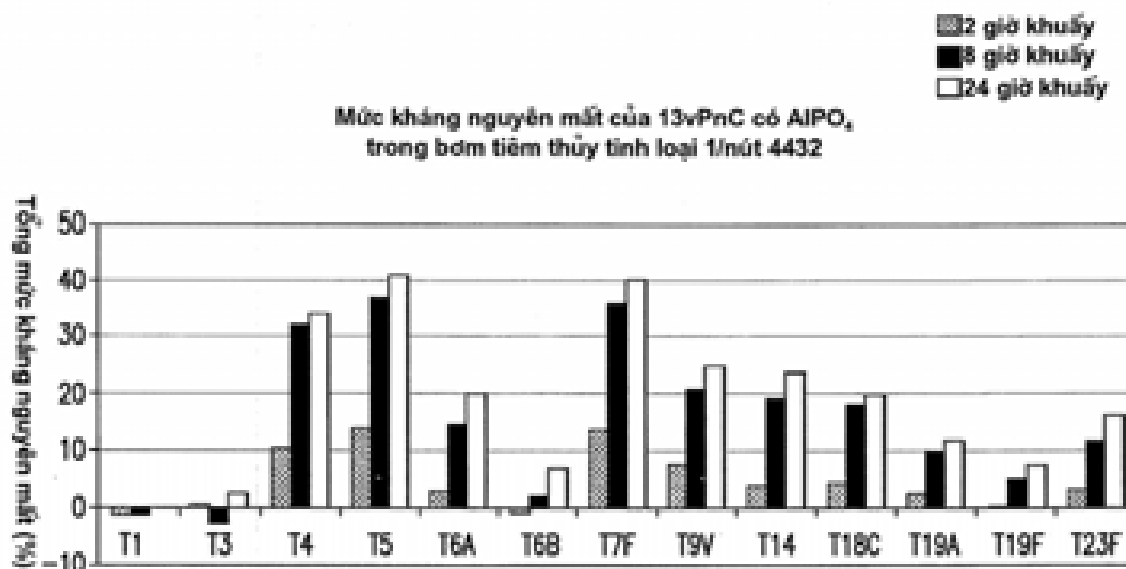


- (11) **19223**
- (21) 1-2008-02721 (51)<sup>7</sup> **H02K 15/02**, 1/27, 21/22
- (22) 19.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/058501 19.04.2007 (87) WO2007/123171 01.11.2007
- (30) 2006-115405 19.04.2006JP
- (71) MITSUBA CORPORATION (JP)  
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma-ken, Japan
- (72) Hitoshi WATANABE (JP), Tsutomu IDEI (JP), Takashi SUZUKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) RÔTÔ DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG NAM CHÂM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG NAM CHÂM VÀ RÔTÔ DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG NAM CHÂM, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT RÔTÔ DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN DẠNG NAM CHÂM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (51) để sản xuất rô-tô, trong đó ách (10) được hạ xuống cùng với giá di động (54) trong trạng thái vòng bảo vệ nam châm (14) và các nam châm (13) được lắp trên giá cố định (52). Giá di động (54) có mặt côn (73) để ép các nam châm (13) vào phía trong theo hướng kính. Vì đầu trên của mặt côn (73) có đường kính ngoài gần như bằng đường kính của bề mặt theo chu vi trong của ách (10), nên các nam châm (13) mà được ép vào phía trong bởi mặt côn (73) sẽ được lắp ép vào trong ách (10). Sau đó, khi một phần của vòng bảo vệ nam châm (14) được đẩy ra ngoài theo hướng kính, các nam châm (13) sẽ được định vị và cố định bởi ách (10) và vòng bảo vệ nam châm (14). Kết quả là có thể sản xuất dễ dàng máy phát điện dạng nam châm.



- (11) **19224**
- (21) 1-2008-02732 (51)<sup>7</sup> **H03H 7/38**, H01P 5/12
- (22) 04.05.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/US2007/068256 04.05.2007 (87) WO2007/136983 29.11.2007
- (30) 11/744,160 03.05.2006 US  
60/802,089 18.05.2006 US
- (71) THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)  
111 Franklin Street, 12th Floor Oakland, California 94607, USA
- (72) DUPUY, Alexandre (FR), ITOH, Tatsuo (US), LEONG, Kevin, M.K.H (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) BỘ PHỐI HỢP CÔNG SUẤT SỬ DỤNG ĐƯỜNG TRUYỀN SIÊU VẬT LIỆU THUẬN/NGHỊCH HỖN HỢP Ở TẦN SỐ BƯỚC SÓNG VÔ HẠN
- (57) Các phương pháp phối hợp công suất và các thiết bị cho bộ dao động điốt đường hầm sử dụng hiện tượng bước sóng vô hạn được quan sát thấy trong các đường truyền siêu vật liệu thuận/ngịch hỗn hợp (CRLH) được mô tả. Một cách thực hiện sử dụng một bộ phối hợp nối tiếp gồm các đường truyền 0 độ, với mỗi cổng ra bộ dao động được nối trực tiếp với đường truyền và được phối hợp đồng pha, để phối hợp công suất đồng pha như nhau. Theo phương án thứ hai, một vùng đường truyền 0 độ thực hiện một bộ cộng hưởng sóng dừng ở đó biên độ sóng và pha là không đổi dọc theo đường truyền. Trong một thử nghiệm về phương án thứ hai này một hiệu quả phối hợp công suất tối đa là 131% đã đạt được với bộ cộng hưởng bậc không có hai bộ dao động điốt đường hầm ở 2GHz.

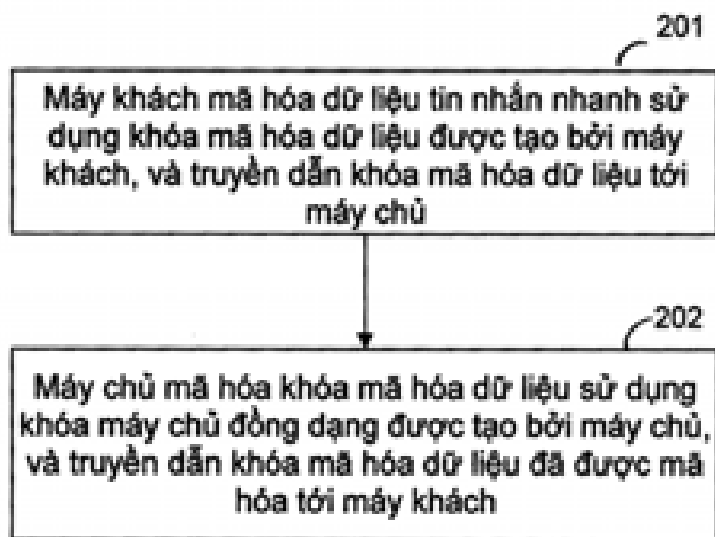
- (11) **19225**  
 (21) 1-2008-02756 (51)<sup>7</sup> **A61K 47/12**, 47/48  
 (22) 19.04.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/066959 19.04.2007 (87) WO2007/127665 08.11.2007  
 (30) 60/795,261 26.04.2006 US  
 (71) WYETH (US)  
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA  
 (72) KHANDKE, Lakshmi (US), CHEN, Ying (CN), HAN, Hanyoung (US), SEID, Robert, Chancey, Jr. (US), JIN, Zhaowei (CN), LOOK, Jee, Loon (US), MALONE, Ronald (US), YANG, Xudong (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)  
 (54) **CHẾ PHẨM LÀM ỔN ĐỊNH VÀ ỨC CHẾ SỰ KẾT TỤ CÁC CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm mới dùng để ổn định và ức chế sự kết tụ các chế phẩm gây miễn dịch. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các chế phẩm dùng để ổn định và ức chế sự tạo thành hạt (ví dụ, sự kết tụ, sự kết tủa) của các chế phẩm gây miễn dịch được xử lý, phát triển, điều chế, sản xuất và/hoặc bảo quản trong các vật chứa như thùng lên men, bình phản ứng sinh học, lọ nhỏ, bình, túi, bơm tiêm, nút cao su, hệ thống ống, v.v..



- (11) **19226**
- (21) 1-2008-02783 (51)<sup>7</sup> **H04L 9/16**
- (22) 28.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/CN2007/001437 28.04.2007 (87) WO2007/124693 08.11.2007
- (30) 200610060566.9 28.04.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.01.2009

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**  
4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong 518044, P. R. China
- (72) CHEN, Weihua (CN), GAO, Ziguang (CN), YE, Mao (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU TIN NHẮN NHANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu tin nhắn nhanh. Máy khách mã hóa dữ liệu tin nhắn nhanh sử dụng một khóa mã hoá dữ liệu và truyền dẫn khóa mã hóa dữ liệu tới máy chủ; máy chủ mã hóa khóa mã hóa dữ liệu sử dụng khóa máy chủ đồng dạng và truyền dẫn khóa mã hóa dữ liệu đã được mã hóa tới máy khách. Khi máy chủ cần phải trợ giúp giải mã, máy khách sẽ truyền dẫn tới máy chủ khóa mã hóa dữ liệu được mã hóa sử dụng khóa máy chủ đồng dạng; máy chủ thu thập khóa mã hóa dữ liệu và truyền dẫn khóa đó tới máy khách; máy khách giải mã dữ liệu tin nhắn nhanh được lưu trữ tại chỗ sử dụng khóa mã hóa dữ liệu. Với các phương án của sáng chế, máy chủ không cần thiết lưu trữ các khóa để mã hóa và giải mã khóa mã hóa dữ liệu cho mỗi máy khách, mà chỉ cần lưu trữ khóa máy chủ đồng dạng, do đó tiết kiệm được không gian lưu trữ trên máy chủ, và giảm công việc mã hóa và giải mã.



- (11) **19227**
- (21) 1-2008-02812 (51)<sup>7</sup> **C07C 319/14**, C08G 18/38, G02B 1/04
- (22) 12.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/000399 12.04.2007 (87) WO2007/129450 15.11.2007
- (30) 2006-115289 19.04.2006JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.11.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
- (72) KUMA, Shigetoshi (JP), SAKATA, Michiharu (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT (POLY)THIOL ĐỂ DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC, VÀ HỢP PHẦN CÓ THỂ POLYME HOÁ CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất (poly)thiol dùng để sản xuất vật liệu quang học. Quy trình này bao gồm bước cho hợp chất (poly)halogen hữu cơ hoặc hợp chất rượu (đa chức) phản ứng với thioure để tạo ra muối isothiuroni và thủy phân muối isothiuroni này tạo ra hợp chất (poly)thiol, trong đó thioure có hàm lượng canxi không lớn hơn 1,0% trọng lượng.

- (11) **19228**
- (21) 1-2008-02813 (51)<sup>7</sup> **C07C 319/14**, 321/14, C08G 18/38
- (22) 12.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/000398 12.04.2007 (87) WO2007/129449 15.11.2007
- (30) 2006-116459 20.04.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.11.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
- (72) KUMA, Shigetoshi (JP), KAWAGUCHI, Masaru (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT POLYTHIOL DÙNG CHO CÁC VẬT LIỆU QUANG HỌC, VÀ HỢP PHẦN CÓ THỂ POLYME HOÁ CHỨA HỢP CHẤT POLYTHIOL NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hợp chất polythiol dùng để sản xuất vật liệu quang học, quy trình bao gồm bước cho hợp chất 2-mercaptoetanol phản ứng với hợp chất epihalohydrin để thu được rượu đa chức, và điều chế hợp chất polythiol từ rượu đa chức này, trong đó hàm lượng của bis(2-hydroxyetyl) disulfua trong 2-mercaptoetanol là bằng hoặc thấp hơn 0,5% trọng lượng.

(11) **19229**

(21) 1-2008-02838

(51)<sup>7</sup> **F02P 13/00**, 3/02

(22) 21.11.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2008-033799 14.02.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

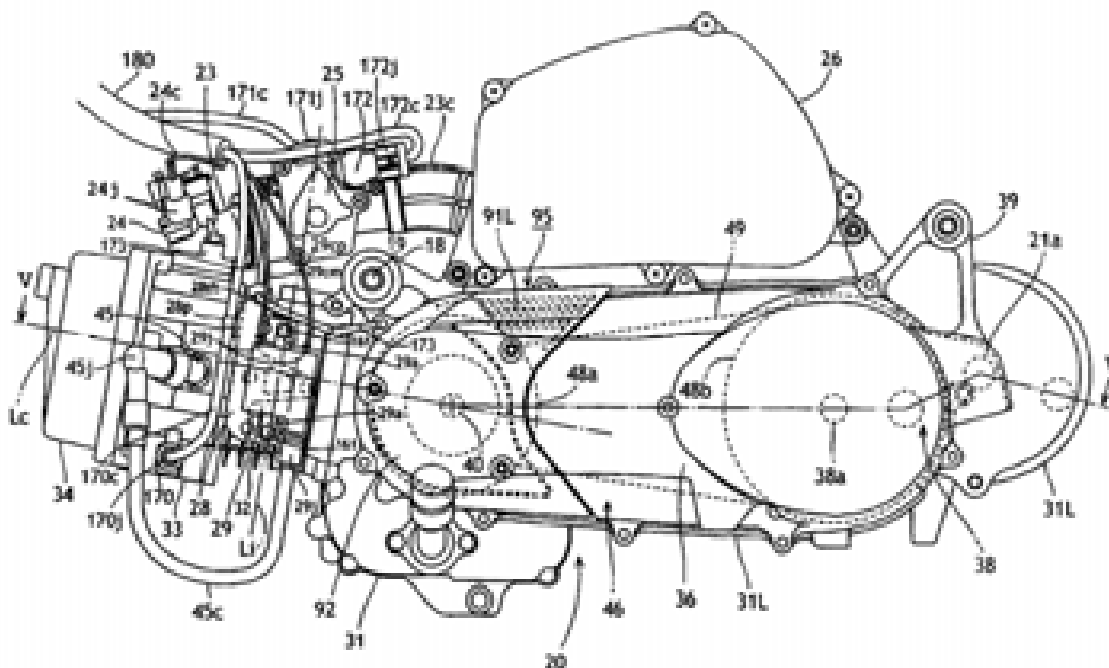
(72) Hiroaki YOSHIDA (JP), Nobutaka HORII (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỐ TRÍ CUỘN ĐÁNH LỬA DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu bố trí cuộn đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong cho phép bố trí các bộ phận theo cách nhỏ gọn và có thể đơn giản hoá việc đi dây.

Để đạt được các mục đích nêu trên, các bộ phận nối điện khác nhau bao gồm nắp chụp buji (45j) của buji (45) lắp trong đầu xi lanh (33) nghiêng về phía trước, đầu nối điện chung (171j) dùng cho các dây dẫn điện nối với các bộ cảm biến khác nhau có trong thân van tiết lưu (25) lắp vào đường ống nạp (23), và đầu nối điện (24j) của vòi phun (24) lắp trong đường ống nạp được bố trí ở cùng một phía so với đường ống nạp (23). Cuộn đánh lửa (29) được bố trí dọc theo mặt bên của cụm xi lanh (32) ở cùng một phía như vị trí của các bộ phận nối điện nêu trên so với đường ống nạp (23) sao cho nó gối chồng lên cụm xi lanh (32) khi nhìn trên hình chiếu đứng từ phía bên.



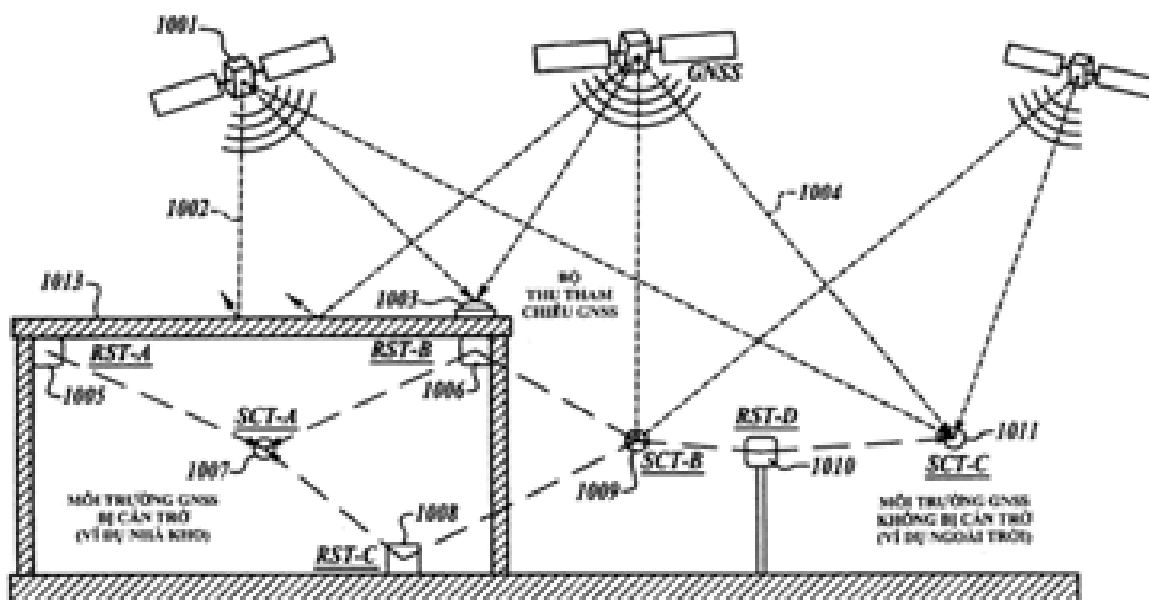
- (11) **19230**
- (21) 1-2008-02842 (51)<sup>7</sup> **C07C 319/12**, 323/52, C08G 18/38
- (22) 12.04.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/000400 12.04.2007 (87) WO2007/122810 01.11.2007
- (30) 2006-117641 21.04.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.11.2008
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
- (72) SAKATA, Michiharu (JP), KUMA, Shigetoshi (JP), KOBAYASHI, Seiichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ESTE CỦA PENTAERYTRITOL VÀ AXIT MERCAPTOCARBOXYLIC, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA CHỨA ESTE NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế este của pentaerytritol và axit mercaptocarboxylic bằng cách cho pentaerytritol phản ứng với axit mercaptocarboxylic có hàm lượng thioeste được tạo ra bởi sự ngưng tụ của hai phân tử axit là 5% hoặc thấp hơn (theo phần trăm diện tích) như được xác định bởi phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, trong đó tổng diện tích của axit mercaptocarboxylic và thioeste được tạo ra bằng phản ứng ngưng tụ liên phân tử axit được tính là 100%.



- (11) **19231**  
 (21) 1-2008-02864 (51)<sup>7</sup> **G01S 5/02**  
 (22) 13.04.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/066639 13.04.2007 (87) WO2008/085532 17.07.2008  
 (30) 60/745,928 28.04.2006 US  
 11/697,575 06.04.2007 US  
 (71) **LOCTRONIX CORPORATION (US)**

18815 139th Avenue NE, Suite 201, Woodinville, Washington 98072 (US)  
 (72) MATHEWS, Michael, B. (US), GOLD, Kenn, L. (US), MACDORAN, Peter, F. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ TRẠNG THÁI VẬT LÝ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp thông tin về trạng thái vật lý để xác định vị trí trong môi trường được tạo cấu hình trong đó các tín hiệu của hệ thống vệ tinh dẫn đạo toàn cầu (GNSS) là không thể dùng được. Trong hệ thống này, các hệ thống đài mốc cục bộ tạo ra các tín hiệu CDMA (đa truy nhập phân mã) phổ rộng được thu bằng các bộ phận nén phổ mà tìm thấy các quan sát có ý nghĩa về mặt vật lý mà không có yêu cầu về sự tương quan của năng lượng được chặn bởi bằng các mã truyền rộng đã biết. Hệ thống theo sáng chế có thể cùng tồn tại với các tài sản truyền thông đã có trong vị trí, và thiết kế hệ thống này cho phép tự hiệu chuẩn, mà làm đơn giản hoá việc lắp đặt và sử dụng. Sáng chế có ích trong các ứng dụng trong đó các tín hiệu GNSS là không thể dùng được hoặc bị hạn chế, ví dụ, trong quản lý kiểm kê nhà kho, trong các hoạt động tìm kiếm và cứu hộ và trong việc theo dõi tài sản trong các môi trường trong nhà.



(11) **19232**

(21) 1-2008-02933

(51)<sup>7</sup> **F01L 13/08**, F01P 5/12

(22) 04.12.2008

(43) 25.02.2009

(30) 2008-033797 14.02.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.12.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

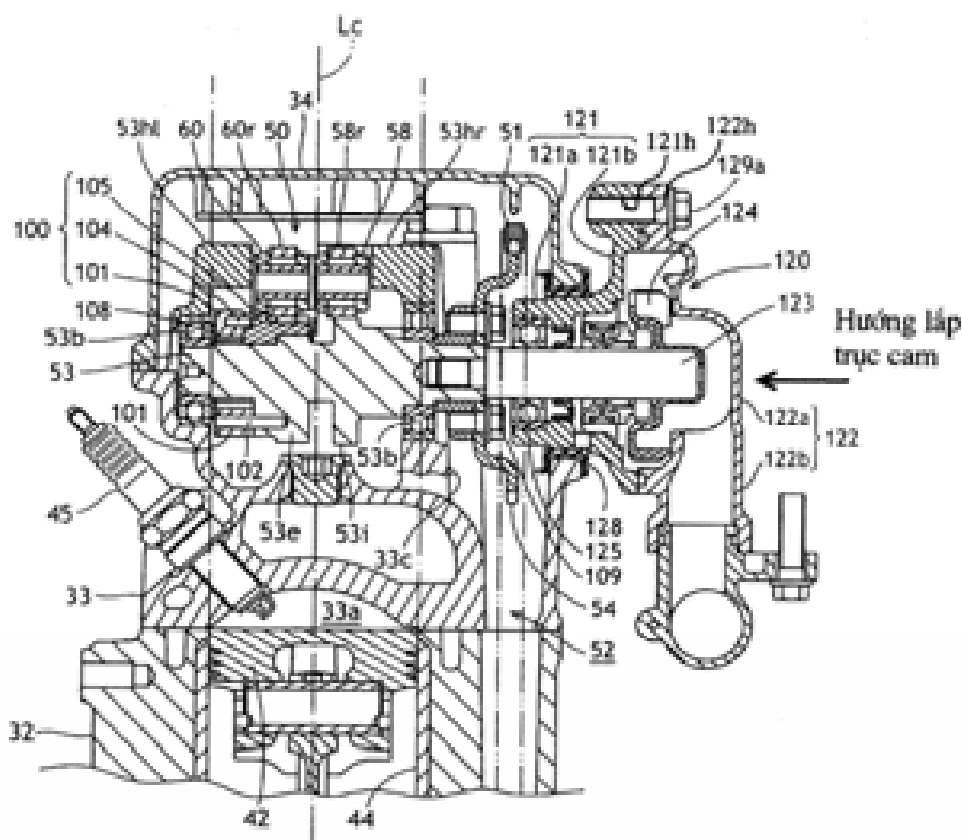
(72) Teruhide YAMANISHI (JP), Ryuji TSUCHIYA (JP), Kenji OKI (JP), Koji KOBAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ CƠ CẤU KÍCH HOẠT XUPAP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kích hoạt xupap dùng cho động cơ đốt trong có bơm nước làm mát được bố trí theo cách nhỏ gọn trên trục cam được trang bị cơ cấu giảm áp khiến cho đầu xi lanh có thể được làm nhỏ.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu kích hoạt xupap dùng cho động cơ đốt trong được trang bị trục cam (53), và xupap xả (56e) được mở và đóng bởi cam xả (53e) được tạo ra trên trục cam (53), và cơ cấu giảm áp (100). Vật nặng giảm áp (101) dùng để kích hoạt cam giảm áp (105) có thể nhô ra/thu vào so với bề mặt cam của cam kích hoạt xupap (53e) được đỡ theo cách lắc được nhờ lực ly tâm trên hoặc gập đầu của trục cam (53). Bơm nước làm mát (120) được bố trí trên đầu của trục cam (53) ở phía đối diện với vật nặng giảm áp (101) theo phương dọc trục.



(11) **19233**

(21) 1-2008-02939

(51)<sup>7</sup> **A61M 5/00**

(22) 03.05.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/US2007/068102 03.05.2007

(87) WO2007/131086

15.11.2007

(30) 60/798,433 05.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.12.2008

(71) RETRACTABLE TECHNOLOGIES, INC. (US)

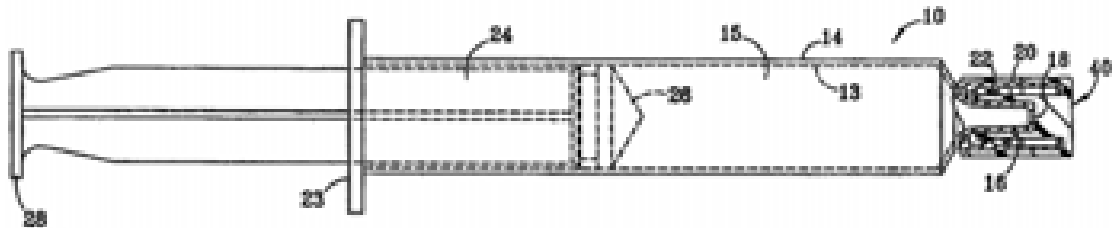
511 Lobo Lane, Little Elm, Texas 75068-0009, United States of America

(72) SHAW, Thomas, J. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BƠM TIÊM CÓ MŨI BƠM TIÊM ĐƯỢC CHE ĐI ĐỂ SỬ DỤNG VỚI CHI TIẾT GẮN PHÍA TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm để sử dụng với chi tiết gắn phía trước có cấu trúc nhô ra kéo dài về phía trước, cấu trúc này che đi mũi bơm tiêm và giữ mũi bơm tiêm đã được che đi khỏi bị nhiễm bẩn do sự tiếp xúc vật lý. Theo một phương án được ưu tiên, cấu trúc nhô ra có hình ống và được tạo ren bên trong sao cho đầu nối chuẩn CLAVE® có thể được gắn vào bơm tiêm đã được nạp thuốc tại thời điểm sử dụng bơm tiêm. Theo một phương án được ưu tiên khác, cấu trúc nhô ra là cấu trúc hình ống và được tạo ren bên trong sao cho chi tiết gắn kim tiêm có khóa luer có thể được gắn vào bơm tiêm có khóa luer tại thời điểm sử dụng bơm tiêm.



(11) **19234**

(21) 1-2008-02958

(51)<sup>7</sup> **B42F 7/14**

(22) 16.05.2006

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2006/309721 16.05.2006

(87) WO2007/132522

22.11.2007

(71) KING JIM CO., LTD. (JP)

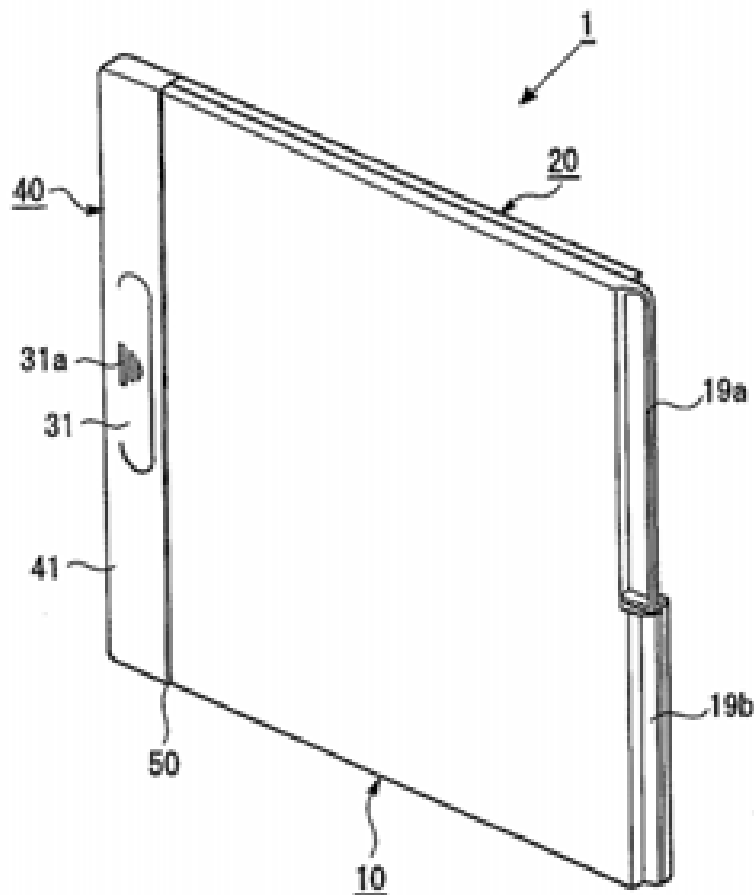
10 - 18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(72) Junya TAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẸP TÀI LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp tài liệu mà tài liệu có thể được đọc và lưu giữ mà không phải đục lỗ tài liệu. Kẹp tài liệu (1) có phần tiếp nhận (40) mà một phần tài liệu được đút vào đó, nắp trước (10) và nắp sau (20) được nối quay được bằng bản lề (50) với phần tiếp nhận (40), và đoạn cắt (31) đoạn cắt này dùng để ép và cố định phần tài liệu khi phần tài liệu này được đút vào phần tiếp nhận (40) được đẩy vào bên trong phần tiếp nhận (40) khi tài liệu này được đọc.



- (11) **19235**
- (21) 1-2008-03019 (51)<sup>7</sup> **G01N 33/569**
- (22) 10.05.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/SG2007/000132 10.05.2007 (87) WO2007/133167 22.11.2007
- (30) 200603242-9 11.05.2006 SG
- (71) NATIONAL ENVIRONMENT AGENCY (SG)  
40 Scotts Road, Singapore 228231, Singapore
- (72) KUMARSIL, Bijon (BD), YAP, Siew Lian Grace (SG)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT PHÁT HIỆN IGA ĐẶC HIỆU VỚI FLAVIVIRUT VÀ SỰ PHỐI NHIỄM VỚI FLAVIVIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện IgA đặc hiệu với flavivirut (ACA-ELIA) : antigen capture IgA linked Immunosorbent assay). Phương pháp này dùng kháng nguyên dung giải flavovirut, tốt hơn là kháng nguyên dung giải sốt xuất huyết bắt cập với kháng thể đơn dòng. IgA kháng flavivirut bị bắt giữ từ huyết thanh thử nghiệm tốt hơn là được phát hiện bằng cách dùng kháng IgA của tổ tiếp hợp với nhóm chỉ thị như peroxidaza của cây cải ngựa (HRP). Phương pháp này có độ nhạy lớn hơn ít nhất 8 lần so với phương pháp ELISA sử dụng IgA của người (AAC-ELISA : anti-human IgA capture ELISA). Phương pháp phân tích ACA-ELISA dựa trên huyết thanh hoặc nước bọt nhanh và hiệu quả có thể dùng làm công cụ chẩn đoán để xác định sốt xuất huyết trong pha nhiễm sớm. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến bộ kit phát hiện IgA đặc hiệu với flavivirut dựa trên phương pháp này.

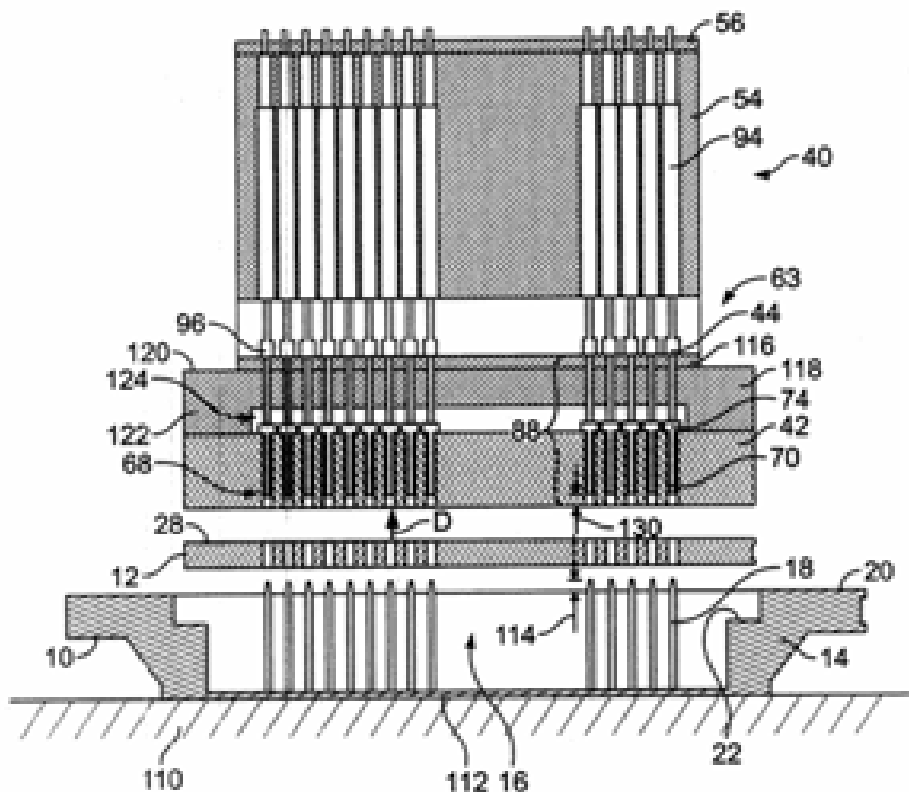
- (11) **19236**  
 (21) 1-2008-03032 (51)<sup>7</sup> **G01R 31/04**  
 (22) 11.05.2007 (43) 25.02.2009  
 (86) PCT/US2007/011427 11.05.2007 (87) WO2007/133693 22.11.2007  
 (30) 60/800,094 12.05.2006 US  
 11/716,772 12.03.2007 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.12.2008

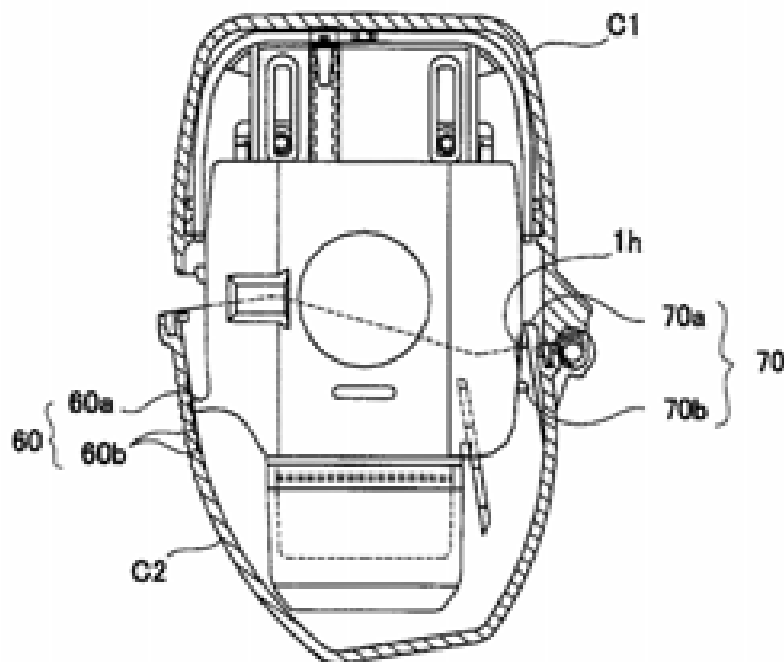
- (71) TYCO ELECTRONICS CORPORATION (US)  
 1050 Westlakes Drive, Berwyn, PA 19312, UNITED STATES OF AMERICA  
 (72) STECKLER John Trent (US), BORISUK Peter John (US), RIVERA Jose Ramon (US)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DÒ VỊ TRÍ CỦA CÁC CHÂN DẪN ĐIỆN SO VỚI BẢNG MẠCH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (40) để dò vị trí của các chân cắm dẫn điện (18) so với bảng mạch (12) trong quá trình lắp ráp nhờ sử dụng dụng cụ ép để liên kết bảng mạch (12) với các chân cắm dẫn điện (18) bao gồm vỏ bộ dò (54) giữ các chuyển mạch (63) nằm thẳng hàng với các chân cắm dẫn điện tương ứng (18), trong đó vỏ bộ dò (54) có kết cấu để lắp với dụng cụ ép sử dụng trong quá trình lắp ráp. Các chuyển mạch (63) sẽ thay đổi trạng thái dựa vào vị trí của các chân cắm dẫn điện (18) so với bảng mạch (12). Thiết bị còn bao gồm bộ cảm biến (56) nối điện với các chuyển mạch (63), trong đó bộ cảm biến (56) sẽ kiểm tra sự thay đổi trạng thái của mỗi chuyển mạch (63) để chỉ báo rằng các chân cắm dẫn điện tương ứng (18) được liên kết thích ứng với bảng mạch (12).



- (11) **19237**
- (21) 1-2008-03037 (51)<sup>7</sup> **A61M 15/00**
- (22) 26.06.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/JP2007/062746 26.06.2007 (87) WO2008/001744 03.01.2008
- (30) 2006-176630 27.06.2006JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) NISHIBAYASHI, Toru (JP), ADACHI, Shintaro (JP), SATO, Tetsuya (JP), NAKAO, Takaaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DỤNG CỤ XÔNG BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông bột cho phép người dùng thực hiện việc xông bột với số bước ít hơn để làm tăng tính thuận tiện cho người dùng. Dụng cụ xông bột theo sáng chế bao gồm :
- vỏ (1A) có lỗ xông (2f) ở một đầu;
- bộ phận cấp (3) lắp bên trong vỏ (1A) với dung tích có khả năng chứa các liều thuốc dạng bột mịn và có lỗ xả thuốc (3b);
- bộ phận mang thuốc (4) lắp bên trong vỏ (1A) có phân lổm định lượng (4c) để tiếp nhận thuốc với liều đơn từ lỗ xả thuốc (3b) và được chế tạo để có thể di chuyển giữa vị trí tiếp nhận thuốc nơi phân lổm định lượng (4c) có thể tiếp nhận thuốc từ lỗ xả thuốc (3b) và vị trí xông thuốc nơi thuốc được tiếp nhận trong phân lổm định lượng (4c) có thể được xông cho người dùng qua lỗ xông (2f);
- nắp đậy (C2) được lắp vào vỏ (1A) bằng chốt xoay;
- bộ phận tạo rung (60) để làm rung bộ phận cấp (3) được vận hành bằng cách xoay nắp đậy (C2) quanh chốt xoay.



(11) **19238**

(21) 1-2008-03044

(22) 15.12.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.12.2008

(75) 1. PHẠM QUANG HUY (VN)

c/o Công ty TNHH sản xuất vật liệu composite - 138, Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định

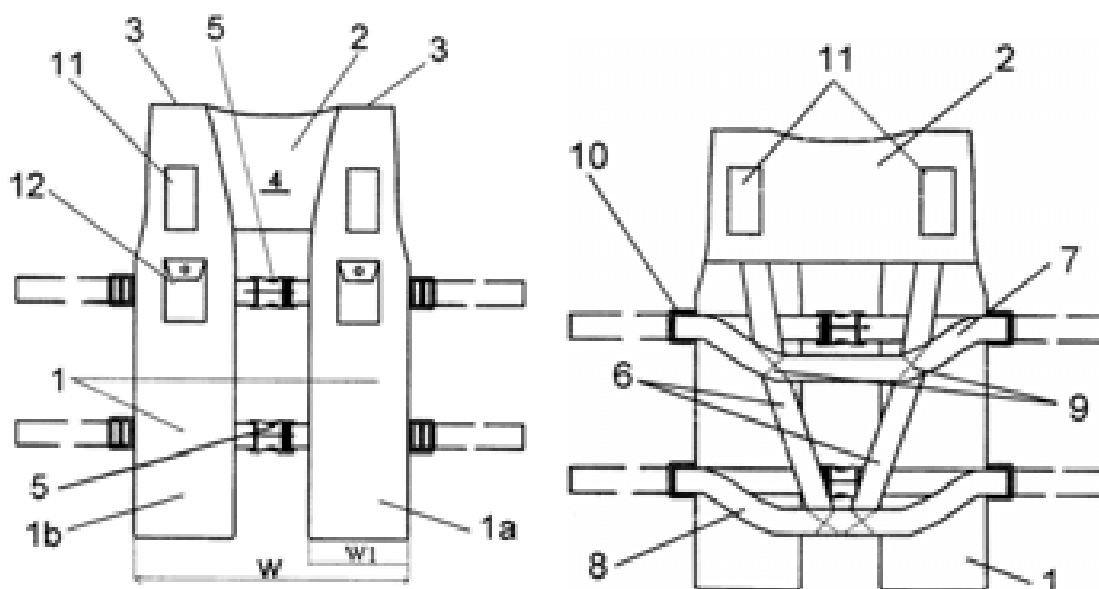
2. ĐINH THỊ SONG NGA (VN)

c/o Công ty TNHH Nam Thăng Long - cụm tiểu thủ công nghiệp Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ÁO PHAO CỨU SINH**

(57) Sáng chế đề xuất áo phao cứu sinh bao gồm: vạt trước (1) và vạt sau (2) bên trong có các vạt tạo sức nâng, được nối với nhau bởi phần nối (3) ở vai áo sao cho vạt sau (2) có thể gấp lại được so với vạt trước (1) tại phần nối (3) và giữa chúng có một khoảng trống (4) để chèo qua cổ người sử dụng; hệ thống dây buộc gắn vào vạt sau (2) và được gài vào các khoá gài (10) ở mép ngoài của vạt trước (1) để liên kết vạt trước (1) và vạt sau (2), trong đó vạt trước (1) có chiều dài xấp xỉ chiều dài của thân người sử dụng và chiều rộng nhỏ hơn chiều rộng của thân người sử dụng và bao gồm nửa bên trái (1a) và nửa bên phải (1b) được nối với nhau nhờ các khoá cài (5) ở các mép trong của chúng, các khoá cài (5) này được bố trí ở vùng ngực và vùng thắt lưng của người sử dụng; vạt sau (2) có chiều dài (H2) xấp xỉ một phần ba (1/3) chiều dài (H1) của vạt trước (1). Nhờ đó, áo phao cứu sinh đảm bảo được sự thoáng mát cho người sử dụng cũng như thuận tiện trong việc thực hiện các thao tác làm việc trên các phương tiện giao thông đường thủy và đảm bảo khả năng trợ giúp cho người sử dụng nổi trên mặt nước ở tư thế thuận lợi khi gặp tai nạn hay sự cố khi bị rơi xuống nước.





- (11) **19239**
- (21) 1-2008-03051 (51)<sup>7</sup> **C04B 28/14**, 28/18
- (22) 23.05.2007 (43) 25.02.2009
- (86) PCT/IB2007/051949 23.05.2007 (87) WO2007/138529 06.12.2007
- (30) TV2006A000092 31.05.2006 IT
- (75) TONCELLI, LUCA (IT)  
Viale Asiago, 34, I-36061 Bassano Del Grappa (vicenza), Italy
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM Ở DẠNG TẤM HOẶC KHỐI VÀ VẬT  
PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các vật phẩm ở dạng tấm hoặc khối theo công nghệ còn được gọi là công nghệ Bretonstone, nhựa polyeste được sử dụng không chứa dung môi có khả năng phản ứng và được tạo ra bằng phản ứng giữa triglyxerit được epoxy hoá và ít nhất một anhydrit cacboxylic.

(11) **19240**

(21) 1-2008-03063

(51)<sup>7</sup> **H02K 7/116**

(22) 18.04.2007

(43) 25.02.2009

(86) PCT/JP2007/058408 18.04.2007

(87) WO2007/132624

22.11.2007

(30) 2006-137320 17.05.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.12.2008

(71) MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)

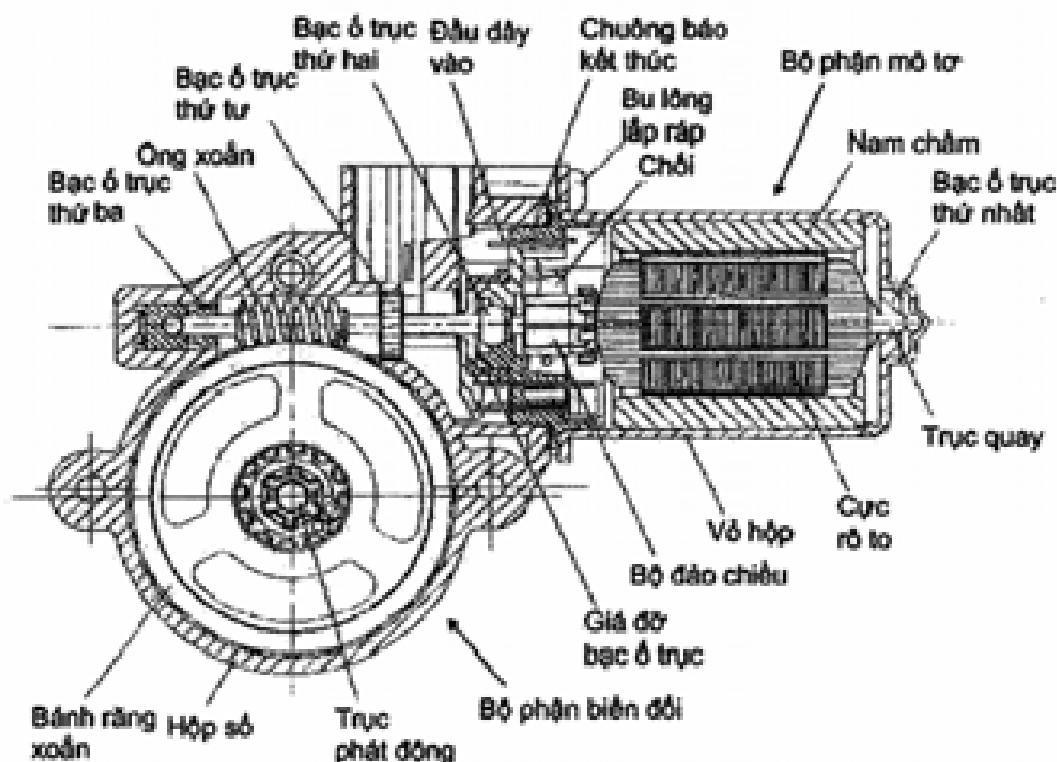
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 Japan

(72) SAYA, Tsutomu (JP), OJIMA, Masatoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ LẮP BỘ GIẢM TỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỘNG CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ lắp bộ giảm tốc bao gồm bộ phận động cơ, và bộ giảm tốc được lắp vào bộ phận động cơ. Bộ phận động cơ có bạc ổ trục thứ nhất được bố trí ở tâm của phần đáy của hộp hình trụ có đáy gắn kín, bạc ổ trục thứ hai được bố trí ở tâm của chuồng bảo kết thúc được lắp khít với phần hở của hộp, và trục quay mà được đỡ bởi bạc ổ trục thứ nhất và bạc ổ trục thứ hai và kéo dài về phía ngoài từ bộ phận động cơ theo cách sao cho đầu xa của trục quay được đỡ theo kiểu quay bởi bạc ổ trục thứ ba được bố trí ở trong bộ giảm tốc. Động cơ lắp bộ giảm tốc bao gồm thêm bạc ổ trục thứ tư được lắp để đỡ trục quay và được bố trí ở trong bộ giảm tốc, và giá đỡ bạc ổ trục để giữ cố định bạc ổ trục thứ tư giữa giá đỡ bạc ổ trục và phần hãm được cung cấp trên hộp số.



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **1234**

(21) 2-2007-00116

(51)<sup>7</sup> **E06B 5/11**

(22) 03.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.08.2007

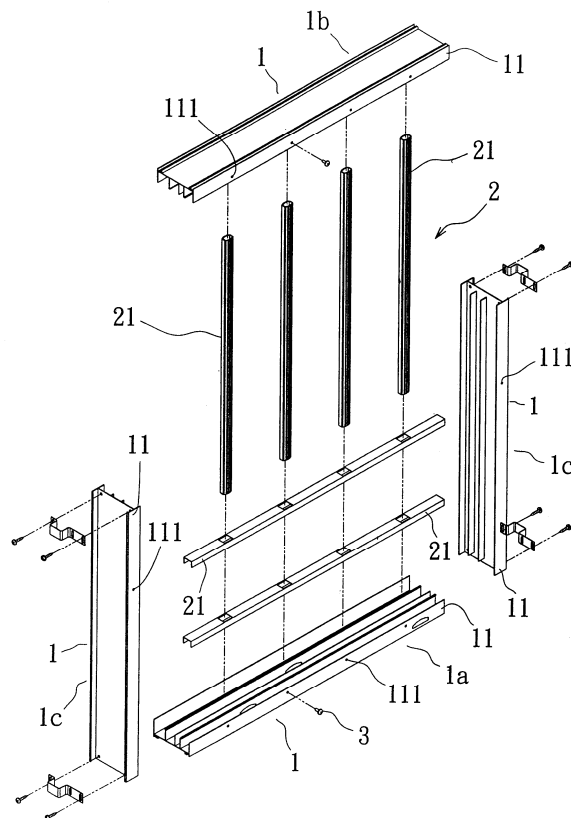
(71) DA YUNG DOORS & WINDOWS ENTERPRISE CO., LTD. (TW)  
1F., No. 59, Fongping 2nd Road., Daliao Township, Kaohsiung County, Taiwan

(72) Cheng-Chu Chang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) CỬA SỔ CHỐNG TRỘM

(57) Sáng chế đề xuất một loại cửa sổ chống trộm gồm một khung kính trượt có đường ray trên, đường ray dưới và hai má ván. Song chắn gồm nhiều thanh theo phương nằm ngang và phương thẳng đứng đan xen với nhau. Đường ray trên, đường ray dưới và hai má ván có các rìa nhô, và mỗi rìa nhô được bố trí các lỗ để lắp chặt các đầu của thanh chắn song. Vì thế, cửa sổ có chắn song kim loại ngăn kẻ trộm hoặc kẻ cắp đột nhập vào. Nhờ đó, sau khi nhà có lắp cửa sổ chống trộm được xây xong, không cần phải lắp thêm song chắn nữa.

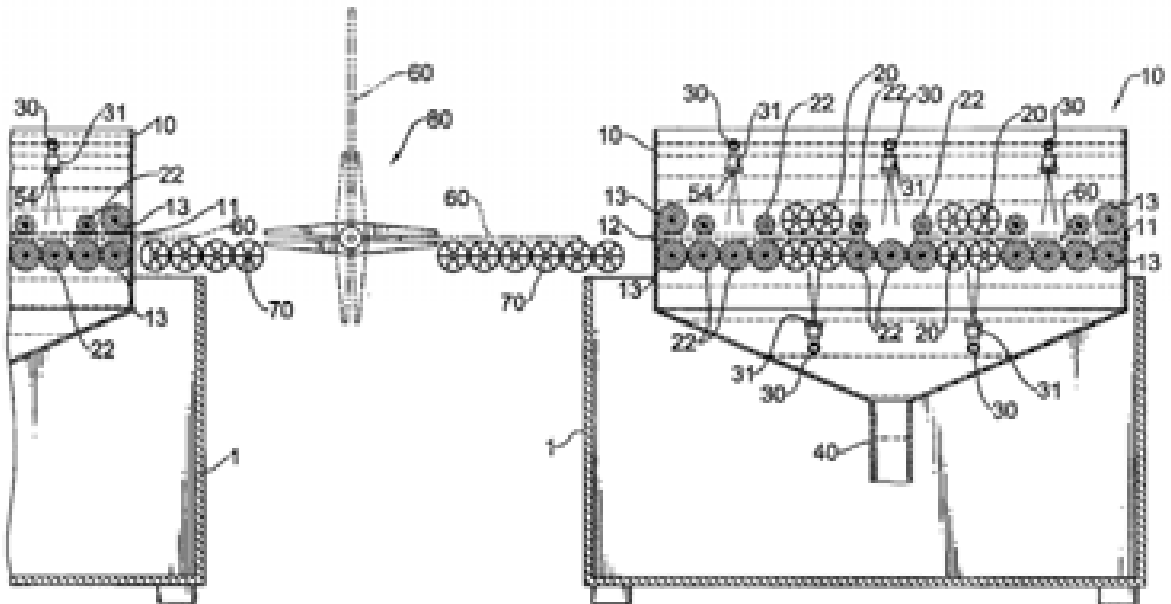


- (11) **1235**  
 (21) 2-2007-00119 (51)<sup>7</sup> **B44B 3/00**  
 (22) 08.08.2007 (43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.08.2007

- (71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)  
 17F, NO. 171, SUNG-TEH ROAD, TAIPEI, TAIWAN  
 (72) Hsin-Chun LU (TW), Hsiu-Feng CHUANG (TW)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ KHẮC MÒN ĐỂ KHẮC MÒN CÁC BẢNG MẠCH IN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị khắc mòn để khắc mòn các bảng mạch in. Thiết bị theo giải pháp hữu ích bao gồm bể khắc mòn (10) có một khoang được nạp đầy dung dịch khắc mòn, hai thành bên đối nhau, cửa nạp (11), cửa xả (12), băng tải và nhiều ống (30). Băng tải được lắp trong bể khắc mòn (10) để vận chuyển bảng mạch in (PCB) (60) từ cửa nạp (11) tới cửa xả (12). Các ống (30) được lắp giữa các thành bên, ở bên trên và bên dưới băng tải và từng ống (30) có nhiều vòi phun xả cưỡng bức dung dịch khắc mòn tới băng tải, vì thế PCB (60) được khắc mòn theo cách hữu hiệu hơn. Các vòi phun (31) của các ống (30) ở bên dưới băng tải xả cưỡng bức dung dịch khắc mòn tới băng tải để khuấy dung dịch khắc mòn trong bể khắc mòn (10). Các vòi phun (31) của các ống xen kẽ (30) ở bên trên băng tải xả cưỡng bức dung dịch khắc mòn theo các hướng ngược nhau ngang với băng tải để khuấy dung dịch khắc mòn trong bể khắc mòn (10) theo cách nhanh chóng và đồng đều.



(11) 1236

(21) 2-2007-00122

(51)<sup>7</sup> F16C 11/04

(22) 14.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2007

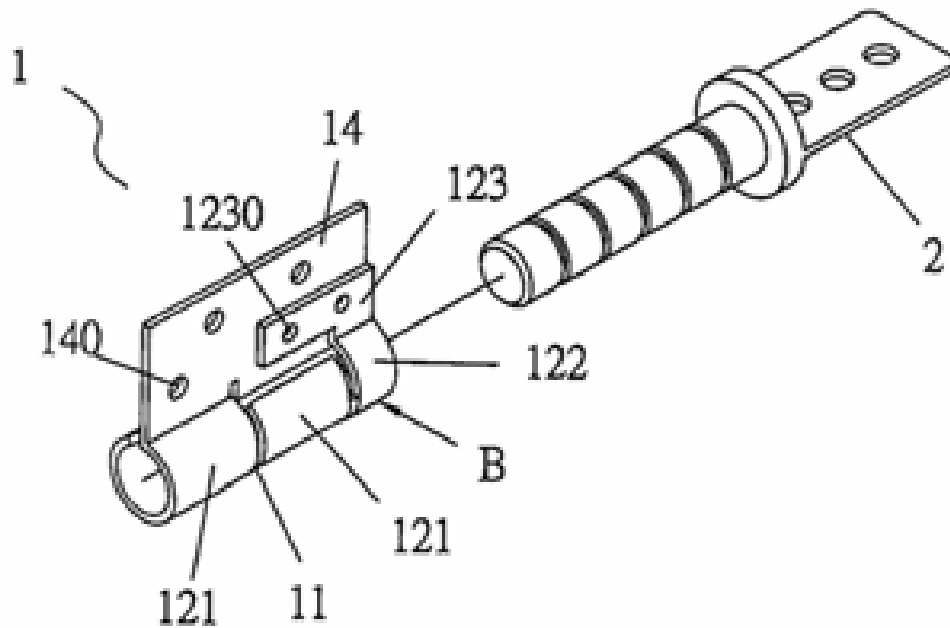
(75) HSIEH, CHUNG-NAN (TW)

No. 9, Neighborhood 13, Shang Shan Tsun, Chiung Lin Hsiang, Hsin Chu Hsien, TAIWAN

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THEN CHỐT LÒ XO ỐNG ĐÔI NGƯỢC KIỂU GIA CƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến then chốt lò xo ống đôi ngược chiều kiểu gia cường, được cấu thành bởi một kết cấu lò xo ống đôi và một trục chốt, kết cấu lò xo ống đôi bao gồm một lò xo ống đôi phân cách bởi rãnh cắt, lò xo ống đôi thiết kế ngược chiều, trong đó một ống lò xo có một bộ phận cố định và một tấm ghép dán, để định vị trí xuyên trục chốt, điểm tựa bao kín kiểu colé kín, đạt được hiệu quả giảm tiếng ồn nhiều lần, không dễ bị lác lư.



(11) **1237**

(21) 2-2007-00124

(51)<sup>7</sup> **F16D 13/00**, H03B 19/00

(22) 15.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.08.2007

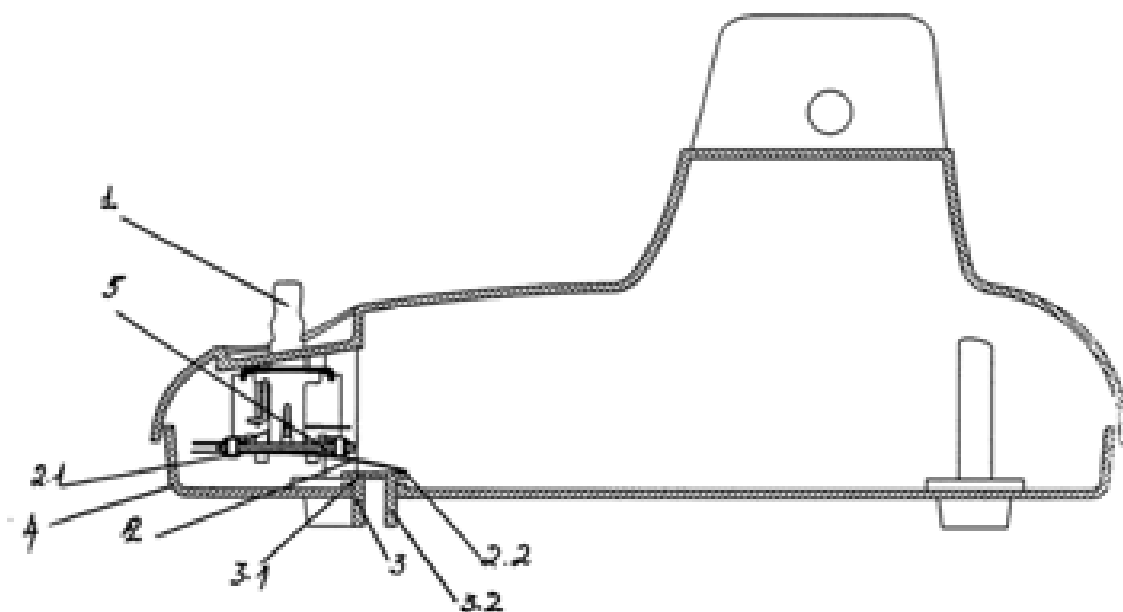
(75) **TRẦN CHÍ (VN)**

28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **CÔNG TẮC SỐ LY HỢP DÙNG CHO QUẠT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công tắc số ly hợp quạt bao gồm các phím số tốc độ (1) để thay đổi tốc độ, lưới gà (2) có khả năng đàn hồi đặt phía dưới để đóng mở dòng điện trước khi dòng điện đi qua các phím số (1), một đầu (2.1) của lưới gà (2) tiếp xúc với nguồn điện từ ngoài vào, đầu còn lại (2.2) gắn vào chốt ly hợp (3) hình trụ được lắp xuyên qua mặt chân đế (4) có phần trên là đoạn trụ ngắn (3.1) với đường kính lớn hơn đường kính phần trụ dài (3.2) nằm ngoài chân đế và được nằm trong chân đế (4) giúp cho lưới gà (2) có thể tiếp xúc (hợp)/ hoặc không tiếp xúc (ly) với tiếp điểm (5). Nhờ vậy, khi quạt bị ngã hay di chuyển trong không gian lưới gà (2) sẽ không tiếp xúc với tiếp điểm (5) và quạt ngừng hoạt động.



(11) **1238**

(21) 2-2007-00125

(51)<sup>7</sup> **E04G 7/00**, 7/12

(22) 16.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.08.2007

(71) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)

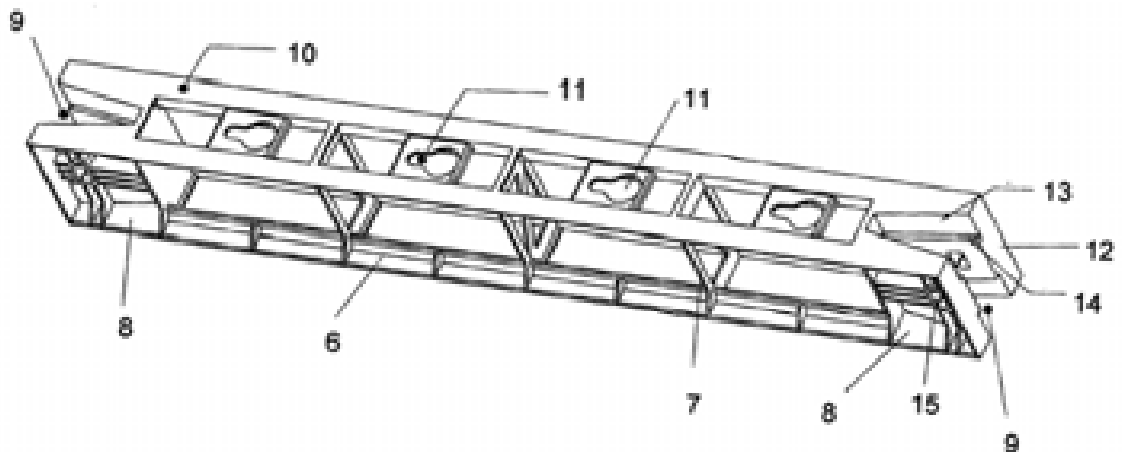
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM DÂY ĐỠ TẮM CỘP PHA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cụm dây đờ cho các tấm cốp pha dùng trong đúc bê tông có các dây đờ được tạo dạng môđun nối với các khớp liên kết và được giữ chặt tháo ra được bởi các chốt giữ. Các dây đờ có mặt đỡ được tạo ra ở một mặt bên của dây đờ để đỡ các tấm cốp pha. Ngoài ra, cụm dây đờ còn có thể được tạo các chốt cài nhằm nối tháo được với các tấm cốp pha không cho chúng tách rời nhau. Vì vậy, có thể tạo ra được một hệ dây đờ các tấm cốp pha theo các kích thước khác nhau mà không cần phải cưa hay cắt chúng nên có thể tạo ra các mảng khuôn đúc bê tông theo các kích thước khác nhau. Hệ dây đờ này cũng có thể tháo ra được nhằm sử dụng đúc bê tông nhiều lần.



(11) **1239**

(21) 2-2007-00127

(51)<sup>7</sup> **F25B 15/06**

(22) 20.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.08.2007

(75) HUANG MENG LIANG (TW)

No. 1, Jhu-an Rd., Sansia Township, Taipei County 237, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ TRUNG TÂM PHUN NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều hòa trung tâm phun nước bố trí tòa nhà để điều chỉnh nhiệt độ trong mỗi phòng của tòa nhà gồm hệ thống điều hòa và hệ thống đường ống tuần hoàn; hệ thống điều hòa cấp nước làm lạnh và hệ thống đường ống tuần hoàn tuần hoàn nước làm lạnh trong tòa nhà để điều chỉnh nhiệt độ của mỗi phòng trong tòa nhà nhằm đạt được các mục đích tiết kiệm năng lượng, chăm sóc sức khỏe hiệu quả, và duy trì vẻ đẹp và ngăn nắp của tòa nhà.



(11) **1240**

(21) 2-2007-00129

(51)<sup>7</sup> **F21S 4/00**

(22) 23.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

(71) EXCELLENCE OPTO. INC. (TW)

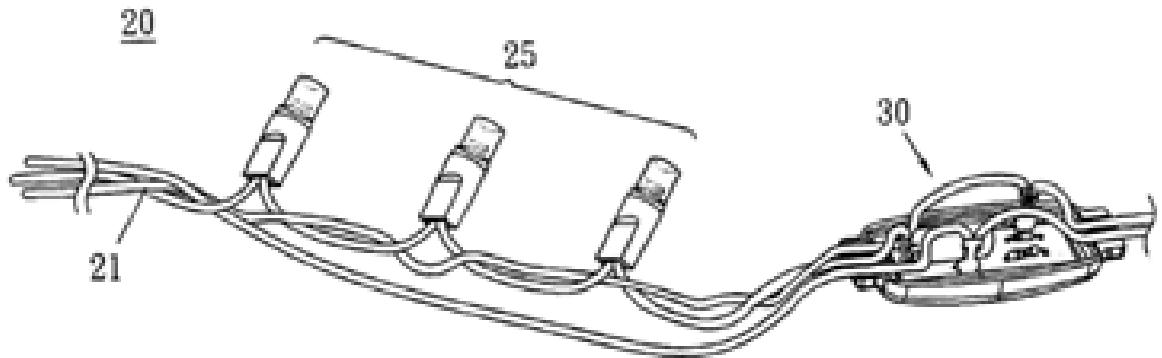
5F, No. 1, Creation Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) CHUNG, Wen-Chen (TW), LIU, Chun-Hsien (TW), LIU, Tung-Lung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **DÂY ĐÈN LED SỬ DỤNG BỘ CHỈNH LƯU VÀ LỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới dây đèn (LED) sử dụng bộ chỉnh lưu và lọc có tác dụng làm bộ lọc thông thấp để chỉnh lưu nguồn điện (AC) đầu vào thành nguồn điện (DC) cấp tới dây đèn (LED) nhằm cải thiện ánh sáng nhấp nháy của (LED) và nâng cao hệ số công suất và hiệu suất quang, cũng như cường độ phát sáng của dây đèn (LED).



(11) **1241**

(21) 2-2007-00130

(51)<sup>7</sup> **A47C 17/04**, 17/18, 17/16, 13/00

(22) 23.08.2007

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.08.2007

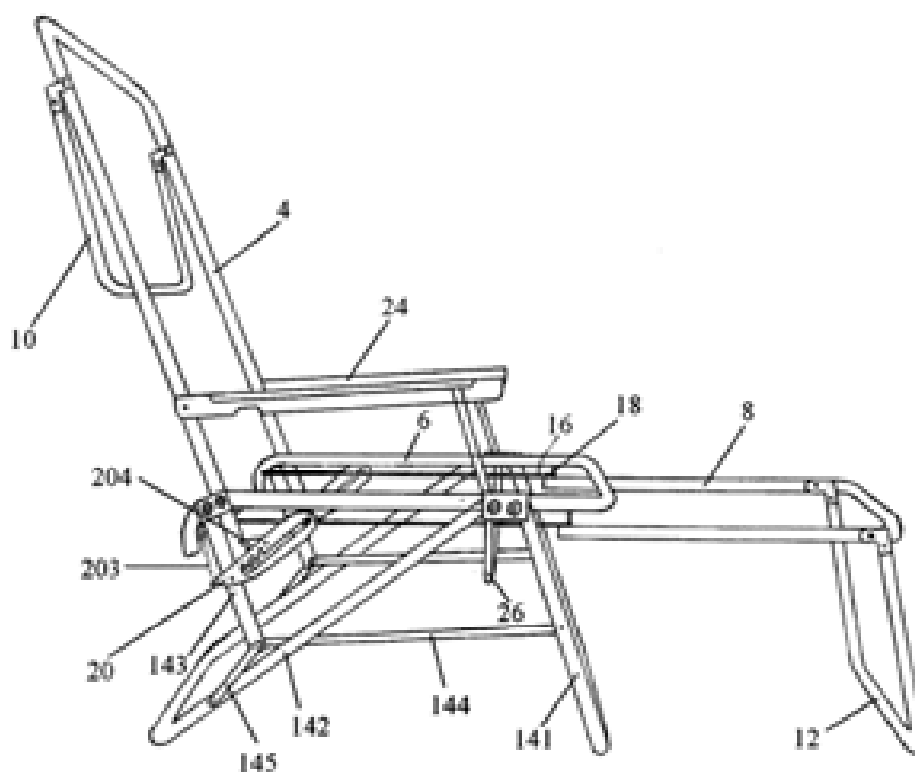
(75) **TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)**

104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KHUNG GHẾ ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung ghế đa năng bao gồm: cụm các khung gồm khung (4), khung (6) và khung (8) cùng có dạng hình chữ U; chân đỡ (14) và phương tiện điều chỉnh góc nghiêng (20). Trong đó, các khung (4) và khung (6) được nối có thể xoay được với nhau tại phần đầu của hình chữ U sao cho hai khung có thể tạo thành một khung về cơ bản có dạng hình chữ nhật khi khung (4) được xoay về vị trí đồng phẳng với khung (6). Khung (4) có một chốt khoá (22) gắn cố định tại mỗi đầu chữ U của khung này. Khung (8) có thể được đẩy vào nằm dưới khung (6). Chân đỡ (14) gồm chân đỡ trước (141), chân đỡ sau (142), các thanh trụ sau (143) và các thanh nối (144) và (145), nối với khung (6) và tạo thành hình có dạng chữ V không đều lộn ngược, hai thanh trụ sau (143) có một đầu được nối với đầu của khung (4) và của khung (6) đầu còn lại được nối với từng thanh bên của chân đỡ trước (141) và với chân đỡ sau (142) lần lượt nhờ thanh nối (144) và thanh nối (145). Phương tiện điều chỉnh góc nghiêng (20) gắn trên trụ sau (143) điều chỉnh và cố định góc nghiêng giữa khung (4) và khung (6). Nhờ đó, khung ghế có thể chuyển đổi thành giường và ngược lại.



- (11) **1242**
- (21) 2-2007-00132 (51)<sup>7</sup> **E04C**
- (22) 24.08.2007 (43) 25.02.2009
- (71) CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẠ LONG (TNHH) (VN)  
ấp Trường Tre, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Hoàng Tiến Dũng (VN)
- (54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO NGÓI XI MĂNG CỐT SỢI
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất ngói xi măng cốt sợi thủy tinh và sợi PVA đạt được nhờ cải tiến công nghệ phối trộn nguyên liệu theo cách thức mới. Quy trình sản xuất qua các công đoạn: Kiểm tra chất lượng nguyên liệu, định lượng nguyên liệu, phối trộn nguyên liệu khô, trộn ẩm, ép khuôn, bảo dưỡng, sơn màu, kiểm tra chất lượng, đóng gói, xuất xưởng.
- Sản phẩm đạt được các ưu điểm sau:
- Tăng giới hạn độ bền uốn gãy ngang lên gấp 4 (bốn) lần so với tiêu chuẩn cho phép.
  - Tăng thời gian xuyên nước gấp 4 (bốn) lần so với tiêu chuẩn cho phép.
  - Giảm độ hút nước 30% so với tiêu chuẩn cho phép.
  - Giảm khối lượng 1m<sup>2</sup> ngói bão hòa nước hơn 54% so với tiêu chuẩn cho phép.

(11) **1243**

(21) 2-2008-00040

(51)<sup>7</sup> **B65D 3/00**, 5/00

(22) 10.03.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096212540 31.07.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.03.2008

(71) SANMAW LUMBER & WOOD MFG. CO., LTD. (TW)

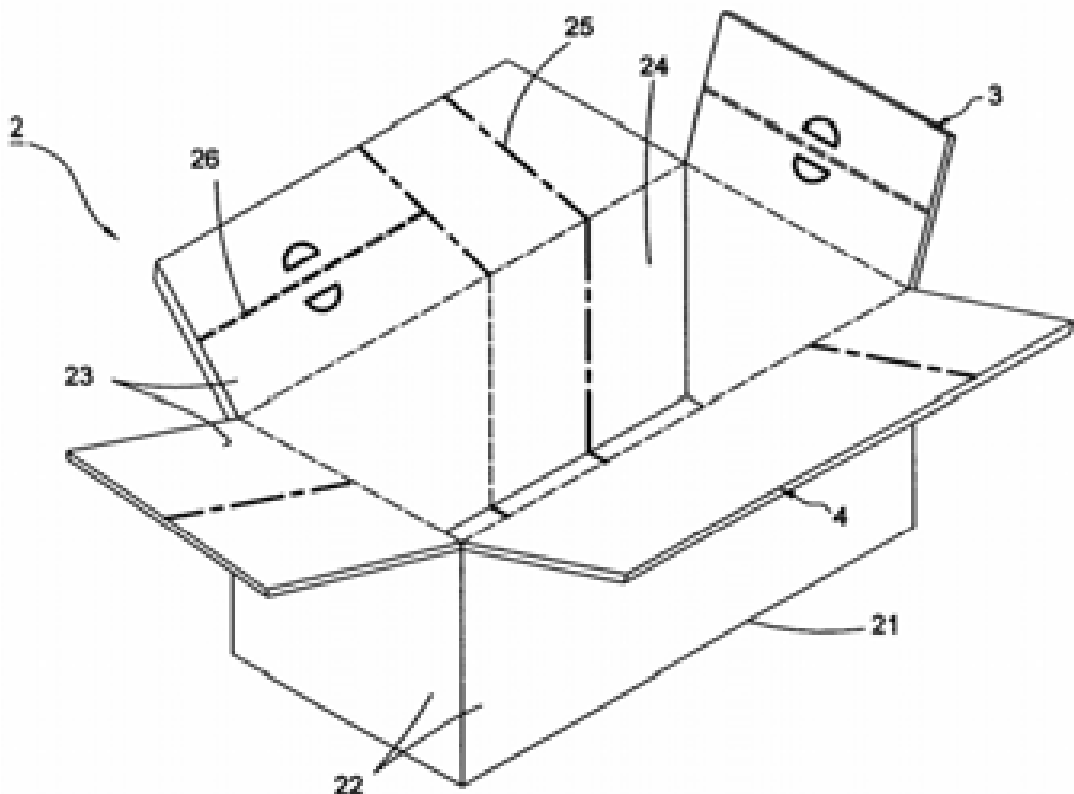
No.2, Jiouru 3rd Sanmin District, Kaohsiung City 807 Taiwan

(72) Chen, Chia-Sheng (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA HÀNG CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa hàng hóa có thể tái sử dụng được, hộp chứa hàng hóa này có một số đường khứa trợ giúp được tạo ra một cách đầy đủ trên các tấm, nhờ đó việc tách hộp chứa hàng hóa thành các tấm gập lại được và các ngăn chứa hàng hóa trong khi có thể xé rách theo các đường khứa trợ giúp. Hơn nữa, bằng phương thức tạo các đường gập, hộp chứa hàng hóa có thể được biến thành các hình dạng khác một cách trực tiếp với kiểu dáng độc đáo để giữ hình dạng bên ngoài được đẹp, nhờ đó sáng chế nhằm mục đích tạo sự thân thiện với môi trường và làm giảm chi phí mua hộp chứa hàng hóa bằng cách tái sử dụng hộp chứa hàng hóa và làm tăng giá trị phụ trội của các sản phẩm chứa trong hộp chứa hàng hóa.



(11) 1244

(21) 2-2008-00052

(51)<sup>7</sup> G09B 11/00, B43L 7/00, 9/00

(22) 13.03.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.03.2008

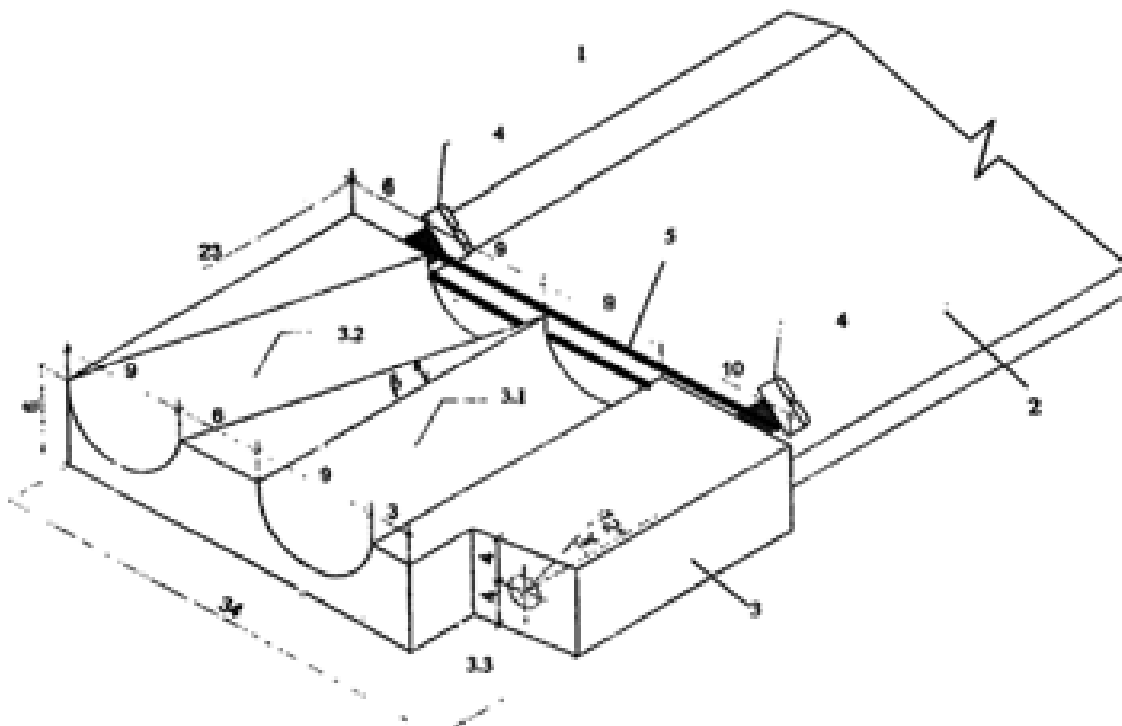
(75) NGUYỄN ĐÌNH CHÂU (VN)

Thôn Bả Hương An, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(54) THUỐC KẼ

(57) Sáng chế đề cập đến cây thước kẻ dùng để vẽ đường thẳng và đường tròn được cấu tạo bao gồm :

1. Hai khe tròn 1a và 1b, trong đó khe tròn 1a theo đường thẳng đứng, khe tròn 1b hơi xiên góc 20° để dùng làm bán kính khi đặt cây bút vào dùng để vẽ đường tròn.
2. Hai đỉnh vít 2 được vặn cố định để giữ sợi cao su có chức năng giữ chặt cây bút chống rung và dễ dàng đi chuyển lên xuống
3. Một đỉnh vít 3 có 1 đầu nhọn để làm tâm khi vẽ đường tròn, ta có thể vặn dài ra hoặc ngắn lại tùy ý để mở rộng hoặc thu ngắn bán kính khi vẽ đường tròn nếu cần.



(11) **1245**

(21) 2-2008-00159

(51)<sup>7</sup> **F03B 5/00, 7/00, 9/00, 13/12, 13/14**

(22) 30.06.2008

(43) 25.02.2009

(30) 096213112 09.08.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.06.2008

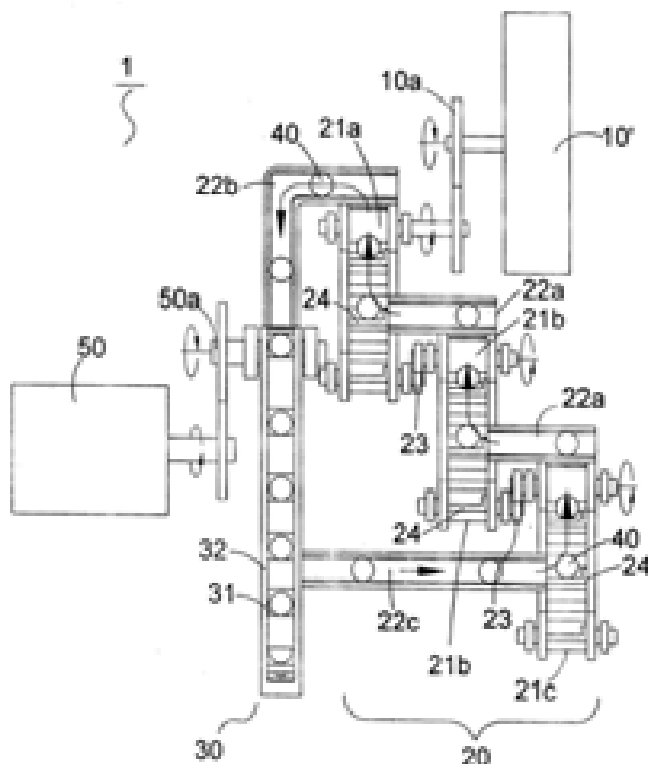
(75) CHI, CHEN - HUA (TW)

4F., No. 18-1, Lane 122, Chenggong Rd., Zhongli City, Taoyuan County 320, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN NHỜ THỦY TRIỀU**

(57) Máy phát điện nhờ thủy triều (1) bao gồm một thiết bị sản xuất năng lượng chạy bằng sức nổi (10) (sau đây gọi là thiết bị), một bộ băng tải (20), một guồng quay chính (30) và một máy phát điện (50). Thiết bị (10) có một phần chìm dưới nước để sản xuất năng lượng động lực bằng phương pháp sức nổi. Bộ băng tải (20) bao gồm băng tải thứ nhất (21a), ít nhất, một băng tải thứ hai (21b) và một băng tải thứ ba (21c) được sắp xếp theo kiểu hình chữ chi được nối với nhau từng cái một theo thứ tự chiều cao cùng với bộ bánh răng (23) khớp nhau ở giữa; một số các quả cầu (40) được chuyển từ băng tải thứ ba (21c) đến băng tải thứ nhất (21a) lần trên một khe trượt (22b) để cưỡi lên guồng quay chính (30) để làm quay bằng trọng lực. Cuối cùng, các quả cầu (40) rơi vào băng tải thứ ba (21c) bằng khe trượt (22c) và hoàn thành một vòng hành trình. Và một máy phát điện (50) để sản xuất điện nhờ guồng quay chính (30) quay.



(11) **1246**

(21) 2-2008-00164

(51)<sup>7</sup> **A47C 19/00**

(22) 10.07.2008

(43) 25.02.2009

(30) CN200720007746.0 24.07.2007 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.07.2008

(71) ZINUS (XIAMEN) INC. (CN)

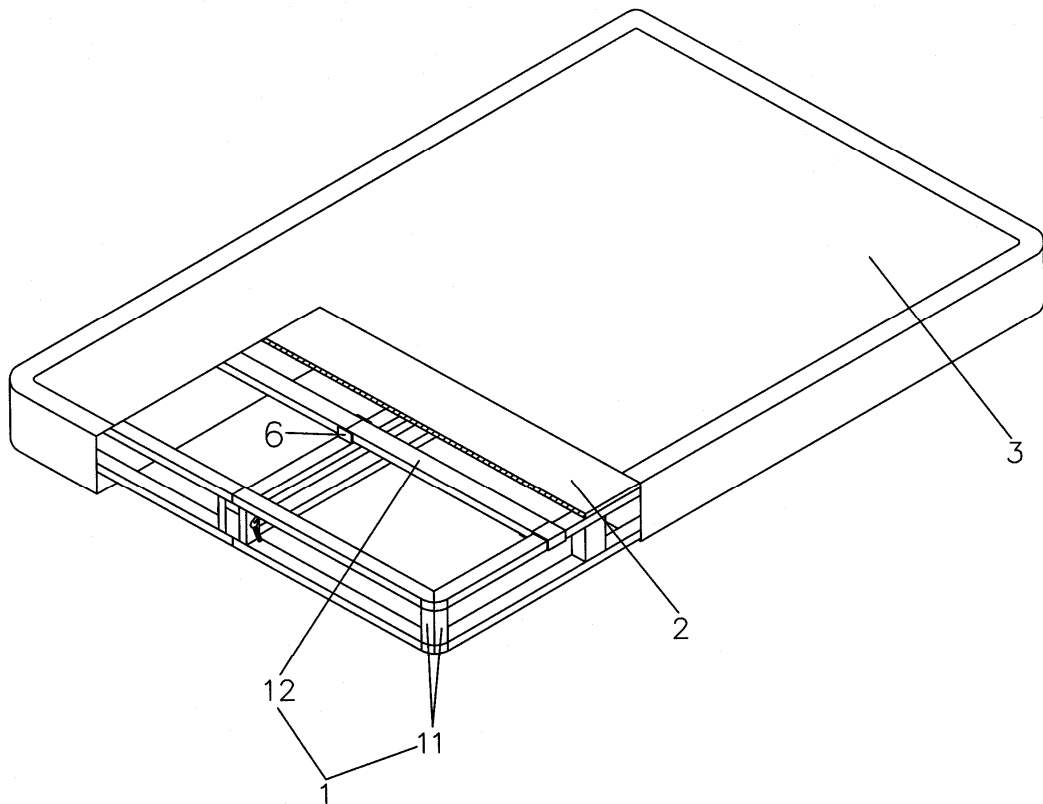
461-469#, Huanzhu Road, Jimei District, XIAMEN, CHINA 361021

(72) WU, Shigen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KHUNG GIƯỜNG CÓ THỂ GẬP LẠI ĐƯỢC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung giường có thể gập lại được bao gồm khung chính, ván giường được bố trí lên trên khung chính, và chi tiết bọc ngoài phủ bọc khung chính và ván giường. Trong đó, khung chính được cấu thành gồm nhiều thanh dọc có hai đầu được lắp có thể xoay vào hai đầu tương ứng của các thanh dọc liền kề khác để tạo ra các thanh đỡ dọc và khi được duỗi thẳng sẽ tạo thành thân khung chính, và nhiều thanh ngang được lắp khớp vào các thanh đỡ dọc. Đặc biệt là, phương tiện liên kết bao gồm một đầu có dạng chữ L được lắp chặt vào mỗi đầu của các thanh ngang và đầu còn lại có dạng chữ U được lắp khớp vào các thanh dọc. Nhờ đó, mối liên kết giữa thanh dọc và các thanh ngang bởi các phương tiện liên kết được chắc chắn hơn và hiện tượng sập khung chính được ngăn chặn.



(11) **1247**

(21) 2-2008-00187

(51)<sup>7</sup> **A47B**

(22) 07.08.2008

(43) 25.02.2009

(30) CN200720126806.6 20.08.2007 CN  
CN200820003368.3 31.01.2008 CN

(71) TAIKONG CORPORATION (TW)

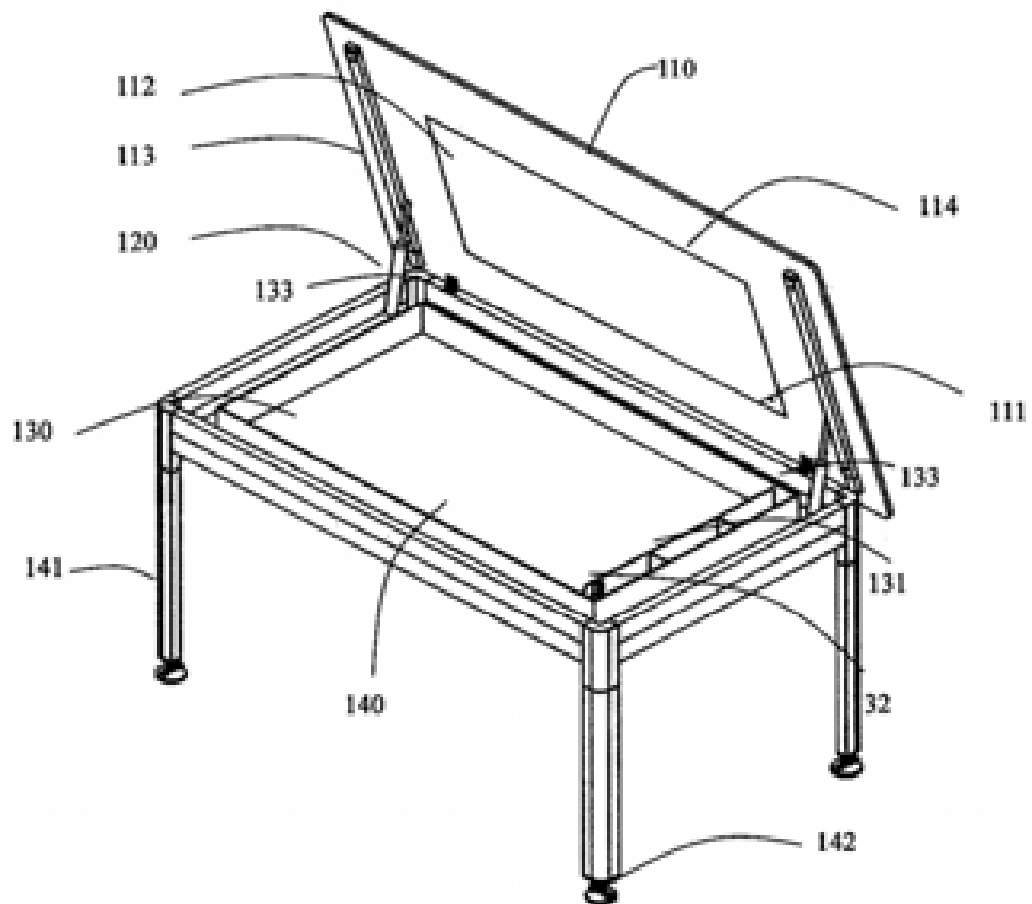
16F-1, No. 3, Yuanqu St., Nankang District, Taipei, 115, Taiwan

(72) Ho-Jen Liao Fang (TW)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **BÀN SINH THÁI**

(57) Giải pháp đề cập đến bàn dùng cho mục đích thông thường và trang trí. Bàn được thiết kế với khoang chứa dưới mặt bàn để trưng bày tất cả các vật như các động vật sống dưới nước, cây rau và cây hoa quả, hoặc đồ vật để trưng bày. Mặt bàn bao gồm tấm trong suốt để người sử dụng quan sát các vật bên trong khoang chứa từ bên trên. Ngoài ra, mặt bàn và thân bàn được kết nối với nhau bởi thanh đỡ áp lực dầu hoặc rãnh trượt nhằm mục đích để nâng hoặc di chuyển mặt bàn dễ dàng và tạo sự tiện lợi cho sắp xếp các đồ vật bên trong khoang chứa.





(11) **1248**

(21) 2-2008-00220

(51)<sup>7</sup> **B65D 19/18, 19/34**

(22) 01.10.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.10.2008

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**

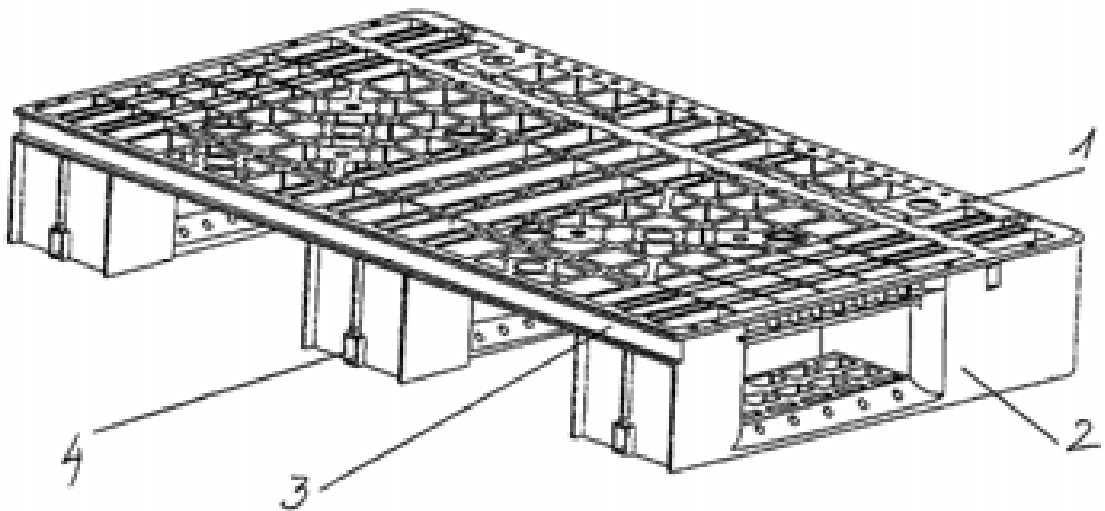
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Huê (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **TẤM NÂNG HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tấm nâng hàng làm bằng nhựa có khả năng tăng trọng tải chịu lực nhiều lần bao gồm bề mặt (1) của tấm nâng, chân đế (2) của tấm nâng, ống khoét (3) để xuyên thanh sắt trợ lực trên được đặt sát trên bề mặt và sao cho vuông góc với chân đế (2), ống khoét (4) để xuyên thanh sắt trợ lực dưới được đặt sát trên mặt dưới của chân đế (2). Do các cây sắt trợ lực được dàn đều trên bề mặt tấm nâng và chân đế của tấm nâng nên tấm nâng hàng có khả năng chịu được trọng tải lớn hơn nhiều.



(11) **1249**

(21) 2-2008-00234

(51)<sup>7</sup> **F21L 4/08**, 4/00

(22) 23.10.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.10.2008

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ NANO (VN)

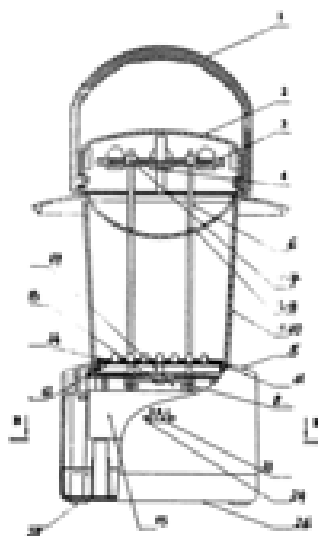
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Mậu Chiến (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) ĐÈN SẠC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn sạc trên cơ sở công nghệ bán dẫn phát sáng (LED) để sử dụng trong lĩnh vực chiếu sáng dân dụng nhằm tiết kiệm năng lượng, đồng thời phát huy tối đa khả năng sử dụng nguồn năng lượng mặt trời bao gồm tay cầm (1) được liên kết khớp với nắp đèn (2), tấm gá (3) được gắn với nắp đèn (2) bằng vít (4) và được liên kết với thân đèn (5) bằng bu lông (6) làm bằng kim loại. Bu lông (6) được cố định với tấm gá (3) bằng đai ốc (7) và được cố định với thân đèn (5) bằng đai ốc (8). Chao đèn (9) có dạng hình cầu lồi để tạo hiệu ứng phản quang. Chụp đèn (10) làm bằng kính trong suốt được kẹp giữa nắp đèn (2) và thân đèn (5). Các bóng LED (11) nhỏ được hàn trên mâm mạch điện (12) có hình tròn nối với thân đèn bằng vít (13). Tấm phản quang (14) bao phủ trên mâm mạch điện tròn (12), ắc quy (15) được nối với mạch sạc (16), đai nhựa (17) được bắt vào thân đèn (5) bằng vít (13) với mục đích cố định ắc quy (15) trong quá trình sử dụng. Trên thân đèn (5) có bố trí bóng LED đỏ "power" (18): khi bóng LED đỏ này sáng báo hiệu là có nguồn điện đang cắm vào đèn, và bóng LED vàng "charge" (19): khi bóng LED vàng này sáng báo hiệu là quá trình sạc đang được thực hiện, khi sạc đầy ắc quy (15) thì bóng LED vàng này sẽ tắt. Giắc cắm (20) (220V-AC) được nối với thân đèn (5) bằng vít (21), giắc cắm (22) (12V-DC) được nối với mạch sạc (16) bằng dây điện. Công tắc (23) được liên kết với thân đèn (5) bằng vít (24), được nối với mâm mạch điện tròn (12) bằng dây điện và được nối với mạch sạc (16) bằng dây điện. Biến thế (25) được cố định trên đế đèn (26) bằng vít (27), đế đèn (26) được liên kết với thân đèn (5) bằng vít (28) được gắn chìm bên trong bốn chân của đế đèn (26). Mạch sạc (16) được cố định trên đế đèn (27) bằng vít (29).



(11) 1250

(21) 2-2008-00261

(51)<sup>7</sup> F41H 5/24

(22) 01.12.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.12.2008

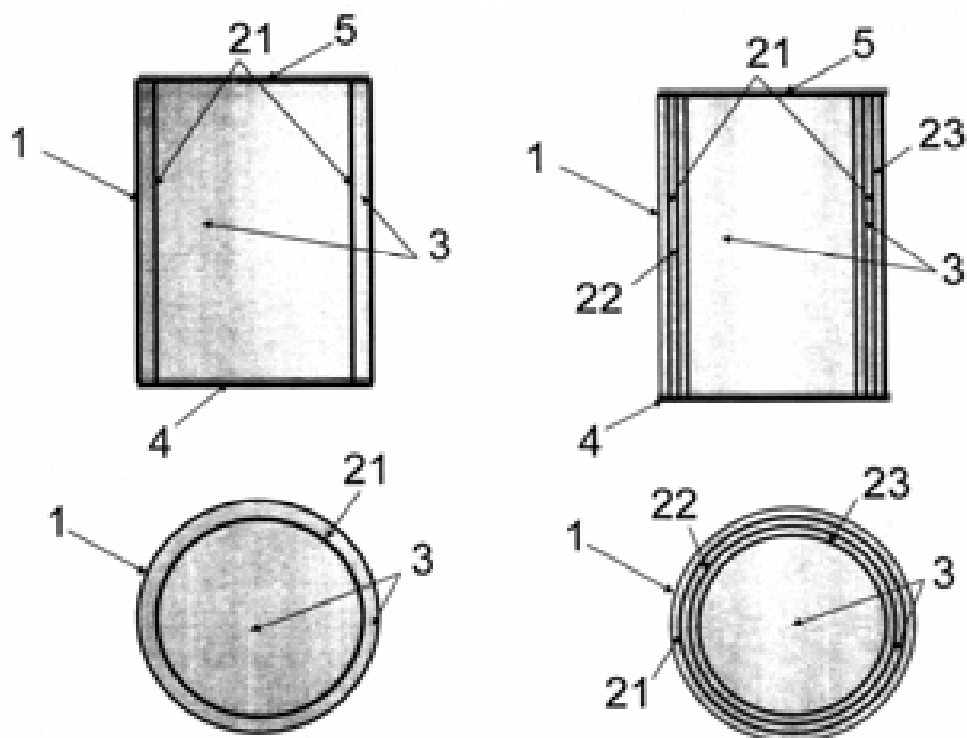
(75) HÀ HUY DŨNG (VN)

Số nhà 12 ngõ Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) THÙNG ĐẶC CHỐNG ĐẠN BẮN XUYÊN, CÔNG SỰ, HÀO VÀ LÔ CỐT LÀM TỪ THÙNG ĐẶC CHỐNG ĐẠN BẮN XUYÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng đặc nổi và không nổi chống đạn bắn xuyên bao gồm phần vỏ làm bằng thùng rỗng dạng hình trụ, đáy liền và nắp đậy gắn chặt; phần ruột có lồng một hay nhiều ống chống đạn bắn xuyên, hình trụ đồng tâm, bán kính khác nhau hoặc một hay nhiều tấm chắn chống đạn bắn xuyên hình chữ nhật, có bề rộng khác nhau; chiều dày và chất liệu khác nhau; làm bằng kim loại, gốm, nhựa, tấm đan từ các loại sợi carbon, nano carbon, sợi kevlar, twaron, bo, dyneema, . . . vật liệu tổng hợp (compozit) và vật liệu chèn, vật liệu xốp, chất tạo xốp xen giữa chúng.

Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến công sự nổi và không nổi, công sự tăng cường độ dày, công sự tăng cường độ cao, hào nổi và không nổi, lô cốt nổi và không nổi được tạo bởi liên kết giữa các thùng đặc nổi và không nổi chống đạn bắn xuyên.



(11) **1251**

(21) 2-2008-00263

(51)<sup>7</sup> **E02D 27/06**

(22) 04.12.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.12.2008

(75) **HÀ HUY DŨNG (VN)**

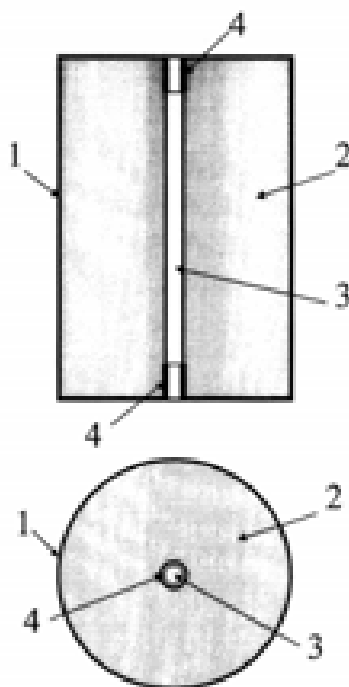
Số nhà 12 ngõ Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) **THÙNG MÓNG CƠ ĐỘNG LÀM BẰNG THÙNG ĐẶC CÓ LỖ RỖNG XUYÊN CHÍNH TÂM, KẾT CẤU THÙNG MÓNG CƠ ĐỘNG, TỔ HỢP KẾT CẤU THÙNG MÓNG CƠ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng móng động cơ. Thùng không có nắp được làm sạch, riêng thùng kim loại được xử lý, chống gỉ, sơn màu. . . Lỗ rỗng xuyên được gia công từ các đoạn ống bằng kim loại tiết diện tròn, đa giác có gia cố hai đầu, đặt chúng vào chính tâm trong ruột của thùng móng cơ động, hàn liên kết các cốt thép xuyên vỏ thùng, phía ngoài có chi tiết bản chờ. Vữa bê tông, đá học, các vật liệu chèn khác có tỷ trọng cao, vữa xi măng hoặc kết hợp giữa chúng cho vào trong thùng. Sau một thời gian nhất định sẽ tạo được thùng móng cơ động làm bằng thùng đặc có lỗ rỗng xuyên chính tâm.

Kết cấu thùng móng cơ động được tổ hợp từ hai, hay nhiều thùng móng cơ động làm bằng thùng đặc có lỗ rỗng xuyên chính tâm theo phương thẳng đứng và liên kết với nhau bằng đai. Kết cấu thùng móng cơ động tăng cường chiều cao được tổ hợp từ kết cấu thùng móng cơ động xếp chồng lên nhau.

Tổ hợp các kết cấu thùng móng với nhau sẽ tạo ra móng các hạng mục công trình.



(11) 1252

(21) 2-2008-00266

(51)<sup>7</sup> A01K 63/00, 97/20, 97/05

(22) 08.12.2008

(43) 25.02.2009

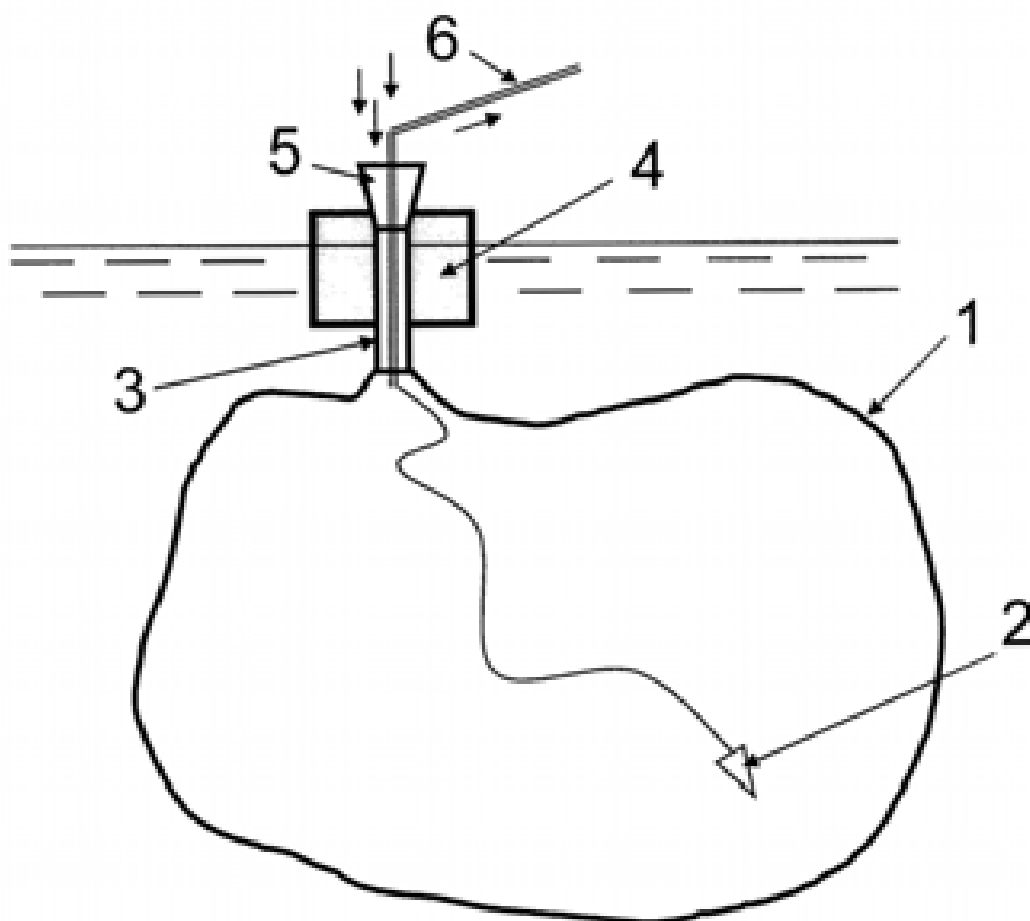
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.12.2008

(75) HÀ HUY DŨNG (VN)

Số nhà 12 ngõ Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) BỂ CHÌM LỢ LỬNG LÀM BẰNG CHẤT DẼO, KẾT CẤU BỂ CHÌM LỢ LỬNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bể chìm lơ lửng làm bằng chất dẻo. Kết cấu bể chìm lơ lửng bao gồm phần vỏ làm bằng chất như dẻo nhựa, nylon (chất dẻo); cao su; vải không thấm nước và vật liệu tổng hợp (composite). . . có dạng hình cầu, hình trụ, hình xitec xăng và hình dạng bất kỳ khác. Phần họng bể chìm có hệ thống tiếp nhận và ống hút nước bể chìm lơ lửng làm bằng nhựa, cao su . . . được gắn xuyên phao nổi theo phương thẳng đứng phía trên bể chìm lơ lửng.



- (11) **1253**  
(21) 2-2008-00269 (51)<sup>7</sup> **H01R 13/627**  
(22) 27.04.2007 (43) 25.02.2009  
(86) PCT/SG2007/000120 27.04.2007 (87) WO2007/133165 22.11.2007  
(30) 200603238-7 11.05.2006 SG

(71) VOLEX (ASIA) PTE LTD (SG)

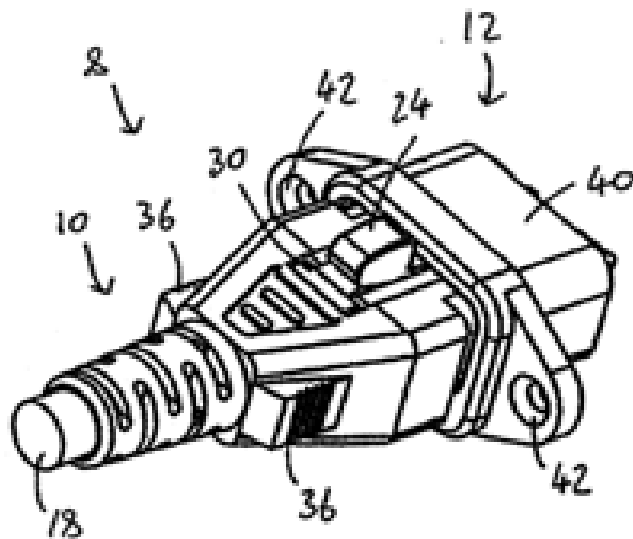
35 Tampines St. 92, Singapore 528880, SINGAPORE

(72) XIA YueXue (SG), TOH Mui Lian Jessica (SG), LOH Chee Foo Richard (SG)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ NỐI KHOÁ LIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm bộ nối (8) bao gồm bộ nối (10) có phần vỏ, các đầu nối điện thứ nhất được lắp trong phần vỏ để cấp điện, và bộ phận khóa đàn hồi có thể dịch chuyển giữa vị trí khóa nằm bên ngoài và vị trí khóa nằm bên trong. Bộ phận khóa được đẩy về phía vị trí khóa. Cụm (8) bao gồm đầu vào thiết bị (12) có phần hốc để tiếp nhận bộ nối (10), các đầu nối điện thứ hai để tiếp xúc và nhận nguồn điện từ các đầu nối điện thứ nhất khi bộ nối (10) được tiếp nhận trong phần hốc, và rãnh nằm trong phần hốc này. Bộ phận khóa có thể gài khớp với rãnh nhờ đó ngăn không cho bộ nối (10) tuột ra khỏi đầu vào thiết bị (12) khi bộ nối (10) được tiếp nhận trong đầu vào thiết bị (12), và nhả gài khớp ra khỏi rãnh nhờ đó cho phép tháo bộ nối (10) ra khỏi đầu vào thiết bị (12) nhờ tác dụng một lực hướng vào phía trong bộ nối lên bộ phận khóa.



(11) **1254**

(21) 2-2008-00271

(51)<sup>7</sup> **E06B 9/15**

(22) 11.12.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.12.2008

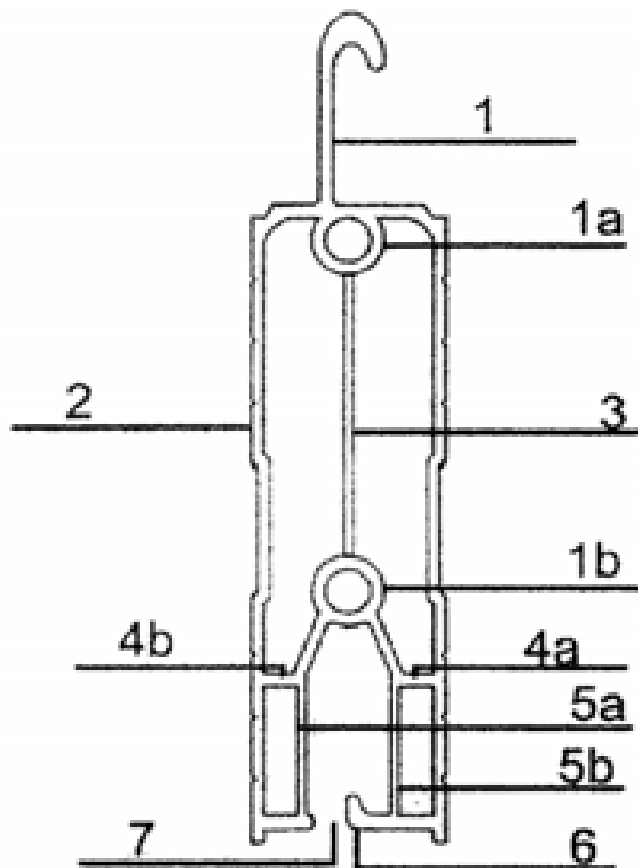
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NHÔM HUNG PHÚ THÀNH (VN)  
552 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Đức Thành (VN)

(74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)

(54) THANH NAN CỬA CUỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh nan cửa cuốn mà tiết diện của thanh nan cửa này có tác dụng làm tăng độ cứng vững khi sử dụng, cách âm, cách nhiệt, giảm tiếng ồn khi cửa hoạt động. Thanh nan cửa cuốn có tiết diện ngang có dạng rỗng, bao gồm : phần móc (1) được tạo liền khối với khối rỗng (2) có dạng gần như hình chữ nhật; ống tròn thứ hai nằm thẳng hàng theo phương thẳng đứng ở bên trong khối rỗng và được nối với ống tròn thứ nhất bằng thanh nối giữa (3) song song với hai cạnh bên của khối rỗng.



(11) 1255

(21) 2-2008-00279

(51)<sup>7</sup> E04C 2/00

(22) 24.12.2008

(43) 25.02.2009

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.12.2008

(75) HÀ HUY DŨNG (VN)

Số nhà 12 ngõ Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) CỘT, DẦM, XÀ GỖ, CẤU KIỆN XÂY DỰNG LÀM BẰNG VẬT LIỆU TỔNG HỢP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cột, dầm, xà gỗ, các cấu kiện xây dựng, vỏ ngoài bằng ống nhựa, ống kim loại, hộp ống kim loại, ống composit . . . với bề dày và chiều dài phù hợp. Loại ruột đặc người ta luôn vào phía trong vỏ ngoài hoặc ống nhựa, hoặc ống kim loại, hoặc hộp kim loại, hoặc ống composit, hoặc gỗ đã xử lý, hoặc tre, bương, luồng đã xử lý, . . . phân rỗng phía trong còn lại người ta cho các vật liệu xốp (xốp vụn) và chất tạo xốp; hoặc bê tông; hoặc bê tông cốt thép; hoặc composit, hoặc composit cốt thép. Loại ruột có lỗ rỗng chính tâm người ta luôn vào phía trong vỏ ngoài hoặc ống nhựa, hoặc ống kim loại, hoặc hộp kim loại, hoặc ống composit, phân rỗng giữa vỏ ngoài và vật liệu đã luôn vào phía trong người ta cho các vật liệu xốp (xốp vụn) và chất tạo xốp; hoặc bê tông; hoặc bê tông cốt thép; hoặc composit, hoặc composit cốt thép. Phần còn lại trong cùng tạo thành lỗ rỗng xuyên chính tâm.

